

Truyện Ma Nguyễn Ngọc Ngạn

Contents

Truyện Ma Nguyễn Ngọc Ngạn	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	4
3. Chương 3	9
4. Chương 4	10
5. Chương 5	11
6. Chương 6	14
7. Chương 7	18
8. Chương 8	21
9. Chương 9	22
10. Chương 10	25
11. Chương 11	27
12. Chương 12	30
13. Chương 13	33
14. Chương 14	35
15. Chương 15	37
16. Chương 16	39
17. Chương 17	40
18. Chương 18	46
19. Chương 19	50
20. Chương 20	53
21. Chương 21	57
22. Chương 22	61
23. Chương 23	66
24. Chương 24	67
25. Chương 25	70
26. Chương 26	71
27. Chương 27	74
28. Chương 28	77
29. Chương 29	78
30. Chương 30	80
31. Chương 31	82
32. Chương 32	83
33. Chương 33	86
34. Chương 34	88

Truyện Ma Nguyễn Ngọc Ngạn



Giới thiệu

Chúc các bạn ngủ ngon

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/truyen-ma-nguyen-ngoc-ngan>

1. Chương 1

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Ngăn kéo số 14

Làm người trực đêm ở nhà xác thành phố thì cũng chẳng có gì đáng khoe, nhưng công việc này cho phép tôi vẫn đi học đầy đủ vào ban ngày và cũng có thể nghiên cứu thêm vào ban đêm bên cạnh những nhiệm vụ phải làm vốn không nặng nề gì.

Trong các ngăn kéo được đánh số và gắn thẻ, các xác chết trong đó sẽ chẳng bao giờ quấy rầy tôi trong khi tôi đang nặn óc đánh vật với các vấn đề tích phân. Tôi vẫn nghĩ thế.

Tối hôm đó, tôi tới đổi phiên cho Olaf Daly như thường lệ. Olaf là một lão già chết cứng với cái nghề này vì đã lớn tuổi và vì cái chân thọt, nên cả ngày lão chỉ mong cho tới lúc đổi phiên. Như mọi khi, lão âm ừ một câu chào rồi tạm biệt cùng một lượt. Với cái chân thọt mà lão đi ra khỏi nhà xác coi bộ nhanh nhẹn ác!

Còn lại một mình trong gian phòng phía ngoài vắng lặng, tôi đặt bình thủy, chiếc radio và mấy cuốn sách lên bàn, rồi tôi lôi cuốn sổ trực to tổ bố lại gần xem qua một lượt.

Olaf đã ghi chép việc xuất nhập hàng ngày bằng nét chữ khẳng khiu của lão. Một ông chết đuối Hai ông bà chết vì đụng xe Một gã ngủ say tới bỏ mạng khi nhà bốc cháy Một chú đánh lộn bị đâm chết. Một phụ nữ bỏ xác trôi sông.

Công việc mỗi ngày của Olaf rất đều đặn. Cả tuần qua chẳng có gì đặc biệt đáng chú ý. Ngoại trừ cái con mụ tuần qua nằm ở ngăn số 14.

Con mụ ấy nghe đồn là phù thủy, mụ xưng là Phù thủy Endor đệ tứ, nhiều người tin mụ góm. Vì mụ sống ở một khu nghèo nàn và thất học, kiếm ăn bằng nghề coi bói, lên đồng, đoán số đề, bán bùa ngãi... nhưng dân láng giềng nói bà ta chưa làm gì bậy. Một đêm trời nóng nực, mụ leo lên mái nhà khu chung cư. Không hiểu do mụ ta trượt chân hay vì muốn bay lên mặt trăng nhưng thất bại, mà người ta thấy mụ nằm phơi xác trên mặt đường nhựa trước khu chung cư sáu tầng lầu đó, rồi được mang tới đây, đặt trong ngăn số 14. Mụ nằm trong ngăn đông lạnh đó bốn ngày thì có đứa con ở tận đâu đâu đó tới nhận xác. Với Olaf thì mụ ấy chưa hoàn toàn đi khỏi đây, lão già nói:

- Tao thề là có cái mùi gì ở ngăn số 14 đó, giống như mùi lưu huỳnh.

Tôi có thấy cái gì đâu. Mũi tôi còn đầy nghẹt mùi của phòng thí nghiệm nơi tôi đã phải trải trật để theo kịp chúng bạn.

Tôi dẹp cuốn sổ để đi tuần một vòng. Căn phòng kế cạnh thấp đèn sáng choang, nhưng lạnh tanh, thênh thang và không sinh khí. Nền phòng sạch bong, thoang thoang mùi thuốc sát trùng. Đằng kia là cánh cửa lớn mở ra lối cho xe chở xác chạy vào, cạnh đó là cái bàn đá có chân bánh xe, mặt bàn dài thượt. May mắn

mà lúc này nó trống, được lau chùi sạch sẽ chờ lúc được sử dụng tới Cái máy lạnh phát ra tiếng rừ rừ trầm trầm, chú ý mới nghe thấy

ở mé tay phải, giống như một tổ ong khổng lồ, là hàng hàng lớp lớp những ngăn kéo để chứa các xác chết trong khi chờ thân nhân đến nhận, hay sau cùng thì nhà nước bỏ tiền ra chôn làm phước.

Ngăn kéo nào có xác đều được gắn thẻ, như thẻ hành lý trong kho trên máy bay hay tàu thủy. Thẻ được móc vào tay cầm của ngăn kéo

Tôi huýt sáo nho nhỏ, chỉ vì muốn tạo một âm thanh gì đó thoải, và bắt đầu kiểm tra những thẻ theo danh sách trong sổ mà tôi vừa xem qua và nhớ được.

Tới gần ngăn số 14, tôi chợt khịt mũi “A! cái mùi lưu huỳnh của lão Olaf đây !”, tôi lẩm bẩm.

Đi qua ngăn kéo ấy một bước thì tôi giật mình, ngoảnh đầu, rồi xoay cả người lại

Olaf đâu có ghi xác nào trong ngăn 14, nhưng mà có thẻ gắn ở ngăn này. Tôi cúi người tới, đưa tay ra, huýt sáo không thành tiếng nữa. Tôi cầm tấm thẻ lật qua lật lại. Một lần, hai lần, rồi ba lần càng lúc càng nhanh.

Đứng thẳng dậy, tôi gãi đầu một phát. Cả hai mặt thẻ đều trống trơn, chẳng ghi gì cả. Cha nội Olaf tuy già, nhưng đầu đến nỗi lẩm cẩm. Quên ghi tên người vào thẻ, lão chưa từng có vụ này bao giờ.

Rồi tôi nhếch mép cười. Lão già này muốn đùa đây, tôi đâu dè lão cũng khoái giỡn như thế. Tôi lại huýt sáo được thành tiếng, nghe có vẻ tỉnh táo lắm, nhưng không có gì hay ho

Tôi nắm lấy tay cầm và kéo mạnh. Ngăn kéo vốn có bánh xe nên tuột ra cái rẹt. Tiếng huýt sáo của tôi chợt tắt ngúm.

Một con nhỏ đang nằm trong đó! Tóc vàng, coi trẻ măng, và đẹp nữa, mặc dù đã chết.

Tôi đứng nhìn cô ta mà nghe mấy ngón chân ngo ngoáy trong đôi giày. Nét mặt cô thật dễ thương, làn da mịn màng như lụa. Đôi mắt khép nhẹ như đang ngủ, bờ mi cong và dài, đen mượt. Cô mặc bộ đồng phục y tá. Món duy nhất cho tôi biết lai lịch chút ít của cô là tấm lắc dây chuyền ở cổ tay. Trên tấm lắc có khắc hai mẫu tự: Z.L.

Tôi vội vàng quay đi, chạy ra phòng ngoài. Về lấy cuốn sổ trực, tôi lật vội ra xem. Tôi không muốn nghi oan lão Olaf.

Tôi rà một lượt, ngó người ra, rà lại lần nữa. Lật trang trước coi phần ghi chép hôm qua, và cả hôm kia nữa. Tuyệt nhiên không có ai được đưa vào ngăn 14 cả.

Tôi chu mỏ, nhưng huýt sáo không nổi, và bước tới cửa vào phòng lạnh. Mé trên cửa có hai khung kiếng nên tôi có thể nhìn vào trong mà không cần mở cửa. Ngăn kéo 14 bị lôi kéo ra vẫn còn nguyên ở đó, và cô Z.L. tóc vàng vẫn nằm chằng vằng một đống như cũ.

Tôi cẩn thận ngồi xuống ghế, rút khăn tay ra và lau trán. Hít một hơi dài, tôi nhấc phôn lên quay số của Olaf. Khi nghe tiếng chuông, tôi còn liếc lại cửa phòng lạnh.

Giọng mẹ vợ Olaf nghe ngái ngủ:

- ồ, rất tiếc. Ông Olaf nhà tôi chưa về. – Rồi chợt giọng bà ta nghe tử tế hơn – Chờ chút, tôi nghe tiếng ông ấy mở cửa

Giọng Olaf vang lên sau tiếng đàng hắng:

- Rồi, chuyện gì?

- Tully Branson đây, bác Daly

- Không có cái vụ trực thể ày đi nhận với bạn đâu à ghen !

- Không có đâu – tôi đáp – cháu chỉ muốn biết về cái cô trong ngăn 14.

- Không có ai trong ngăn 14 hết, Tully

- Có mà, thưa bác. Một cô tóc vàng dài hàng ngang. Trẻ và đẹp, chết uống hết sức. Chắc bác nhớ ra hén, có điều bác quên ghi sổ nhập cho cô ấy

Tôi nghe tiếng bà Daly hỏi chồng chuyện gì đó, rồi nghe ông ta nói với vợ:

- Chắc cái thằng Branson này đêm nay nó mang rượu vô đó uống quá!

- Không có, bác ơi – tôi cự liên – Cháu khoái nhậu, nhưng không có mang rượu vô đây à ghen! Chỉ có chuyện cô tóc vàng ở ngăn 14 bác quên ghi sổ thôi !

- Đời nào tao lại quên chuyện đó được?

- Có mà. Không tin bác ghé đây coi đi

- Tao sẽ tới, con ạ ! Sai sót này lớn lắm chứ chơi đâu

Lão giọng ổng nói xuống thiếu điều làm tôi thủng cả màng nhĩ. Còn tôi thì nhẹ nhàng đặt ổng nói xuống, lấy bình thủy rót một ít cà phê ra, đốt một điếu thuốc, nhấp một ít cà phê, châm một điếu thuốc.

Nhấp miếng cà phê nữa, cất bình thủy vào chỗ của nó, thò tay lấy gói thuốc, lúc đó tôi mới nhìn thấy mình đã châm hai điếu bỏ trên gạt tàn. Tôi mỉm miệng cười, duy tắt một điếu để dành đêm khuya

Với bước chân khập khiễng, lão Olaf bước vào cứ như một con tàu đi trong giông bão Đáp lại ánh mắt trợn trừng của lão, tôi chỉ mỉm cười với tất cả sự chắc chắn mình có được, và mời lão vào phòng xác.

Lão đi qua cánh cửa, tôi theo sát nút. Ngăn 14 vẫn còn kéo lòi ra ngoài ở đó. Lão chẳng cần đi tới nơi Nhìn một cái, lão quay lại liền:

- Branson – lão nói – tao mà còn trẻ là đập bể mặt mày liền. Mày bắt một người già mệt nhọc nửa đêm tới một nơi hôi thối như thế này đó hả? Vậy mà lâu nay tao cứ nghĩ mày là thằng nhóc tử tế đó !

- Nhưng bác Daly...

- Không có “nhưng” con mẹ gì cả ! Cái vụ này tao sẽ báo cáo !

Tôi trợn mắt nhìn ngăn 14 như thằng khùng. Cô ta vẫn còn đó, thù lù một đống. Tóc vàng, xinh đẹp và chết cứng.

Olaf xô tôi qua một bên và bước đi Tôi nín lấy tay lão Tôi đúng là còn nhỏ tuổi, nhưng cũng đã mọc râu rồi Tôi kêu lên:

- Bác Olaf. Bác thấy mà. Cháu biết bác thấy mà !

- Bỏ cái tay ra nghe chưa ! – lão quát – Tao thấy rõ ràng là cái ngăn kéo trống trơn, y hệt cái đầu óc của mày vậy

Tôi cứ nín tay lão, không cho đi:

- Cháu không có chịu giỡn kiểu này đâu...

- Thì tao cũng vậy – lão quát vào mặt tôi – Giỡn gì cà chớn !

- Thì bác coi kỹ cái ngăn đi, đừng giỡn nữa mà.

- Thì tao đã coi rồi Không có gì hết ngoài một thằng nhóc láo lếu dám bày trò thối tha là bắt một người già phải nửa đêm tới đây !

Lão giật tay ra và bước nhanh ra ngoài Đến cửa, lão quay lại, dứ dứ ngón tay về phía tôi:

- Nè nhóc, tốt nhất là từ mai, mày lo kiếm việc làm khác đi ! – và lão đóng thẳng.

2. Chương 2

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Quỷ ám

Chuyện Ma này viết theo kiểu phóng sự. Chánh quyền Hồng Kông vào những năm 1980 đến 1994 đã phát giác được nhiều trường hợp kinh hoàng về quỷ ám.

Một sự kiện có thật xảy ra vào tháng 10 năm 1993, khi một tòa soạn một tạp chí chuyên khảo về hiện tượng siêu linh huyền bí ma quỷ... nhận được điện thoại cầu cứu. Người gọi điện thoại tự xưng là Lý Triệu Quy Qua đường dây điện thoại, Quy nói với nhân viên tòa soạn như sau:

-Xin quý vị hãy giúp chúng tôi. Chúng tôi có một người bạn gái bị ma quỷ nhập, tinh thần rối loạn... cô ta tên là Đàm Lệ Sa, cô đã bị một câu trù làm hại.

Người nghe máy là một ký giả tại tòa soạn. Trong khi nghe tiếng kêu cầu cứu của người thanh niên, ký giả còn nghe được tiếng la hét khủng khiếp của một người con gái ở bên kia đầu giây. Người ký giả cảm thấy một luồng ớn lạnh chạy dọc xương sống. Từ lâu ở Hồng Kông đã nghe nói tới hiện tượng kinh dị này nhưng chưa có ai thực sự chứng kiến tận mắt hiện tượng quỷ ám. Có thể đây là một dịp may hiếm có giúp tờ báo chuyên về vấn đề siêu linh huyền bí có được những chứng cứ và hình ảnh thực sự để điều mà từ lâu dân HK nửa tin nửa ngờ.

Ở đầu giây bên kia có tiếng người thanh niên đây về khẩn trương van nài:

-Yêu cầu quý báo giúp cho. Chúng tôi nghĩ rằng tòa soạn biết được người có khả năng giúp cho cô Lệ Sa thoát khỏi tình trạng nguy khốn như hiện nay. Chỉ còn hai ngày nữa thôi nếu không kịp đuổi tà ra khỏi người thì cô sẽ chết một cách thảm thương.

Người ký giả hỏi:

-Cô Sa đã bị tình trạng này bao lâu rồi anh có biết không?

-Cô ấy bị như vậy trong 7 ngày 7 đêm rồi và không ăn uống gì cả.

-Xin anh cho biết cô Sa có những cử chỉ hành động ra sao trong suốt thời gian qua?

-Mặc dù không ăn uống nhưng cô lại có sức mạnh khác thường. Cô vùng vẫy la hét muốn đập phá mọi thứ. Phải 6, 7 người khỏe mạnh mới có thể giữ được cô nằm yên được trên giường.

Sau đó, người ký giả này đã trình bày mọi sự cho mọi người tại tòa soạn. Viên chủ nhiệm đã đề nghị người ký giả và viên tổng thư ký giả hãy lái xe đến gặp địa điểm cô gái đang bị quỷ ám.

Khi vừa bước xuống xe, họ đã nghe tiếng la hét đập phá phát ra từ căn nhà lụp xụp có khu vườn rộng đầy cây cối.

Người thanh niên tên Quy bước ra cửa mời họ vào trong. Khi cánh cửa buồng mở ra, mọi người thấy một cô gái đầu tóc bù rối ngồi trên giường. Cô gái trợn trừng đôi mắt nhìn lên và hét to:

Đi ra! Hãy đi ra khỏi đây ngay!

Mắt cô gái đỏ rực như có tia lửa. Cô cố vùng vẫy nhưng tay chân đều bị trói chặt trên giường.

Người ký giả nhìn cô gái với tâm trạng lo âu sợ sệt nhưng viên tổng thư ký tòa soạn thì có vẻ bình tĩnh. Ông quan sát mặt mày, cử chỉ cô gái rồi chậm rãi nói:

-Trường hợp này giống như trường hợp xảy ra ở quê tôi vào năm 1960. Lúc đó có một cô gái bị quỷ ám, cổ cũng có sức mạnh ghê gớm, tuy bị giấy thường cột chặt nhưng vì giường tre ọp ẹp, yếu ớt nên đã gãy tan trước sức mạnh của cô gái đó.

Một người bạn của Lý Triệu Quy nghe vậy liền nói:

-Cô Đàm Lệ Sa cũng có sức mạnh lạ thường. Một điều mà trước đó, khi cô chưa bị chứng lạ thì cô rất yếu ớt, hay đau yếu khiến bạn bè cô thường gọi cô là “người trói gã không chặt” hay là “cây liễu yếu xìu”!

Lý Triệu Quy kể:

-Cô Sa thường vùng lên để giật cái cà vạt treo trên tủ quyết tâm thắt cổ mình cho đến chết khiến người nhà phải dẫu cái cà vạt cũng như những thứ có thể gây chết người hay thương tích.

Viên Tổng Thư Ký tòa soạn hỏi:

-Từ ngày cô gái bị bệnh quái lạ ấy đến nay đã có ai đến cứu giúp cho cô thoát khỏi điều người ta nghi là bị quỷ ám chưa

Lý Triệu Quy nói:

-Chúng tôi có đi kiếm một số Đạo sĩ, rồi hội của những vị luyện theo phép Mật tông cầu xin họ giúp đỡ, tìm cách trục xuất quỷ ra khỏi thân xác cô Lệ Sa nhưng sau khi đến quan sát tại chỗ, họ đã lắc đầu bảo là năng lực của ma quỷ quá mạnh rất khó trị!

Nghe đến đây thì hai nhân viên toà soạn tỏ ra thất vọng. Lý triệu Quy tỏ dấu van nài:

-Chúng tôi xin quý vị giúp đỡ cho Với phương tiện báo chí trong tay, quý vị có thể kêu gọi sự nhiệt tâm ra tay cứu giúp cô gái đang trong tình trạng quỷ nhập vô cùng nguy ngập, chỉ không hơn hai ngày nữa là không còn cách gì cứu chữa

Trước khi ra về, nhân viên toà soạn đã phỏng vấn chớp nhoáng người thân của cô gái và chụp hình.

Theo tin tức nhận được từ lời kể lại của những người thân túc trực bên giường cô thì trước khi xảy ra sự kiện bị quỷ ám, cô gái này có quen một người tên là Hoàng Khải Quang. Anh này có cách sống khác thường nhưng lại là điều làm quyến rũ cô gái. Anh ta có xăm trên mình hình ảnh một con chim lạ. Sau một thời gian quen biết nhau, đi chơi chung với nhau, Lệ Sa biết được người bạn trai này nằm trong một nhóm ma thuật. Càng ngày cô gái càng bị quyến dụ gia nhập vào hội và cuối cùng sự ồ ạt đã hồi thức và dẫn dắt Lệ Sa đi sâu vào con đường tối tăm của ma quỷ mà cô không hay. Lệ Sa quyết định đi theo Quang để tới một địa điểm bí mật làm nghi thức nhập môn.

Trước khi bị mê sảng, Lệ Sa thường kể cho những người bạn thân nghe hôm cô gia nhập hội Ma Quỷ như sau:

“Đó là một căn hầm mỗi bề rộng khoảng năm thước. Trần hầm thấp không có mùi mốc ẩm vì luôn luôn ngập hương khói và đèn cây cháy đỏ. Quang dẫn tôi đến trước bàn thờ có để đủ thứ đồ cúng rất lạ lùng dễ sợ. Nào là đầu lâu người và chó, những bình nước, chén nước đen ngòm bốc mùi hôi thối đến lợm giọng. Những thứ đó hòa lẫn với mùi hương trầm, mùi đèn cây, mùi trong căn hầm làm cho thần kinh tôi như thác loạn. Tôi cảm thấy trong người chao đảo quay cuồng. Trong khi đó, anh Quang cởi áo phơi ra hình xăm con chim lạ trước ánh đèn và lửa. Anh lấy cái bình chứa nước đen ghê rợn đổ vào lòng bàn tay xoa khắp người rồi quỳ trước bàn thờ nhắm nghiền mắt lại rồi như tỉnh lặng trong cái thế giới u ám lạ lùng ma quái đó. Khoảng 8 người khác cũng đang đắm chìm tư tưởng trong cõi giới vô hình nào đó. Một người chạy đến hỏi han tôi. Tôi nghe tiếng nói thật xa xăm như đang mơ ngủ:

-Mừng cô gia nhập Hội Siêu Linh.

Một người khác chạy lại nắm tay tôi:

Để tôi giúp cô em ra mắt thần linh.

Và sau đó tôi được khích lệ uống một loại nước gì đó tôi không rõ và tôi lịm đi từ đó.

Khi tỉnh dậy tôi thấy mình khỏe hẳn ra và nhiều người đứng bao quanh mỉm cười với tôi khi thấy tôi mở mắt.”

Từ đó trở đi việc học hành của Lệ Sa không còn đều đặn và thuận lợi nữa. Cô không thích học, chỉ thích mau mau được dịp đến với Hội Siêu Linh ma quỷ. Người bạn trai có xăm mình tên Quang thường đến gọi cửa cô vào lúc nửa đêm để ra ngoài dạo chơi hoặc đi dạo dưới ánh trăng. Đôi khi họ đến những bãi tha ma, những cồn mồ hoang ở ngoại ô để đi dạo trong những giờ khắc mà ma quỷ thường xuất hiện. Họ mong gặp ma quỷ để giao lưu, tiếp xúc, chuyện trò...

Chỉ mấy tháng sau, bạn bè thấy Lệ Sa đổi khác từ tính tình cho đến vóc dáng, sắc mặt. Cô không còn vui đùa, dễ thương, hiền hậu như trước. Nét mặt thường ủ rũ, có khi đăm chiêu, có khi hung dữ. Sắc mặt trắng xanh hay bạc thếp còn thân hình thì còm hơn trước rất nhiều, có lẽ cô sống phần lớn về đêm và ăn uống lại ít.

Theo bạn bè thuật lại thì Đàm Lệ Sa đã vì theo những người trong Hội Ma Quỷ dẫn dụ rồi bị ảo giác, bị phù thủy ma thuật đen hãm hại nên trở thành nạn nhân của quỷ.

Hôm Lệ Sa nổi cơn điên là ngày 8 tháng 10. Lệ Sa tới phòng học, mặt mày xanh lét tự nhiên lấy đồ đạc trên bàn liệng tứ tung, đôi mắt cô long lên sòng sọc, cô đưa tay chỉ vào các bạn rồi hét to:

-Chúng mày phải chết! Chúng mày phải chết!

Rồi sau đó cô lại có ý muốn nhảy từ lầu ba xuống đất, may mắn có nhiều người bạn biết ý đã giữ cô lại

Khi về nhà cơn mê sáng càng lên cao Bạn bè phải phụ lự nhau cột chặt cô gái vào giường mới mong cô khỏi phá phách. (Cô Lệ Sa là một cô gái mồ côi trọ học, cô không có cha mẹ, chỉ được người chị nuôi và bà chị này cũng ở rất xa). Từ từ, cứ mỗi lần hoàng hôn, khi nắng chiều đỏ ối nhuộm đầy cây cỏ núi đồi thì Lệ Sa lại chạy ra sân vườn vẽ một vòng tròn trên đất và vào ngồi ngay giữa vòng ấy, hai tay khoanh lại mồm nói toàn những tiếng lạ, kỳ quái Các bô lão thấy vậy đã sợ sệt bảo rằng, đó là tiếng nói của quỷ.

Có lần Lệ Sa vào ngồi trong vòng tròn vừa vẽ xong và nói:

-Ta phải dùng vòng tròn này để giam hãm ma quỷ vào đây (!)!

Vừa nói, Lệ Sa vừa lấy tay bắt sâu kiến bò trên đất bỏ lên mặt rồi cất tiếng cười the thé rất dễ sợ Điều kỳ lạ là lúc chưa bị quỷ ám, nàng rất sợ sâu bọ

Rồi càng ngày cơn kích động càng tăng, có khi Lệ Sa vùng vẫy thoát được một tay ra khỏi dây nịt hoặc dây chảo cột chặt cô vào thành giường. Bạn bè phải dùng đến cả dây xích sắt có khóa để giữ cô lại Mỗi khi cô lên cơn hung dữ, cô thường hét lên:

-Ta là con của Satan. Trước đây có ai biết được rằng ta là một con quỷ và con quỷ ấy đã tồn tại mấy triệu năm qua rồi (?) và nay vẫn còn tồn tại

Thường sau mỗi câu gào hét như thế Lệ Sa lại ôm mặt khóc nức nở.

Lúc Lệ Sa bắt đầu bị quỷ ám, cô đã có sức mạnh lạ thường mà trước đó không hề thấy ở cô Cô dùng tay nâng một lần hai chiếc ghế nặng liệng rất xa và phá phách mọi thứ trong nhà như người điên. Sáu người bạn đã xúm lại giữ chặt lấy tay chân cô mà cô vẫn vùng ra được.

Hiện nay Lệ Sa đã trải qua 7 ngày bị quỷ ám. Chỉ còn hai ngày nữa là cô lâm nguy Thân nhân và bạn bè của Lệ Sa năn nỉ hai nhân viên nhà báo đăng tin tức lên báo để xem ai có khả năng cứu được cô. Bài báo đã gây xôn xao dư luận công chúng ở HK, chỉ trong một thời gian ngắn, số báo in ra đã hết sạch phải in lại lần thứ hai

Mười hai giờ khuya hôm đó có tiếng một người đàn ông lớn tuổi gọi điện thoại đến cho toà soạn. Rất may là toà soạn đã cử người trực Tiếng người đàn ông:

-A lô! Tôi có thể giúp chữa trị cho cô gái nhưng tôi không có phương tiện di chuyển.

Người trực trả lời:

Đạ đạ! Chúng tôi sẵn sàng đem xe lại rước ông bất cứ giờ phút nào Xin cho biết địa chỉ.

Ở bên kia đầu giây, người đàn ông này đã chỉ rõ giờ giấc và địa điểm nơi ông sẽ đứng chờ xe chở không chỉ đúng địa chỉ nơi ông ta ở.

Một giờ khuya hôm đó, toà soạn đã đề cử người ký giả và viên Tổng thư ký già lên chiếc xe Peugeot chạy ngay đến địa điểm hẹn. Tại đây họ gặp một người đàn ông dáng dấp khỏe mạnh trọc đầu bằng một cái khăn màu xám, tay xách một cái vali nhỏ. Khi thấy chiếc xe Peugeot chạy chậm và tấp vào lề, ông ta đưa tay ra làm hiệu và đi đến bên chiếc xe:

-Có phải các anh là nhân viên toà soạn.

Đạ thưa phải, vậy ông thầy là người đã.

Người đàn ông tỏ ra nôn nóng:

Đúng vậy, đúng vậy! Chúng ta cần phải nhanh lên, các anh hãy chở tôi đến nhà cô gái ấy ngay

Chiếc xe lao vút đi trong đêm khuya Khi xe ngừng ở cửa nhà cô gái, trong nhà văng ra tiếng kêu la dữ dội Người ký giả nhảy xuống xe và gõ cửa

Người thanh niên tên Quy ghé mắt nhìn qua cửa kính rồi mới đi mở cửa. Thấy hai người ở toà soạn trở lại, anh mừng quá nói trong hơi thở:

-Trời ơi! Các ông tới đúng lúc, chúng tôi hoảng quá không biết làm gì hơn. Cảnh sát yêu cầu chúng tôi đưa cô Sa vào nhà thương điên nhưng chúng tôi không chịu và họ nói sẽ trở lại.

Người ký giả giới thiệu:

Đây là ông thầy đã liên lạc với chúng tôi hồi tối ngỏ lời muốn giúp cô Lệ Sa để trục xuất quỷ dữ ra khỏi người cô. Chúng tôi hy vọng sẽ có kết quả tốt.

Người đàn ông được mời vào phòng cô gái. Cánh cửa mở ra, Lệ Sa đang kêu la vùng vẫy, cô ngược mắt nhìn về phía người đàn ông trùm đầu bằng cái khăn màu xám:

-Hãy ra ngay! Cút đi ngay! Nếu không tao sẽ giết mày, làm ày cạn khô dòng máu, mày sẽ phải chết như một cành cây khô mục.

Người đàn ông, chúng ta hãy gọi là ông thầy, bình tĩnh tiến đến bên giường Lệ Sa đang vùng vẫy. Ông thầy rút cái khăn ra khỏi đầu. Hai mắt ông mở lớn nhìn thẳng vào đôi mắt đầy gân máu của cô gái đồng thời đưa tay bắt ấn rồi nạt lớn:

-Quý dữ! Mi không làm gì được đâu! Hãy mau mau rời khỏi thân xác cô gái vô tội, nếu không ta sẽ i không còn chút năng lực nào để sống ở bất cứ cõi giới nào.

Ông thầy vừa nói dứt câu thì Lệ Sa bỗng cười lên khanh khách và vùng mạnh tay chân như cố thoát ra khỏi các dây trói buộc để nhảy tới cầu xé ông thầy. Trong khi đó ông thầy vẫn bình tĩnh cười nhạt, mở nắp vali lấy ra cái bình bằng đồng xưa đưa lên cao và ra sức rảy mạnh. Những làn nước trong bình bằng đồng vắng ra rớt vào mặt cô gái.

Trong lúc đó, ông thầy xắn tới và đọc những câu chú liên hồi.

Tự nhiên Lệ Sa dịu lại cơn kích động nhưng chỉ mấy phút sau cô gái lại vùng vẫy dữ dội trợn mắt nhìn và thét lên:

-Mày hãy đi khỏi đây ngay! Tao sẽ giết mày! Mày phải chết.

Ông thầy lại rảy nước phép, bắt ấn và đọc chú:

-Mi không thể nào chịu nổi pháp thuật của thần linh quá ba lần. Lần cuối cùng ta i thời gian suy nghĩ lại và sám hối. Đừng để ta phải hạ độc thủ.

Mặc cho cô gái vùng vẫy la hét, ông thầy chỉ cho hai nhân viên toà soạn, người thanh niên tên Quy và hai người bạn cùng có mặt ở đó cách làm sao giữ cho tâm thần kiên định, không bị xáo trộn, sợ hãi trước sự đe dọa của quỷ. Ông thầy lấy ra từ vali 4 cái linh phù, những đồ đeo của Salomon treo ngay cửa phòng và cửa ra vào về phía Nam. Ông thầy nói:

-Những linh phù và những thứ này có công dụng trấn yểm và làm mất hiệu lực của câu trù mà pháp thuật đen đã thư vào trong đầu cô gái.

Nói xong, ông lại lấy ra 4 vật lạ khác có buộc dây ngũ sắc và trao cho Quy để đeo vào cổ cô gái. Quy ngần ngại vì anh lo sợ sẽ bị Quỷ Sa phản ứng cắn vào tay anh như mọi lần (). Ông thầy biết ý dùng cái khăn trùm đầu trùm lên đầu Lệ Sa rồi mọi người cùng giúp Quy đeo 4 vật gắn linh phù và dây ngũ sắc lên cổ của Lệ Sa.

Mọi việc tuy có khó khăn nhưng không ngờ lại diễn tiến tốt đẹp. Trong khi đó, ông thầy lấy muối bột hòa trong nước thánh ở trong bình rồi rải quanh nhà khắp 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc và ở chính giữa 4 hướng ấy còn để những nhúm muối sạch. Thế là Lệ Sa tự nhiên giảm vùng vẫy, giảm tiếng kêu, rú, gào thét và sau đó ú ớ trong miệng những câu không nghe rõ rồi cuối cùng cô thiếp đi.

Quy nói:

Đây là lần đầu tiên Lệ Sa chợp mắt ngủ yên lặng, một điều mà 7 ngày trước đây không thể có được.

Thế rồi ngày 18 tháng 10 Lệ Sa lành hẳn. Tuy nhiên cơ thể cô vô cùng suy yếu, tinh thần suy sụp. Các bác sĩ khám bệnh cho cô đã cho biết là cô bị suy dinh dưỡng trầm trọng, thần kinh lại xáo trộn. Cô đã được

chở tới bệnh viện thần kinh. Sau một thời gian dưỡng bệnh cô đã trở nên minh mẫn, vui vẻ và rồi được trở về nhà.

Cô thường nói: “Những gì đã xảy ra cho tôi cách đây một hai năm đối với tôi như một giấc mộng dữ nhưng có điều lạ lùng là tôi không nhớ những gì đã xảy ra lúc trước. Có lẽ lúc đó tôi không phải là tôi nữa”

Cô Đàm Lệ Sa sau đó đã gửi thư cảm ơn toà báo Siêu Linh. Ngoài ra cô còn tìm gặp ông thầy đã cứu cô thoát khỏi móng vuốt của quỷ sứ. Ông thầy này là người Quảng Đông, đến sống ở HK được 6 năm và lần đầu tiên ông xuất đầu lộ diện để cứu người

Ông thầy khuyên Lệ Sa cũng như tất cả mọi người không nên dấn thân vào việc luyện bùa ngải, tiếp xúc với những vong linh, ma quỷ. Bởi vì theo ông, Vu Thuật, Ma Thuật thường là con dao hai lưỡi để quay ngược lại tàn hại chính bản thân người đã có liên hệ gần gũi hoặc sử dụng chúng. Thật sự là có những con quỷ vô thường, những con quỷ bị sa đọa vào địa ngục rồi thoát cũi xổ lồng, chúng vất vưởng rất lâu trong cõi tối tăm. Vì thế chúng khao khát được làm người nhưng đồng thời chúng cũng căm giận, oán than, tham lam và kiêu căng. Chúng luôn luôn chờ dịp là nhập vào thân xác người sống. Những phù thủy, những kẻ ma đạo, hắc đạo thường là những kẻ dẫn đường chỉ lối, làm cầu nối a quỷ tức là Satan bước từ cõi u minh giao tiếp đột nhập vào người sống. Điều nguy hiểm đáng sợ là quỷ thường có những năng lực phát huy lời nguyền. Pháp thuật đen hay có những câu Trù, những người bị Tẩu hỏa nhập ma thường thốt ra những câu trù, lời nguyền rất khủng khiếp.

Hết

3. Chương 3

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Nhà xác

Cũng như những đứa bạn khác đều là sinh viên y được thì chuyện canh nhà xác là chuyện bình thường và là điều mà mọi sinh viên ngành y dù muốn hay không vẫn phải cố gắng tập sự can đảm chấp nhận. Rồi cũng đến lượt tôi và thằng Lâm phải trực nhà xác để đón nhận những tử thi mới làm thủ tục “nhập môn”, thường thì ca trực vào cả ngày lẫn đêm và chia theo ca 8 tiếng, thế nhưng hôm ấy tôi và thằng Lâm phải trực ca tối mới ghê chứ, trước khi đi nhờ Thảo bảo Lâm nên mang theo tôi hay thứ gì đó hộ mệnh cũng được vì nghe đâu mấy đứa trước làm như thế thì im re mọi chuyện, thằng Lâm cười ha hả bảo Thảo đỡ hơi, ừ thì sao cũng được với tôi chỉ là thủ tục nhỏ thôi mà, tôi cũng không chú tâm chuyện này lắm. Rồi buổi tối ấy cũng đến, tôi và thằng Lâm ngồi với một bài đem theo bên cạnh tờ te đọc vài dòng, sau khi nhận vào ca trực khoảng 1 tiếng thì có một xác được đưa vào tôi và Lâm cùng làm thủ tục “nhập môn” cho cái xác này, đầu vào đây tôi bảo Lâm đi mua tờ báo gì đó dưới cổng bệnh viện để đọc vì buồn quá, lúc chuẩn bị đi thì mưa như trút nước, cái lạnh hăng hắc man làm tôi có cảm giác nổi da gà, thằng Lâm thì co ro trên cái ghế trực cạnh một cái bàn chơ vơ dọc theo lan can của phòng xác. Mưa như hối hả hơn và cũng tạnh nhanh hơn, mới đó mà 12h khuya! nhanh quá, tôi và Lâm nghĩ vậy, ngoài trời chỉ còn lất phất mưa, ánh đèn neon đã cũ mờ ảo sáng đục, gió thì vẫn thoang thoảng bay qua lành lạnh. tôi bảo Lâm có thể ngủ vài tiếng tôi có thể ngồi trực cho nó, sau đó sẽ đến lượt tôi ngủ, nó đồng ý và ngồi gục xuống cạnh bàn ngủ thiếp đi. Tôi ngồi tra lại mấy bài thuốc vừa được học sáng nay, vừa được khoảng 15 phút thì có chị y tá thấp thoáng với áo pòu trắng đi lại bảo tôi chuẩn bị mở cửa phòng để chuyển một xác người vào, tôi hồi hộp và mừng thầm vì ít ra có người để mình bắt chuyện sau khi làm xong công việc, tôi không đánh thức Lâm dậy mà một mình lại mở cửa phòng vào trong kéo chiếc xe để xác người ra ngoài, cái lạnh trong phòng làm tôi không chịu nổi, lạnh khủng khiếp, như phản xạ tôi vào kéo chiếc bàn chơ vơ gần mình nhất để đưa ra ngoài bất chợt nhìn sang cạnh một bàn để xác gần đó tôi thấy cảm giác quen vô cùng, trong vài giây suy ngẫm....thì ra...đó là...chị y tá lúc này bảo tôi vào đây lấy bàn để xác....tôi không biết thế nào để diễn tả nỗi, chân tôi như đuối đi, tôi không còn cảm giác lạnh gì nữa mà thay vào đó là cảm giác khiếp hoảng, tôi cố gắng chạy thật nhanh ra kéo thằng Lâm ngồi dậy, nhìn mặt nó mơ màng nhưng tôi vẫn cố gắng nói hết những gì mình vừa thấy, nói xong nó bảo ” mày nói gì vậy? chị ấy ở đằng sau mày kia mà”....hả....cái gì??? tôi vội vã kéo nó chạy xuống phòng trực ban của bệnh viện lấy một viên an thần uống vào – trèm mền ngủ đến sáng, hi vọng lần sau không chứng kiến những gì thấy đêm qua nữa.

4. Chương 4

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Con nhện

>Chính nơi ấy là ý chí không hề báo cái chết.

Ai hiểu thấu được bí ẩn của ý chí với tất cả sức mạnh của nó?

Joseph Glanvill.

Chàng sinh viên y khoa Richard Brakemon đã chuyển đến phòng số bảy tại khách sạn nhỏ “Stevenge” ở số sáu phố Alfred Stevenge sau khi liên tiếp vào ba ngày thứ Sáu trước tại chính căn phòng đó có ba người treo cổ tự tử trên cái xà ngang cửa sổ.

Người thắt cổ đầu tiên là một tay chào hàng người Thụy Sĩ. Chỉ mãi đến tối thứ Bảy người ta mới phát hiện ra xác anh ta, bác sĩ đã xác định được rằng anh ta chết vào quãng giữa năm và sáu giờ chiều thứ Sáu hôm qua. Cái xác treo lủng lẳng dưới một cái móc to được đóng chặt vào khung cửa sổ ở đúng chỗ mà cái khung ấy tạo ra một cái giá chữ thập, và có lẽ nó được dùng để treo áo. Kẻ tự vẫn đã treo mình bằng cái dây rèm, cửa sổ đóng. Bởi lẽ cửa sổ rất thấp nên hai đầu gối của kẻ xấu số thông chạm sàn phòng, điều đó chứng tỏ anh ta phải bộc lộ sức mạnh ý chí ghê gớm lắm để thực hiện cái ý định quyền sinh của mình. Sau đó người ta biết thêm được là anh ta đã có vợ và cái chết này khiến anh ta bỏ lại bốn đứa con; ngoài ra, người ta cũng biết hoàn cảnh kinh tế của người chết là hoàn toàn sung túc và anh ta là người vui tính và vô tư lự.

Vụ tự tử thứ hai trong căn phòng này không khác lắm với vụ thứ nhất. Nghệ sĩ Krauze vốn biểu diễn các trò ảo thuật tung hứng trên xe đạp ột rạp xiếc và tiết mục ảo thuật của anh rất ăn khách, anh ta cũng chuyển tới phòng số bảy hai ngày sau đó. Vì anh ta không tới rạp xiếc vào ngày thứ Sáu sau đó nên ông giám đốc cử một nhân viên soát vé và xếp chỗ đến gọi anh ta. Ông nhân viên đã thấy nhà nghệ sĩ ảo thuật chết treo dưới cái xà ngang cửa sổ trong căn phòng số bảy không khóa: đúng như cái khung cảnh mà vị khách trọ đầu tiên đã chết. Vụ tự vẫn này chẳng kém bí ẩn hơn vụ đầu. Nhà nghệ sĩ rất được công chúng ái mộ này được trả lương rất cao, anh mới chỉ hai mươi lăm tuổi và đã nếm đủ mọi niềm vui sướng của cuộc đời. Và người quá cố cũng chẳng để lại một dòng thư tuyệt mệnh cũng như bất kỳ lý do gì giải thích hành vi của mình. Sau cái chết của mình anh không còn ai thân thích, trừ bà mẹ mà cứ ngày đầu tiên hàng tháng cậu con trai đều cẩn thận gửi hai trăm mark về chu cấp cho bà.

Đối với bà Dubonnais, nữ chủ nhân khách sạn này, nơi rất hân hữu có khách hàng là người thuộc đám nghệ sĩ của các nhà hát tạp kỹ ở khu Monmartre kế cận, thì vụ tự sát bí ẩn thứ nhì kia quả đã có những hậu quả thật tồi tệ. Một số khách trọ đã rời khách sạn. Còn những khách hàng thường xuyên khác của bà thôi không còn ghé lại đây nữa. Bà liền tới hỏi ý kiến và lời khuyên của ông bạn thân, ngài chánh cảnh khu vực chín, ông này hứa với bà là sẽ làm tất cả những gì thuộc thẩm quyền mình. Và trên thực tế, ông ta không chỉ bắt tay điều tra nguyên do tự vẫn của hai vị khách trọ một cách miễn cưỡng, nhiệt tâm mà còn tìm được cho bà ta một khách trọ mới cho căn phòng bí ẩn kia.

Charles Maria Cheaumie phục vụ ở cục cảnh sát và tình nguyện đồng ý đến ở phòng số bảy, ông ta từng là một con sói biển già đời đã tòng ngũ thủy quân mười một năm ở hạm đội. Khi ông ta còn mang hàm trung sĩ thì đã ngược xuôi tới vùng Bắc kỳ và Trung kỳ Việt Nam nhiều lần, từng một mình đứng gác trên vọng gác nhiều đêm ròng và nhiều lần chơi cho bọn cướp biển hàng tràng đạn liên thanh khi chúng mang cờ vàng mon mem đến gần chòi gác trong bóng tối mịt mù. Bởi thế nên người ta có cảm giác ông ta sinh ra trên đời để sẵn sàng đón gặp “những bóng ma” mà bây giờ đã làm cho dãy phố Alfred Stevenge trở nên khét tiếng. Ông Cheaumie dọn vào phòng ở chiều tối Chủ nhật và sau khi ngủ ngon lành, thăm cảm ơn bà chủ khách sạn Dubonnais đã khoản đãi bữa ăn tối thật ngon và thịnh soạn.

Hàng ngày vào buổi sáng và buổi chiều tối Cheaumie phải đến gặp chánh cảnh để báo cáo ngắn gọn về mọi sự. Mấy ngày đầu những báo cáo ấy chỉ giới hạn ở lời thông báo rằng tất cả đều ổn thỏa và ông không hề thấy gì hết. Song vào chiều tối thứ Tư thì ông ta cho biết bắt đầu dò được những dấu vết nào đó. Với yêu cầu của ngài chánh cảnh cần trình bày rõ hơn thì ông ta chối từ và nói thêm rằng hiện thời ông ta chưa tin chắc kiểu sự phát hiện đó có mối liên hệ nào với hai vụ tự tử trong căn phòng này hay không. Và lại ông cũng bảo rằng ông sợ trở nên lỗ bịch, buồn cười và rằng ông ta sẽ kể tỉ mỉ hơn khi có đủ tự tin. Ngày thứ

Năm ông ta xử sự kém tự tin hơn và đồng thời có vẻ nghiêm trọng hơn, nhưng ông ta chẳng kể ra điều gì mới mẻ cả. Vào sáng thứ Sáu ông có vẻ bị kích động mạnh, ông ta nói nửa đùa nửa thật rằng dù thế nào đi nữa thì cái cửa sổ đó thực sự có một sức thu hút kỳ lạ nào đó. Song ông Cheaumie khẳng định điều này tuyệt nhiên không có mối liên hệ gì đến việc tự sát và chắc người ta sẽ chế nhạo ông nếu ông nói thêm điều gì đó vào những gì đã kể. Buổi chiều hôm ấy ông không đến đồn cảnh sát nữa: người ta thấy ông chết treo cổ ở thanh xà ngang cửa sổ trong căn phòng đã ở.

Lần này thì cảnh huống tự tử cũng hết như hai vụ trước đến từng chi tiết nhỏ: hai chân kẻ thất cổ chạm sàn nhà, thay vì dây thừng thì một sợi dây lấy từ rèm cửa được dùng để tự vẫn. Cửa sổ mở, cửa ra vào không khóa; cái chết đến vào lúc sáu giờ chiều. Mồm kẻ chết treo cứ há hốc, lưỡi thè lè ra ngoài.

Hậu quả của vụ chết người thứ ba ở trong căn phòng số bảy là vào hôm ấy, tất cả các khách trọ của khách sạn “Stevence” đã ra đi; ngoại trừ một ông giáo người Đức ở phòng số mười sáu, song việc ở lại này có lý do của nó: ông ta lợi dụng việc này để giảm được tiền thuê phòng xuống một phần ba: một sự an ủi quá nhỏ nhoi cho bà Dubonnais là việc ngày hôm sau cô Mari Garder, minh tinh nhà hát Opera Comique đã đi một cỗ xe ngựa rất sang trọng đến gặp bà và trả hai trăm frăng để mua sợi dây màu mà kẻ xấu số đã dùng để treo cổ tự vẫn. Cô ấy làm như vậy là vì cái vật đó sẽ mang lại hạnh phúc và hơn nữa, người ta sẽ viết về việc này trên báo chí.

Nếu việc nói trên lại xảy ra ngay vào mùa hè, tháng Bảy hay tháng Tám chẳng hạn thì bà Dubonnais chắc sẽ nhận được số tiền bán nhượng sợi dây kia gấp ba lần vì lúc đó báo chí có thể dành trọn cả một tuần viết kín các cột báo về chủ đề này. Nhưng vào giữa mùa chính trị sôi nổi này thì báo chí còn vướng bận biết bao đề tài: nào bầu cử, nào các sự kiện ở Maroc, ở Ba Tư, nhà văn vỡ nợ tại New York, rồi ba vụ án chính trị, và thực tế báo chí không còn chỗ để đăng tải sự vụ kia nữa. Kết quả là biến cố trên phố Alfred Stevence thu hút ít sự chú ý hơn là nó đang có. Nhà đương cục đến lập biên bản ngăn ngừa, và chỉ có thể là vụ án kết thúc.

Chàng sinh viên y khoa Richard Brakemon chỉ biết có biên bản đó thôi khi quyết định thuê ỉnh căn phòng ấy. Chàng hoàn toàn chẳng biết một yếu tố, một chi tiết nhỏ, và lại chi tiết đó lại nhỏ nhoi và tầm thường đến nỗi ngài chánh cảnh và chẳng ai trong số những nhân chứng thấy cần thiết phải thông báo cho các phóng viên biết đến. Chỉ mãi sau này, sau khi câu chuyện kỳ lạ xảy ra với chàng sinh viên, người ta mới sực nhớ đến sự việc bé nhỏ ấy. Sự thể là khi các nhân viên cảnh sát gỡ viên trung sĩ Charles Maria Cheaumie ra khỏi cái thông lọng oan nghiệt thì một con nhện đen to kinh bò từ mồm ông ta ra. Người hầu phòng lấy ngón tay búng con nhện và thốt lên:

5. Chương 5

- Quỷ tha ma bắt, lại cái con côn trùng độc địa này.

Sau đó trong thời gian điều tra vụ việc liên quan đến Brakemon, anh ta thông báo rằng khi lôi xác người chào hàng Thụy Sĩ kia ra khỏi sợi dây thất cổ thì đúng con nhện này đã bò từ vai ông ta xuống. Nhưng Richard Brakemon không hề biết việc đó.

Chàng đã dọn tới ở phòng số bảy hai tuần sau vụ treo cổ tự tử thứ ba, ấy là vào ngày Chủ nhật. Chàng ghi vào nhật ký tất cả những gì đã nếm trải trong căn phòng ấy.

Nhật Ký Của Richard Brakemon, Chàng Sinh Viên Y Khoa.

Thứ Hai, ngày Hai mươi tám tháng Hai.

Mình bắt đầu ở căn phòng này ngày hôm qua. Sau khi mở hai gói đồ mình bỏ các đồ đạc ra và sau đó đi nằm nghỉ. Mình ngủ thật ngon, đồng hồ điểm chín giờ khi có tiếng gõ cửa đánh thức mình dậy. Đó là bà chủ mang bữa ăn sáng lên ỉnh. Bà ấy đặc biệt quan tâm đến mình, điều đó được thấy rõ theo món trứng, món giăm bông và ly cà phê tuyệt ngon mà bà đích thân mang vào phòng. Mình rửa mặt và mặc quần áo, rồi sau đó bắt đầu quan sát xem người hầu phòng dọn dẹp phòng mình thế nào. Đồng thời mình chiêm tẩu.

Thế là mình đã ở đây rồi. Mình hiểu rõ là mình đã can dự vào một trò chơi nguy hiểm, nhưng cùng lúc ấy mình nhận thức được rằng sẽ đạt được nhiều điều nếu lần ra được dấu vết đích thực. Nếu như trước đây

Paris thật dễ sống, giờ đây để tồn tại ở Paris ấy đâu có dễ như trước, thì mình bất luận thế nào cũng có thể đặt cược cái cuộc đời chẳng lâu dài gì của mình. Nhưng chính ở đây có một cơ hội: thật là tuyệt, mình sẽ thử vận may của mình.

Tuy nhiên cả những người khác cũng muốn được thử vận may. Không ít hơn hai mươi bảy người, một số tới cơ quan cảnh sát, một số khác tới thẳng chỗ bà chủ để yêu cầu được ở căn phòng đó. Trong số những kẻ kỳ vọng có cả ba phụ nữ. Như vậy chẳng thiếu người trong cuộc cạnh tranh này: có lẽ tất cả mọi người đó cũng nghèo kiết như mình.

Nhưng mình “đã được cuộc”. Vì sao nhỉ? Chà, có lẽ, mình là người duy nhất đã phỉnh được cảnh sát nhờ một “ý tưởng”. Còn phải nói, ý tưởng ấy quả là hay! Tất nhiên, đó chẳng gì khác hơn một tin vịt mà thôi.

Chính những lời tường trình ấy là được dành cho cảnh sát, và bởi thế nên giờ đây mình khoái trá muốn nói với các ngài ấy rằng mình đã khéo phỉnh phờ được họ. Nếu ngài chánh cấm là một con người khôn ngoan thì ông ta sẽ nói: “Hừm, chính vì thế mà tay Brakemon ấy là người thích hợp hơn cả”.

Tuy vậy mình cũng thờ ơ, chẳng xao động gì nếu sau này ông ta có nói như thế. Giờ đây, dù thế nào đi chăng nữa, mình đã ngồi đây rồi. Và mình cho cái việc mình xỏ mũi được các đức ông ấy là một niềm tốt đẹp.

Mình bắt đầu từ việc đến gặp bà Dubonnais, nhưng bà đẩy mình lại cơ quan cảnh sát. Suốt một tuần mình lui tới đó và hàng ngày chỉ nhận được độc một câu trả lời rằng đề nghị của mình đã “được nhận để cứu xét” và rằng mình phải đến vào ngày mai. Phần lớn những kẻ tranh đua với mình đã nhanh chóng lùi bước, rất có thể là họ muốn làm việc gì đó khác hơn là cứ ngồi trong cơ quan cảnh sát ngột ngạt để chờ đợi hàng giờ liền. Còn đối với mình thì có lẽ sự kiên trì của mình đã khiến thậm chí ngài chánh cấm không thể nhẫn nại hơn được nữa. Cuối cùng ông ta tuyên bố với mình một cách kiên quyết để mình không còn tới đó nữa, vì việc này sẽ chẳng dẫn đến kết quả gì hết. Ông ta bảo là rất cảm ơn mình cũng như cảm ơn mọi người khác do thiện ý của mình, nhưng những “lực lượng tài tử, không chuyên nghiệp” không hề cần thiết cho công việc này. Nếu như mình chẳng hề có một kế hoạch hành động được soạn thảo kỹ lưỡng thì sẽ chẳng ăn nhằm gì hết...

Mình đã bảo ông ta rằng có một kế hoạch hành động. Lẽ đương nhiên mình đã chẳng có kế hoạch nào sát và mình không thể nói cho ông ta hay dù chỉ một lời về cái kế hoạch ấy. Nhưng mình đã tuyên bố với ông ta rằng mình sẽ công bố kế hoạch của mình, một kế hoạch rất hay, nhưng rất nguy hiểm, có thể đem lại các kết quả mà hoạt động của các viên cảnh sát nhà nghề vẫn dẫn tới, chỉ trong trường hợp nếu ông ta hứa với mình rằng sẽ đích thân nhận thực hiện kế hoạch đó. Nhờ có thế mà ông ta hết lòng cảm ơn mình và bảo ông ta có chút thì giờ nào để soạn ra được một kế hoạch như thế. Nhưng ở đây mình đã nhận thấy là có chỗ dựa, hơn thế nữa, ông ta hỏi liệu mình có thể tiết lộ kế hoạch đó cho ông ta biết hay không.

Mình đã làm điều đó. Mình kể cho ông ta nghe một thứ huyền hoặc vô cùng mà trước đó một giấy mình chẳng có một chút khái niệm nào hết, tự mình cũng chẳng hay điều đó xuất hiện từ đâu mà lọt vào đầu mình. Mình bảo ông ta rằng trong mọi thời khắc của một tuần thì nổi bật lên một giờ có ảnh hưởng thần bí, kỳ lạ nào đó đến con người ta. Ấy là giờ chúa Kitô biến khỏi ngôi mộ của Người để xuống địa ngục, tức là giờ thứ sáu buổi chiều ngày cuối cùng của tuần lễ theo lịch Do Thái. Mình cũng nhắc ông ấy rằng chính vào giờ đó, thứ Sáu, giữa năm và sáu giờ đã xảy ra ba vụ tự sát. Mình không thể nói gì hơn nữa với ông ta, mình nhắc ông ta như thế, nhưng sau đó có đề nghị ông ấy chú ý đến Mặc Khải của thánh Giăng.

Ngài chánh cấm nhíu mày tựa hồ như đã hiểu được điều gì đó, ông ta cảm ơn mình và đề nghị đến buổi chiều lại đến nữa. Mình vốn là người chính xác về giờ giấc nên đã đến đúng giờ hẹn tại văn phòng ông ta. Trước mắt ngài cấm ở trên bàn có cuốn Kinh Tân Ước. Vào thời gian xảy ra chuyện ấy mình cũng có phần khảo cứu tương tự: mình đã đọc hết sách Khải Huyền và chẳng hiểu lời nào trong đó cả. Rất có thể ngài chánh cấm thông thái hơn mình, bất luận thế nào thì ông ta cũng rất nhã nhặn tuyên bố rằng bất chấp sự ngụ ý tối nghĩa của mình thì ông ta cũng đoán định được kế hoạch mình đưa ra. Sau đó ông ta bảo là sẵn sàng ủng hộ ý muốn của mình và trợ giúp mình ở mức có thể được.

Phải thừa nhận rằng ông ta cực kỳ ân cần, cởi mở với mình. Ông ta đã ký kết với bà chủ khách sạn một điều kiện mà theo đó bà ta có bốn phòng chăm nuôi mình hoàn toàn trong khách sạn. Ngài chánh cấm cũng giao in khẩu súng lục rất nhạy và một chiếc còi cảnh sát; các viên cảnh sát trực ban được lệnh phải thường

xuyên hơn nữa đi tuần phòng dọc con phố nhỏ Alfred Stevence và saÛn sáng tới chỗ mình ngay khi có một dấu hiệu mình đưa ra. Nhưng quan trọng hơn hết là việc ngài đã đặt trong phòng mình một chiếc điện thoại để bàn, tạo ình điều kiện có thể luôn luôn liên lạc được với đồn cảnh sát. Đồn cảnh sát cách đây cả thảy có bốn phút đi bộ, và bởi thế mình sẽ được trợ giúp rất nhanh nếu có xảy ra chuyện gì khẩn trương. Sau khi lưu ý đến tất cả những lẽ nói trên thì mình không thể hình dung mình sợ cái gì cơ chứ.

Thứ Ba, ngày mùng Một tháng Ba.

Cả hôm qua lẫn hôm nay chẳng có chuyện gì xảy ra. Bà Dubonnais đã đem đến một sợi dây mới để lồng rèm cửa lấy từ phòng bên cạnh, vì giờ đây trong khách sạn này phần lớn phòng là trống vắng. Nói chung, bà tận dụng bất cứ dịp nào đến chỗ mình, và mỗi lần ấy bà đều đem một cái gì đó tới. Mình đề nghị bà kể lại một lần nữa ình nghe toàn bộ chi tiết về những gì đã xảy ra trong căn phòng mình đang ở, song mình chẳng biết thêm điều gì mới nữa cả. Bà ta có một ý kiến độc đáo riêng về nguyên nhân các vụ tự sát. Đối với nhà nghệ sĩ thì bà nghĩ rằng ở đây có dính líu đến một cuộc tình bất hạnh: trước vụ việc đó một năm thì anh này cũng đã từng sống ở đây và có một thiếu phụ trẻ thường ghé thăm anh ta, nhưng lần này thì chẳng thấy bóng dáng cô ta đâu nữa. Còn về ông người Thụy Sĩ thì bà ta không rõ điều gì đã buộc ông ta đi đến một quyết định chết người đến thế, nhưng làm sao mà hiểu hết lòng người? Chà, còn ông trung sĩ thì chẳng nghi ngờ gì nữa, ông ta tự tử chỉ là để chọc tức cô gái ấy mà thôi.

Phải nói rằng những lời giải thích của bà Dubonnais mang cái nét nông cạn nào đấy, nhưng mình cứ để bà ta thả sức nói dông nói dài vì dấu sao điều đó cũng khiến mình được giải trí.

Thứ Năm, ngày mùng Ba tháng Ba.

Vẫn chưa có điều gì mới. Ngài chánh cấm gọi điện ình chừng hai lần một ngày, mình đáp lại rằng mình thấy rất khỏe, có lẽ lời báo cáo ấy không hoàn toàn làm ông ta thấy thỏa mãn. Mình lấy các cuốn sách y học ra và bắt đầu nghiên cứu, như vậy sự giam hãm tự nguyện sẽ mang lại ình ít ra một lợi ích nào đó chứ.

Thứ Sáu, ngày mùng Bốn tháng Ba, hai giờ chiều.

Mình ăn trưa thật ngon miệng: bà chủ đã đãi mình một nửa chai sâm banh cho bữa trưa. Đó quả là nửa ăn thịnh soạn đích thực dành cho kẻ tử tội. Bà ấy nhìn mình tựa hồ mình đã chết đến ba phần tư rồi. Khi rời phòng, nước mắt lưng tròng, bà ấy đề nghị mình đi theo ra cùng: có lẽ bà ấy sợ mình cũng sẽ treo cổ tự vẫn “để chọc tức cô ấy”.

Mình cẩn thận xem xét cái dây mới treo rèm cửa. Như thế có nghĩa là bây giờ mình phải thắt cổ bằng nó chẳng? Hừm, mình có quá ít mong muốn để làm việc đó. Hơn nữa, cái dây này cứng quèo và thô nhám khó mà buộc thành thông lọng được; cần phải có một ham muốn lớn lao để mà theo gương ba kẻ xấu số kia. Giờ mình ngồi bên bàn, bên trái là cái điện thoại, bên phải có khẩu súng lục. Mình không hề cảm thấy dù chút ít hoảng sợ, nhưng trong thân tâm có sự tò mò.

Sáu giờ chiều.

Chẳng gì xảy ra cả, suýt chút nữa mình nói: thật tiếc! Cái giờ độc địa chết chóc ấy đã đến và đã qua, và nó hoàn toàn giống như các thời khắc khác mà thôi. Tất nhiên mình sẽ không phủ định rằng có những khoảnh khắc mình cảm thấy một nỗi ham muốn không gì chế ngự nổi được lại gần cửa sổ, quả đúng như vậy, nhưng mà hoàn toàn vì những động cơ khác! Ngài chánh cấm đã gọi điện để đến mười lần vào khoảng giữa năm giờ và sáu giờ, ông ta cũng tỏ vẻ sốt ruột như chính mình vậy. Nhưng đối với bà Dubonnais thì bà ta thấy hài lòng: qua suốt một tuần rồi mà tay khách trọ ở phòng số bảy vẫn không treo cổ tự vẫn. Thật không tin được!

Thứ Hai, ngày mùng Bảy tháng Ba.

Mình bắt đầu tin rằng sẽ chẳng phát hiện ra điều gì hết và mình có khuynh hướng nghĩ về việc tự tử của ba người trước đây ở căn phòng này là một sự ngẫu nhiên đơn giản. Mình đã yêu cầu ông cấm thông báo lần nữa toàn bộ các chi tiết của ba vụ tự sát, bởi vì mình thấy rõ là nếu thâm nhập kỹ vào toàn bộ các cảnh huống thì cuối cùng có thể đối mặt với nguyên nhân thực sự. Còn đối với mình thì mình sẽ ở đây lâu chừng nào có thể tùy theo sự việc. Tất nhiên mình không biết Paris, nhưng mình ở đây không mất tiền và được cấp dưỡng rất tốt. Cần phải nói thêm là mình học nhiều, tự cảm thấy rất hài lòng với việc học tập. Và cuối cùng còn có một nguyên nhân níu giữ mình ở đây nữa.

Thứ Tư, ngày mồng Chín tháng Ba.

Như vậy, mình đã tiến thêm một bước. Nàng Clarimoda. Chà, chính mình còn chưa kể gì về nàng Clarimoda cả. Thế là, nàng là “nguyên nhân thứ ba” của mình mà vì đó mình muốn ở lại đây, và vì nàng mà mình đã muốn lại chỗ cửa sổ vào cái giờ “tai ương” ấy, song tuyệt nhiên không phải là để treo cổ. Clarimoda, nhưng vì sao mình lại gọi nàng như vậy? Mình không có một khái niệm nào dù nhỏ bé nhất về tên gọi của nàng, nhưng vì sao lúc đó ở nơi mình bỗng xuất hiện ý muốn gọi nàng là Clarimoda. Và mình saÛn sàng đánh cược rằng chính tên nàng là như thế nếu như khi nào có dịp hỏi tên nàng.

Mình đã nhận ra Clarimoda vào ngày đầu tiên. Nàng sống ở phía bên kia của con phố rất hẹp mà khách sạn nơi mình ở nằm tại đó: cửa sổ nhà nàng ở đối diện đúng cửa sổ phòng mình. Nàng ngồi sau tấm rèm bên cửa sổ. Tiện đây cần nói rằng nàng bắt đầu nhìn mình trước khi mình nhìn nàng, rõ ràng là nàng quan tâm đến mình. Ở đây chẳng có gì đáng ngạc nhiên, cả phố biết vì sao mình ở đây, bà Dubonnais đã sẵn sàng cho việc mình cư ngụ nơi bà.

6. Chương 6

Cam đoan rằng mình không thuộc số những người rất đa tình, mình luôn thận trọng trong những mối quan hệ với phụ nữ. Khi mà người ta từ tỉnh lẻ tới Paris để học nghề y khoa và túi tiền với cạm thậm chí cũng không đủ để ít ra được ăn no một lần trong ba ngày thì đâu còn dám nghĩ tới tình yêu. Như vậy, mình không nổi trội về kinh nghiệm ái tình và lần này, có lẽ, mình đã xử sự thật quá ngốc nghếch. Dù thế nào đi nữa thì nàng khiến mình bối vì nàng đúng là con người như thế. Lúc đầu mình đâu có dám nghĩ đến việc gây dựng quan hệ với cô nàng hàng xóm sống đối diện phòng mình. Mình quyết định là sống ở đây chỉ để tiến hành các quan sát; nhưng nếu là như vậy thì dù mình có muốn thì ở đây cũng chẳng có gì mà làm, thế cho nên mình liền bắt đầu quan sát cô hàng xóm. Người ta không thể nào mà cứ suốt ngày cầm cúi đọc sách chẳng dứt ra để ngẩng đầu lên. Hơn nữa, mình đã nói là có lẽ Clarimoda sống một mình trong căn phòng nhỏ ấy. Phòng có ba cửa sổ, nhưng nàng luôn luôn ngồi bên cánh cửa sổ đối diện cửa sổ phòng mình, nàng ngồi và kéo sợi nên cái xa quay sợi cổ xưa xinh xinh. Mình đã từng được thấy một cái xa quay sợi như thế ở nhà bà mình, nhưng bà không bao giờ sử dụng nó mà giữ gìn nó như một hoài niệm về một người thân nào đó của bà đã đi xa; thậm chí mình còn không biết là thời nay người ta dùng những cái xa quay sợi như thế. Cần nói thêm là cái xa quay sợi của Clarimoda nhỏ xinh và duyên dáng, màu cái xa ấy trắng hết và có lẽ nó được làm bằng ngà voi; có thể nàng xe những sợi chỉ cực thanh mảnh bằng cái xa quay sợi ấy. Nàng ngồi sau rèm cửa suốt ngày và làm việc không nghỉ, nàng chỉ ngừng việc khi trời đổ tối. Dĩ nhiên vào những ngày trời âm ảm này thì ở trên phố mình ở chóng tối lắm, vào lúc năm giờ chiều là đã nhập nhoạng rồi. Nhưng chẳng bao giờ mình nhìn thấy ánh sáng đèn trong phòng nàng cả.

Về ngoài của nàng thế nào nhỉ? Điều đó thì mình chẳng biết rõ ràng. Mái tóc đen của nàng vòng lên như sóng, còn khuôn mặt nàng nom rất xanh xao. Mũi nàng hẹp và nhỏ với đôi cánh mũi phập phồng, đôi môi nàng cũng lợt lạt và mình có cảm giác hàm răng nhỏ của nàng sắc như răng dã thú. Trên đôi mí mắt có những vết quầng thâm, nhưng khi nàng ngược mắt nhìn lên thì cặp mắt to đen thẫm của nàng long lanh. Song mình cảm nhận tất cả những vẻ ấy có lẽ nhiều hơn là thực tế. Vì thực khó mà nhận ra cái gì đó rành rẽ sau tấm rèm buông.

Có một chi tiết. Nàng luôn luôn vận chiếc áo váy màu đen cao cổ có những chấm hạt đỗ màu tím nhạt. Nàng lúc nào cũng mang đôi găng tay dài màu đen, có thể nàng làm vậy do sợ hồng đôi bàn tay vì công việc. Những ngón tay thanh mảnh và dài ấy thoăn thoắt lựa các sợi chỉ và kéo căng chúng gọi lên nơi mình một ấn tượng lạ lùng: nom chúng hệt như những con côn trùng nào đó có những cái cẳng dài.

Còn quan hệ giữa chúng mình với nhau thì sao đây? Phải thừa nhận rằng hiện thời những quan hệ ấy rất hời hợt, nhưng dẫu sao mình vẫn cảm thấy trên thực tế chúng sâu sắc hơn rất nhiều. Mọi sự bắt đầu từ việc nàng nhìn sang cửa sổ phòng mình và mình nhìn sang cửa sổ phòng nàng. Và có lẽ mình được nàng thích bởi vì có một đôi lần khi mình đi lại nhìn nàng thì nàng mỉm cười với mình, và tất nhiên mình mỉm cười đáp lại. Vậy là suốt hai ngày bọn mình mỉm cười với nhau nhiều hơn. Sau đó gần như cứ một tiếng mình lại quyết định cúi chào nàng, nhưng mỗi lần định như thế thì, một tình cảm vô thức nào đó lại bảo mình chớ có làm.

Cuối cùng thì mình cũng quyết định thực hiện ý định này: hôm nay sau bữa ăn trưa. Và Clarimoda đã đáp lại cái cúi chào của mình. Tất nhiên khó nhìn thấy vẻ gật đầu của nàng nhưng dù sao mình cũng nhìn thấy điều đó thật rõ.

Thứ Năm, ngày Mười tháng Ba.

Hôm qua mình đã ngồi lâu với đồng sách vở. Mình không thể nói rằng mình đã học thật chuyên tâm. Không, mình đã xây những lâu đài cát và ước mơ về Clarimoda. Mình ngủ không yên giấc, nhưng mình đã ngủ quá giấc đến gần trưa.

Khi mình đến gần cửa sổ thì mình nom thấy Clarimoda. Mình chào nàng và nàng gật đầu đáp lại. Nàng mỉm cười và nhìn mình hồi lâu không rời mắt.

Mình muốn học, nhưng mình không thể tìm được sự yên tĩnh trong tâm. Mình ngồi bên cửa sổ và bắt đầu ngắm nàng. Lập tức mình thấy nàng cũng đặt hai bàn tay lên đầu gối. Mình bèn giật sợi dây để kéo tấm rèm sang bên. Nàng cũng làm y hệt như thế hầu như cùng một khoảnh khắc. Cả hai bọn mình đều cười và nhìn nhau.

Mình mừng tượng cả hai ngồi như thế suốt cả một giờ.

Sau đó lại bắt tay vào việc xe chỉ của mình.

Thứ Bảy, ngày Mười hai tháng Ba.

Thời gian trôi nhanh quá. Mình ăn, uống và ngồi bên bàn viết. Hút xong một điếu tẩu, mình cầm cúi đọc sách. Nhưng mình chẳng đọc được một dòng nào hết. Mình cố gắng tập trung, nhưng mình đã biết trước rằng việc đó chẳng dẫn đến đâu cả. Sau đó mình tiến lại cửa sổ. Mình gật đầu, Clarimoda đáp lại. Bọn mình mỉm cười với nhau không rời mắt suốt hàng giờ.

Hôm qua vào lúc sáu giờ chiều có một cảm giác lo âu choáng ngợp lấy mình. Trời đổ tối rất sớm và mình cảm thấy ghê sợ thế nào ấy. Mình ngồi bên chiếc bàn viết và chờ đợi. Mình cảm thấy có một sức mạnh nào đó không thể cưỡng nổi hút mình lại cửa sổ, tất nhiên, mình không có ý định treo sổ đầu mà chỉ đơn thuần muốn nhìn Clarimoda. Cuối cùng mình nhảy ra khỏi ghế và nấp mình sau tấm rèm. Mình có cảm giác chưa bao giờ lại nhìn thấy nàng rõ ràng đến thế mặc dù trời đã khá tối rồi. Nàng vẫn đang xe sợi nhưng đôi mắt nàng đã hướng về mình. Cảm giác hạnh phúc tràn ngập trong lòng mình, nhưng đồng thời mình ném trái một nỗi khiếp sợ mơ hồ.

Tiếng chuông điện thoại reo vang. Mình nổi cáu với lão chánh cầm khó chịu này, người ta đã cắt đứt dòng suy tưởng của mình khỏi những phút mộng ảo kia bằng những câu hỏi xuẩn ngốc liên miên.

Sáng nay ông ta cùng bà Dubonnais đến phòng mình. Bà chủ rất hài lòng với mình, bà ta thấy hoàn toàn vui vẻ với việc mình đã sống hai tuần trong phòng số bảy. Song ngài chánh cầm đòi hỏi có những kết quả cụ thể. Mình đã nói với ông ấy một số ngụ ý bí ẩn về việc mình đã lần ra một dấu vết rất lạ lùng và con lừa đó đã tin mình. Bất luận thế nào thì mình cũng sẽ còn sống ở đây lâu, và đấy chính là điều mong muốn duy nhất của mình. Nhưng mình mong ở đây không phải vì những món ăn và cái hầm rượu của bà Dubonnais, lạy Chúa, mình mau chóng trở nên thơ ơ tất cả những điều đó khi mà hàng ngày được ăn được uống đến no nê. Cái lý do chính chỉ là vì cái cửa sổ mà bà ta ghét cay ghét đắng và sợ hãi, nhưng mình lại yêu quý vì từ đó mình thấy được Clarimoda. Khi bật đèn phòng mình thì mình không còn nhìn thấy nàng nữa. Mình căng mắt để xem liệu nàng có ra khỏi nhà không, nhưng chưa bao giờ mình nom thấy nàng ngoài phố cả. Mình có một cái ghế bành tiện lợi và êm ái cùng một cái chao màu xanh là cây che ngọn đèn, và cái đèn ấy tỏa ánh sáng ấm áp và tiện nghi. Ngài chánh cầm đã mang in một gói thuốc hút, chưa bao giờ mình được hút loại thuốc ngon như thế... Tuy nhiên mình cũng không thể học hành được cho dù có tất cả những thứ đó. Mình tự bắt mình phải đọc hết hai hay ba trang, nhưng sau đó trong đầu mình xuất hiện một ý nghĩ cho thấy mình chẳng hiểu chữ nào trong số những điều vừa đọc. Mắt mình ghi nhận các con chữ nhưng đầu óc mình chối bỏ tư duy. Thật lạ lùng! Cứ như trong đầu mình đã treo tấm khẩu hiệu: “Cắm vào” vậy. Cứ như trong đầu chỉ cho phép vào đọc một ý nghĩ: Clarimoda.

Chủ nhật, ngày Mười ba tháng Ba.

Sáng hôm nay mình nhìn thấy một cảnh tượng nhỏ. Mình đi đi lại lại ngoài hành lang khi người hầu phòng

đang dọn dẹp phòng mình. Trên khuôn cửa sổ bé trông ra sân có một cái mạng nhện, con nhện vườn béo mẫm đang ở giữa mạng. Bà Dubonnais không cho phép quét bỏ đi vì giống nhện mang vận may mắn tới, và nếu trong nhà không có nhện thì sẽ gặp điều kia xuôi xuống theo một sợi tơ, nhưng người yêu của nó giờ đây cũng làm theo cách đó. Cả hai con nhện rơi xuống bệ cửa sổ; con đực gắng hết sức bình sinh để thoát khỏi sự tróc nã. Nhưng muộn mất rồi, bạn tình của nó đã dùng những cặp cẳng mạnh khỏe quặp chặt lấy nó và kéo nó về giữa tấm mạng. Đó chính là nơi vừa mới hoan lạc của chúng, giờ trở thành nơi xử trảm. Thoạt đầu gã tình nhân kia toan kháng cự, nó nguên ngoào co giật những cái chân yếu mềm của nó nhằm cố thoát ra khỏi những gọng kìm ghê khiếp kia. Song cô bạn tình không nhả nó ra chút nào. Nó dùng tơ nhện quấn chặt con đực trong vài phút để nó không thể động cựa được dù chỉ một cái chân. Sau đó con cái dùng những gọng kìm bám chặt kia đè con đực và bắt đầu ngấu nghiến hút dòng máu tươi trẻ từ cơ thể gã bạn tình của nó. Minh đã nom thấy lúc cuối cùng con cái khinh bỉ hất ra khỏi tấm mạng nhện cái cục lầy nhầy méo mó kia gồm những cái cẳng và lớp da bị những sợi tơ quấn chặt.

Ái tình của những con côn trùng kia là như vậy đấy! Chà, mình rất mừng vì mình không phải là con nhện đực trẻ trung đó.

Thứ Hai, ngày Mười bốn tháng Ba.

Mình hoá toàn thôi không nhìn vào sách vở nữa. Suốt ngày mình ngồi bên cửa sổ. Thậm chí khi trời sập tối mình vẫn tiếp tục ngồi đó. Những lúc ấy mình không còn thấy nàng nhưng mình nhắm mắt lại và hình ảnh của nàng hiển hiện trước mắt.

Chà, trong nhật ký mình đã kể về bà Dubonnais, về ngài chánh cấm, về hai con nhện và về nàng Clarimoda. Nhưng chưa có lời nào về những phát hiện mà mình phải có trong căn phòng này. Mình có lỗi trong việc ấy hay không nhỉ?

Thứ Ba, ngày Mười lăm tháng Ba.

Bọn mình đã nghĩ ra một cuộc chơi lạ lùng gồm Clarimoda và mình, và hai đứa mình chơi trò chơi ấy cả ngày. Mình gật đầu với nàng và nàng cũng đáp lại ngay bằng một cái gật đầu. Sau đó mình bắt đầu gõ các đầu ngón tay lên mặt kính; khi nàng vừa nhận ra điều đó là nàng thực hiện cũng hệt như thế ngay. Mình ra hiệu với nàng bằng tay, nàng cũng đáp như vậy; mình mấp máy môi như đang nói chuyện với nàng và nàng bắt chước ngay lập tức. Mình vuốt mái tóc lại đằng sau gáy và nàng cũng đưa tay lên trán tức thì. Những điều đó có vẻ hoàn toàn như con trẻ vậy, thế là cả hai bọn mình đều cười, mà chỉ khẽ mỉm cười, còn mình cũng có cảm giác mình cũng mỉm cười y hệt như thế.

Song tất thấy những điều đó tuyệt không đếm mức mù quáng, ngốc nghếch như đã có vẻ là vậy. Đó không phải là một sự bắt chước nhau một cách đơn thuần vì nếu vậy thì cả hai chúng mình sẽ mau chán lắm. Không, ở đây sức mạnh ái tình của các ý nghĩ giữ một vai trò tích cực. Sự thể là Clarimoda tức thời bắt chước cử động dù chỉ nhỏ nhoi nhất của mình: khi nàng vừa nhìn thấy điều mình làm thì nàng làm điều đó ngay tắp lự; đôi khi mình mừng tượng thấy toàn bộ các cử động của nàng trùng đồng thời với các cử động của mình. Chính điều đó đã khiến mình thán phục vì mình luôn luôn thực hiện những gì mới mẻ, không lường trước, bởi vậy có thể thực sự sững sốt khi thấy nàng nắm bắt tất cả thực nhanh. Đôi khi mình bỗng nảy ý định làm cho nàng bối rối. Mình làm vài cử động liên tiếp nhau, sau đó lặp lại lần nữa và lần nữa. Cuối cùng, đến lần thứ tư mình vẫn làm cùng điều đó nhưng theo trình tự khác hay cố ý bỏ sót một động tác nào đó và làm một cử động mới thay vào.

Việc đó tựa hồ trò chơi của trẻ con “Đàn chim bay”. Và thực khó lòng tin được khi thấy Clarimoda không khi nào nhầm hết, mặc dù mình thực hiện các cử động ấy nhanh đến mức dường như không thể nào nắm bắt ngay được những cử động đó.

Suốt nhiều ngày trôi qua như thế. Nhưng chưa bao giờ mình có cảm nghĩ đang tiêu phí thì giờ, ngược lại, mình có cảm giác chưa bao giờ lại làm một công việc quan trọng hơn thế.

Thứ Tư, ngày Mười sáu tháng Ba.

Liệu có lạ lùng hay không khi mình chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ chuyển những mối quan hệ của mình với Clarimoda sang một cơ sở thực tế hơn chứ không chỉ giới hạn bằng trò chơi này? Đêm qua mình nghĩ lâu về điều này. Vì mình chỉ cần đội mũ, mặc áo bành tô rồi tăng hai xuống đất. Chỉ cần đi năm bước qua phố và

sau đó lại leo thang gác lên tầng hai. Trên cửa ra vào dĩ nhiên có treo tấm biển nhỏ có đề chữ “Clarimoda”. Chà, cái tên Clarimoda, và sau đó là gì nữa? Mình không biết phải làm chính điều gì nữa, nhưng tên nàng Clarimoda được viết trên tấm biển cơ mà. Sau đó mình gõ cửa và...

Mình hình dung tất cả những điều ấy hoàn toàn rõ ràng, mình tưởng tượng thật rành rẽ, rõ ràng từng cử chỉ nhỏ nhất mà mình sẽ thực hiện. Thế nhưng mình không tài nào hình dung được điều gì sẽ xảy ra sau đó. Cánh cửa ra vào mở ra, điều này mình có thể tưởng tượng được. Nhưng mình dừng lại trước cửa và nhìn sâu vào bóng tối nơi mà mình không tài nào nhận thấy cái gì cả. Nàng không xuất hiện vì mình chẳng thấy gì hết, và lại, nói chung thì ở đó chẳng có gì cả. Mình chỉ nhìn thấy bóng tối đen kịt.

Đôi khi mình có ý nghĩ rằng có lẽ chỉ tồn tại có nàng Clarimoda người mà mình nom thấy ở đó bên cửa sổ và đang cùng tham gia trò chơi với mình. Thậm chí mình không thể hình dung người đàn bà ấy sẽ có dáng vẻ thế nào khi đội mũ hoặc vận chiếc áo váy khác chứ không phải bộ áo váy điểm các chấm màu tím nhạt; mình không tài nào tưởng tượng được ra nàng khi chẳng có đôi găng tay màu đen ấy. Nếu như mình có gặp nàng ngoài phố hay khi nàng đang ăn hay uống trong tiệm, hoặc đơn thuần khi nàng đang tán gẫu, không, thậm chí nghĩ đến điều đó cũng thật nực cười rồi, mình không thể hình dung bức tranh ấy đến mức như vậy được.

Thẳng hoặc mình tự hỏi xem mình có yêu nàng không. Mình không thể trả lời điều này được vì mình đã được yêu bao giờ đâu. Nhưng nếu cái tình cảm mà mình đang trải nghiệm với Clarimoda thực tế là tình yêu thì đây là cái gì đó hoàn toàn khác những gì mình đã biết nơi bạn bè hay mình đã đọc trong tiểu thuyết.

Mình quả là khó hiểu rõ những cảm giác của chính mình. Nói chung là khó suy nghĩ về một lý do gì đấy không liên quan trực tiếp đến Clarimoda, hay đúng hơn, đến trò chơi của bọn mình. Bởi không thể phủ nhận rằng thực chất trò chơi này là choán hết tâm khảm mình chứ không phải điều gì khác. Và dù thế nào đi chăng nữa, mình hiểu ra cái lý do ấy.

Ôi nàng Clarimoda... Ôi chao, tất nhiên nàng quyến rũ mình phải khao khát nàng. Nhưng có một cảm giác khác hòa lẫn với điều đó, dường như mình sợ hãi một điều gì đấy. Mình sợ chẳng? Không, không phải thế, đó có thể là sự ngưng ngừng, với mình thì nỗi hoảng sợ mơ hồ trước một cái gì đó vẫn chưa hề rõ rệt. Nhưng chính cái nỗi hoảng sợ ấy lại là cái gì đó đè nén, một cảm giác gì đấy ngọt ngào, nhưng nó không cho phép mình tiếp cận nàng. Mình cảm thấy dường như mình đang chạy quanh nàng trong một cái vòng rộng, thỉnh thoảng đến gần nàng, sau đó lại chạy xa khỏi nàng, lao tới một nơi khác, lại tới gần và lại chạy xa. Nhưng rốt cuộc, mình tin chắc như vậy, muốn gì thì gì mình cũng chẳng hề tiếp cận được với nàng.

Clarimoda ngồi bên cửa sổ và xe chỉ. Nàng xe những sợi chỉ dài, mảnh, mảnh vô cùng.

Từ những sợi chỉ ấy nàng sẽ dệt nên tấm vải. Không biết cái gì sẽ được làm nên từ vải đó. Mình thậm chí không hiểu làm sao nàng có thể dệt được vải từ những sợi chỉ mỏng mảnh êm ái đó mà không làm rối tung và làm đứt. Trên tấm vải nàng dệt sẽ có những hoa văn kỳ ảo, những con thú cổ tích và những khuôn mặt kỳ lạ.

Ồ; mình đang viết gì nhỉ? Thì đúng là mình cũng không thấy nàng đang xe cái gì vì những sợi chỉ của nàng quá mỏng mảnh. Tuy nhiên mình cảm nhận rằng công việc của nàng chính là việc mà mình đang hình dung khi mình nhắm mắt lại. Chính là công việc đó. Một cái lưới lớn với nhiều hình nơi ấy: những con thú cổ tích với bao khuôn mặt thực kỳ lạ.

Thứ Năm, ngày Mười bảy tháng Ba.

Mình có một trạng thái lạ lùng. Hầu như mình chẳng nói chuyện với ai, thậm chí cả với bà Dubonnais nữa, với người hầu phòng thì mình chỉ chào hỏi qua loa. Ngay thời gian dành để ăn cũng phải dè xẻn vì mình chỉ muốn ngồi bên cửa sổ và tiếp tục trò chơi với nàng. Trò chơi đó gây hưng phấn, thực vậy, nó kích thích mình.

Và lúc nào mình cũng có cảm giác dường như ngày mai phải có một điều gì đó sẽ xảy ra.

Thứ Sáu, ngày Mười tám tháng Ba.

Đúng, đúng, hôm nay phải xảy ra một cái gì đó. Mình tự nhắc lại thật to để nghe thấy giọng nói của mình. Mình tự nhủ rằng mình ở đây chỉ là vì việc đó. Nhưng sự thể tồi tệ hơn cả là việc mình thấy hoảng sợ. Đó

là nỗi sợ cái điều có thể xảy ra với mình chính là những gì đã xảy đến với những kẻ xấu số ở đây từ trước tại căn phòng này, nó hòa trộn với nỗi kinh sợ trước nàng Clarimoda. Mình không thể tách biệt được nỗi sợ này với nỗi sợ kia nữa.

Mình thấy hoảng hốt, mình những muốn kêu lên.

Sáu giờ chiều.

7. Chương 7

Lúc đầu là đôi lời, sau đó mình sẽ cầm lấy mũ và áo bành tô.

Khi đồng hồ điểm năm giờ, sức lực mình đã cạn. Ôi, giờ đây mình biết rõ là có một điều đặc biệt nào đó vào sáu giờ của ngày trước ngày cuối trong tuần. Bây giờ mình đã không còn cười nhạo cái câu chuyện đùa cợt mà mình đã nghĩ ra để phỉnh ngài chánh cấm nữa. Mình ngồi trong ghế bành và hết sức bình sinh cố gắng không rời khỏi ghế. Nhưng mình bị thu hút, bị giật ra tới cửa sổ. Mình muốn được chơi đùa với Clarimoda bằng bất kỳ giá nào, nhưng nỗi kinh hoàng trước cái cửa sổ đã len lỏi tới. Mình cũng thấy người Thụy Sĩ, vóc dáng to lớn với cái cổ mập béo và chòm râu bạc. Mình cũng thấy tay nghệ sĩ đáng cân đối và ông trung sĩ vạm vỡ, khỏe mạnh. Mình đã nom thấy cả ba người, người này tiếp sau người kia treo cổ trên cửa sổ dưới chính cái móc kia, mồm họ há hốc và những cái lưỡi thè dài ra. Rồi sau đó mình cũng nhìn thấy chính mình bên cạnh họ.

Ôi, thật kinh khủng! Mình cảm thấy nỗi kinh hoàng choáng ngợp trước cái thanh ngang cửa sổ và cái móc ghế khiếp kia cũng như trước nàng Clarimoda. Nàng hãy tha thứ ỉn, nhưng mọi sự là như thế, trong nỗi kinh hoàng khôn khổ của mình lúc nào hình ảnh nàng cũng lên đến cùng với hình ảnh ba con người bất hạnh bị chết treo, chân họ thông quệt xuống sàn.

Sự thật là chẳng có khoảnh khắc nào lại xuất hiện sự mong muốn tự treo cổ nơi mình cả; vì thế nên mình không sợ mình sẽ làm điều đó. Không, đơn thuần là mình sợ một cái gì đó khủng khiếp, vô định mà chắc phải xảy ra. Nơi mình có một nỗi ước mong khát khao khó cưỡng được là đứng dậy và tiến lại chỗ cửa sổ bất chấp tất cả. Và chính mình đã muốn làm điều đó...

Vừa khi ấy điện thoại réo vang. Mình nhắc ông nghe, và chẳng hề nghe thấy những gì người ta nói, mình liền kêu to: “Xin hãy đến ngay! Đến ngay bây giờ!”

Dường như tiếng kêu thất thanh ấy đã xua tan mọi bóng đen khủng khiếp trong mình ở một khoảnh khắc. Mình thấy yên tâm trong một phút giây ngắn ngủi. Mình lau mồ hôi rịn ra trên trán và uống hết cốc nước, đoạn bắt đầu suy tính xem cần nói gì với ngài chánh cấm khi ông ta tới. Cuối cùng mình lại cửa sổ, gật đầu và mỉm cười.

Cả Clarimoda cũng gật đầu đáp lại. Năm phút sau ngài chánh cấm đã có mặt trong phòng. Mình bảo ông ta rằng đã dò ra được dấu vết đích thực. Nhưng hôm nay ông phải chiều mình đừng gặng hỏi gì hết, mình sẽ kể ông ấy nghe vào thời gian gần nhất. Cái đáng tức cười nhất là ở chỗ khi mình bịa ra điều đó thì mình đã tin tưởng chắc chắn là mình nói sự thật. Và bây giờ đây thì có lẽ mình thấy điều đó là trái với lương tâm mình.

Hoàn toàn có thể ông ta đã nhận ra trạng thái tâm thần lạ lùng của mình, và đặc biệt khi mình thấy khó khăn trong việc giải thích tiếng kêu trong điện thoại và toan tính một cách phí công muốn thoát ra khỏi cảnh huống khó khăn này. Ông ta chỉ nói với mình rất nhả nhặn để mình không bối rối trước ông ta vì ông hoàn toàn phục tùng mình, bốn phận của ông ta là như thế. Ông ta cứ đến một cách vô ích mười hai lần thì tốt hơn là cứ bắt mình phải đợi khi ông thấy có nhu cầu cần đến. Sau đó ông ta mời mình đi cùng ông vào buổi tối hôm ấy để người ngoại đi phần nào vì cứ ở một mình lâu trong phòng thì chẳng khỏe khoắn chút nào. Mình nhận lời mời của ông mặc dù mình thấy điều này là rất khó chịu, thế là mình chẳng thích thú gì phải chia tay với căn phòng mình bây giờ.

Thứ Bảy, ngày Mười chín tháng Ba.

Mình và ngài chánh cảm đã ghé quán “Gaité Rochehouart”, sau đó đến “Cigale” và “Lune Rousse”. Ngài chánh cảm nói đúng: với mình quả thật rất có ích khi được ra hít bầu không khí trong lành và mới mẻ. Lúc đầu mình có cảm giác khó chịu, dường như mình là một kẻ đào ngũ, trốn chạy là cái cớ của mình. Nhưng rồi sau đó cái cảm giác đó trôi qua: ngài chánh cảm và mình đã uống nhiều, cười rồi tán gẫu.

Sáng nay khi bước tới cửa sổ, mình nhìn thấy Clarimoda và mừng tưởng rằng mình đã đọc được sự trách móc trong cái nhìn của nàng. Nhưng có thể đó là sự tưởng tượng của mình thôi vì thực ra làm sao nàng biết được việc mình chiều qua đi vắng? Vả lại mình chỉ cảm nhận thấy điều đó trong một khoảnh khắc, rồi sau đó lại nhận ra nụ cười nơi nàng.

Bọn mình đã theo cuộc chơi cả ngày.

Chủ nhật, ngày Hai mươi tháng Ba.

Chỉ có hôm nay mình mới viết được vì bọn mình chơi suốt ngày hôm qua.

Thứ Hai, ngày Hai mươi mốt tháng Ba.

Hai đứa mình chơi cả ngày.

Thứ Ba, ngày Hai mươi hai tháng Ba.

Vâng, hôm nay bọn mình vẫn tiếp tục việc thường ngày. Không có gì khác cả. Đôi khi mình tự hỏi: thực sự mình đang làm điều đó để làm gì? Hoặc: điều này sẽ dẫn đến cái gì, bằng việc ấy mình muốn đạt được điều gì đây? Nhưng chưa có khi nào mình trả lời những câu hỏi ấy bởi vì mình không hề muốn gì khác ngoài chỉ một điều mà thôi. Và điều phải xảy ra chính là cái mà mình đang khao khát.

Vào những ngày khi bọn mình nói chuyện với nhau, tất nhiên không hề phát âm một lời nào cả. Đôi khi hai đứa mấp máy môi, nhưng phần lớn thời gian bọn mình chỉ nhìn ngắm nhau. Nhưng cả hai đứa rất hiểu nhau.

Mình đã đúng: Clarimoda đã quở trách vì việc mình bỏ đi vào thứ Sáu tuần trước. Thế là mình xin lỗi và bảo rằng về phía mình như thế thật ngốc nghếch và tồi tệ. Nàng tha lỗi và mình hứa sẽ không đi chơi vào thứ Sáu tới nữa. Rồi bọn mình hôn nhau, áp chặt đôi môi vào cửa kính.

Thứ Tư, ngày Hai mươi ba tháng Ba.

Giờ đây mình đã hiểu là mình đang yêu nàng. Đúng, đúng là như vậy vì mình đã phải lòng nàng say đắm. Cứ để ọi người khác nghĩ tình yêu phải là cái gì khác hơn thế cơ. Nhưng chẳng lẽ lại có một cái đầu, một cái tai, một cánh tay lại giống hệt nhau ở hàng nghìn người chẳng? Tất thấy mọi người đều khác nhau, bởi vậy tình yêu cũng luôn luôn chẳng giống nhau ở từng người. Thật ra mình biết tình yêu của mình hoàn toàn đặc biệt. Nhưng chẳng nhẽ vì thế mà cuộc tình này kém nồng cháy và tươi đẹp hơn sao? Mình hầu như hoàn toàn hạnh phúc trong tình yêu của mình.

Giá như chẳng có nỗi kinh sợ như thế! Đôi khi nỗi sợ ấy ngủ thiếp đi và lúc đó mình quên nó đi. nhưng điều này diễn ra chỉ vài phút thôi, sau đó nỗi sợ lại bừng tỉnh trong mình như một con chuột nhắt đáng thương đang tranh đấu với con rắn đẹp để to lớn nhằm thoát ra một cách vô vọng khỏi những cái vòng quấn chặt chẽ. Bây giờ nỗi sợ nhỏ nhoi ngu xuẩn kia, mi hãy cứ đợi, chẳng bao lâu tình yêu vĩ đại sẽ nuốt chửng mi.

Thứ Năm, ngày Hai mươi bốn tháng Ba.

Mình vừa có một phát hiện; không phải mình đang chơi với Clarimonda mà nàng đang chơi với mình.

Phát hiện đó nảy sinh thế này.

Hôm qua mình cứ nghĩ như mọi khi về cuộc chơi của bọn mình. Và mình đã viết ra năm loạt cử động mới khác nhau mà mình dự định dùng để khiến nàng ngạc nhiên vào hôm sau, mỗi động tác được đánh số nhất định. Mình đã luyện tập các cử động này để sau đó thực hiện nhanh hơn, lúc đầu sẽ theo trình tự thuận, sau đó sẽ theo trật tự ngược lại. việc làm đó rất khó, nhưng nó đem tới ỉnh một nỗi khoan khoái cực lớn, điều này tựa hồ đã làm ỉnh gần gũi với Clarimonda thậm chí cả vào những giây phút mình không nhìn thấy nàng. Mình luyện các động tác đó suốt nhiều giờ, cuối cùng mọi sự đã thuần thục như cháo chảy.

Và sáng nay mình đến gần cửa sổ. Bọn mình chào nhau và sau đó trò chơi bắt đầu. Thực là khó tin khi thấy nàng hiểu mình thật nhanh và bắt chước mình ngay lập tức.

Vào phút ấy có ai gõ cửa; đó là người hầu phòng mang đôi ủng vào ỳnh. Sau khi nhận đôi ủng và trở lại chỗ cửa sổ, mình ngẫu nhiên nhìn vào tờ giấy ghi các động tác mình đã luyện tập. Và ngay khi ấy mình đã hiểu rằng khi nãy đứng trước cửa sổ mình chẳng thực hiện bất kỳ động tác đã ghi nào hết.

Mình lảo đảo, vịn tay vào lưng ghế bành và thả mình xuống ghế. Mình không tin là như vậy, thế là mình lại nhìn vào những dòng ghi trên tờ giấy. Nhưng đó là sự thật: ban nầy, trước cửa sổ mình đã thực hiện cả loạt động tác, nhưng không có động tác nào là của mình hết.

Và nơi mình lại xuất hiện cái cảm giác ấy: cánh cửa, cánh cửa phòng nàng mở rộng. Mình đứng trước cánh cửa mở toang và nhìn: chẳng nhìn thấy gì hết trừ bóng tối mịt mù dày đặc. Khi ấy mình đã thấy rõ một điều: nếu bây giờ mình bỏ đi thì sẽ được cứu thoát; và mình cảm thấy giờ đây mình có thể ra đi được.

Paris đã tỏ ra mạnh hơn nàng Clarimonda trong một khoảnh khắc.

Chà, giờ đây mình hoàn toàn chẳng nghĩ gì về điều đó nữa. Lúc này mình chỉ cảm nhận độc tình yêu của mình và nỗi sợ êm đềm sung sướng với nàng.

Nhưng vào thời khắc ấy, nỗi sợ này đã tiếp thêm ỳnh sức mạnh. Mình đọc lại lần nữa bản ghi chép các động tác và cố gắng ghi nhớ chúng. Sau đó mình lại gần cửa sổ.

Giờ mình hoàn toàn hiểu rõ: mình đã không làm một động tác nào trong số những gì mình muốn làm.

Khi ấy mình quyết định lấy ngón tay trở để xoa mũi nhưng mình lại hôn cửa kính thay vì điều đó. Mình muốn gõ vào kính nhưng thay vì làm thế mình lại dùng tay xoa mái tóc. Vậy giờ đây mình đã thấy rõ: không phải Clarimonda bắt chước cái mình làm, mà ngược lại, mình bắt chước nàng. Và mình thực hiện những cái đó nhanh như chớp đến nỗi mình có ấn tượng dường như quyền chủ động xuất phát từ chính mình.

Còn mình vốn tự hào là có ảnh hưởng tới nàng, thì ngược lại mình lại chịu ảnh hưởng của nàng. Tuy nhiên, ảnh hưởng đó êm ái và trìu mến đến mức mình đã suy nghĩ rằng trên thế gian này chẳng có gì tốt đẹp như thế.

Mình còn tiến hành vài thử nghiệm nữa. Mình dút cả hai tay vào hai túi quần và quyết tâm không cử động; mình đứng và chăm chú dõi theo nàng. Mình thấy nàng gơ tay lên, nàng cười và nhẹ nhẹ dử ngón tay trở dọa mình. Mình không động đậy. Mình cảm thấy tay phải cứ muốn thoát ra khỏi túi quần, nhưng mình áp chặt các ngón tay vào lớp vải lót. Sau đấy chậm chậm, chậm chậm sau vài phút, các ngón tay rời ra, thế là mình rút tay ra khỏi túi và gơ lên. Rồi mình mỉm cười và cũng dử ngón tay dọa nàng. Mình cảm thấy không phải mình làm điều đó mà là một kẻ nào khác, cái kẻ mà mình đang theo dõi. Không, không, không phải là như vậy. Chính mình, mình đã làm việc đó, còn kẻ nào khác kia chính là gã đầy sức mạnh đã mong muốn có một phát hiện vĩ đại, nhưng đó không phải là mình đâu.

Mình, mình có thiết gì những phát hiện như thế đâu, mình ở đây là để làm theo ý chí của nàng Clarimonda, người mà mình đang yêu trong nỗi sợ ngọt ngào.

Thứ Sáu, ngày Hai mươi lăm tháng Ba.

Mình đã cắt đứt dây điện thoại. Mình không muốn ngài chánh cảm xuân ngốc ấy quấy rầy mình bất cứ phút nào, vả lại mình làm việc đó vào đúng cái lúc giờ khắc khủng khiếp đó đã đến.

Trời ơi, mình viết tất cả những điều này để làm gì chứ? Trong toàn bộ những điều đó không có lời nào là sự thật. Mình có cảm giác như ai đó điều khiển cây bút của mình.

Nhưng mình muốn, rất muốn ghi lại những gì đang xảy ra với mình. Để làm được điều này mình phải hết sức tập trung ý chí. Nhưng mình sẽ làm được việc đó. Chỉ còn có một lần để làm điều mà mình mong muốn...

Mình đã cắt đứt dây điện thoại... chà! Mình đã phải làm việc đó! Thế đấy! Cuối cùng đã xong! Vì mình phải, phải làm.

8. Chương 8

Hôm nay hai đứa đứng bên cửa sổ và chơi. Từ ngày hôm qua cuộc chơi của bọn mình đã thay đổi tính chất. Nàng thực hiện một cử động nào đó, còn mình cưỡng lại đến chừng nào có thể được. Nàng thực hiện một cử động nào đó, còn mình cưỡng lại đến chừng nào có thể được. Hiện thời mình không chịu thua về yếu ớt không tuân phục những gì mà nàng muốn. Và mình không thể diễn tả được cái niềm hoan lạc đến thế nào khi nhận thức mình đã thua, đã chiến bại, cái niềm hạnh phúc đến thế nào khi mình phải tòng phục ý chí của nàng.

Bọn mình đã tiếp tục cuộc chơi. Sau đó bỗng nhiên nàng đứng dậy và đi sâu trong phòng. Phòng nàng tới đến nỗi mình không còn nom thấy nàng nữa, dường như nàng đã tan ra trong bóng tối. Nhưng sau đó nàng lại xuất hiện bên cửa sổ, trong tay giữ một cái máy điện thoại để bàn hoàn toàn giống cái điện thoại đặt trong phòng mình. Nàng mỉm cười để cái điện thoại trên bậu cửa, đoạn lấy con dao và cắt đứt sợi dây và lại cắt điện thoại đi.

Mình đã cưỡng lại nàng suốt mười lăm phút. Nỗi sợ của mình nặng hơn trước đây, nhưng chính thế khiến cho việc cảm nhận mình bị lệ thuộc, chèn ép trở nên ngọt ngào hơn nữa. Cuối cùng, mình lấy cái máy điện thoại ra, đặt nó lên cửa sổ, cắt đứt dây nối và lại để nó lên bàn.

Điều đó đã xảy ra như vậy.

Mình ngồi sau bàn viết, mình uống ly trà, người hầu phòng vừa mang cốc tách đi. Mình đã hỏi anh ta mấy giờ rồi vì đồng hồ của mình chạy sai. Năm giờ mười lăm, đúng năm giờ mười lăm.

Mình chỉ cần mình ngẩng đầu là Clarimonda sẽ làm động tác gì đó. Nàng sẽ làm một cử chỉ nào đó mà mình cũng sẽ phải làm theo.

Và dấu sao mình cũng đã ngẩng đầu lên. Nàng đứng nơi cửa sổ và cười. Bây giờ, giá như mình có thể ngoảnh mặt đi, giờ nàng đã tiến lại gần cái rèm cửa sổ. Nàng tháo sợi dây, sợi dây màu đỏ giống hệt sợi dây rèm cửa sổ phòng mình. Nàng quấn thành cái thông lọng. Nàng quấn sợi dây vào cái móc trên thanh ngang cửa.

Sau đó nàng mỉm cười và ngồi xuống.

Không, cái mà mình cảm nhận không phải là nỗi sợ. Đó là nỗi kinh hoàng lạnh lùng, tê tái mà dấu sao mình sẽ chẳng đồng ý đổi lấy bất cứ cái gì trên thế gian này. Ấy là một sự nô dịch, cưỡng ép kỳ lạ nào đó, nhưng đồng thời trong nỗi kinh hoàng không gì chế ngự được ấy tiềm tàng một khoái cảm vô cùng độc đáo.

Mình rất có thể chạy lại gần cửa sổ và làm ngay cái mà nàng muốn, nhưng mình chờ đợi vì trong tâm khảm mình đang diễn ra cuộc tranh đấu, mình đang cưỡng lại. Mình cảm thấy từng phút một trôi qua là cái sức mạnh kia càng trở nên không thể cưỡng chống được mạnh hơn nữa.

Ồ, giờ đây mình lại ngồi bên bàn. Mình đã nhanh chóng chạy lại cửa sổ và thực hiện cái điều mà nàng mong đợi ở mình: lấy sợi dây ra, làm một cái thông lọng và treo nó lên móc.

Bây giờ mình sẽ không đứng dậy nữa, bây giờ mình sẽ chỉ nhìn xuống tờ giấy thôi. Mình hiểu rõ việc nàng sẽ làm nếu mình chỉ cần nhìn vào nàng vào giờ thứ sáu ngày trước ngày cuối cùng trong tuần đó. Nếu mình nhìn nàng thì mình sẽ phải làm theo điều nàng muốn, khi đó mình sẽ phải...

Mình sẽ không nhìn nàng.

Lúc này mình cất tiếng cười vang. Không, mình không cười, ấy là cái gì đó trong con người mình cất tiếng cười. Mình biết cười cái gì: nó cười nhạo cái “mình không muốn” của chính mình.

Mình không muốn, nhưng dù sao có lẽ cũng biết là phải làm việc đó. Nhưng mình phải nhìn nàng, phải, phải làm việc ấy... và sau đó là những gì còn lại.

Mình chỉ chờ đợi để kéo dài nỗi cực hình đau đớn, những nỗi đau khổ mà vì nó mình nín thở, mà đồng thời đem lại khoái lạc vô biên. Mình viết và cứ viết để ngồi lâu hơn bên bàn, để kéo dài những thời khắc đau khổ này, những nỗi thống khổ làm gia tăng hạnh phúc tình yêu của mình đến vô tận...

Thêm chút nữa, còn chút nữa...

Lại nổi kinh sợ ấy, lại lần nữa! Mình biết mình sẽ nhìn nàng, sẽ đứng dậy, sẽ đưa cổ vào cái thùng lọng, nhưng mình sợ không phải điều đó. Ồ; không, điều đó thật đẹp đẽ, điều đó thật tuyệt vời.

Nhưng có một cái gì đó, cái gì đó khác lạ... cái điều đó sẽ xảy ra sau đó. Mình không biết đó là điều gì, nhưng chắc chắn sẽ xảy ra bởi vì hạnh phúc của những nỗi đau nơi mình thật vô cùng vĩ đại. Phải, mình có cảm giác, cảm giác là tiếp theo sau chuyện này sẽ xảy ra một cái gì đó thật khủng khiếp.

Chỉ cốt sao đừng nghĩ đến...

Phải viết ra bất cứ cái gì nảy ra trong đầu, cho dù là gì cũng được. Chỉ cần nhanh hơn nữa, không cần suy nghĩ...

Tên của mình là Richard Brakemon, Richard Brakemon, Richard... Trời, mình không thể viết hơn... Richard Brakemon... Richard Brakemon... bây giờ... bây giờ... mình phải nhìn nàng đã... Richard Brakemon... mình phải... chưa... Richard... Richard Brake...

Ngài chánh cảm khu vực số chín đã không thể nghe được tiếng đáp lại sau nhiều lần ông ta quay số gọi điện thoại. Thế là ngài tới khách sạn “Stevence” lúc sáu giờ năm phút. Trong căn phòng số bảy ông nhìn thấy chàng sinh viên Richard Brakemon đã chết treo dưới thanh ngang cửa sổ hoàn toàn giống như cái cảnh huống của ba kẻ xấu số trước đây đã thắt cổ tự vẫn trong căn phòng này.

Chỉ có điều là trên khuôn mặt chàng đọng lại cái vẻ mặt khác: nét mặt chàng bị biến dạng méo mó với một nỗi kinh hoàng, hai mắt chàng mở to trừng trừng và hầu như lòi ra khỏi mắt. Đôi môi chàng tò ra, nhưng hai hàm răng chàng cắn chặt vào nhau.

Và giữa hai hàm răng ngậm chặt ấy là một con nhện đen to kèn với những nốt lấm chấm màu tím nhạt lạ lùng bị xiết bẹp.

Trên bàn là cuốn nhật ký của chàng sinh viên. Ngài chánh cảm đã đọc tất cả và sau đó lần xuống gác đi sang ngôi nhà bên dãy đối diện. Ở đó ngài chánh cảm đã xác nhận rằng suốt vài tháng nay tầng hai ngôi nhà đó trống không chẳng một ai ở trọ cả.

9. Chương 9

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Đứa bé ăn mỳ

Nó là thằng bé ăn mỳ tội nghiệp. Hơn thế, lại mù. Chiếc quần bẩn khó xác định màu rách bươm cả hai ống cho thấy không chỉ người mà lũ chó cũng chẳng thích nó. Hai ống tay áo đen bóng vì luôn được dùng làm khăn lau mũi. Đầu nó đội chiếc mũ cói méo mó hơi hất về phía sau, để lộ khuôn mặt đói ăn gầy dẹt, xạm nắng, và nhất là hai hố mắt trắng dã càng làm tăng thêm vẻ thảm hại đáng sợ. Có thể nó chủ ý phô ra thế để người ta thương hại mà cho chút gì chẳng? Vì mù, nó phải chống gậy, chiếc gậy trúc già bằng ngón tay cái, trơn nhẵn và cũng gầy đành như nó. Sau khi thận trọng gõ hai lần xuống đất, nó mới đi một bước. Nó lặng lẽ đi giữa trời nắng chang chang, chiếc bị, cũng bằng cói, đeo sát nách, và hình như còn lép kẹp hơn bụng nó.

Không ai biết nó từ đâu tới. Thứ nhất vì đây là lần đầu tiên nó xuất hiện ở làng Thượng. Thứ hai, đơn giản vì những loại như nó không đáng được người ta quan tâm. Mà rồi lúc ấy đang giữa trưa nắng gắt chẳng có ai gần đây ngoài một thằng bé khác trạc tuổi nó, cũng nhếch nhác, nhưng vì không ăn mỳ nên to khỏe hơn và cũng lành lặn hơn. Thằng này đang chống dít cổ búng viên bi thủy tinh vào một lỗ nhỏ trước mặt dưới bóng cây đa cụt đầu làng. Nó đang cúi vì búng mãi không vào đúng lỗ. Đã thế, viên bi bị búng mạnh quá lặn đi đâu mất. Nó thất vọng định đứng dậy bỏ về nhà ăn trưa thì bất chợt nhìn thấy thằng ăn mỳ khốn khổ. Nó thấy có cái gì đấy vừa buồn cười vừa khó chịu ở vẻ ngoài và cách dò đường hai cộc một bước của thằng kia. Đôi mắt trắng dã làm nó, vốn bực mình vì mất viên bi, càng thêm khó chịu. Cứ như viên bi của nó đã bay vào nằm gọn trong hố mắt thằng kia. Một ý nghĩ chợt lóe lên. Nhẹ và rón rén như con mèo săn chuột, nó bước lại gần thằng ăn mỳ, bất chợt giật lấy chiếc gậy trúc rồi chạy nhanh về phía gốc đa.

Thằng bé ăn mỳ kêu ới ới, hai cánh tay khẳng khiu bắt lực hươ hươ phía trước. Ai trả lại chiếc gậy cho tôi đi! Trả lại đi, đừng đùa thế! Trả lại đi!... Giọng nó yếu lắm, chắc vì đói. Chờ mãi không thấy ai trả lại

gậy, nó đành dò dẫm đi tiếp, điệu bộ trông thật buồn cười, cứ như nó đang lấy thăng bằng đi trên dây thép trong rạp xiếc. Bây giờ thay cho gỗ gậy, nó thận trọng uớm thử chân hai lần trước mỗi bước đi. Bằng cách ấy nó có thể không vấp ngã, nhưng khốn nỗi điều quan trọng đối với nó là hướng đi chứ không phải đi như thế nào. Mà hướng nó đang đi tới hiện giờ là chiếc giếng khơi sâu rộng đầy nước của làng Thượng.

Ngồi dưới gốc đa, thằng chơi bi thích thú quan sát điều này.

Ở các làng khác, giếng nước ăn luôn có bờ gạch bao quanh, là điều dễ hiểu, thế mà bao đời nay giếng làng Thượng không hề có cái bờ gạch bao quanh ấy, lại sát đường đi, nên nhiều lần trẻ con và cả trâu bò rơi xuống đó, nhưng luôn vào lúc đông người nên được vớt lên kịp. Khốn khổ thằng bé ăn mày. Nó cũng bị sẩy chân ngã xuống giếng và đã chết, vì bờ giếng lát gạch trơn chẳng có gì để bấu vịn, vì nó quá yếu do đói ăn, vì xung quanh không có ai để vớt nó lên. Còn thằng bé chơi bi lêu lạo kia thì thấy vậy liền hoảng sợ bỏ chạy về nhà...

Chuyện này xảy ra đã mấy chục năm nay, nhưng dân làng Thượng vẫn nhớ. Mà không chỉ có nhớ.

Phải ba ngày sau xác thằng bé mới nổi lên. Người ta chôn nó ở nghĩa địa Đồng Chùa như chôn nhiều người vô gia cư chết đói trước đây. Khác chẳng, mộ của nó nhỏ hơn một chút, vì nó là con nít. Có điều đáng ngạc nhiên là không hiểu sao cái mộ bé nhỏ ấy của nó cứ mỗi ngày một lớn thêm, đến mức lấn át cả mộ cụ tổ họ Phạm thế lực nhất trong làng. Thường người ta vui với những trường hợp như thế. Phát mả đồng nghĩa với phát tài, phát lộc, nhưng đây lại là mả một thằng bé ăn mày, vậy thì phát gì? Phát nghề ăn mày à? Các vị chức sắc trong làng không giấu nổi vẻ lo lắng mơ hồ về một tai họa nào đó đang treo lơ lửng trên đầu. Cuối cùng cái tai họa ấy đã đến.

Sau nhiều năm liền mất mùa vì thiên tai, nhiều người làng Thượng xách bị đi ăn xin xứ người. Lúc đầu người ta không chú ý mấy đến hiện tượng này, vì xưa nay ăn mày chẳng hiếm. Nhưng khi số lượng gia tăng một cách đáng lo ngại, người ta bắt đầu nghĩ đến cái mả ăn mày phát kia. Sao các làng lân cận đói ăn chẳng kém mà chẳng mấy người làm cái nghề nhục nhã ấy? Vậy chắc đây là đòn báo oán của thằng bé nọ. Để giảm bớt tai họa, người ta xây mộ xi măng cho nó, bây giờ đã được gọi là Ông. Mấy năm sau xây miếu hẳn hoi, có bàn thờ và được hương khói cẩn thận đúng dịp, đúng quy cách. Dần dần, khi người ta thấy nghề ăn xin cũng không đến nỗi nào cả về thu nhập lẫn quan niệm xã hội (người làng Thượng bỏ nhà đi ăn xin có giấy chứng nhận làng hoàng của xã, kèm theo chiếc dấu tròn đỏ chói). Tự lúc nào không biết, thằng bé ăn mày tội nghiệp nghiệt nhiên trở thành thành hoàng của làng Thượng, thay chỗ một vị tướng lừng danh thời Lê Mạc. Dần dần trong dân gian, tên làng cũng được gọi khác – Làng Ăn Mày!

*

Chính tôi là thằng bé chơi bi lêu lếu ấy đấy, ông ạ , ông M. thử dài nói.

Ông là hàng xóm của tôi. Hàng xóm với nghĩa nhà cạnh nhau chứ giữa nghề viết lách của tôi và nghề buôn sắt vụn phát đạt của ông chẳng có gì liên quan. Ông quý tôi vì tôi nhiều chữ. Tôi chơi với ông vì ông nhiều tiền mà không hợm mình, và cả vì ông đồng ý để chúng tôi luân phiên nhau trả tiền bia ở quán Gió Mới bên cầu Long Biên. Xưa nay ông nổi tiếng hảo tâm, một nhà từ thiện đích thực. Có lẽ ông đã cúng tới hàng chục, nếu không muốn nói hàng trăm triệu đồng ục đích cao cả ấy, mà đối tượng bao giờ cũng là những đứa trẻ mù. Trường Nguyễn Đình Chiểu coi ông như ân nhân. Một số trường khiếm thị ở các địa phương khác cũng vậy.

Tất nhiên lúc ấy tôi chẳng dám cho ai biết tôi đã làm thằng bé ăn mày phải chết, – ông nói tiếp sau khi uống một hơi hết sạch vại bia. – Tôi hối hận và sợ lắm. May mà tháng sau bố tôi, một cán bộ cỡ ở Tổng cục Thống kê, đưa cả nhà lên sống hẳn ở Hà Nội. Từ bấy đến nay tôi chẳng một lần dám trở lại làng Thượng. Vì sao thì ông biết. Tuy vậy, tôi biết hết mọi chuyện xảy ra ở làng. Tôi hỏi thật nhé: Ông có mê tín không?

Không , tôi đáp.

Ông có tin vào báo ân, báo oán không?

Tôi không tin. Sao ông hỏi vậy? Ông tin à?

Ông M. trầm ngâm một chốc rồi nói, về bản thân:

Cả có mà cả không. Nhưng tôi cứ thấy nó thế nào ấy, nhất là thời gian gần đây. Có lẽ tôi già rồi đâm lẫn thần. Nói ông đừng cười, đêm nào nằm ngủ tôi cũng nghe tiếng gõ chiếc gậy trúc của thằng bé kia và tiếng kêu yếu ớt Ai đó trả lại gậy cho tôi, đừng đùa. Tình hình có vẻ như ngày càng tồi tệ. Tôi chẳng biết phải tính sao đây. Ông khuyên tôi làm gì bây giờ?

Tôi ngồi im vì chẳng biết trả lời thế nào.

Hay ông đi khám bác sĩ thần kinh, – cuối cùng tôi lên tiếng. – Thời này khối người căng thẳng như ông. Tôi cũng chẳng hơn gì. Còn chuyện thằng bé thì chỉ do ông hay nghĩ đến nó mà tưởng tượng ra thôi, tôi an ủi, mặc dù tự biết ở đây có cái gì đó nghiêm trọng và đáng sợ hơn nhiều.

Mấy hôm sau, trước lời năn nỉ của ông M., và cũng vì tò mò, tôi nhận lời cùng đi với ông về làng Thượng, Làng Ân Mỹ.

Ông M. thấp hươu, lồm rồm khấn vái hồi lâu trước bàn thờ thành hoàng làng mình. Trước đây tôi cũng thấp một nén, gọi là tưởng nhớ vong linh thằng bé xấu số. Tôi tề nhị bỏ ra ngoài để ông được tự nhiên sám hối, hi vọng sẽ thanh thản hơn đôi chút. Bằng đức tính nhân từ vốn có và những việc làm từ thiện xưa nay, ông xứng đáng được hưởng một tuổi già thanh thản.

Tối hôm ấy chúng tôi ngủ lại nhà một người bà con xa của ông M.. Nhà ngói hắt hoi, có tivi, có đài, anh con trai chủ nhà còn có cả xe máy, xe Nhật chứ chẳng phải Tàu. Từ lâu dân làng Thượng không còn xách bị đi ăn xin, nhưng người ta vẫn thành kính thờ cúng ông tổ ăn mày của làng. Ngôi mộ của ông đã phát càng phát thêm, nay gần giống một cái gò nhỏ, trẻ con không dám cho trâu bò dẫm lên.

Nửa đêm, tôi đang ngủ say sau một ngày đi đường vất vả thì bị ông M. túm tay áo giật mạnh. Ông hoảng hốt thì thầm:

Ông nhìn kia. Ngài đấy!

Ngài nào? tôi ngạc nhiên hỏi vì chẳng thấy gì.

Thần hoàng làng Thượng! Đứa bé ăn mày...

Ông M. không nói hết câu, liền sụp xuống đất, vái lạy liên hồi:

Con xin ngài tha tội. Dạ, con xin ngài tha tội. Con trót dại... Con chỉ đùa... Lúc ấy con còn nhỏ... Con xin ngài tha tội! Con xin ngài...

Ông làm sao thế? – tôi định đỡ ông dậy nhưng ông không chịu. – Tôi có thấy gì đâu! Ông vái lạy ai đấy?

Quả tôi không thấy gì thật. Nhưng ông M. vẫn tiếp tục cầu khẩn van xin. Dầu chẳng tin ma quỷ và không thuộc loại nhát gan, tôi vẫn thấy ớn lạnh khắp người.

Lát sau, ông M. im lặng ngồi rũ xuống sàn nhà, thở hổn hển:

Ngài đi rồi. Đi mà chẳng nói gì cả. Nghĩa là ngài không tha thứ cho tôi. Trời ơi, tôi phải làm gì bây giờ?...

Lúc này tôi mới lọ mọ lại gần chiếc công tắc điện để bật đèn. Ông M. mặt cắt không còn hột máu. Ông ngồi yên trong tư thế ấy rất lâu, cuối cùng, như để xác minh về sự hiện diện có thật của ngài, ông quay sang tôi, chìa ra một viên bi thủy tinh bóng loáng dưới ánh đèn.

Ngài để lại đấy!

*

Sau đó có việc, tôi đi công tác xa ba tháng. Lúc về thì được tin ông M. đã chết. Người ta kể rằng ông hóa điên, đi đâu cũng ngửa tay xin ăn như thằng ăn mày. Bị con cháu nhốt trong nhà và cả ở bệnh viện tâm thần, gặp ai ông cũng xin. Có người cho hòn đá, ông rồi rít cắn ơn, xúc động đến rơi nước mắt.

Một hôm, ông khôn khéo trốn khỏi bệnh viện. Đến tối thì có người thấy ông nằm chết trong chiếc ao nhỏ cạnh Cầu Chui Gia Lâm. Vì ao hầu như không có nước, chỉ toàn bùn, nên ông không chìm. Ấy thế mà ông chết. Một điều lạ nữa là lúc chết ông đeo chiếc bị cói sát nách, tay giữ chặt chiếc gậy trúc già trơn bóng, những thứ trước đây chưa ai nhìn thấy bao giờ.

Một người nhân đức nhường ấy mà phải chết thế thì thật tội nghiệp , ông trưởng dân phố nơi ông M. sống bùi ngùi nói khi người ta liệm ông vào quan tài.

10. Chương 10

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Ngôi mộ mới đắp

Tối hôm ấy , trời mưa không lớn lắm nhưng rả rít lê thê , kéo theo cơn gió thổi se sắt từng hồi. Con đường đất chạy giữa nghĩa trang bình thường vốn đã có ít ai qua lại huống chi giờ này đã quá nửa khuya , lại gặp đêm giông bão nên càng vắng vẻ tiêu điều. Lẫn trong tiếng mưa rơi , tiếng gió thổi , chỉ có tiếng ếch nhái ếch ương từng chập kêu vang. Không gian bao trùm một màu ảm đạm thê lương.

Trên khúc đường lầy lội ấy , hai bóng đen sánh vai cầm đầu đạo bước , đó là Nghiêm và Đào. Cả hai đều mặc quần áo màu đậm , đầu đội nón vải tay cầm xẻng cang sắt và vai đeo túi vải nâu. Riêng Đào còn thủ thêm cái đèn pin và cứ lâu lâu lại bật lên soi xuống mặt đường loang loáng nước , vài lần như thế khiến nghiêm cầu nhàu chửi rồi dãn cái đèn bấm trong tay Đào nhét vô túi vải đeo bên sườn.

Nghiêm cẩn thận như thế là phải , vẫn biết giờ này đã quá khuya , hai bên lối đi chỉ thấy san sát những ngôi mộ mới , cũ , đủ kiểu , đủ cỡ nằm phơi mình dưới trời mưa. Nhưng biết đâu chẳng có ai đó nằm trú ẩn theo khuôn viên nghĩa địa còn thức và bất gặp hai gã vào đây giữa lúc khuya khỏa này.

Thậm chí Đào muốn dừng lại tìm một chỗ khuất gió châm điếu thuốc nhưng Nghiêm cũng không cho. Vào ban đêm là yếu điểm sinh tử , Nghiêm đã dặn dò Đào thật kỹ chiều nay trước khi hai gã bày con gà luộc lên bàn thờ cúng tổ , thấp nhang khấn vái rồi lặng lẽ xuất hành vào giờ tỵ.

Nghiêm ở Cam pu chia về mới được hơn hai năm. Cam Pu Chia hiện nay có thể nói là một nước Việt nam nhỏ , hay đúng hơn là một thuộc địa của VN , với số người Việt sang định cư đã lên đến cả triệu kể từ cuộc xâm lăng 20 năm trước. Người Việt sang đây phát triển đủ mọi ngành nghề , hợp pháp cũng như bất hợp pháp. Nghiêm là một trong số lưu dân đó, chỉ khác một điều là Nghiêm ở Cam Pu chia tới 3 năm , nhưng không phải là làm ăn. Gã sang để học nghề nhà giáo của một ông ngành miền về bua ngãi và thuật thôi miên.

Xứ chùa tháp vốn nổi tiếng là tỷ phú với bao nhiêu là thầy bua , thầy pháp xuất quỷ nhập thần. Sư phụ Thạch Sen của Nghiêm là một trong những vị đó cư ngụ tại thủ đô Nam Vang mà dân gian truyền tụng là một pháp sư cao tay ẩn và bậc nhất. Nhận Nghiêm làm đệ tử tử trong nhà trọ 3 năm.

Nghiêm thành đạt , trở về quê quán ở miền Tây , giáp quốc lộ 4 , ngay trong huyện Châu Thành , nửa tỉnh nửa quê. chờ dịp hành nghề ứng dụng những điều mà gã đã được truyền dạy.

Một trong những bí quyết tuyệt chiêu trong thế giới huyền bí của thầy Thạch Sen là lấy bàn tay của một người chết vì sét đánh , dùng làm bua hộ mạng đi ăn trộm. Thực tế chẳng biết đã có ai áp dụng chưa nhưng thầy Thạch Sen quả quyết rằng hành nghề đạo chích mà có được một bàn tay người chết vì sét đánh , ban đêm lọt vào nhà người ta thì dù gia chủ còn đang thức , cũng hoàn toàn bị trấn áp , nằm bất động không nhúc nhích gì được.

Nghiêm chờ đã lâu, sống vất vưởng gần 2 năm không có lợi tức , mọi chi tiêu đều trong vào Huệ , cô vợ không chính thức mà Nghiêm mới dụ dỗ được sau khi hồi hương. Tuy vậy Nghiêm vẫn tin rằng mình sẽ có ngày giàu , bởi vốn liếng bua ngãi thầy Thạch Sen truyền cho Nghiêm thừa sức giúp gã tạo dựng cơ nghiệp.

Trong tương lai khi có tiền , Nghiêm sẽ bỏ ngay cô vợ nhà quê đó , gã sẽ trở lại nam Vang tạ ơn thầy rồi lên Sài Gòn mua hộ khẩu lập nghiệp vĩnh cửu. Trong khi chờ đợi thì cứ tạm ngửa tay xin tiền vậy để sống qua ngày.

Đợi mãi cho đến cách đây mấy hôm , Nghiêm mới nghe được bản tin xôn xao trong xóm là bà Năm Tước , một nông dân cùng xã của Nghiêm khi làm ruộng gặp trời mưa , núp vào dưới cây cổ thụ giữa cánh đồng , rồi bất ngờ bị sét đánh cháy đen người , chết ngay tại chỗ.

Bà Năm Phước là một bóng mờ trong xã Vĩnh Thạnh , cho nên cái chết của bà không ảnh hưởng đến ai. Sở dĩ người ta bàn tán ầm ĩ chỉ vì có mấy ai bị chết vì sét đánh. Dân làng coi đó như là một cái điềm gì

ghê gớm lắm. Xã Vĩnh Thạnh chưa từng xảy ra biến cố này bao giờ bởi nó rùn rợn quá. Riêng Nghiêm thì mừng rỡ vô cùng , đã vốn có quen biết với bà Năm Tước , hay nói đúng hơn là quen với chồng bà. khi gã lên đường sang Cam Pu Chia thì chồng bà , ông Năm có việc đi Cần Thơ không may bị xe đồ cán chết, từ đó gia đình bà Năm Tước sa sút thấy rõ , chỉ còn trông cậy vào ít ruộng và vườn cây sau nhà.

Bất ngờ nghe tin bà bị sét đánh chết , Nghiêm lập tức hạy đi tìm đàn em là Đào để bố trí kế hoạch. Đào cũng biết gia đình bà Năm Tước tuy không thân lắm. Đào có món nghề tinh xảo là mở được tất cả các loại khóa , nhưng không may bị bắt quả tang lúc đang ăn cắp xe honda người ta gởi trước rạp hát ngoài thị xã.Đào ở tù hơn 1 năm , vừa ra chưa biết làm ăn gì thì được nghiêm đến tìm. Thế là cả hai rủ nhau đi dự đám tang của bà Năm tước , nhưng không ra mặt công khai bởi không thân thiết với gia đình người quá cố.

Khi đoàn người ra tới nghĩa địa, đặt quan tài cạch cái huyệt đã đào sẵn thì Nghiêm và Đào lặng vẳng xa xa để quan sát để định vị trí. Đào thì núp sau 1 ngôi mộ lớn xây bằng đá cẩm thạch , có mộ bia cao , chăm chú theo dõi ; Nghiêm cẩn thận hơn , tìm một ngôi mộ ngay chỗ đám ma , thấp mấy cây nhang làm bộ khăn vái y như gã ra viếng mộ cho ngày giỗ của một người thân.

Chờ người ta chôn bà Năm Tước xong và giải tán hết , hai gã mới bàn nhau công tác và hẹn nhau đêm hôm sau thực hiện. Nghiêm phải ra tay ngay trước khi xác bà Tước tan rữa , và nhất là trước khi con cháu mang vật liệu xi măng , gạch , cát ra xây mộ.

May cho Nghiêm là đêm nay trời mưa phùn dai dẳng , nghĩa địa vắng tanh , càng thuận lợi cho công việc của Nghiêm.

Ngôi mộ mới đắp của bà Tước nằm sâu trong góc nghĩa trang , nước mưa làm trôi dạt hẳn một mảng đất khá lớn. Mộ đắp không cao vì người nhà đang chuẩn bị xây gạch. Nghiêm cầm cái xẻng xuống chân , tháo túi vải đặt sang ngôi mộ bên cạnh , rồi giục đàn em bắt tay ngay vào công việc. Hai cái xẻng thì nhau đào xới , hất đất sang hai bên. Hai gã cầm đầu làm , không ai nói lời nào.

Mưa dường như vừa nặng hạt hơn và gió cũng rít lên giận dữ , đất biến thành bùn , dính chặt vào lưỡi xẻng nhưng may là mộ đất thấp nên chỉ khoảng 15 phút sau , Nghiêm đã ngừng tay reo lên nho nhỏ :

— Này , đừng nắp hòm rồi.

Đào đang khom người xúc đất bên kia nghe Nghiêm nói cũng đứng thẳng người thở phào nhìn đàn anh. Bỗng nghe loáng thoáng trong tiếng mưa rơi có tiếng xe gắn máy từ ngoài cổng nghĩa trang chạy vào , cả hai mở to mắt nhìn nhau rất nhanh rồi cùng hướng nhanh về phía hương lộ. Tiếng xe mỗi lúc mỗi gần hơn , Nghiêm cuống quýt làm hiệu bảo đàn em leo khỏi miệng hố , khom người chạy lại núp sau ngôi mộ xây gần đó , cả 2 nín thở chờ đợi.

Quả nhiên chiếc honda chạy ngang, người ngồi trên xe mặc áo mưa , đội nón , phủ kín không trông thấy mặt. Xe qua rồi , Đào thở phào đứng dậy nhưng Nghiêm kéo ghì lại Đào ngồi xuống ngay rồi đặt tay lên miệng bảo gã im lặng tại chỗ vì nghĩa trang chỉ có 1 lối vào mà không có lối ra bên kia. Chiếc xe honda chạy vào thì lát nữa sẽ theo lối cũ mà ra , nghĩa là sẽ đi ngang chỗ 2 gã 1 lần nữa.

Đào lau hai bàn tay nhăn nhéo vào ngực áo rồi toan lấy thuốc nhưng Nghiêm lắc đầu nhìn gã ra lệnh cất đi dù rằng chính Nghiêm cũng đang rất thèm thuốc. Quả nhiên chỉ 5 phút sau chiếc honda chạy ra và mất hút , bấy giờ Nghiêm mới đứng dậy , mặt nghênh nghênh tự đắc cho phép đàn em hút thuốc trước khi nhảy xuống hố và đào đất tiếp.

Hai đứa hồi hộp cào lớp đất phủ trên quan tài rồi Nghiêm quăng cái xẻng lên đồng đất mới đào , nhào người với lấy cái đèn pin để soi cho rõ nắp hòm bằng gỗ tạp. Đào cũng ngừng tay , leo lên ngồi núp sau ngôi mộ châm thuốc hút , rít được vài hơi , gã nghiêng tay che điều thuốc và chườn xuống cho Nghiêm đang đứng dưới hố sâu bên cạnh quan tài rồi Đào mở túi vải lôi ra cái xà beng khác và cái búa loại búa củi vừa nặng vừa sắc. Nghiêm quăng điều thuốc và giục :

— Lẹ lên, xuống đây mày.

Đào cầm dụng cụ nhảy xuống bên cạnh Nghiêm , thọc xà beng vào nắp hòm cạy mạnh. Vài cái đinh bật lên kêu răng rắc , Nghiêm vội quay đi , nhẩn mặt hỏi :

— Tao dặn mày mang hai chai dầu cù là , mày có mang theo không ?

Đào cũng vừa buông xà beng quay mặt đi để tránh làn hơi nồng nặc từ nơi kẻ hở của quan tài vừa mở ra rồi gã thọc tay vô túi quần , lôi ra lọ dầu nhỏ và đưa cho Nghiêm , Nghiêm vội vàng mở nắp , dốc cả nửa chai ra lòng bàn tay và thoa lên mũi để đánh bớt mùi hôi của xác chết đã hơn 1 tuần , tiện tay, Nghiêm thoa luôn vào mặt Đào và giục :

— Lẹ lên , 2 giờ sáng rồi.

Rồi trong khi Đào khom người cạy cái nắp quan tài thì Nghiêm lăm lăm cầm sẵn cái búa đứng bên cạnh. Tiếng những cây đinh bật khỏi nắp quan tài nghe rõ mồn một mặc dù mưa vẫn còn nặng hạt. Trong khoảnh khắc , nắp quan tài tung ra. Nghiêm bật đèn pin soi cho rõ , xác bà Năm Tước nằm cứng đờ đã bắt đầu trương lên. Một tia chớp chói lòa trên bầu trời soi rõ cái xác chết gầy gò đen đui khiến Đào giật mình kinh hãi vì có cảm tưởng như bà Năm vừa mở mắt nhìn gã , rồi tiếp theo một loạt sấm vang dậy , cả Nghiêm cũng cảm thấy rờn rợn , không dám nhìn xác chết nữa. Gã tự trấn tĩnh , ngược mắt lên trời và càng giục đàn em làm việc au. Nghiêm đỡ cái xà beng trong tay Đào rồi lạnh lùng ra lệnh :

— Làm đi , làm liền đi.

Đào cầm búa quay sang hỏi :

— Ồ..chặt 1 tay hay chặt cả hai vậy anh ?

Nghiêm đỡ nắp quan tài và nói :

— 1 cái đủ rồi , lẹ lên.

Đào nhìn đàn tay hỏi lại :

— Sao không lấy luôn 2 bàn tay cho chắc ăn anh ? Mất cái này còn cái kia.

Nghiêm lại gạt đi :

— Thôi , 1 cái thôi. 1 cái đủ rồi , chặt lẹ lên. Nhớ nha , nhớ là tay phải nha , đàn ông tay trái , đàn bà tay phải.

Đào khom người cúi xuống , nước mưa trên vành nón chảy thành dòng xuống sát mặt thấm ướt. Đào lôi cánh tay phải cứng đờ của xác chết , kê bàn tay lên mặt hòm rồi gơ búa bổ xuống.

Cái búa sắc và nặng chình chịch , thế mà chém tới 4 nhát bàn tay bà Năm mới đứt là , văng sang bên cạnh. Nghiêm đẩy cánh tay cụt của bà Năm lại rồi đặt nắp quan tài lại. Đào lượm bàn tay có 5 ngón trơ khều dính hết bùn đất , bỏ vào bao nylon rồi lồm cồm leo lên khỏi miệng hố.

11. Chương 11

Gã đặt bao nylon trên cái mộ xây bên cạnh rồi hỏi đàn anh :

— Anh Hai , có phải lấp đất lại không anh Hai ?

Nghiêm cũng vừa leo lên, hắt hơi mấy cái vì hơi lạnh thấm vào cơ thể. Gã châm điếu thuốc hít một hơi rồi bảo :

— Kệ mẹ nó mày ơi , khỏi lấp lại. Lấy cái búa với cái xà beng về được rồi.

Đào dè dặt đề nghị :

— Anh Hai à , lấp sơ sơ lại cho người ta khỏi thấy nhen anh Hai ?

Nghiêm tư lự một chút rồi làm theo lời đàn em. Cánh tay mỗi nhừ vì đất bùn bám rít vào lưỡi xẻng nhưng 2 gã không dám nghỉ. Trong nháy mắt , 2 gã đã đắp lại ngôi mộ , thu dọn đồ nghề , đưa mắt nhìn quanh nghĩa địa rồi cầm đầu bước lại con đường cũ ra khỏi khuôn viên đất thánh.

Mưa vẫn rơi nặng hạt, gió vẫn thổi rì rào bên tai và sấm chớp lập loè như giận dữ. Cả 2 ướt đẫm như chuột lột nhưng sự háo hức làm dâng trong lòng họ niềm vui lớn khi nghĩ đến tương lai có được bàn tay sét đánh đem về ướp muối, tắm rượu phơi khô , nghề ăn trộm sẽ mở ra một lối thoát thên thành thang cho 2 gã.

Ngay từ ngày mai, Nghiêm sẽ theo dõi và lập danh sách những nhà giàu trong xã , trong quận , rồi tiến dần ra thị xã. Chắc chắn chỉ một vài vỏ là giàu to.

Nghiêm rẽ vào nhà mình hay đúng ra là nhà Huệ , một căn nhà gỗ do người chị ruột của Huệ để lại. Thuở ấy người chị lớn của Huệ gọi là Trang , lấy chồng có nghề đi biển trong đoàn tàu đánh cá quốc doanh. Huệ ở chung nhà, có hộ khẩu chính thức. Một hôm Trang xuống ghe của chồng ra khơi rồi đi luôn sang Thái Lan và cuối cùng định cư ở Mỹ. Huệ thừa hưởng căn nhà của chị , lại được chị lâu lâu gửi tiền về nên sống rất thoải mái. Quanh năm chỉ có tiếp mấy gã công an , cán bộ lại chơi , có khi ngủ qua đêm.

Bước sang thập niên 90 , khi nhà nước đổi mới , Huệ tuổi cũng bắt đầu lớn , phải bắt tay làm ăn lo tương lai. Cô xin vốn bên Mỹ , ra chợ huyện buôn bán nhưng không có tay làm ăn nên cứ mất dần. ông bà già viết thư sang cho cô con gái bên Mỹ dặn không được gửi tiền cho Huệ nữa vì nghi Huệ cho trai. Từ đó mỗi khi cần, Huệ đều về nhờ tay xin tiền cha mẹ ở ngoài thị xã.

Cách đây hơn 1 năm , tình cờ Huệ gặp Nghiêm trên chuyến xe đò đi Cần Thơ. Lúc xe đậu trên phà , Nghiêm có dịp tán tỉnh , kể chuyện Nam Vang khá hấp dẫn , làm Huệ rất thích cái óc phiêu lưu mạo hiểm của Nghiêm. Từ đó 2 người quen nhau, và Huệ cho Nghiêm dọn vào chung sống dù không có hộ khẩu chính thức. Lúc này chính quyền địa phương đã nói lỏng , ai ai cũng lo kiếm tiền thủ thân , nhờ vậy nhân dân cũng tương đối dễ thở.

Nghiêm và Đào về đến nhà đã khoảng 3 giờ sáng , cả hai cùng khoan khoái thở phào vì vừa hoàn thành công tác một cách êm xuôi , vượt qua cái bước đầu khó khăn nhất là moi được bàn tay sét đánh đem về làm của riêng , chỉ còn chờ ngày gặt hái kết quả. Tương lai rực sáng sắp mở ra , nghiêm sẽ không còn nhờ tay xin tiền Huệ và Đào sẽ không còn khổ sở đi ăn cắp vặt nữa. Có bàn tay sét đánh , hai gã có thể ngang nhiên vào nhà người ta dọn cả cơ nghiệp mà không ai làm gì được.

Để tránh rủi ro công an hoặc lối xóm phát hiện , Nghiêm mở cửa sau , rón rén cùng Đào xách đồ tắm rửa sạch sẽ vào khoảng 3 giờ sáng. Huệ vẫn ngủ say ở nhà trên , không hề biết chồng về. Phía sau nhà Nghiêm là con kinh thủy lợi nước đục lờ.

10 năm trước Nghiêm từng góp bàn tay đào con kinh này cùng với dân trong xã. ông Năm Tước lớn tuổi nên được bố trí làm trưởng toán thủy lợi của xã Vĩnh Thạnh. ông làm ít nói nhiều , ngày ngày bà Năm mang thức ăn nóng ra cho chồng và lâu lâu Nghiêm cũng được ăn ké món thịt gà hầm nhỏ kho xả ớt.

Nhìn dòng nước , Nghiêm thoáng rùn mình vì hình ảnh gầy gò của bà Năm nằm trong quan tài chột hiện về thật rõ ràng trong đầu Nghiêm. nhà Đào cũng ở gần đây, cũng hướng ra con kinh đào. Dọc ngang có những cụm lục bình trôi lơ lững.

Hai gã đứng trên chiếc cầu gỗ bắc bằng mảnh ngang dài từ sân sau chòi ra mặt kinh khoảng gần 2 thước. Cả hai dùng cái thùng bằng mủ khom người múc nước xối. Tắm xong , Nghiêm thấy ho đàn em bộ quần áo cũ của mình rồi bảo :

— Nè , thay đồ đi rồi mang cái ấy ra đây.

Đào đang lau người , ngơ ngác hỏi :

— Lấy gì anh Hai ?

Nghiêm gất nhẹ :

— Còn cái gì nữa , mang ra cho tao rửa rồi ngâm rượu.

Đào hiểu ra, chạy vào bếp mở cái túi vải ướt đầm , lôi ra cái bao nylon đựng bàn tay bà Năm Tước. Gã hỏi Nghiêm :

— Anh Hai , vậy chừng nào mình xài được ?

Nghiêm cầm bàn tay cụt ngừng vừa bà năm giờ ra dưới ngọn đèn tròn sau bếp , lật qua lật lại và gật gù đáp :

— 49 ngày, kể từ ngày hôm nay.

Nói đến câu ấy , Nghiêm chợt nhớ đến sư phụ Thạch Sen bên nam Vang đã từng một lần biểu diễn cho Nghiêm thấy sự linh nghiệm của bàn tay sét đánh sau khi yếm bùa. Nghiêm nhớ hôm ấy ba bốn đệ tử chân truyền của Thầy , ngồi trong căn phòng khép kín. Thầy Thạch Sen đọc thần chú rồi giơ bàn tay sét đánh ra trước mặt. Lập tức cả bọn trở thành những kẻ chết đứng , tuy trí óc vẫn hoàn toàn tỉnh táo , nhưng chân tay cứng đờ, không cử động được và mồm miệng há ra nhưng không nói được lời nào. Cái bàn tay khô đét ấy là một vật bất ly thân của Thầy Thạch Sen , không bao giờ Thầy cho bất cứ đệ tử nào mượn để hành nghề. Lúc nhìn Thầy biểu diễn , Nghiêm đã nghĩ ngay trong đầu rằng có được bàn tay sét đánh thì làm giàu dễ dàng quá. Không ngờ hôm nay giấc mộng của nghiêm vừa trở thành sự thật. Đào đứng bên Nghiêm sốt ruột than :

— Trời ơi , 49 ngày mới xài được. Lâu dữ vậy anh Hai ?

Nghiêm hãnh diện giảng :

— Phải rồi , phải vô bua chứ mậy, xài ẩu đâu có được . Trước 49 ngày bùa không linh nghiệm đâu. Sư phụ tao nói rồi có người xài bùa không cẩn thận ghen , bị bùa quật chết luôn đó.

im lặng 1 chút , Đào lại hỏi :

— Chắc không anh , anh Hai ? Anh có xài thử chưa ?

Nghiêm ngồi trên bờ kinh, nhúng bàn tay xuống bờ kinh chà xiết cho hết đất cát và trả lời :

— Chắc sao không chắc mậy. Sư phụ đã nói rồi , chính mắt tao nhìn thấy. Tao nói mầy nghe nha , nhiệm vụ của mầy là chỉ mở ổ khóa thôi. Khi lọt được vào nhà của người ta, tao giơ bàn tay sét đánh ra là mọi người trong nhà cho dù thức hay ngủ cũng đều chết cứng luôn á. Mình muốn làm gì thì làm , mầy dọn nguyên nhà người ta , người ta cũng không làm được gì mầy đâu , chỉ nằm đó mà nhìn thôi.

Đào hăm hở đề nghị :

— Anh Hai , mình vô nhà thằng cha Sanh nha anh Hai , thằng chả là bí thư huyện mới nghỉ hưu năm rồi. Trời anh Hai ơi, chả giàu lắm. Em nghe tụi nó nói vàng của thằng chả có cả rương luôn đó. Em nhắm rồi , nhà thằng chả vô dễ ợt à. Leo nhánh cây xoài vô ban công , cửa trên lầu lúc nào cũng để mở hết á.

Nghiêm hài lòng nói :

— Ừ , mầy tính trước đi , nhắm cái vụ nào là cái vụ nó đích đáng nha.

Rửa bàn tay người chết xong, hai đứa vô nhà , Nghiêm chỉ cái giường tre kê sát vách nhà bếp , trên đó gối ngang chai lọ và bát đĩa , bảo đàn em :

— Mầy nhậu sơ sơ rồi nằm đó ngủ đi nha. Lát sáng bả dậy, tao lấy tiền rồi mình ra chợ ăn hủ tiếu. Ngủ đi !

Rồi Nghiêm lấy cái nồi cũ, đặt bàn tay bà Năm vào đó rồi đổ đầy muối lên y như người ta muối cá để đem phơi cho cá khỏi hư thối. Gã đẩy cái nồi , đặt trên cái tủ đựng thức ăn. Gã rửa tay một lần nữa bằng xà bông rồi tắt đèn bếp và rón rén lên nhà.

Gã lấy tấm chăn bằng vải mủ đem xuống cho Đào đắp tạm vì nhà khá nhiều muỗi rồi gã quay lên nhà với vợ. Trong ánh sáng mờ mờ , Huệ nằm nghiêng quay mặt vào vách , đắp tấm chăn mỏng ngang bụng. Gã đứng nhìn một lúc rồi lại quay xuống bếp , gã thấy không nên để cái nồi đựng bàn tay sét đánh trên tủ gác măng giê vì hơi hênh quá , sáng mai Huệ thức sớm , rủi cần tới cái nồi , mở ra gặp bàn tay người chết thì lòi thôi to. Gã lại bật đèn, nhìn quanh một lúc rồi quyết định bưng cái nồi xuống.

Đào ngóc đầu dậy, nhả mặt cầu nhàu vì chói mắt nhưng Nghiêm lơ đi. Trước khi giấu sau đồng củi, Nghiêm mở nắp và nhìn bàn tay sét đánh một lần nữa cho chắc ăn rồi gã bới đồng củi , đặt cái nồi vô sát vách và xếp những thanh củi chồng lên trên.

49 ngày phơi khô và yếm bùa là khoảng thời gian khá dài , không biết rồi gã sẽ giấu bằng cách nào để Huệ không phát giác ra trò kinh dị này.

Nghiêm tắt đèn lên nhà , nhẹ nhẹ vén mùng chui vô với Huệ , chiếc giường cũ reo lên răng rắc làm Huệ giật mình mở mắt , lật người nằm ngửa rồi ngẩng đầu lên nhìn Nghiêm và hỏi :

— Ủa , đi đâu giờ này mới về vậy ? Mấy giờ rồi ?

Nghiêm choàng cánh tay ôm lấy Huệ và đáp :

— Anh đi nhậu với mấy thằng bạn, tụi nó không cho anh về.

Huệ nhắc lại câu hỏi :

— Mấy giờ rồi ?

Nghiêm vừa ngáp vừa nói :

— Chừng 3 giờ sáng , ngủ đi em.

Huệ nhắm mắt toan ngủ tiếp , nhưng sức nghĩ ra 1 điều lạ , cô mở mắt , xoay hẳn về phía Nghiêm và hỏi :

— Ủa , anh nói anh đi nhậu mà sao không thấy mùi rượu gì hết vậy ?

Nghiêm ú ớ đáp :

— ...Thì hôm nay tại anh nhức đầu , uống có chút đỉnh à.

Huệ cần nhằn :

— Uống có chút đỉnh mà lâu dữ , anh đó nha , không lo làm ăn gì hết trơn á. Tối ngày lo nhậu nhậu nhậu không à. Em hết tiền xài rồi đó , không còn đồng bạc nào hết. Từ ngày anh dọn vô ở với em nè, ba má em từ cái mặt em rồi , đâu có dám về nhà xin tiền nữa đâu. Nè , cái sợi dây má cho cũng bán luôn rồi , bây giờ anh tính làm sao anh tính đi.

Nghiêm gật gù nói bằng giọng tự tin :

— Em yên chí đi , mình sắp giàu to rồi. Tháng tới anh đi làm, bảo đảm với em tiền vô như nước , xài hoài, xài thả cửa .

Huệ ngờ vực hỏi lại :

— Trời đất , làm gì mà giàu , ăn trộm chắc ? Thời buổi này làm ăn khó thấy mồ. Nè , anh à hay là...mình qua Miên đi. Ở bên anh quen nhiều lắm phải hôn ?

Vừa nói , Huệ vừa lồm khòm đi xuống nhà đi tiểu. Nghiêm mệt mỏi , nằm xịch vô, nhắm cặp mắt cay xè , cố ngủ một giấc.

12. Chương 12

Bỗng gả giật mình ngồi bật dậy vì tiếng hét quá lớn của Huệ dưới bếp. Hóa ra Nghiêm đã sơ ý quên nói cho Huệ biết là có Đào nằm ngủ dưới cái giường tre để đồ gia dụng , cho nên khi Huệ vừa bật đèn, nhìn thấy một người đàn ông nằm co quắp dưới bếp , cô kinh hoàng thét lên rồi bỏ chạy lên nhà. Nghiêm đỡ vai vợ và bảo :

— Em , thằng Đào nó đi nhậu với anh , nó say quá cho nên anh đưa nó về đây ngủ đỡ.

Huệ đưa tay lên ngực thở hồng hộc và trách :

— Trời ơi...vậy mà không nói trước gì hết , làm em hết hồn vậy đó. Tưởng là gặp ma chứ !

Đào nghe tiếng la cũng giật mình ngóc đầu dậy , nhe răng cười với Huệ rồi lại nằm xuống ngủ tiếp. Huệ đi tiểu xong trở lên chui vào mùng nằm bên Nghiêm. Cả hai không nói gì nữa vì cùng mệt mỏi giữa đêm về sáng , chỉ trong khoảnh khắc đã thiếp đi trong giấc ngủ êm đềm.

Chiều hôm sau Nghiêm một mình mò ra nghĩa địa nhìn ngôi mộ bà Năm Tước , Nghiêm đứng xa xa khuất sau cái mộ xây khá lớn chăm chú quan sát. Gã thấy hai người con trai của bà Tước đang xúc đất đắp lại. Cũng may là họ tin rằng đám qua trời mưa lớn làm đất trôi đi, chứ không hề may mắn hình dung ra chuyện đào mả , chặt tay của Nghiêm và Đào và vì vậy họ không khai báo với công an mà chỉ hùn nhau mua xi

măng , gạch cát khuôn ra xây cho bà Tước ngôi mộ khá tương tất có gắn bức hình trắng đen của bà trên mộ bia.

Thời gian trôi rất chậm , Nghiêm và Đào đếm từng ngày để bắt tay hành nghề ăn trộm. Tiền bạc càng ngày càng cạn , không còn chỗ nào có thể vay mượn được nên hai gã càng nóng lòng trông vào sự linh nghiệm của bàn tay sét đánh. Chiếc honda của Nghiêm đã bán từ năm ngoái , chiếc cúp của Đào cũng bay từ ngày gã còn ở tù. Gia đình cần tiền cần tiền tiếp tế , tình hình tài chánh coi như kiệt quệ nếu như không có niềm hy vọng vào bàn tay bà Năm Tước.

Nhiều hôm lang thang ngoài thị xã , Đào đã toan yếu lòng ăn cắp một chiếc xe gắn máy để bán đi tiêu tạm. Mở khóa xe đối với gã quá dễ , hướng chỉ gã có sẵn một đường dây tiêu thụ hàng ăn cắp. Nhưng gã nhớ lại những ngày tù vừa qua rồi lại thêm lời căn dặn của Nghiêm là phải rán nhịn thêm một ít lâu nữa , Đào đành thất lạng bụng chờ ngày chính thức ra quân cùng Nghiêm mang theo bàn tay sét đánh. Đào tin rằng cái bửu bối hiếm hoi ấy sẽ đem lại sự phồn vinh cho hai gã đúng như lời Thầy Thạch Sen đã tỉ mỉ truyền dạy cho Nghiêm.

Bảy tuần lễ, mỗi tuần một lần , Nghiêm lấy cái bàn tay sét đánh đen đui của bà Năm ra yểm bùa vào giờ Tý , thấp nhang khấn vái rồi lại dấu trong cái hộp sắt , dấu ở một chỗ kín đáo dưới bếp. Huệ thì hoàn toàn không biết những việc Nghiêm làm , không biết chồng mình là một kẻ vừa mê tín , vừa ác độc , dám chặt tay người chết mang về để trong nhà Huệ.

Đến ngày thứ 49 , ngày trọng đại cuối cùng. Đào đạp xe qua nhà Nghiêm theo lời dặn trước của đàn anh. Lúc ấy trời đã nhá nhem tối , Nghiêm kiểm cố đuổi vợ đi để hai đứa bày bàn thờ thấp nhang cúng tổ , đặt bàn tay sét đánh đã phơi khô hết lên khăn vái.

Trời cuối năm trời không trăng sao , gió hiu hiu lạnh từ con kinh thổi vào. Hai đứa đang lâm râm cầu khấn thì ba cây nhang trên bàn thờ bỗng cháy vụt lên như một bó đuốc , rồi tron glàn khói tỏa mù ngật bốc lên , Đào thấy khuôn mặt bà Năm Tước mờ mờ hiện ra , Đào kinh hãi dụi mắt nhìn lại thì bà đã biến mất và ngọn lửa mới lúc này bùng lên cũng tắt luôn , chỉ còn lại ba que nhang tỏa khói nhoè nhoẹt. Đào hoảng hốt quay sang hỏi đàn anh :

— Anh Hai , sao kỳ vậy anh , sao tự nhiên lửa cháy lớn quá vậy ?

Nghiêm trấn an :

— Trời đất ơi , như vậy coi như là Tổ đã chứng nhận lời cầu xin của mình rồi , điềm tốt chứ có gì đâu mà sợ.

Đào tin vào kinh nghiệm bua ngãi của đàn anh nên cũng yên lặng. Rồi hai đứa ngồi dưới bếp ngả nghiêng , hạ con gà xuống làm mồi , uống cạn một chai rượu trắng trước khi chia tay hẹn tối mai xuất hành chuyến thứ nhất đến nhà Nguyễn Văn Sanh , cán bộ hồi hưu giàu có tiếng trong huyện. Nghiêm dặn đàn em :

— Ê , nè tối mai nha , mày ở nhà chờ tao. Đừng có nhậu ghen mậy , xin là hư hết chuyện đó. Khoảng chừng 11 giờ tao qua là đi liền đó nha. Ê...ê...Nhớ mang cái túi mà bữa trước mày cầm ra nghĩa địa đó với cây đèn pin nghe hôn ?

Đào gật đầu rồi thoi thoi đạp xe ra về.

Tối hôm sau nhằm ngày thứ bảy , để đỡ sốt ruột chờ trời tối. Đào thả bộ ra quán hủ tiếu ở chợ huyện , đây là một tiệm ăn thuộc loại sạch sẽ nhất tong chợ huyện mà Đào là khách thường trực. Đã cả mấy tháng nay Đào không ghé vì gã còn nợ chủ nhân khá nhiều tiền. Hôm nay gã thấy lòng tự tin hẳn lên , bởi chỉ sau chuyến hàng đêm nay , sáng mai gã có thể ôm mớ tiền ra trả cho quán để lấy lại sự kính nể của chủ tiệm và mấy cô chạy bàn.

Nhìn thấy Đào bước vào, chủ quán đứng sau quầy thất vọng lắm vì chẳng biết bữa nay gã có trả được chút nào hay không. Nhưng vốn biết Đào là tay du đàng từng vào tù ra khám cho nên họ ngại không dám đuổi. Đào ngênh ngang kêu một tô hủ tiếu Nam Vang đặc biệt nhiều đồ biển và ly cà phê sữa đá cho nhiều sữa.

Chủ quán nhìn gã bằng bộ mặt lạnh như tiền để tỏ thái độ , nhưng Đào lơ đi. Giờ ăn tối đông khách , cả tiệm giờ chỉ còn một bàn trống , Đào ngồi sâu sát vách tường phía trong , dưới những ngọn đèn vàng ủa có những con muỗi bay lượn xung quanh , lâu lâu rớt xuống sàn.

Đào phì phèo điếu thuốc , đăm chiêu nhìn ra cửa nghĩ đến chuyện ra quân trọng đại đêm nay , Lão Sanh có đến mấy trăm lượng vàng cất trong cái rương gỗ trên lầu , người ta đồn nhau như vậy , đêm nay Đào và Nghiêm sẽ ra tay khuân hết.

Ngoài cửa dăm ba người ăn mỳ ngồi tú tùm trước hiên chìa tay xin mỗi lần khách bước vào. Họ ngồi đó thì được , nhưng hễ xông vô tiệm thì chủ nhân đuổi ra ngay để khách ăn uống thoải mái. Cô hầu bàn mang hủ tiếu và cà phê ra đặt trước mặt Đào , Đào ngậm lịch điếu thuốc một bên mép , lấy thìa khuấy mạnh ly cà phê rồi nhấp một ngụm nhỏ. Gã hài lòng thở phào khoan khoái rồi cầm muỗng đưa bắt đầu thưởng thức tô hủ tiếu. Đào ăn được chừng nửa tô, ngồm ngoàm nhai một cách sung sướng thì một bà ăn mỳ từ ngoài cửa lừ đừ tiến vào , đứng ngay trước mặt Đào nỉ non xin tiền :

— Xin cậu Ba làm phước bố thí , tôi già nua tật nguyên còn có một tay.

Người đàn bà gầy gò , khăng khiu , áo quần dính bết bùn đất , chìa cả hai bàn tay xương xẩu ra trước mặt Đào , bàn tay trái còn nguyên , bàn tay phải thì cụt , mất hẳn từ cổ tay mà vết thương hình như chưa lành. Đào bực bội nhìn lại quày , toan bảo chủ tiệm lại đuổi vì tiệm này vốn nổi tiếng là không để ăn mỳ quày rầy thực khách , nhưng chủ tiệm vừa vào bếp. Người đàn bà tiếp tục ỉ ôi nhắc lại :

— Tôi già nua tật nguyên, còn có một tay ; cậu Ba làm phước bố thí.

Đào ngẩng lên nhìn , rồi chỉ trong nháy mắt đã khựng lại , mồm há ra, mắt lạc thần , buông rơi đôi đũa xuống đất và gặp người ới mưa luôn ra bàn. Bánh phở cùng với thịt heo thoăn thoắt tuôn ra , văng vãi cả vào tô hủ tiếu lẫn ly cà phê sữa đá trước mặt bởi vì người ăn mỳ đang đứng trước mặt Đào chính là bà Năm Tước mà 49 ngày trước Đào đã cạy nắp quan tài chặt đứt bàn tay phải.

Dưới ánh đèn nhợt nhạt từ góc trần chiếu xiên xuống , khuôn mặt bà xanh xao và lạnh lẽo đến rợn người , khuôn mặt ấy chẳng khác gì 49 ngày trước Đào đã nhìn thấy trong ánh chớp chói loang ngoài nghĩa địa khi Đào quật mồ chặt đứt bàn tay phải của bà.

Đào tiếp tục ới mưa làm chủ quán cũng như mọi thức khách đều quay nhìn và nhẵn mặt khó chịu , người đàn bà hành khất vừa quay lưng thừng thừng bước ra ngoài một cách chậm chạp.

Chủ quán chạy lại hỏi thăm Đào vì tưởng Đào trúng gió, nhưng Đào vẫn tiếp tục ới mưa rồi đứng dậy lom khom lê bước ra đường thất thểu về , quên cả chiếc xe đạp dựng trước cửa tiệm. Chủ quán trong tiệm bước ra tận lề đường đứng trông theo, ngơ ngác không hiểu vì sao bữa nay Đào lại hiền lành như vậy , bình thường gã hay nạt nộ mấy cô chạy bàn ra oai mà cô nào cũng phải vuốt ve gã bởi biết gã là tên du đảng có máu liều lĩnh. Dù sau đi nữa thì chủ quán cũng tha , không ghi sổ tính tiền nợ của Đào bữa nay.

Đào đi nhanh lại nhà Nghiêm , mặt tái xanh không còn hột máu , mồm nói lảm nhảm như bị ma nhập. Gã nhớ lại tối hôm qua khi gã và Nghiêm đặt bàn tay sét đánh lên bàn thờ đốt nhang cúng vái 49 ngày thì 3 cây nhang đã bắt thần vụt lửa cháy lớn và khuôn mặt bà Năm đã hiện ra mờ mờ trong làn khói dày đặc. Đào hoang mang nghi ngại ngay từ phút ấy , nhưng Nghiêm lại bảo rằng đó là dấu hiệu bàn tay đã được nhập buà và Tổ đã nhận lời xin của Nghiêm , Đào tin đàn anh của mình nói thật. Nhưng hóa ra hôm nay mới biết là vong hồn bà Năm hiện ra trong làn khói xanh để cảnh cáo Đào. Với bất cứ giá nào , Đào phải ngăn cản Nghiêm chấm dứt trò chơi này , nếu Nghiêm không nghe thì Đào phải tự rút lui để tránh những hậu quả hải hùng chắc chắn sẽ xảy đến.

Tới nhà Nghiêm , Đào sổng sộc từ ngoài cửa đi thẳng vào sân sau , không chào hỏi gì cả. Vợ chồng Nghiêm đang ăn cơm dưới bếp trở mắt nhìn Đào bất ngờ xuất hiện , Đào mếu máo bảo đàn anh :

— Anh Hai ơi anh Hai , em mới vừa gặp..bà

Nghiêm ngơ ngác hỏi lại :

— Gì ? Bà nào ? Mày gặp ai ?

Đào nhướng cặp mắt lơ đãng nhìn ra sau nhà rồi lại nhìn lên nhà trên lo âu nhấn mạnh :

— Trời , bà Năm chứ bà nào. Bà hiện về rồi anh ơi.

Huệ đặt bát cơm , ngạc nhiên nhìn Đào rồi chen vào :

— Bà Năm nào ? Đi đâu mà hiện về ?

Rồi sực nhớ ra , Huệ nói luôn :

— Ồ ợ...cái bà Năm Tước hả , phải không chú ? Bà Năm Tước mới bị sét đánh phải không ? Tự nhiên bà hiện về với chú hả ? Trời đất , chú mắc mớ gì mà bà hiện về với chú chứ ?

13. Chương 13

Nghiêm nhìn Đào gắt nhẹ :

— Thôi đi , nói bậy nói bạ không à

Đào run run kéo cánh tay Nghiêm và trề triết nói :

— Anh Hai ơi anh Hai , em thấy anh nên đem đi chôn đi anh Hai ơi , mang ra nghĩa địa chôn lại đi anh Hai , trả lại cho bà đi anh. Nó không xài được đâu anh. Em sợ lắm rồi anh Hai ơi.

Trước cặp mắt ngơ ngác của Huệ , Nghiêm vội đứng dậy lôi Đào lên nhà và mắng :

— Cái gì, cái gì vậy , bộ mày xin rồi hả ? Nói gì đâu không à , có bà xã của tao , mày làm ơn đừng có nói bậy nói bạ nghe chưa ?

Hai đưa ra hần ngoài sân trước , Nghiêm nổi nóng nhắc lại :

— Tao thấy bữa nay mày khùng rồi đó Đào. Trước mặt vợ tao nói gì kỳ cục vậy ? Nó nghi bây giờ đó.

Đào lắc đầu méo máo nói :

— Anh Hai ơi , bàn tay của bà.... anh để đâu rồi anh Hai ?... Anh Hai....đem chôn lại đi anh Hai...anh Hai ơi em xin anh mà...cái vụ này em sợ quá à , không được đâu anh Hai !

Nghiêm lại cắt ngang :

— Cái gì vậy ? Mày nói cái gì vậy ? Tao không hiểu .

Đào vừa thở vừa kể :

— Anh biết hôn , em đang ngồi ăn hủ tiếu ở ngoài chợ , tiệm Thanh Xuân anh biết mà. Mới tức thì hồi này đó , bà ấy bước vô đứng ngay trước mặt của em xin tiền , em tưởng là con mẹ ăn xin , em định đuổi bà đi nhưng mà em nhìn kỹ lại là bà anh ơi ! Trời đất ơi em sợ quá , bà đưa luôn cho em coi cánh tay cụt của bà nữa anh Hai , em thấy sợ quá ói tùm lum tùm la ra ngoài bàn rồi em chạy gấp về đây cho anh biết nè. Anh Hai nghe em nói nè , em với anh đem bàn tay chôn lại cho bà đi anh, trả lại cho bà mà , em năn nỉ anh đó.

Nghiêm nói ngay :

— Mộ của bà người ta xây rồi , làm sao đào xuống được nữa ?

Đào khổ sở nói tiếp:

— Thì mình chôn gần đó cũng được mà , miễn mình có lòng trả lại cho người ta là được rồi , nếu không thì bà vật chết mình đó .

Nghiêm vẫn giậm chân lắc đầu :

— Chặc ! Tao nghe mày nói không lọt tay chút nào hết à ! Mày nói mày đang ăn hủ tiếu , bà hiện về ? Tiệm đó lúc nào cũng đông người , mà nào hiện về chỗ đông người ? Thôi dẹp đi mày !

Đào tha thiết nhắc lại :

— Em nói thiệt mà anh , nếu anh hổng tin hả , anh làm mình anh đi chứ em không làm đâu , em không dám xía vô đâu.

Dứt lời Đào bỏ đi quên cả chào từ già , Nghiêm bực bội nhìn theo rồi quay vào với vợ.

Nghiêm không nhục chí vì biết chắc thế nào Đào cũng quay lại vì Đào bây giờ còn đói hơn Nghiêm không còn đồng bạc dính túi. Có điều là Nghiêm không thể đi hành nghề một mình được bởi Nghiêm không có tài mở khóa , nhưng Nghiêm có bàn tay sét đánh làm buà hộ mạng , hễ vào được nhà nào là kể như xong.

Đào từ già đàn anh xong, bước thối thểu như người mất hồn , đi được một quãng sức nhớ là mình còn quên chiếc xe đạp ngoài tiệm hủ tiếu nhưng gã không dám trở lại vì sợ hồn ma bà Năm vẫn còn lảng vảng trước cửa nhập vô một người hành khất nào đó để chờ đợi. Gã về nhà , đi thẳng xuống bếp rồi quay lên. Cha mẹ hỏi cũng không trả lời , chỉ lảm nhảm nói một mình. Chuyện ăn trộm giờ này đối với Đào không còn vương vấn chút gì trong đầu nữa , thậm chí gã hoàn toàn bị ám ảnh bởi bà Năm với cái ngoại hình gầy gò và xanh mét như con ma đói từ thế giới bên kia hiện về đòi ăn.

Đào ngồi thờ trên bực thềm ngoài hiên, nhìn ra khoảng không gian đen thẫm trước mặt , dãy nhà hàng xóm bên kia đường khuất sau những vườn cây dày đặc lập loè ánh lửa như những bóng ma trôi cố tình trêu ghẹo Đào trong một đêm tối trời. Gã cứ ngồi như thế rất lâu cho đến khi bà mẹ ra tận nơi kéo tay gã bảo vào ngồi , gã mới uể oải đứng dậy để nguyên quần áo lên giường nằm.

Nhưng nằm nhắm mắt được một lúc , Đào bỗng nghe trong tai vang lên những tiếng gõ thật rõ , cứ 4 tiếng 1 lần rồi lại ngừng , rồi lại vang lên , lần nào cũng 4 tiếng. Những tiếng gõ ấy lúc đầu còn nhỏ. Từ từ mỗi lúc một lớn hơn , mạnh hơn và gã giật mình choàng bật dậy vì gã chợt nhận ra đó là tiếng búa gã đã bỏ 4 nhát xuống cổ tay bà Năm Tước ngoài nghĩa địa.

Mồ hôi vã ra như tắm , Đào ngồi lên, lò mò bước xuống tìm nước uống vì cổ họng đang khát khô , gã thấy không khí trong nhà ngột ngạt làm gã sắp nghẹt thở , cần phải ra ngoài. Bà mẹ cài then cửa trước , Đào không muốn mẹ biết mình còn thức nên gã ra ngồi ngoài sân sau dưới ngọn đèn 40qu , nhìn xuống con kênh thủy lợi mệnh mông trước mặt. Gã thở hổn hển , lấy thuốc ra hút.

Những chiếc ghe thưa thớt di chuyển về đêm của những gia đình chài lưới ngủ luôn trên sông nước hoặc thuyền bè chuyên chở hàng hóa lướt ngang qua nhà Đào với ánh đèn mờ ảo không soi rõ mặt người. Đào hút gần tàn điếu thuốc , toan quay vào nhà ngủ thì bỗng thấy từ xa có chiếc thuyền nhỏ bỗng lướt nhẹ tới rồi tấp vô bờ nhà Đào và giọng con gái cất lên gọi :

— Anh Ba cho em hỏi thăm chút xíu được hôn ? Đường ra chợ huyện đi hướng nào vậy anh Ba ? Em chở hàng trái cây ra ngoài chợ huyện bán mà đi hoài hông thấy tới !

Đào đang ngồi trên cái băng kết bằng mấy thân cây trâm bầu bên khóm chuối , ngẩng lên ngạc nhiên đắm đắm nhìn , giọng nói lạ lắm , chắc không phải một người quen trong chòm xóm mà chỉ là một cô gái đi bán hàng bị lạc đường. Từ trong khoang thuyền , cô gái cầm cây đèn bảo khá lớn đi ra hẳn ngoài mũi thuyền đứng chờ Đào. Đào lấy làm lạ lắm , dân vùng bốn di ghe mà lạc đường là một chuyện thật hiếm hoi. Gã đứng dậy tiến lại gần vì không muốn nói lớn , sợ trong nhà nghe thấy , miệng gã vẫn ngậm điếu thuốc và neho mắt vì khói.

Cô gái đứng trên thuyền có cái dáng thanh thanh thật đẹp , nên tuy chưa nhìn rõ mặt mà Đào đã thấy lòng rộn rã , khi Đào tới sát mũi ghe, cô gái nhắc lại :

— Dạ em bị lạc đường từ trưa tới giờ đói quá à , trên ghe thì không có cái gì ăn hết trơn đó..ơ..anh Ba..anh Ba có mì gói hay là cái gì đó , cho em xin một gói được không anh Ba ?

Đào hăm hở đáp :

— Có chứ , cô chờ một chút nha , tôi vô nhà lấy cho. À mà nè , cô ăn khoai mì không , má tôi mới nấu đó , nấu hồi chiều ngon lắm. Thôi cô lên đây cô ngồi chờ chút xíu nha , tôi vô tôi lấy cho.

Cô gái gật đầu đưa tay ra để lấy thăng bằng bước lên bờ vì chiếc thuyền con tròn trĩnh làm cô sợ té xuống nước. Đào vội đưa tay ra cho cô gái nắm lấy. Lạ thay, khi tay Đào vừa chạm vào tay cô gái thì một làn gió cực mạnh thổi từ làn nước lên sà vào người Đào làm gã run lên bần bật , đồng thời ngọn đèn trên tay cô gái bỗng sáng rực hẳn lên như đèn măng song, soi rõ toàn thân và khuôn mặt cô , Đào ngược lên nhìn và kêu thét một tiếng lớn rồi lảo đảo buông tay cô gái , lao đầu té xuống nước bởi vì gã vừa nhận ra người con gái tước mặt gã mà gã nắm tay không phải là một thiếu nữ với tiếng nói trong trẻo mà chính là bà Năm Tước vừa đưa cái cánh tay cụt ra cho gã nắm. Đào ú ớ vùng vẫy dưới nước , chiếc thuyền con lui dần ra xa , lướt nhẹ trên mặt kính và mất hút.

Trong lúc đó ở nhà Nghiêm , Huệ vừa rửa chén , vừa tò mò cật vấn chồng , cô vốn không ưa Đào , nên dù Đào là bạn của chồng , cô vẫn gọi bằng thằng , cô hỏi :

— Hồi chiều thằng Đào nó nói với anh là đem ra nghĩa địa chôn, là chôn cái gì vậy ? Bộ anh với nó mới đi giết người phải không ?

Nghiêm cười lớn để vợ khỏi nghi , gã nói :

— Hà hà , em nói gì vậy ? giết ai ? Làm gì có chuyện đó !

Huệ đứng thẳng dậy lau tay vào chiếc áo cũ và nhắc lại :

— Vậy chứ em nghe nó nói là anh Hai ơi mang ra nghĩa địa chôn đi , chôn cái gì ? Nói thiệt đi nghe , anh với nó vừa mới giết người phải không ?

Nghiêm vẫn cố giữ nụ cười rồi áp úng bảo :

— Cái thằng cà chớn thiệt , say nói tầm bậy tầm bạ không à. Còn em nữa , tự nhiên nghe nó nói làm cái gì ? Anh giết người hả ? Giết người sao giờ này còn ngồi ở đây ? Công an tới bắt hồi nào giờ rồi.

Huệ lại ngồi xuống rửa chén bát tiếp , từ hồi quen Nghiêm , Huệ vốn nể phục Nghiêm vì trí óc cô bị lôi cuốn bởi những chuyện huyền bí bên xứ chùa tháp , cảm phục đến nỗi hai năm nay chung sống , Nghiêm chỉ nói nhiều mà chưa làm gì cả , không mang về được đồng bạc nào mà Huệ vẫn nhẫn nại phục vụ. Chuyện giết người thì Huệ chưa từng nghe Nghiêm nhắc tới , nhưng Nghiêm có kể cho nghe một lần bên Nam Vang , Nghiêm đã thuê một người đàn bà khiến bụng bà ấy cứ lớn dần , lớn dần , không ăn uống gì được. 49 ngày sau thì chết , bác sĩ giải phẫu tử thi , mổ bụng lấy ra một đồng mảnh chai trong đó , làm chấn động cả giới y khoa bên Cam Pu Chia vì không ai giải thích được.

14. Chương 14

Từ khi nghe chuyện ấy , Huệ chẳng những phục Nghiêm mà trong cái phục ấy lâu lâu cô cũng cảm thấy sợ gã nữa. Có điều là Huệ không ưa Đào bởi Đào có thành tích ăn cắp , cả huyện Châu Thành ai cũng biết. Huệ không muốn Nghiêm kết nạp Đào làm đệ tử vì sẽ làm mất uy tín của Nghiêm. Bởi vậy dù Huệ thấy Nghiêm nói có lý , nhưng cô vẫn chưa buông tha, cô bảo :

— Em không có biết à, nhưng coi bộ nó lo dữ lắm , nhìn cái mặt là em biết liền à. Chắc chắn phải có chuyện gì mà anh không có nói cho em nghe. Mà em nói anh nhiều lần rồi nghe, thằng Đào nó mới ra tù thôi đó , anh đi với nó làm chi vậy ? Có ngày vô tù chung với nó , em nói thiệt đó.

Nghiêm không biết trả lời vợ ra sao , gã không bực Huệ mà tức thằng đàn em nhất gan , tự nhiên phun ra câu chuyện bàn tay sét đánh trước mặt vợ gã. Gã thở thẩn ra sân trước đứng hút thuốc một lát khá lâu vẫn không thấy Đào trở lại như gã đã đoán , gã lại vô nhà, len lén nhìn Huệ vừa rửa chén xong, đang úp hết vào rổ. Gã ra sau nhà đi sang tìm Đào , từ nhà Nghiêm sang nhà Đào có thể đi lối sau , men theo bờ kinh chỉ vài trăm thước là tới. Đi vòng phía trước thì quãng đường dài gấp đôi , nhưng ít khi Nghiêm dùng lối sau bởi phải đi nhờ ngang sân nhiều nhà khác , có những gia đình tụ tập ngồi ăn cơm ở sân sau trên bờ kinh át nên Nghiêm rất ngại đi qua nhà họ. Tối nay bất đắc dĩ Nghiêm mới phải đi lối sau , nhưng cũng may là trời đã khuya , không gặp ai ngoài sân.

Tới nhà Đào, cửa sau đã đóng kín , Nghiêm huýt gió làm hiệu hai ba lần vẫn không thấy Đào ra như thông lệ.

— Thằng chết nhất này đã ngủ mất rồi – Nghiêm lẩm bẩm chửi đồng rồi ra về. Nghĩ thầm trong bụng là sẽ kiếm một thằng đệ tử khác làm bạn đồng hành ăn trộm. thế giới đạo chích trong huyện Châu Thành không xa lạ gì với Nghiêm. Gã chỉ vẫy tay một cái , thiếu gì đứa đi theo , nhất là giờ này Nghiêm đã nắm trong tay một báu vật hiếm hoi trong đời là bàn tay sét đánh.

Nghiêm về tới nhà thì Huệ vừa tắm xong, thay đồ bộ để chuẩn bị đi ngủ , thấy vợ đang buông mùng , Nghiêm lấy khăn ra sau nhà tắm , gã thõ dài nghỉ đến thằng đàn em cà chớn làm gã đành phải hủy bỏ chuyến đi đêm nay , bởi gã cần người mở khóa đưa gã vào nhà người ta.

Nghiêm ra bờ kinh, cởi quần áo ngoài rồi nhảy xuống nước tắm một cái cho đỡ bức bối. Nghiêm đang khoắn nước ngập lặn thì ngẩng lên thấy Đào hấp tấp đi tới. Nghiêm mừng rỡ, tưởng Đào đổi ý, quyết định đêm nay ra quân hành nghề ăn trộm, nhưng Nghiêm chợt nhũn mảy ngạc nhiên vì nhìn kỹ lại thì thấy Đào ướt đầm từ đầu tới chân, Nghiêm vội leo lên vuốt mặt rồi hỏi:

— Ủa? Mày té ở đâu mà ướt hết trơn, hết trội vậy? sao không đi thay đồ đi?

Đào không nói, mệt mỏi ngồi xuống khúc cây trên bờ kinh. Ngọn đèn tròn từ vách bếp chiếu ra, soi mờ khuôn mặt tái mét của Đào, Nghiêm tiến lại gần và nhắc lại:

— Gì vậy? Sao chưa về thay đồ nữa? Ê, thôi khỏi! Lấy đồ của tao kia, thay đi.

Đào mếu máo kể:

— Anh Hai ơi, em không biết tính sao giờ nữa anh Hai, không được rồi anh Hai ơi! em lại mới gặp bà nữa, em sợ quá anh Hai!

Nghiêm bức bối gắt:

— Bà nào nữa? gặp ở đâu? Hồi nào? thấy mảy sản rồi đó.

Đào mệt mỏi đáp:

Thôi anh Hai, thiệt mà anh Hai, bà Năm đó chứ bà nào! Em nói hoài mà anh Hai hổng chịu tin em. Bả về ngay sau nhà của em kia, bả đi ghe anh ơi, tấp vô nhà của em, em sợ quá, em té xuống kinh, tưởng chết luôn rồi đó, bởi vậy em mới chạy qua đây báo cho anh biết nè! Anh tính lại đi anh Hai, em thấy mình nên ra nghĩa địa, đem bàn tay ra chôn lại đi anh Hai.

Nghiêm chửi thề một câu rồi chán nản nói:

— Thôi được rồi, mày về đi! Mày không muốn làm ăn với tao nữa hả? Thôi ngày mai tao kiếm thằng khác. nè, nhưng mày nhớ nhe, mày nhớ là không được nói cho ai biết nha, mày mà nói ra hả, tao thư ày chết đó!

Đà còn cố gắng năn nỉ Nghiêm bỏ cuộc, nhưng Nghiêm nạt lại và đuổi đi. Đào đứng dậy lủi thủi theo bờ kinh về nhà mình. Nghiêm đứng trông theo luôn miệng chửi thề, gã thay cái quần đùi ướt, mặc lại bộ quần áo cũ, đẩy cửa bước vô nhà.

Về phần Đào, về tới nhà mới thấy lạnh. Bộ quần áo ướt dính sát vào người lại thêm sương đêm bắt đầu tỏa xuống làm Đào run mình hắt hơi mấy cái liền. Cánh cửa sau khép hờ, trong nhà tối om, Đào đưa tay đẩy nhẹ đồng thời ngoái cổ nhìn ra con kinh, rợn người nhớ lại hình ảnh cô gái trên con đò biến thành bà Năm Tước nắm tay gã lúc nãy. Vào bếp, quơ tay lên vách bật đèn rồi lấy bộ quần áo khô còn máng trên dây phơi mặc vào.

Cả nhà đã yên giấc, Đào rón rén lên nhà, nhẹ nhàng chui vào mùng. Nằm một lúc không ngủ được, Đào thấy bụng cồn cào mới sực nhớ ra từ chiều chưa ăn gì. Có nửa tô hủ tiếu vào bụng thì đã nôn mửa ra hết tại quán Thanh Xuân khi hồn ma bà Năm Tước xuất hiện. Đào ngồi dậy nhẹ nhàng chui ra và xuống bếp tìm cơm nguội hoặc mì gói.

Nấu mì thì phải nhóm lửa, Đào ngần ngại quá. Nhìn thoáng trên bàn ăn thấy còn tô canh cải còn úp trong lồng bàn. Đào bưng soong cơm nguội còn đặt trên lò, mang lên bàn và kéo ghế ngồi. Nhà Đào đông người, nên ngày ngày nấu cơm bằng cái lò gang khá lớn. Đào mở nắp nồi, gã kêu rú lên và bật ra phía sau, nằm ngửa trên đồng củi, cái nắp văng sang một bên, bởi vì nồi cơm tuy chỉ mới vơi đi một nửa nhưng trên lớp cơm gạo trắng đầu mùa thơm ngát ấy, Đào thấy bàn tay sét đánh của bà Năm Tước nắm gọn bên trong.

Đào lồm cồm ngồi dậy và lao lên nhà, chui vào mùng đắp mền kín mít từ đầu đến chân. Đợi gã từng mấy phen vào tù ra khám, nhưng chưa bao giờ gã cảm thấy kinh sợ và hối hận như hôm nay. Hai ba lần sang thuyết phục Nghiêm đem bàn tay trả lại cho bà Năm nhưng Nghiêm nhất định không nghe và thậm chí không tin cả vào những lời Đào kể. Đào ngấm nghĩ mãi và tự hỏi là tại sao gần 2 tháng nay hồn bà Năm không hiện về mà đợi mãi đến hôm nay khi hai đứa sắp ra tay hành nghề thì bà mới xuất hiện. Phải chăng là vì Nghiêm yếm buà không đúng cách như sư phụ đã chỉ dạy nên hồn bà Năm mới oán hận mà trở về dương gian?

Trái tim Đào là trái tim sắt đá , không biết sợ ai thế mà hôm nay đã đành cầu khẩn hồn bà Năm tha tội cho gã.

ở nhà Nghiêm , Huệ đã chui vào mùng nằm nghe cải lương , Nghiêm ngồi ngoài hút thuốc một lúc cho tóc khô hẳn rồi mới tắt đèn chui vô nằm bên Huệ , Huệ với tay tắt radio rồi bảo :

— Anh lại đi qua kiểm thăng Đào rồi phải không ? Em nói rồi mà, anh cứ đi với nó hoài , có ngày chung vô tù ở chung với nó đó. Anh mà vô tù , em không có thềm thăm nuôi đâu nghe. Em về lại với ba má em đó.

Nghiêm cười gượng :

— Sức mấy mà anh vô tù , em đừng có lo

Huệ lớn giọng hơn :

— Không có lo sao được , em không còn đồng bạc nữa , mấy bữa nay không có tiền đi chợ , nợ tùm lum tà la hết trơn à. Anh không bao giờ lo làm ăn hết trơn hết tội.

Nghiêm choàng cánh tay qua ôm lấy vai Huệ và trấn an :

— Anh nói em nghe nè , mình sắp giàu rồi em ơi. Nội tuần tới , em thiếu bao nhiêu nợ , anh trả hết cho.

Cùng với câu nói ấy , gã ôm ghì lấy Huệ và rúc đầu vào ngực vợ , nhưng Huệ phì cười rồi đẩy gã ra và nói :

— Thằng cha này , nhột thấy mồ.

Trong bóng tối mờ mờ , Nghiêm thấy khuôn mặt không son phấn của cô vợ trẻ và đẹp hẳn lên. Để vợ khỏi trở lại đề tài cũ cần nhằn mình về tiền bạc. Nghiêm đẩy vợ nằm ngửa ra và leo lên nhưng Huệ lại đẩy gã nằm xuống bên cạnh và nghiêm trang nói :

— Anh phải hứa ghen , tuần tới là phải có tiền cho em đó ghen.

Nghiêm không trả lời , gã vòng tay ra phía sau mò mẫm dưới mặt giường vì gã thấy cộm cộm dưới lưng , rõ ràng vừa nằm đè phải cái gì giống như ổ bánh mì hay cái bánh tét vôi , nhưng chắc là cái bóp của Huệ , gã đoán thế và khua tay cầm lên đưa ra trước mặt coi. Nhưng chưa kịp đưa ra trước mặt , gã đã kêu thét lên vì gã vừa nhận ra đó là cái bàn tay sét đánh trời xé , co quắp và đen đui của bà Năm. Nghiêm lặng người giật thót , tim như thất lạc và kinh hãi , gã đã cất kỹ trong cái hộp sắt giấu dưới bếp , tại sao giờ này nó lại nằm đây ?

15. Chương 15

Như một phản xạ tự nhiên khi người ta cầm phải vật gì gớm ghiếc , Nghiêm quăng mạnh cái bàn tay sét đánh xuống đất , nhưng cái mùng trắng đã chèn cứng dưới chiếu cản lại làm cái bàn tay sét đánh ấy rơi ngay vào chân Nghiêm , Nghiêm co rúm người , hai chân đạp lia lịa. Cũng cái bàn tay ấy lâu nay Nghiêm ngắm nghía vì nó sẽ là bạn đồng hành của gã , nhưng đêm nay gã thấy ghê sợ đến chừng muốn tắt thở bởi nó tự động từ dưới bếp mò lên đây nằm chung với Nghiêm.

Dĩ nhiên là Huệ không hề biết là chồng mình đang giấu cái vật quái lạ ấy trong nhà , và càng lạ là mặc dù Nghiêm này giờ đây dựa và la hét như vậy mà Huệ vẫn bình thản nằm im như không trông thấy , không nghe thấy gì cả.

Nghiêm đạp tung cái mùng ra khỏi lớp chiếu tung dưới chân và hất mạnh bàn tay sét đánh xuống đất , bấy giờ Huệ mới ngạc nhiên hỏi :

— Cái gì , cái gì vậy ? cái gì mà anh đạp dữ vậy ? Bữa nay sao anh kỳ quá vậy ?

Nghiêm co rúm người , ngồi thu mình ở đầu giường thở hổn hển và ấp úng bảo :

— Mở đèn...mở đèn...mở đèn lên !

Huệ không hiểu gì , từ từ vén mùng chui ra và với tay bật nút đèn trên vách , căn phòng rực sáng , Nghiêm mở to mắt , len lén bước xuống và tiến lại phía đuôi giường – chỗ gã vừa hất cái bàn tay sét đánh xuống. Gã

nhìn khắp lượt , tìm tòi thật kỹ nhưng lạ quá không tìm thấy cái bàn tay đâu cả. Huệ ngồi ở mép giường , nhìn nét mặt tái xanh của chồng kinh ngạc hỏi :

— Anh kiểm cái gì vậy ? Bộ anh nằm mơ hả ?

Nghiêm không đáp , cứ trở mắt nhắm mắt nhìn mọi góc cạnh của căn phòng nhỏ. Gã có ngủ đâu mà mơ ? Gã thốt nhớ lại lời Đào nói và lần đầu tiên gã linh cảm thấy có điềm gì bất thường đã xảy đến với Đào. Hèn gì chiều nay mấy lần Đào giục gã đem bàn tay ra nghĩa địa chôn lại cho bà Năm. Huệ giục hai ba lần nữa Nghiêm mới trở vào , chui vào mùng và mệt mỏi nằm xuống , mồ hôi vã ra như tắm. Huệ nhắc lại câu hỏi :

— Anh kiểm cái gì vậy ? Sao không nói em kiểm dùm cho.

Nghiêm không đáp , mắt mở trừng trừng nhìn lên nóc mùng , Huệ tắt đèn và chui vào với Nghiêm. Lần đầu tiên , từ ngày quen Nghiêm , đêm nay Huệ thấy chồng mình sợ hãi đến rùng rợn , khác hẳn cái thái độ vênh vênh háo thắng thường ngày của Nghiêm. Huệ cầm cái quạt phe phẩy quạt mồ hôi cho Nghiêm , mặc dù đêm nay trời không nóng , gió từ con kinh sau nhà vẫn thổi vào từng cơn nhẹ nhàng.

Nghiêm quay nghiêng người, nhắm mắt ôm ghì lấy vợ , bàn tay vẫn còn run rẩy. Huệ buông cái quạt và cũng ôm chặt lấy Nghiêm vì đoán gã vừa nằm mơ thấy cái gì kinh hãi , cần chia sẻ cảm xúc với vợ , Huệ nói :

— Ngủ đi anh, thôi ráng ngủ đi , em xoa lưng cho anh ngủ ngon

Nghiêm nhắm mắt im lặng , bàn tay gã đặt trên vai Huệ hơn hờ xoa dần xuống cánh tay nàng. Bỗng gã hét lên và hoảng hốt tung màn chạy ra là vì khi gã đưa tay xuống chạm vào cổ tay Huệ thì gã nhận ra là cánh tay Huệ đã cụt hẳn , mất nguyên một bàn tay. Gã cuống quýt bật đèn rồi đứng thờ. Căn phòng lại rực sáng , Huệ lom còm chui ra theo và nhú mồm hỏi :

— Trời ơi bữa nay anh làm sao vậy ? la hoài à , kỳ cục quá !

Nghiêm mặt cắt không còn hột máu đăm đăm nhìn cả hai cánh tay vợ và ngơ ngác thấy vẫn còn nguyên vẹn. Rõ ràng trong bóng tối , gã vừa nắm phải cánh tay cụt của Huệ y như cánh tay bà Năm mà Đào đã dùng búa chặt đứt từ cổ tay , Đào bắt đầu thấy bức bối, kéo tay Nghiêm thở ra và nói :

— Thôi vô ngủ đi, đừng tắt đèn nữa , để đèn sáng đêm luôn cũng được.

Nghiêm thở hồng hộc , theo vợ lại giường và leo lên. Gã mệt mỏi nằm xuống và tự nhủ ngày mai phải đem bàn tay sét đánh cùng Đào ra chôn ngoài nghĩa địa.

Như vậy là những câu thần chú và cách thức yểm bùa của gã không hiệu nghiệm , gã yếu ớt bảo Huệ :

— Em ơi , anh sợ quá em ơi !

Huệ tội nghiệp quàng cánh tay ôm lấy gã , hai người nằm ngiêng , mặt đối mặt cho đỡ chói mắt vì ngọn đèn trên trần rọi xuống , Huệ nhắc lại :

— Thôi ngủ đi, có em đây mà sợ gì , ngủ đi.

Nghiêm thở mạnh , nhắm mắt lại , hôn lên trán vợ. Giờ này gã mới thấy cần có Huệ bên cạnh. Đêm nay không có Huệ , chắc hẳn gã đã chết giấc vì hãi hùng. Bên ngoài gió bỗng thổi mạnh lên vù vù , len qua khe cửa sau nhà , rồi trong chốc lát , tiếng mưa rơi nặng hạt chen lẫn những hồi sấm vang dậy và những hồi chớp sáng rực ngoài cửa sổ , Nghiêm khẽ rùn mình vì lạnh , gã hỏi Huệ :

— Em ơi , có cần đóng cửa sổ lại không em ? Anh sợ mưa tạt vô nhà đó.

Huệ đáp :

— Để át mà , mưa kiểu này không có lâu đâu.

Cùng với câu nói ấy , Huệ âu yếm xoa lên vai Nghiêm rồi nhẹ nhàng đẩy gã nằm ngửa ra và leo lên nằm trên người gã. Chỉ có cách này mới xoa dịu cho gã nỗi lo sợ ám ảnh trong đầu. Huệ cúi xuống hôn Nghiêm, Nghiêm cảm động quàng hai tay ôm lấy cổ vợ. Bỗng gã ú ớ đẩy Huệ ra , vì khi hai người đang say đắm hôn nhau thì bất ngờ mấy cái răng của Huệ rụng ra, rớt trong mồm Nghiêm. Nghiêm choàng mở mắt , kinh hãi phun mấy cái răng ra khỏi mồm. Huệ vẫn nằm trên người gã , chỉ ngóc đầu dậy. Dưới ánh đèn sáng rực ,

Nghiêm trở mắt nhìn rồi kêu thét lên , gã khiếp đảm và bất tỉnh nhân sự bởi người nằm trên bụng gã , vừa nồng nàn hôn gã không phải là Huệ mà là cái xác cứng đờ nám đen của bà Năm Tước.

Hết

16. Chương 16

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Lưỡi gươm đâm máu

Chuyện tôi sắp kể với bạn là chuyện tên Đức, kẻ chuyên sống bằng nghề cho vay nặng lãi

Hắn có khoảng vài trăm con nợ. Vài người trong số đó vì quá tuyệt vọng, vì không chịu nổi lãi suất kinh hồn của hắn, đã đi đến chỗ tự tử để tự giải thoát khỏi bàn tay đâm máu của hắn. Số người bị lãi mẹ đẻ lãi con làm tan gia bại sản cũng không ít.

Các nạn nhân của hắn nguyên rửa hắn một trăm ngàn lần, hắn vẫn tỉnh bơ và vui cười ngoác cả miệng với họ miễn là đừng có bớt số “phân” của hắn. Lạ thay, lời nguyên rửa thứ một trăm ngàn lẻ một đã kết thúc đời hắn một cách hết sức kỳ lạ.

Tôi nợ hắn hai triệu đồng, hắn tính tôi một số lời tóe máu, nhưng ác hại hơn cả là hắn lại coi tôi như một bạn thân... Điều này làm tôi bức mình, vì là bạn thân, tôi phải về hòa với hắn để đứng vững trước những giọt lệ khóc than, những lời van xin của các nạn nhân của hắn.

- o O o -

Sáng hôm đó tôi thấy hắn ngồi ở bàn giấy, trước mặt hắn là một người trẻ tuổi, nước da tái mét, nhưng rất đẹp trai

Người tuổi trẻ đang năn nỉ: “Bác Đức ơi, tôi thật không thể trả nợ bác ngay được, nhưng tôi van bác, xin đừng vội siết nợ. Mẹ tôi đang đau, nếu bà biết bị đuổi khỏi nhà, chắc bà chết mất. Bác làm phước cho tôi gán bức tranh này. Đây là tác phẩm quý giá nhất của tôi và tôi mong sẽ để đời; tôi đã vẽ đi vẽ lại cả trăm lần mà vẫn chưa thật vừa ý, và cũng chưa hoàn tất hẳn. Tôi cảm thấy như vẫn còn thiếu một cái gì đó. Chưa biết rõ là cái gì, nhưng rồi tôi sẽ tìm thấy và sẽ hoàn tất tác phẩm tuyệt vời này. Xin bác tạm nhận tranh này để trừ vào món nợ của tôi”.

Đức cười gằn. Thấy tôi, hắn gọi tôi vào và chỉ cho xem bức tranh khổ trung bình đang đặt dựa vào tủ sách. Xem tranh tôi phục quá; ít khi tôi gặp một bức tranh đẹp như vậy. Tuy đề tài rất tầm thường: một người trắng sĩnh, tay vung một lưỡi gươm, đằng sau là khói lửa từ một kinh thành đang cháy

Thấy tôi thích, nhà họa sĩ nghèo cho biết anh đã nằm mơ thấy mình là người trắng sĩnh trong khói lửa đó từ lâu lắm, bây giờ coi như vẽ gần xong mà anh vẫn chưa quyết định đặt tên cho bức họa...

“Ông thiếu tôi “hai cây rưỡi” vàng, ông Trọng Cư”, Đức bỗng lên tiếng. “Nhưng bức tranh của tôi giá trị có thể gấp đôi!”. “Có lẽ, nhưng phải trong cả trăm năm nữa, tôi đâu có sống tới lúc đó!”.

Tôi chợt nhận thấy ánh mắt hơi có vẻ chịu của Đức. Hắn phán: “Thôi được, tôi thương cậu lắm nên mới tạm nhận và gia hạn cho cậu ba tháng nữa phải trả đủ cho tôi số vốn, số lãi coi như đổi tranh”.

Trọng Cư nói như muốn khóc: “Bức tranh để đời của tôi mà chỉ được số tiền lãi thôi sao. Nhưng thôi, cũng được vì bây giờ tôi không lựa chọn gì được.”

Người họa sĩ buồn bã bước ra cửa, Đức còn nói với theo: “Khi trở lại thanh toán, nhớ đặt tên cho bức tranh nhé!”

Bức tranh sau đó được treo lên tường ngay sau bàn giấy của Đức.

- o O o -

Ba tháng qua mau như gió thoảng. Trọng Cư không kiếm được tiền trả.

Chàng cầu khẩn, van xin, hứa hẹn đủ điều nhưng không lay chuyển nổi lòng Đức, tên vua cho vay nặng lãi. Ngày thừa phát lại mang “giấy tổng xuất” lại căn nhà của họa sĩ nghèo, viên chức này thấy hai mẹ con nhà họa sĩ nằm chết cong queo trên chiếc võng duy nhất, bên cạnh một nồi cháo gà.

Trên bàn có một lá thư gởi cho tên Đức: “Tôi đã hứa đặt tên cho tranh, vậy tên nó là TUỐT GƯƠM TRẢ HẶN”.

Đức không hài lòng, hằn bảo: “Tên bức tranh này không hay, hơn nữa bây giờ thằng họa sĩ ngổm rồi, trả hặn bằng cách nào?”

Hắn không biết rằng hắn vừa thốt lời thách thức quỷ thần!

- o O o -

Một buổi sáng lại chơi, tôi thấy Đức có vẻ bồn chồn nóng nảy.

- Này, cậu nhìn bức tranh xem có thấy gì lạ không?

Thấy tôi trả lời “Không” hắn có vẻ hài lòng và gơ tay vuốt trán, tôi chợt thấy trán hắn ướt đầm mồ hôi.

- Tôi thật là hay tưởng tượng, cậu có biết không, tôi hôm qua tôi khó ngủ quá nên thức dậy đi ra văn phòng. Đêm qua sáng trăng, căn phòng được chiếu sáng, cậu biết tôi thấy cái gì không? Tôi bỗng thấy như tay trắng sẫm trong tranh động đậy, động đậy... rồi khiếp quá, tôi có cảm tưởng như hắn thò tay ra muốn nắm lấy cổ tôi...

Tôi bảo: “Anh khủng quá, làm gì có chuyện kỳ quái đó! Nếu thấy không thích thì lấy dao rạch quách bức tranh là xong!”

- Xong sao được, ai đền tôi “hai cây rưỡi” vàng đây, rồi còn bao nhiêu là phần trăm lời nữa!

- o O o -

Ba ngày sau, tên Đức mà tôi gặp không còn là tên Đức quen thuộc với nụ cười ngoác tận mang tai. Hắn già đi ít ra vài chục tuổi. Hắn run rẩy nhìn tôi bằng đôi mắt lạc thần: “Trời ơi, quỷ quá ông ạ. Đêm qua thằng trắng sẫm bước ra khỏi tranh để chọc chọc tôi, nhìn xem kia, nhìn xem kia thanh gươm bây giờ NẮM NGANG trong khi lúc trước nó được gơ lên! Nhìn xem! Ghê rợn quá!”

Tôi thấy lạnh xương sống. Mình cũng điên như hắn chăng? Thật phi lý, nhưng sao thanh gươm bây giờ đây lại NẮM NGANG trong tay người trắng sẫm thật!

- o O o -

Tôi thúc Đức đem rạch nát ngay bức tranh, nhưng óc biến lộn của hắn đã thắng cả sự sợ hãi. Hắn không tin tranh có thể hại hắn thật.

- o O o -

... Đức đã chết.

Người ta tìm thấy thi thể hắn ngồi chết ở trên ghế, cổ bị đứt gần lìa khỏi người; lưỡi gươm chém vạt cả vào thành ghế.

Tôi sợ hãi liếc mắt nhìn lên tấm tranh: lưỡi kiếm vậy máu tới gần cán.

17. Chương 17

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Đêm trong căn nhà hoang

Trên chuyến phà cuối năm từ Đức sang Thụy Điển, tôi tình cờ gặp một đồng hương: bác sĩ Vũ Xuân Lộc. Mùa đông Bắc Âu, ngày rất ngắn. Mới khoảng ba giờ chiều mà cảnh vật đã xám ngắt, nhất là bên ngoài mưa phùn mãi không tạnh.

Để đỡ sốt ruột chờ tàu cập bến, bác sĩ Lộc kể cho tôi nghe một câu chuyện dị thường. Dù chuyện diễn ra khá lâu, mà lúc thuật lại, ông vẫn không giấu được nét xúc động, bởi đây là chuyện của chính ông, chuyện thật của người trong cuộc, là một kỷ niệm sâu đậm mà ông không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào. Tôi xin phép ông để được tường trình lại cùng bạn đọc, hy vọng không làm mất đi sự lôi cuốn qua diễn tiến mà ông tỉ mỉ nói riêng với tôi chiều hôm đó. Được sự đồng ý của bác sĩ Lộc, tôi tạm đặt tựa đề là "Đêm trong căn nhà hoang", cho sát với nội dung câu chuyện. Bây giờ, mời bạn đọc cùng tôi đi sâu vào thế giới âm u của một đêm không trăng sao, ngủ tối trong một căn nhà đã lâu không có người dám ở.

Ngay từ thuở mới lớn, khi còn ngồi ghế trung học. Lộc đã tỏ ra cứng cỏi, không tin có ma quỷ. Sau này tốt nghiệp y khoa, chàng lại mạnh dạn hơn, giải thích mọi sự đều chỉ bằng cặp mắt khoa học. Đối với Lộc, những chuyện ma mà lâu lâu chàng nghe kể, thật ra chỉ là do ảo giác hoặc do óc tưởng tượng của người ta thêu dệt. Ai nói gì thì nói. Lộc thường chỉ lắc đầu cười. Cho nên đừng có ai đại mà đem ma ra nhát Lộc! Bà mẹ Lộc thì khác. Gia đình vốn theo đạo Thiên Chúa, ít tin dị đoan, ấy thế mà có lần mẹ Lộc bảo:

- Có chứ con! Có ma chứ! Chính Thánh Kinh cũng đã chép lại câu chuyện người ta đem đến cho Chúa một người bị quỷ ám để nhờ Chúa chữa! Con quên rồi hay sao? Bên đạo mình gọi là quỷ ám. Dân gian thì quen gọi là ma nhập. Cả đời mẹ chưa gặp ma bao giờ, nhưng mẹ vẫn tin là có ma! Chỉ có điều là không phải ai cũng thấy ma! Phải có thần giao cách cảm. Ma lựa người mà hiện hình. Có người mong gặp ma mà suốt đời chẳng bao giờ gặp!

Lộc nửa đùa nửa thật đáp:

- Vâng! Con đây chứ ai! Chính con có lúc muốn gặp ma xem nó ra làm sao, mà đợi mãi chẳng thấy!

Bà mẹ dè dặt khuyên:

- Con đừng có nói thế! Con người có linh hồn và thể xác. Vũ trụ có cõi âm và cõi dương. Mẹ biết con tin vào khoa học, nhưng thiếu gì việc không thể dùng khoa học mà cắt nghĩa được.

Lộc không muốn tranh luận với mẹ, nên chỉ ậm ừ cho qua Bà cụ lại thêm:

- Có điều là ma quỷ dù có hiện về thì cũng chỉ làm cho người ta sợ chứ không giết được người ta!

Bẵng đi một thời gian rất lâu. Lộc lớn dần và ra trường, chuyện ma quỷ chưa bao giờ làm bận tâm Lộc, dù chỉ trong khoảng khắc. Cho đến hôm nay, chàng từ Sài Gòn đáp xe về miền Tây, nhận nhiệm sở mới ở bệnh viện dân sự tỉnh, lần đầu tiên chàng mới phải đương đầu với cảm giác rờn rợn xâm chiếm tâm hồn, cái không khí kinh dị bua vây thân xác, bất chàng dù muốn dù không cũng phải đặt vấn đề.

Xuống đến thị xã, việc đầu tiên là Lộc phải thuê một căn nhà, vừa để ở, vừa để mai này có thể mở phòng mạch tư, khám bệnh thêm ngoài giờ hành chánh dành cho nhà thương. May quá, lúc ngồi trên xe đồ, có người mách cho Lộc một căn nhà gạch cũ khang trang, mái ngói đã phủ rêu xanh, toa. lạch ngay ngắn dưới tàn cây me cổ thụ. Nhà đẹp lại mát mẻ, nằm gần khu dân cư khá giả, có sân trước vườn sau khoáng đạt, quanh năm rợp mát. Lộc mừng lắm, xách va-li dọn vào. Chủ nhân nhận tiền, mở khoá giao cho chàng rồi vội vã bỏ đi như chạy trốn. Lộc không vào nhà vội. Trời chiều thoáng gió. Mặt trời đã lặn hẳn sau dãy nhà bên kia đường. Chàng đứng chống nạnh trên hè, gật gù quan sát cảnh vật chung quanh. Bên cạnh chàng, sát chân cây sột gổ là chậu mai chiếu thủy cao bằng đầu người nhưng đã chết khô vì không ai chăm sóc. Mảnh sân rộng trước mặt, cỏ mọc bờ bãi, lan ra cả lối đi lát gạch đỏ và che khuất hết hàng rào lưới mắc cáo. Lộc tặc lưỡi và tự nhủ: Chẳng sao! Chỉ cần một buổi dọn dẹp là sẽ trở thành căn nhà lý tưởng. Kể cũng lạ! Nhà đẹp như thế này mà lại bỏ trống để chờ chàng xuống mướn. Ấu cũng là duyên may! Lộc tự nhủ và gật gù mỉm cười đắc ý.

Nhưng bỗng Lộc giật mình thấy hàng xóm tứ phía đều thập thò nhìn chàng bằng cặp mắt hết sức hiếu kỳ. Bên kia con đường đất rộng, mấy cái đầu già trẻ vừa từ trong cửa sổ căn nhà đối diện, thò ra trố mắt chăm chăm nhìn Lộc. Bên trái cũng thế. Một cô gái đang giặt quần áo, ngẩng lên trông sang, quên cả công việc, để nước xà bông tràn ra đây ngoài chậu. Ánh mắt ai cũng toát ra cái vẻ ngạc nhiên và sợ sệt như rình rập một kẻ xa lạ vừa lạch bước vào thế giới biệt lập của họ. Lộc băng khuâng bước hẳn vào trong để tránh sự soi mói của thiên hạ. Chàng đứng giữa phòng khách, hài lòng vì đồ đạc tương đối đầy đủ đúng như chủ nhà cho biết. Tất cả đều bị phủ một lớp bụi dày, mạng nhện giăng khắp nơi, chứng tỏ đã lâu lắm không có người ở. Bộ salon nặng chình chịch bằng loại gỗ quý màu nâu đậm kê sát vách. Đối diện là cái sập gụ rộng

rãi có cái gối mây đặt ở một góc. Rồi đến cái tủ đứng cắm lai, trên nóc để bát nhang lạnh ngắt, mấy cọng que màu đỏ cắm trong cái bát đựng đầy cát, cháy tan chỉ còn thừa ra khoảng vài đốt ngón tay. Trong cùng, gần khung cửa ăn thông vào buồng ngủ. Lộc thấy cái rương gỗ màu đen rộng ngang, dài hơn một thước, có nẹp sắt hàn rỉ viền quanh là cái khoá to bằng nắm tay, móc hờ vào ổ, nhưng chưa khoá. Cái rương loại hải tặc ấy, vừa có thể dùng làm ghế ngồi, hoặc có thể dùng làm kệ để những thứ lật vật lèm trên. Nay mai, khi mở phòng mạch, Lộc sẽ cho đẹp hết đồ đạc, chỉ kê mấy cái ghế cho bệnh nhân ngồi đợi và các dụng cụ y khoa mà thôi.

o o o

Lộc đặt va-li, nhìn quanh tìm cái chỗ lông gà hoặc thứ gì có thể phủ bụi được. Tình cờ quay ra, chàng giật mình vì thấy ngoài đường trẻ con, người lớn vẫn thấp thoáng đi qua đi lại cả chục người, ai cũng chăm chú nhìn vào bằng ánh mắt nghi ngại. Người ta xầm xì bàn tán, chỉ trỏ. Có người chỉ lướt nhanh qua, rồi ngoái đầu lại. Nhưng cũng có người đứng hẳn lại tròn mắt làm Lộc vừa ngạc nhiên vừa bức bối. Cái đám dân tỉnh lẻ này sao lại bất lịch sự như vậy? Chẳng lẽ họ chưa thấy người Sài Gòn bao giờ hay sao? Lộc vờ đi, quay vô dọn dẹp tiếp. Chỉ nay mai họ sẽ biết chàng là ai! Tuy nghĩ thế, nhưng bất chợt lâu lâu liếc ra. Lộc vẫn thấy người ta cứ thay phiên nhau kéo đến để tiếp tục theo dõi chàng. Nhịn không được, chàng bước hẳn ra thêm, đứng chống nạnh, hằm hằm nhìn thẳng vào mặt họ như thách thức. Họ chỉ tản mát một chút rồi túm tụm ở mỗi gốc cây, vừa nói chuyện xầm xì, vừa nhón nhác đưa mắt nhìn vào căn nhà của Lộc. Bà cụ hàng xóm tay cầm cái chổi dài, mom men tiến lại góc sân tiếp giáp phía nhà Lộc và dè dặt hỏi:

- Cậu mượn căn nhà đó hả?

Lộc mạnh dạn gật đầu:

- Vâng, có gì không bác?

Bà cụ vội lắc đầu:

- Đâu có gì! Tui hỏi cho biết vậy mà!

Lộc toan quay vào, thì bà cụ lại hỏi:

- Cậu là người Sài Gòn hả? Ai chỉ cho cậu mượn căn nhà vậy?

Lộc bước lại gần và đáp:

- Vâng, cháu vừa ở Sài Gòn xuống, tình cờ cháu gặp bà chủ nhà này trên xe đồ...

Bà hàng xóm ngắt lời:

- Chủ nhà này có tiệm vải ngoài chợ. Tiệm vải Kiến An. Cậu gặp bà trên xe đồ hả? Cậu mượn bao nhiêu? Có mắc không?

Lộc tò mò hỏi lại:

- Cháu xin lỗi bác, nhưng tại sao bác hỏi cháu về căn nhà này kỹ vậy? Bộ nhà này ở không được hay sao? Mái bị dột nước, hay là...

Bà cụ vội xua tay lắc đầu nhắc lại:

- Đâu có! Hỏi cho biết vậy mà. Bị cậu là người lối xóm...

Bà bỏ dở câu nói và rút ngay vào nhà. Trời đã bắt đầu nhá nhem tối. Người hiếu kỳ vẫn thập thò ngoài lề đường. Lộc bức bối lắm, nhưng không biết làm gì để phản đối đám người tò mò ấy. Chàng thở dài rồi quay vào nhà và khép hờ cánh cửa gỗ lại. Đang với tay tìm nút bật đèn thì một bóng đen kêu thét lên rồi lao vút từ nóc tủ xuống đầu Lộc. Chàng giật mình né sang một bên, tim muốn ngừng đập. Nhưng định thần lại, thì hoá ra chỉ là con mèo đen khá lớn của nhà ai vừa lên rất nhanh ra ngoài. Lộc đứng yên, nhắm mắt lại, đặt bàn tay lên ngực và thở mạnh. Ngâm nghĩ một chút, Lộc buột miệng than thành tiếng:

- Lạ nhỉ! Từ lúc mình bước vào nhà, đâu có thấy con mèo này! Nó ở đâu, bất thành linh hiện ra là làm sao?

Nói thế, nhưng Lộc bình thần nhún vai, mỉm cười rồi bỏ vào buồng trong. Đó là căn phòng ngủ gọn ghẽ có chiếc giường nệm kê giữa nhà, nhưng lạ nhất là vẫn buồng mùng. Cái mùng trắng toát khê bay phất phơ

theo luồng gió nhẹ lùa qua khe cửa sổ. Chàng vén rèm lên. Từng lớp bụi bay tung làm chàng quay mặt đi và hắt hơi mấy cái liên. Chàng cần dọn dẹp qua loa rồi ra chợ kiếm cái gì ăn tối. Sáng mai sẽ đến bệnh viện trình diện nhận việc. Chàng cầm cái gối phủi bụi trên giường, rồi đi xuống bếp. Trời mùa đông tối mau, từ cửa sổ trông ra, mảnh vườn cây cối um tùm đang bắt đầu ngả sang màu xanh thẫm. Dưới gốc cây xoài cổ thụ sát đường mương. Lộc thấy cái miếu nhỏ bằng gỗ, lá khô phủ gần ngập lên tới nóc. Chàng ngó quanh một lúc, rồi quay lên nhà trên. Chàng đưa tay đẩy rộng cánh cửa chính để lấy thêm ánh sáng, và bực mình thấy đám người hiếu kỳ vẫn tụ tập ngoài cổng nhìn vào. Nhưng chàng bỗng ngạc nhiên thấy một cô gái mặc bộ đồ trắng, rẽ đám người tò mò ấy, xăm xăm từ ngoài đường bước vào sân và tiến hẳn trên thềm. Cô mỉm cười gật đầu chào Lộc. Chàng ngỡ ngàng bước ra đón khách. Cô gái có làn da trắng muốt không son phấn, làm nổi bật mái tóc dài đen nhánh thả xuống qua vai. Chàng vẫn nghe nói ở tỉnh lẻ có những cô gái rất đẹp và hiếu khách. Đây là lần đầu tiên chàng được tiếp xúc trực tiếp. Cô gái thản nhiên nhập đề:

- Chào ông ạ! Ông chắc mới ở Sài Gòn xuống?

Lộc gật đầu đáp:

- Vâng! xin lỗi cô là ai?

Cô gái thân mật giải thích:

- Em ở ngay đây. Đi ngang ghé vào nói chuyện với ông, vì dù sao ông cũng từ xa đến... Ông đừng lấy làm lạ là tại sao người ta kéo nhau lại nhìn ông. Không phải người ta nhìn ông đâu! người ta nhìn căn nhà này đấy. Tại căn nhà đã mấy năm nay không ai dám ở. Bây giờ bỗng thấy ông dọn vào, thì người ta tò mò.

Lộc ngắt lời:

- Tại sao không ai dám ở hả cô À, mà quên, xin lỗi cô tên là gì? Tôi là Lộc, bác sĩ Vũ Xuân Lộc, mới về bệnh viện tỉnh. Mời cô vào nhà chơi!

Cô gái đứng yên, ngần ngại nhìn vợ Lộc giục hai ba lần nữa, cô vẫn đứng tại chỗ và bảo Lộc:

- Cảm ơn bác sĩ. Đứng ngoài này được rồi. Em sợ lắm, không dám vào đâu!

Lộc thấy bên hàng xóm và người ngoài đường vẫn lăm lét nhìn mình, nên chàng cười trấn an cô gái:

- Có tôi mà cô sợ gì! Mời cô vào nhà, đứng ngoài này bất tiện lắm! cô thấy đấy, bao nhiêu người theo dõi cô với tôi.

Cô gái đành miễn cưỡng bước theo Lộc. Cô đưa mắt nhìn quanh phòng khách bằng ánh mắt sợ sệt rồi bảo:

- Bác sĩ thấy không? Bụi bám đầy nhà. Nhà này bỏ hoang hơn hai năm rồi. Đúng ra là hai năm tám tháng!

Giọng cô run run khiến Lộc lại phải cười cho bớt không khí căng thẳng:

- Sao cô nhớ rõ vậy?... À, mà ơ! vừa mới hỏi, tên cô là gì?

Chàng chỉ ghế salon và nói:

- Cô ngồi tạm đây!

o o o

Cô gái dè dặt ngồi ghé xuống ghế salon và đáp:

- Em là Tâm. Thanh Tâm... thưa bác sĩ, ở đây ai cũng biết là căn nhà này bỏ trống đã hơn hai năm, chứ không phải mình em. Thì bác sĩ thấy đấy. Bác sĩ dọn vào, ai cũng ngạc nhiên!

Lộc càng thắc mắc. Chàng nhíu mày nhắc lại:

- Cô bảo không ai dám ở. Tại sao vậy cô?

Cô gái ngồi nghiêng, đầu hơi cúi xuống để vuốt tóc chảy dài một bên vai. cô ngẩng lên nói nhỏ:

- Tại vì người ta đồn rằng căn nhà này có ma.

Lộc càng cười lớn rồi nói cứng:

- Tưởng gì chứ ma thì tôi không sợ. Tôi chỉ sợ người thôi!

Cô gái nghiêm mặt hỏi:

- Chủ nhà không nói cho bác sĩ biết hay sao?

Lộc nhún vai:

- Không! Bà ấy có nói gì đâu! Mà dù có nói, tôi vẫn thuê như thường! Thứ nhất là trên đời này không có ma Thứ hai là dù có ma, thì ma cũng không đáng sợ! Ma sợ tôi chứ tôi không sợ ma!

Cô gái đứng dậy và nói:

- Nếu bác sĩ không sợ thì tốt... Không sợ thì bác sĩ cứ ở! Em chỉ nói trước cho bác sĩ biết vậy thôi... Thôi em về đây. Tối rồi, em đường đột ghé vào thăm bác sĩ, vì sợ rằng bác sĩ sẽ thắc mắc tại sao thấy bác sĩ dọn vào căn nhà này mà hàng xóm cứ xúm lại nhìn!

Lộc hài lòng đáp:

- Vâng, thế thì cảm ơn cô Tôi hiểu rồi. Từ này đến giờ tôi cứ tự hỏi mình có cái gì lạ lắm hay sao mà người ta phải theo dõi!

Cô gái bước ra cửa và nhắc lại:

- Em chào bác sĩ, em về!

Lộc tiễn khách và nói:

- Cảm ơn cô nhiều lắm, cô Thanh Tâm. Mai kia tôi dọn nhà xong, mời cô lại chơi nhé. Tôi mới về đây, chả quen ai. Nếu được cô coi như người quen, thì hân hạnh cho tôi lắm!

Cô gái bước xuống thềm và đáp nhỏ:

- Em mới là người hân hạnh... Thôi, em về. Tỉnh thoảng em sẽ gặp lại bác sĩ.

Lộc theo Thanh Tâm ra hẻm ngoài lộ. Đám người hiếu kỳ vội vàng tản mác hết. Lộc hoan hỉ đứng nhìn theo cô gái, cho đến khi cái bóng trắng nhỏ dần và khuất hẳn sau một khúc rẽ, chàng mới quay vào. Chàng phải bụi khắp lượt, lấy khăn lau bàn ghế và quét nền xi măng bóng láng. Cái tin chàng mượn làm căn nhà ma không làm chàng bận tâm chút nào. Chàng chỉ nghĩ đến Thanh Tâm và thầm cảm ơn đời đã cho chàng cái may mắn bất ngờ ấy: người đầu tiên chàng làm quen ở miền đất lạ này lại là một cô gái thật đẹp. Quét dọn xong, chàng ra sau nhà rửa tay. Ở góc vườn phía tay trái, có một thân cây cổ thụ đã chết khô nhưng vẫn sừng sững đứng nguyên. Những nhánh cây cong queo vươn tay đan chằng chịt vào nhau, tạo thành những hình thù ma quái làm Lộc chợt thấy rờn rợn không dám nhìn. Chàng lau tay vội vã, rồi toan quay vào thì bỗng đứng cái cây khô ấy ngã ập xuống đường mương, đè lên một hàng cây nhỏ phía dưới, mặc dù lúc ấy trời không có gió. Lộc lặng người đứng ngó một lúc rồi quay gót chui vào nhà, khép cửa cài then lại. Vẫn biết đó có thể là một sự tình cờ: cái cây khô kia đã mục gốc từ lâu, và đến lúc nó phải đổ. Nhưng Lộc vẫn hoang mang linh cảm thấy căn nhà này kỳ bí lắm, nhất là từ khi cô hàng xóm Thanh Tâm tiết lộ cho Lộc biết đây là căn nhà mà Chàng cố gắng xua đuổi mọi ý nghĩ đen tối trong đầu, khoá cửa thả bộ ra phố ăn tối và mua sắm vài thứ lặt vặt, trong đó cái đèn pin là cần nhất bởi vườn sau không có điện mà phòng tắm với cầu tiêu nằm ở tuốt mãi sát đường mương cách nhà bếp đến gần trăm thước.

Lộc đi quanh một vòng thị xã, lúc trở về đã quá 9 giờ tối. Con lộ nhỏ vắng lặng không có đèn đường, thấp thoáng lúc mờ lúc tỏ nhờ những ánh điện leo lét trong những căn nhà hai bên hắt ra, bị che lấp bởi từng lùm cây dày đặc. Lộc rọi đèn pin, bật đèn phòng khách. Hai ngọn đèn tròn đã đứt mất một bóng giữa trần, chỉ còn một ngọn gắn trên vách, toả ánh sáng vàng ủa xuống cái bàn gỗ kê sát tường. Lộc ngồi vào bàn, mở va-li đặt mấy cuốn sách y khoa bên cạnh, rồi lấy giấy bút viết vội lá thư để sáng mai gửi về thành phố, thông báo địa chỉ cho gia đình. Một cơn gió bất ngờ thổi ập đến, làm cánh cửa gỗ đang khép hờ mở tung ra. Lộc giật mình đứng dậy khép cửa cài then, rồi trở lại bàn cầm cùi viết. Mới được vài hàng thì chàng bỗng cảm thấy như có một luồng hơi lạnh ở sau lưng, rọi thẳng vào ót rồi lan nhanh xuống xương sống làm chàng rùng mình. Như một phản xạ tự nhiên, chàng buông bút, vòng cánh tay ra phía sau xoa gáy. Chờ một lúc, hơi lạnh tan đi, chàng lại viết tiếp. Nhưng chỉ được một phút chàng lại thấy dường như có một

sức mạnh vô hình nào đó bắt chàng phải quay lại sau lưng, vì hình như có ai đang đứng nhìn mình! Bấy giờ chàng mới nhớ ra những lời dặn của Thanh Tâm:

- Nhà này có ma, không ai dám ở! Bỏ hoang đã hai năm, tám tháng!

o o o

Chàng không tin! chẳng lẽ giữa khu dân cư đông đúc này mà lại có căn nhà ma? Nhưng chắc là ít ra có một điều bí mật nào đó trong căn nhà này, dù không phải là ma. Bởi nếu không thì hàng xóm đâu có kéo đến nhìn chàng bằng ánh mắt sợ sệt lúc chiều. Và nhất là Thanh Tâm, cô gái tỉnh lẻ hiền lành kia đâu có phải tội nghiệp chàng mà tìm đến thông báo cho chàng biết trước. Nghĩ thế, Lộc nín thở quay phắt lại! Dĩ nhiên là không có gì! vẫn bộ salon nằm im lìm. Vẫn cái tủ đen với bát nhang lạnh lẽo trên nóc. Lộc nắm chặt bàn tay, dấm nhẹ xuống sàn và tự cười mình:

- Hoá ra mình cũng sợ ma à! Nhảm nhí! Làm gì có ma!

Chàng mỉm cười và tiếp tục viết. Nhưng rõ ràng sau lưng chàng lại có sự thôi thúc mãnh liệt và dường như có cả tiếng kêu nho nhỏ, toàn là những âm thanh lạ lùng lắm, như tiếng người sắp chết đuối kêu cứu từ rất xa, lẫn vào tiếng nước chảy của dòng sông cuộn cuộn. Rồi chỉ một phút sau, tiếng người tiếng nước đều ngưng hẳn để đổi sang loạt âm thanh rín rít như những móng tay ai cào mạnh trên sàn gỗ. Lộc quăng bút và bất ngờ quay phắt lại. Chàng nghĩ nếu có ma, thì con ma sẽ không kịp biến hình. Chàng sẽ nhìn thấy nó! Nhưng vẫn chẳng có gì! Chàng đứng dậy, cầm cái đèn pin vừa mua, bật sáng, rọi quanh mọi góc ngách trong căn nhà. Rồi chàng mạnh dạn bước vào buồng ngủ và xuống tận nhà bếp. Trong nhà có ngọn đèn nào, chàng bật lên hết. Chàng lên nhà và cười khẩy tự trách:

- Chỉ lo vớ vẩn! Ma với quỷ cái gì! Cái cô Thanh Tâm lắm chuyện này, tự dưng làm mình bị ám ảnh!

Lộc tắt đèn pin, ngồi vào bàn viết. Ngoài sân, chợt có tiếng mèo kêu vang lên giữa bóng đêm vắng lặng, như tiếng trẻ con khóc náo ruột. Một lúc rồi tắt cả đều trở lại im ắng. Lộc cố xua đi mọi ý nghĩ hoang mang, tập trung vào ngòi bút và chỉ nghĩ đến gia đình ở Sài Gòn. Những cảm giác rờn rợn vẫn lờn vờn trong trí Lộc, và sự thôi thúc sau lưng mới lúc này biến mất bấy giờ lại trở về vây hãm toàn thân chàng. Ngồi quay mặt vào vách, Lộc cảm thấy chắc sau lưng đang có người nhìn mình. Hay là quả thật có những hồn ma từ cõi âm hiện về như mẹ chàng bảo. Hoặc là căn nhà này quả thật có ma như lời Thanh Tâm kể? Hèn gì bà chủ nhà chiều nay đưa chàng lại đây, đã có những cử chỉ dáo dác như bỏ chạy sau khi nhận tiền mà lúc đó chàng không để ý! Còn đang ngẫm nghĩ thì lại nghe tiếng móng tay cào trên mặt gỗ từ từ lớn dần, rõ dần. Chàng cầm đèn pin, bật lên rồi từ từ xoay người lại, quét vọi vách sáng khắp phòng. Tim Lộc bỗng thất lại, và chàng kinh hãi muốn hét lên vì rõ ràng cái hòm gỗ đen nằm ở sát vách, tuy vẫn đóng chặt, nhưng có mấy ngón tay trắng toát thò ra, mấp máy ở gần ổ khóa, vùng vẫy như muốn đẩy tung nắp hòm lên!

Lộc rón rén đứng dậy tại chỗ, nín thở dụi mắt, rồi rọi đèn vào thẳng ổ khóa của cái hòm, thì mấy ngón tay kia đã biến mất rồi! Tim chàng đập thình thịch! Như vậy có nghĩa là làm sao? Cảnh tượng vừa rồi, mấy ngón tay từ trong hòm thò ra, chỉ là ảo giác hay quả thực có người nào đang nằm trong rương, cố gắng đẩy nắp rương để chui ra? Đắn đo một chút, Lộc lấy lại bình tĩnh, từ từ tiến lại, đèn pin vẫn bật sáng chiếu thẳng vào cái hòm kỳ bí. Khi còn cách khoảng cái hòm khoảng một thước, chàng dừng lại, cầm cái cán chổi, chọc mạnh vào ổ khóa. Ổ khóa tuy chưa bóp lại, nhưng móc vào khuy, rõ ràng nắp rương đóng chặt, không thể thò bàn tay lọt ra ngoài được! Nghĩa là cảnh tượng vừa rồi chỉ là tưởng tượng do trí óc sợ hãi mà sinh ra.

Chàng đứng yên suy nghĩ. Hay là trong cái hòm này có người chết đã lâu, bây giờ chỉ còn bộ xương khô? Chàng lấy cán chổi gõ mấy cái trên mặt hòm, rồi nín thở bước thêm bước nữa lại gần. Chàng len lén ngồi xuống, hồi hộp tháo ổ khoá ra. Tháo xong, chàng lùi lại đứng yên vài giây rồi gồng mình lấy can đảm mở bật nóc hòm lên. Tiếng bản lề lâu ngày han rỉ kêu kèn kẹt. Nắp hòm bật tung lên. Không có gì trong đó! Chiếc hòm trống rỗng, lộ ra lớp gỗ mộc để nguyên không sơn phết! Chàng thở mạnh kết luận: mấy ngón tay thò ra lúc nãy chỉ là ảo giác chứ không có thật! Nhưng lạ một điều là, khi nắp hòm vừa bật lên, thì một luồng hơi lạnh buốt toát ra, phả vào mặt chàng khiến chàng phải lùi lại, đồng thời bao nhiêu bóng đèn trong nhà đều phụt tắt và con mèo đen từ nóc tủ lao vút xuống phía chàng, kêu thét lên trước khi biến mất vào gầm giường.

18. Chương 18

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Chuyện cũ

Đời người, ai cũng có những kỷ niệm, đau thương hay hạnh phúc. Kỷ niệm đôi khi chỉ thoáng qua, mờ nhạt như áng mây bay ngang bầu trời, để lại chút hình ảnh bàng khuâng. Nhưng cũng có khi hết sức sâu đậm, đến nỗi có thể coi là một biến cố, khả dĩ tạo thành khúc rẽ quan trọng cho cuộc đời. Đó là trường hợp của tôi với câu chuyện xảy ra hơn 20 năm về trước mà giờ này ngồi ghi lại, tôi vẫn thấy hiển hiện như mới hôm qua.

Ngày ấy, miền Nam vừa đổi chủ được 3 năm, tình hình chính trị còn cực kỳ khắt khe. Đã thế, chính sách áp dụng lại không đồng nhất, mỗi phường mỗi tổ là một lãnh chúa, phát huy sáng kiến mà bức chế nhân dân. Tôi ở trại cải tạo, cầm tờ giấy tha vào giữa năm 78, về trình diện Sở Giáo Dục Thành Phố cho đứng thủ tục, dù biết trước sẽ không được thu nhận trở lại nghề cũ. Không có nghề nghiệp biên chế, tôi chỉ được tạm trú 3 tháng tại Sài Gòn để thu xếp đi vùng kinh tế mới. Thời gian này, miền Nam đang lên cơn sốt về phong trào vượt biên tìm tự do. Những người ở vào hoàn cảnh của tôi, bị công an khu vực theo dõi và hăm dọa thường xuyên thì lại càng nôn nóng kiếm đường bỏ trốn. Những người bạn tù chúng tôi ngày ngày đồn đảo gặp nhau, đề tài chính đem ra bàn bạc chỉ xoay quanh một chuyện duy nhất là vượt biên.

Thời gian trôi quá nhanh, trong nháy mắt đã hết hạn tạm trú, tôi trở thành kẻ sống lậu không hộ khẩu tại thành phố. Giữa lúc lao đao tuyệt vọng, không biết ngày nào bất ngờ bị bắt lại, thì một hôm em trai tôi giới thiệu cho tôi một đầu cầu quý giá: đó là ông Ân, một người đàn ông trí thức, tuổi vừa 50, tính tình hiền hoà và đứng đắn. Ông là nhân viên lâu đời của cơ quan viện trợ Hoa Kỳ trước 75, đồng thời góp phần chuyển âm Anh-Pháp cho hãng phim Cosunam ở Sài Gòn. Vì làm ăn chung với em tôi từ sau 75, nên ông có lòng tốt rủ em tôi cùng đi với ông trong chuyến vượt biển bán chính thức vốn dành riêng cho người Hoa đang rầm rộ đăng ký lúc độ Thông cảm hoàn cảnh bấp bênh của tôi, em tôi giới thiệu tôi với ông, để xem ông có giúp gì được tôi chăng? Đi bán chính thức lúc ấy đắt tiền lắm, vì đang là những đợt đầu. Có người nộp tới 12 hoặc 14 cây vàng, vì phải qua nhiều trung gian. Còn giá trung bình thì ít ra cũng phải 10 lượng một người. Tôi mới ở tù ra, làm gì có số tiền khổng lồ ấy!

Bà xã tôi bận con nhỏ — khi tôi đi tù thì cháu mới hơn 1 tuổi — cho nên chỉ buôn bán vớ vẩn, đủ nuôi con và tiếp tế cho chồng là giỏi lắm rồi. Số vốn ít ỏi của vợ tôi lại cứ vơi dần sau mấy chuyến đi chui bắt thành. Con đường bán chính thức mua vé bằng cả chục lượng vàng, là điều vượt quá sự kỳ vọng của tôi, trừ khi có một phép lạ! Vậy mà phép lạ dường như đang xảy đến!

Hôm ấy, một buổi tối khoảng đầu tháng 11, gia đình em tôi đưa tôi lại quán bò bảy món Duyên Mai bên Chi Lăng, để gặp ông Ân lần đầu tiên. Tôi lúc này đang trốn chui trốn nhủi vì đã hết hạn nộp hộ khẩu từ lâu, phải xoay đủ mọi thứ giấy tờ lao động để qua mặt công an khu vực, nấn ná lưu lại thành phố được ngày nào hay ngày nấy. Khu vực Công giáo tôi cư ngụ lại hay xảy ra những vụ bắt bớ bí mật, vì những tin đồn về các tổ chức Phục Quốc — cả thật lẫn giả — làm liên lụy đến khá nhiều người vô can. Trước năm 75, tôi có dạy một ít giờ tại 2 trường tư thục Công giáo là trung học Quang Minh ở nhà thờ Vinh Sơn đường Trần Quốc Toản, và trung học Saint Thomas trên đường Trương Minh Giảng. Nhà thờ Vinh Sơn là nơi phát khởi vụ nổi dậy chống chính quyền đầu tiên, sau 30 tháng 4 năm 75, và linh mục Nguyễn Quang Minh bị bắt ngay sau đó. Cha Vàng ở trường Saint Thomas cũng đã bị bắt, vì nghe đồn bị vu cáo có giấu vũ khí trong khuôn viên trường học. Khi tôi ở trại cải tạo về, công an có gọi tôi ra và thẩm vấn về quan hệ của tôi với hai vị linh mục này. Có thể đó chỉ là những câu hỏi thủ tục về lý lịch, nhưng cũng làm tôi hết sức lo sợ, bởi xã hội không có luật pháp rõ ràng. Một khi công an nghi ngờ, thì sớm muộn gì cũng vào tù. Bởi vậy, tôi càng nôn nóng muốn trốn đi.

Tối hôm ấy, gặp ông Ân ở nhà hàng, tôi bàng hoàng xúc động khi ông cho biết ông sẵn lòng đóng tiền cho vợ chồng tôi đi cùng chuyến với ông và em tôi. Nghĩa là ông cho tôi vay 20 lượng vàng, qua Mỹ đi làm trả lại. Vợ chồng tôi chỉ cần góp 5 lượng cho đứa con mà thôi! Tôi như người đi trên mây, buồn ngủ gật chiều manh, không ngờ đời mình có lúc gặp quý nhân dễ dàng như thế này! Dĩ nhiên, qua trung gian em trai tôi, ông Ân mới dám tin là tôi sẽ trả ông sau khi đến Hoa Kỳ. Nhưng dù sao đi nữa, việc ông giúp một người xa lạ như tôi, trong hoàn cảnh này, phải coi là một phép lạ mà tôi không lường tượng trước được, nhất là ở thời kỳ gao châu củi quế năm 78. Bà Ân ngồi cạnh chồng chỉ cười hiền hoà không có ý kiến gì. Lúc đó bà

39 tuổi, thua chồng hơn 10 tuổi. Sáu đứa con, đứa nào cũng xinh xắn và ngoan hiền. Sau đó, tôi còn được biết thêm. Ông Ân cho tới 18 người vay tiền đi, tổng cộng là gần 200 lượng vàng!

Những ngày hồi hộp trôi qua rất chậm, tôi nôn nóng chỉ sợ chuyện bất trắc xảy ra trước khi lên đường. Tôi vẫn hằng hái tham gia công tác thủy lợi tại địa phương, hoặc tự nguyện dạy lớp bổ túc văn hóa ban đêm trong tổ dân phố, để tránh sự chú ý của công an khu vực. Song song với những việc đó, tôi âm thầm mua giấy tờ, lấy tên giả, học nói dăm câu tiếng Hoa, và cuối cùng ra đi vào một ngày cuối năm khi sóng biển đang gầm thét dữ dội ngoài khơi.

Khi những chiếc ghe nhỏ đưa người ra thuyền lớn ở Kiến Hòa, thì một chuyện bất ngờ xảy ra: công an cùng với chủ ghe đọc danh sách lên tàu, và quyết định bỏ lại 17 người đã đóng tiền, trong đó có toàn bộ gia đình em trai tôi gồm 4 người. Em trai tôi là người giới thiệu tôi đi, vậy mà phút chót lại bị Ỗ lại! Tôi lên tàu, hết sức hoang mang, ngờ ngợ linh cảm trước là sẽ có chuyện chẳng lành trên cuộc hành trình đầy sóng gió sắp tới. Tàu đi bán chính thức chỉ được một lợi thế là không sợ bị bắt ở bến hẹn, nhưng luôn luôn chở quá trọng tải, có chuyến vừa ra tới cửa biển đã chìm. Chiếc thuyền gỗ tôi đi nom rất mong manh, mà chủ tàu và công an chất lên tới hơn 300 người, cố nhét càng nhiều càng tốt để thu vàng tới đa. Họ gạch tên bỏ lại 17 người, để thay vào bằng những hành khách khác bằng lòng nộp nhiều vàng hơn. Đây là loại tàu đánh cá có hầm chứa nước đá để ướp cá, bây giờ được dọn sạch để đưa người vượt biển. Hơn 100 người đàn ông chúng tôi bị dồn xuống hầm, cấm không được leo lên, và chỉ có mỗi cái cửa vuông ở giữa tàu để ngày ngày bên trên ném thức ăn xuống. Đàn bà con nít thì được ngồi ở tầng trên cùng với thân nhân của chủ tàu và tài công. Có nghĩa là từ lúc bước chân xuống tàu, tôi không được liên lạc với vợ con nữa. Tôi không biết, trong số hơn 100 người đàn ông ngồi dưới hầm tàu, có bao nhiêu người Việt; chỉ nghe tiếng chuyện văn chung quanh toàn là tiếng Hoa. Ông Ân với 3 cậu con trai tuổi từ 14 tới 18, ngồi dưới hầm bên cạnh tôi. Vợ Ông cùng cô con gái đầu lòng 19 tuổi, đứa áp út 13 và đứa con út 3 tuổi ở trên boong cùng với vợ con tôi. Vì là người Việt, không dám tranh cãi với đại đa số người Hoa, chúng tôi bị dồn vào cuối hầm tàu, ngồi chịu trận tại chỗ, nước lúc nào cũng ngập từ thất lưng trở xuống, và có khi lên tới ngực. Thức ăn cũng ít khi đến lượt mình, vì những người ngồi gần cửa lấy hết, lâu lâu mới quăng vô phía chúng tôi cái bánh tét hay ổ bánh mì đã cứng như thanh củi. Tuy vậy, ai cũng tự an ủi là cuộc hành trình sẽ không lâu, cố gắng chịu đựng vài ngày là tới bến, tha hồ thông dong.

Sang đến ngày thứ tư, rồi thứ năm, tất cả đều mệt mỏi vì con thuyền nhỏ bị sóng nhồi liên tục. Nước biển rĩ vào hầm tàu mỗi lúc một nhiều hơn, mà chẳng ai buồn múc từng thùng đổ ra ngoài như hai hôm đầu. Chỗ tôi ngồi càng ngày càng thê thảm hơn. Nước ngập tới ngực, mà rác rến lại nổi lênh bênh chung quanh, Lá bánh chưng bánh tét, vỏ quýt, vỏ bưởi cùng các thứ linh tinh không tên, trôi vạt vờ, chẳng ai thèm vớt mà đem quăng xuống biển. Vì quá chật chội, di chuyển rất khó khăn, nên ai cũng ngồi lì tại chỗ, đứng lên không nổi, đi tiểu luôn chỗ mình ngồi cho tiện. Trong hầm tàu, chúng tôi mất hết ý niệm thời gian, không ngày hay đêm, cũng chẳng biết tàu đang chạy hay đứng tại chỗ. Đến ngày thứ năm, vì nóng bức quá, có người ngộp thở ngất xỉu dưới hầm, tài công mới cho khoét một cái lỗ vuông mỗi bề hơn một gang tay ngay trên đầu tôi, nghĩa là phía dưới tàu, để lấy không khí từ trên lùa xuống cho hơn 100 người phía dưới. Vị ân nhân của tôi, ông Ân và các con, lúc đầu còn nói chuyện với tôi, sau một quá, ai cũng nhắm mắt dựa vào nhau mà sống cho qua cuộc hành trình dài lê thê.

Bước sang ngày thứ bảy, buổi sáng tinh mơ, chắc chưa đến 6 giờ, tôi đang thiêu thiêu ngủ, thì nghe có tiếng gọi nhỏ:

- Anh Ngạn Anh Ngạn ơi!

Tôi giật mình ngỡ ngác ngược nhìn lên, thì thấy bà xã tôi thò mặt qua cái lỗ thông hơi để tìm tôi. Tôi không nhận ra mặt vợ tôi vì trời còn tối thắm, nhưng nhờ giọng nói tôi biết vợ tôi cần gấp tôi có chuyện khẩn cấp. Tôi hồi hộp tìm cách đứng dậy. Tàu chật ních, lại thêm đã gần một tuần ngồi một chỗ, hai chân tê cứng dưới lớp nước mặn, tôi loanh quanh khá lâu mới đứng lên được. May cho tôi là quanh tôi mọi người còn đang ngủ cả. Chứ nếu họ thức thì tôi khó lòng di chuyển, vì họ sẽ lòi lại và dí đầu tôi bắt ngồi xuống. Bà xã tôi giục nho nhỏ:

- Lên đi anh! Lên đại đi! Chui lỗ thông hơi này lên đi!

Tôi lo lắng nhìn quanh. Lúc ấy tôi còn gầy yếu lắm. Thời gian ở trại cải tạo bị sốt rét nặng, kéo dài 21 ngày, bước đi phải nhờ người vịn, bạn bè cùng tổ cứ tưởng tôi là sắp phải đem tôi đi chôn trên đồi tranh ở

Bù Gia Mập. Giờ này vượt biển, tôi vẫn chưa lại sức, mới chỉ lên cân được chút ít. Nhà tôi lại bảo:

- Đêm qua bão lớn. Cái áo của con bị rách tung rồi bay mất. Nó phải cởi trần cả đêm lạnh tím cả người. Anh lên một chút đi!

Nghe nhắc đến đứa con hơn 4 tuổi, tôi vùng đứng lên, bước đại qua vào người đang ngồi ngủ, rồi chui lên, cái lỗ nhỏ, phải lách người khó khăn, làm trầy sứt cả hai vai, nhưng tôi không có cảm giác gì lúc đó. Từ hôm lên tàu, tôi vẫn mặc cái jacket nylon của Không Quân ngày trước và chiếc quần tây màu vàng đục. Lúc ngồi, dĩ nhiên phải cởi hết nút quần, kéo fermeture xuống cho thoải mái. Bây giờ đứng dậy, vội vã dùng hai tay đu lên khỏi hầm tàu, có người nào đó đã nắm ống quần tôi kéo lại, làm tôi chỉ còn mỗi cái quần đùi khi lên tới tầng trên. Trời mưa không nặng hạt lắm, nhưng gió biển thổi phàn phật trong không gian mờ tối. Tôi cúi xuống ôm đứa con đang run cầm cập. Nhà tôi ưu tư bảo: – Tàu sắp đắm mất, anh ạ!

Tôi đảo mắt nhìn quanh sau sáu ngày bảy đêm chui trong bóng tối dưới hầm. Chỉ một phút sau, tôi nhận ra ngay là mình sắp chết! Vợ tôi nói đúng. Là bởi vì, khi ở dưới hầm, tôi cứ tưởng tàu đang chạy. Hóa ra tàu bị bỏ neo đậu tại chỗ suốt cả đêm rồi, mặc cho gió mưa và sóng dữ cuối năm vui dập. Tuy cùng ở trên tàu, nhưng những tin tức bên trên không được thông báo cho người dưới hầm biết, sợ gây cảnh náo loạn, dẫm đạp lên nhau. Bởi vậy, tôi hoàn toàn không biết gì cả, cho đến bây giờ leo lên mới thấy kinh hoàng, Tôi nhìn lại phía buồng máy. Một cảnh tượng hãi hùng và thê lương: không có tài công, không có người phụ máy. Chiếc tàu không người lái cứ bập bênh nghiêng ngửa theo từng đợt sóng khổng lồ đưa vào, đẩy ra, phó mặc sinh mạng mấy trăm người cho đại dương. Với sức sóng như thế này, tôi biết chắc tàu sắp vỡ. Đàn bà con nít, người đứng người ngồi lỗ nhố, quên cả cái ướt lạnh, nhón nhác hỏi nhau, không biết phải làm gì trong hoàn cảnh tuyệt vọng này. Bà xã tôi bảo:

- Tài công bỏ tàu từ nửa đêm rồi!

Bây giờ tôi mới hiểu đầu đuôi câu chuyện. Đêm qua, khi thuyền chúng tôi vào còn cách bờ Mã Lai khoảng nửa cây số, thì có tàu cảnh sát Mã Lai ra đuổi. Rồi họ dựng mấy cây đại liên và đèn pha trên bờ bắn ra xối xa. Mười mấy người tài công cùng với thân nhân chủ ghe đeo phao nhảy xuống bơi vào, nói là để điều đình rồi sẽ ra đưa tàu vô. Nhưng rồi họ đi luôn, không ai trở lại! Người ngoài khơi cứ đợi. Người đã lên bờ thì bỏ mặc. Đàn bà con nít trên boong không ai biết lái tàu. Hơn 100 người ngồi dưới hầm thì tưởng tàu vẫn đang chạy bình thường! Tôi biết mình sắp chết, nhưng cố làm ra vẻ bình tĩnh bảo con tôi: – Con ơi! Đằng nào tàu cũng sắp chìm. Bây giờ con ôm lấy cổ ba, để ba nhảy xuống biển khơi, bơi vào...

Tôi không biết bơi. Mà có biết thì cũng không còn sức, bởi bờ ở quá xa, tôi cố nhướn mắt nhìn mà chỉ thấy lờ mờ trong mưa. Đứa con trai hơn 4 tuổi, quấn chiếc khăn quanh người ướt đầm từ đầu xuống chân, run lấy bầy nhìn tôi im lặng gật đầu. Đường như nó cũng linh cảm thấy chuyện chẳng lành sắp đến, cho nên chỉ nhìn tôi chia sẻ. Quanh tôi, có vài cái bình nylon đựng nước ngọt đã uống hết, nằm lăn lóc trên sàn. Tôi nắm bàn tay lạnh ngắt của vợ tôi và bảo:

- Em lấy cái bình nylon, ôm vào người rồi nhảy xuống. May ra sóng đánh vào bờ! Thà nhảy xuống trước, chứ để tàu vỡ thì khó lòng mà sống được, vì cả trăm người sẽ níu chặt lấy nhau và cùng chết hết!

Vợ tôi nhìn tôi bằng ánh mắt ly biệt, đưa tay làm dấu đọc kinh. Tôi và con trai tôi cũng làm dấu Thánh giá và cầu xin Chúa che chở trong cơn nguy khốn. Tôi vừa đưa cho vợ tôi cái bình nylon, chưa kịp nói gì thêm thì một đợt sóng vĩ đại ập tới, làm chiếc tàu lật ngang, vỡ tung buồng lái ở tầng trên. Tiếng người đồng thanh kêu ru lên, bị tiếng gầm của sóng át đi. Buồng máy, kính cửa sổ, mũi tàu, mái gỗ bọc tôn và bao nhiêu thứ ngổn ngang trên tàu đều rụng hết xuống biển, kéo theo quá nửa hành khách gồm đàn bà và trẻ em.

Tôi té lăn trên sàn tàu trong khối nước mặn khổng lồ vừa ập tới, đôi tay quờ quạng bám víu bất cứ thứ gì để sống còn. Từ giây phút ấy, tôi không còn nhìn lại được vợ tôi lần nào nữa! Đứa con tôi cũng vượt khỏi tay tôi và vắng xuống biển. Tôi níu được một sợi giây nào đó trên tàu, nên chỉ bị vắng mất đôi mắt kính cứ chưa rơi hẳn xuống nước. Nhưng ngay sau đó, tôi chưa kịp hoàn hồn, chưa kịp đứng vững thì lớp sóng khổng lồ vừa đẩy vô bờ, lại rút ra mạnh hơn, làm tàu lật ngang một lần nữa ra phía ngoài, và lần này trên boong tàu không còn sót lại một ai. Tất cả đều rụng xuống biển. Những lớp ván, lớp kính và những gì chưa vỡ qua đợt sóng trước, lần này tan tành hết. Nhưng đau đớn hơn cả là chiều tàu chìm dần xuống đáy biển mà hầm tàu lại chưa bể, cho nên hơn 100 người đàn ông ngồi với tôi suốt tuần lễ vừa qua, đều chết ngộp

hết trong hầm, trong đó có cả cha con ông Ân, người đã đóng tiền cho gia đình tôi đi!

Tôi rút xuống biển, cố gắng vùng vẫy theo bản năng sinh tồn, mặc dầu không biết bơi. Trên mặt biển bao la, sóng nhồi khủng khiếp, tôi thấy từng mảng gỗ thật lớn của ván tàu, rồi thùng phuy, va li, nồi niêu, áo quần, thùng gạo và hàng chục thứ đồ lặt vặt khác trôi nổi theo triền sóng, đôi khi lao vào mặt mình. Đàn bà con nít ngụp lên lặn xuống, bán lẫn nhau mà cùng chết. Tôi uống no nước, chìm sâu xuống, đụng phải bao nhiêu xác người còn bấu chặt không rời nhau. Tôi nín hơi ngoi lên được một chút để thở, rồi lại bị sóng cuốn đi không định được phương hướng. Là người Công giáo trong lúc lâm chung, tôi cố gắng đọc kinh sám hối để chuẩn bị lìa đời. Đọc kinh, nhưng không cảm trí tập trung được. Tôi uất ức lắm, bởi thấy mình chết tức tưởi ở tuổi 32 sau khi đã kinh qua bao nhiêu năm gian khổ. Ngày còn trong quân đội, mấy năm tác chiến, tôi đã kề cận tử thần mà tại sao không chết ngay trên chiến trường cho xong? Tôi nhớ một lần hành quân ở Cái Bè, tôi đứng dưới đường mương bên gốc xoài, VC từ cánh đồng trước mặt bắn đạn pháo trúng ngọn xoài chỗ tôi đứng, miếng văng tung tóe, làm bay mất cây súng Colt tôi đang đeo bên hông và cắt đứt sợi giây ống liên hợp máy truyền tin PRC 25 tôi đang nói chuyện với Bộ Chỉ Huy Hành Quân. Lúc ấy tôi thấy số mình còn lớn lắm, chỉ bị trầy sát nhẹ ở bên đùi! Rồi khi ở trại cải tạo Sông Bé, tôi lại bị sốt rét nặng nề đến kiệt sức, tưởng không còn sống nổi tới ngày được tha về. Vậy mà cũng không sao! tôi uất ức tự hỏi tại sao vượt biển gần đến nơi thì lại chết? Thế rồi tôi uống no nước, đuối sức không vùng vẫy nổi, đành buông xuôi tay chìm xuống đáy bể, không biết gì nữa!

Khi tôi tỉnh lại trên bờ, thấy mình nằm sấp trên đồng xác chết ngổn ngang. Nước ộc từ trong bụng ra giúp tôi hồi sinh. Tôi mơ màng tưởng mình đang nằm chiêm bao.. Đứa con trai 13 tuổi của ông Ân chạy lại lôi tôi dậy và nói:

- Chú Ngạn ơi! Tỉnh dậy! Tỉnh dậy! Đắm tàu, chú Ngạn ơi!

Tôi ngơ ngác nhìn nó, chưa nhận ra ai bởi quá đuối sức và vì không có mắt kính. Thằng bé lay tôi và nhắc lại:

- Chú Ngạn ơi! Đắm tàu! Ba cháu, chị cháu với 3 người anh của cháu chết hết rồi! Vợ chú với con chú cũng chết cả rồi!

Tôi vùng đứng dậy, đưa mắt nhìn quanh. Lính Mã Lai đang quây những người sống sót vào gốc dừa. Họ cũng như tôi là những người được sóng đẩy vào bờ và may mắn thoát khỏi tử thần. Nhưng họ không được phép cứu những người bị ngập nước như tôi. Nếu được cấp cứu, tôi tin chắc trong đám người nằm kia, ít lắm cũng có cả chục người sống dậy. Lính Mã Lai không cho cứu là bởi vì những kẻ xa lạ và bất nhân ấy đang lột quần áo người chết để lấy vàng và dollars giấu trong gấu quần, gấu áo, cổ áo, vạt áo. Mọi của xong, họ lôi xác chết tập trung lại một chỗ chở xe mang đi chôn tập thể. Tôi từ gốc dừa bò tới, tìm trong đám 97 cái xác, thấy con trai tôi đã chết hẳn. Tôi bế cháu lên và nhận ra ván tàu hoặc ghềnh đá đã đánh vỡ trán con tôi, còn để lại một vết dài thật rõ. Còn vợ tôi thì sóng biển đánh trôi đi mất, không tìm được xác!

Mọi chuyện diễn ra chỉ trong chớp nhoáng. Ngoài kia, biển vẫn ầm ầm gào thét, chỉ thấy sóng xô đập chùng, không còn dấu tích gì của chiếc thuyền định mệnh. Hôm sau, từ trại tạm cư, chúng tôi được đưa trở lại bãi biển, thả bộ dọc xuống hướng Thái Lan, tìm thêm được một số xác chết nữa, nhưng cũng không thấy vợ tôi. Tổng số 161 người chết, chỉ vào bờ được khoảng 100 cái xác, phần còn lại bị sóng đưa đi mất tích. Có hai nhà sư Mã Lai gốc Hoa đem vải và nhang đến làm lễ cầu siêu trước khi lính Mã Lai đem chôn tập thể.

Trên bãi biển Mã Lai dài thăm thẳm tôi dừng chân, ngồi dưới hàng dừa trông ra đại dương, nao nao mường tượng lại chặng đường đã qua. Nhớ những buổi sáng Chúa Nhật vợ tôi lên thăm ở Khu Tiếp Tân trường Bộ Binh Thủ Đức. Rồi những lần từ thành phố xuống miền Tây chờ tôi ở hậu cứ tiểu đoàn. Khi sinh con đầu lòng, tôi từ đơn vị hành quân, không kịp thay quân phục, vội vã đón xe về thăm ở bảo sanh viện Đức Chính trên đường Cao Thắng. Nhớ hơn nữa là những lần vợ tôi gánh quả nặng trĩu đi tiếp tế cho tôi trong trại cải tạo, băng ngang 17 cây số đường rừng từ thị xã Phước Bình vào Bù Gia Mập. Tất cả đều đã qua đi, chỉ còn lại mặt nước mênh mông xanh thẳm trước mặt, từng cuốn mất bao nhiêu xác người đồng hương trên hành trình tìm tự do!

Vợ tôi mất đi ở tuổi 26, sau những tháng ngày vất vả vì chồng. Lấy tôi khi tôi đã vào quân đội, thường xuyên xa nhà, vợ tôi cũng giống như bao nhiêu người đàn bà khác trong thời khói lửa, chẳng mấy khi được

gần chồng. Khi tôi được biệt phái về lại Bộ Giáo Dục, dạy học tại Sài Gòn, đã tưởng vợ chồng có thể sống đời dân sự yên ổn lâu dài, nào ngờ chỉ hơn một năm sau thì mất nước, bắt đầu cuộc sống mới lao đao gấp bội. Đoạn đường trầm luân ấy, có ngờ đâu rút cuộc lại kết thúc bi thảm bằng cái chết trên đại dương cùng với đứa con đầu lòng hơn 4 tuổi!

Tôi tin chắc cái chết của vợ tôi đã làm thay đổi hẳn cuộc sống của tôi. Nếu nói theo niềm tin thiêng liêng, thì chính vợ tôi đã cứu tôi vào phút chót, trước khi đắm tàu. Bằng chứng là hơn 100 người đàn ông ngồi chung với tôi dưới hầm tàu đều chết cả vì ngộp nước. Em tôi — người giới thiệu tôi cho ông Ân — nếu đi cùng tôi chuyến ấy, chắc chắn cũng đã bỏ xác trên đại dương. Nhờ bị bỏ lại, nửa năm sau, em tôi cùng gia đình vượt biển thành công và gặp lại tôi tại Vancouver, Canada vào giữa năm 80. Bà Ân và hai đứa con nhỏ được sóng đánh vào bờ thoát chết, đi định cư ở Texas, tôi vẫn liên lạc cho đến khi trả xong 20 lượng vàng chồng bà cho tôi vay.

Biến cố hải hùng của chuyến tàu định mệnh làm tôi càng vững tin rằng đời người có sự sắp đặt của định mệnh, hay nói theo đức tin Công giáo, thì đó là sự an bài của Thiên Chúa. Còn đó rồi mất đó! Kiếp người mong manh như chiếc bách giữa dòng, cho nên các cụ ngày xưa thường ví là cuộc phù thế nhân sinh. Vợ con tôi chết trước mặt tôi. Hơn 160 người chết ngay bên cạnh tôi. Mà một kẻ yếu đuối như tôi lại sống sót! Đó phải là quyền năng của Thiên Chúa chưa muốn tôi lìa trần. Lúc ngồi trên tàu, ông Ân thường tâm sự với tôi:

những ngày gần mất nước, gia đình ông đã có thể đi Mỹ dễ dàng, bởi ông làm việc cho cơ quan viện trợ Hoa Kỳ suốt hai mươi năm. Nhưng ông thấy mình tuổi đã lớn, muốn ở lại quê nhà khi đất nước hết chiến chinh, nên ông từ khước quyền lợi di tản mà người Mỹ dành cho ông. Ba năm sau, đất nước quá lắm than, mà chiến tranh vẫn không dứt. Các con ông chuẩn bị bước vào tuổi nghĩa vụ quân sự phục vụ cuộc xâm lăng Kampuchia, thúc đẩy ông phải ra đi. Năm 75 ông từ chối di tản bằng máy bay. Năm 78 ông phải trốn bằng thuyền, để rồi chính bản thân ông cùng với 4 đứa con lớn đều chết cả!

Có thể do những suy nghĩ về cuộc đời sau chuyến hải hành khủng khiếp mà tôi thoát nạn chỉ trong đường tơ kẽ tóc, tôi bắt đầu có những thay đổi lớn trong tâm tư. Tôi trở nên dễ tính, ít chấp nê và không nuôi lòng thù ghét với bất cứ ai. Tôi tâm nguyện rằng cuộc đời mình, hãy làm được điều gì cho cộng đồng, cho xã hội, cho tha nhân, tôi đều cố gắng để đền đáp lại phép lạ của Chúa đã cứu tôi trên biển.

Những ngày trống vắng ở trại tị nạn Mã lai chờ đi định cư, tôi suy nghĩ nhiều về nửa thế kỷ trầm luân của đất nước, và nhận ra một điều đơn giản rằng: trong xã hội Việt Nam người đàn bà mới chính là thành phần chịu nhiều gian truân nhất, thời chiến tranh cũng như thời hậu chiến. Cảm thông cái thực tế chua xót ấy, cùng với nỗi nhớ thương người vợ mới mất, tôi bắt đầu viết truyện dài “Những người đàn bà còn ở lại” trong 3 tháng ở trại tạm cư. Cuốn sách đầu tiên ấy, tuy kỹ thuật chưa cao, nhưng chứa đựng nhiều cảm xúc. Nó là bậc thềm thứ nhất, là nấc thang khởi đầu, để rồi từ đó đến nay tôi đã có được gần 30 tác phẩm xuất bản.

Hai mươi năm đã qua, trên mặt báo chí Việt ngữ, tôi chưa hề viết lại những dòng này để mô tả tỉ mỉ cái chết của vợ tôi với đứa con đầu lòng. Tuy vậy, từ thâm sâu, tôi vẫn tin chắc một điều rằng: chính cái chết của vợ tôi đã mở ra cho tôi một cánh cửa mới tôi chưa hề dự trù trong quá khứ. Đó là thế giới văn chương mà tôi miệt mài theo đuổi cho đến hôm nay.

19. Chương 19

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Mưa đêm

Đêm nay công ty Ngọc có tiệc mừng, nàng và mấy cô bạn đồng nghiệp hẹn nhau tụ tập để nấu nướng tại nhà Quang, phó phòng kinh doanh của bộ phận sản xuất. Đến gần tám giờ tối bỗng nhiên trời đổ mưa, mưa càng lúc càng to, từng giọt nước quất vào mặt nghe đau rát. Ở khúc đường ba tháng hai nước ngập lên đến mắt cá chân, một vài người đi xe bị tắt máy phải dắt bộ, người chạy xe đạp không xui xẻo thế nhưng ai nấy đều phải còng lưng đạp từng cước nặng nề.

Kéttt... “chạy cũng phải nhìn đường chứ! Cô không thấy mưa to ai cũng phóng nhanh vượt ẩu à!!!” Ngọc hoảng hồn lùi xe lại phía sau, nhường cho ông bác đang lái chiếc Future màu xanh biển đi trước. Ấy thế mà

nàng còn phải đợi thêm vài chiếc nữa mới được băng qua bên kia đường, xe đâu mà đủ màu đủ kiểu... Ngọc vừa lách qua được thì Hoa cũng vừa trở tới, mặt mày nhăn nhó:

- Lại mưa, có chết không chứ! Mưa hoài mưa mãi, tới được nhà ông Quang chắc ướt như tắm!

Ngọc kéo lại vạt áo, đưa tay vuốt nước mưa trên mặt để nhìn đường rõ hơn, nàng bật cười:

-Trời đất, Hoa nóng thiệt nha! Bình tĩnh, bình tĩnh! Có hiểu thảo không vậy nè? Coi chừng mưa to gió lớn, ông “Lôi” ổng đi dạo, thấy bà có hiểu có tình quá ban ột...

-Ừ hén! Tui mới phát hiện ra bà Ngọc dạo này “chán cơm, thèm đất, muốn nghe kèn” nha!!

Nói rồi Hoa cười khanh khách thành tiếng, Ngọc cũng cười. Hai nàng rẽ vào con đường nhỏ bên hông công viên Lê Thị Riêng.

Tâm và Bình đang chiên chả giò trong bếp, ở phòng khách Hạnh đang chăm chú trang trí những cành khô sao cho đẹp mắt và thêm phần ấn tượng. Như đang dò tìm đĩa CD những bài hát tiếng Anh được yêu thích, nàng reo lên như trẻ con được cho bánh khi phát hiện ra CD Tuyển tập những bài hát quốc tế vượt thời gian. Vừa lẩm nhẩm hát trong miệng, nàng vừa cho đĩa vào máy và vặn volume hết cỡ. Âm nhạc trỗi lên khắp gian phòng, bắt đầu là bài hát kể lể, tâm tình Donna Donna do Joan Baezz biểu diễn với chất giọng xúc cảm, mượt mà... Dừng khe khẽ hát, đến bên bàn ăn, anh đặt lên bàn những ngọn nến nhỏ màu trắng cùng với những cái chụp đèn trong suốt. Hưng cũng hào hứng lôi cây đàn guitar mình mang theo để lên chiếc bàn con đầy quà bánh, anh đếm lại lần nữa mười lăm gói quà nhỏ dành gói tặng ười lăm người tham gia buổi tiệc hôm nay sau khi khai mạc chương trình. Lần này cũng như lần trước, Hưng đếm vắn đủ con số “mười lăm”, anh cầm những gói quà trên tay và lần lượt để xuống bàn trở lại. Đến gói thứ mười và mười một bỗng nhiên Hưng cảm thấy thật lạ, có vẻ như nó nhẹ hẫng, và... hơi lạnh, lạnh một cách khác thường. Hưng nhún vai tự nhủ không thể có sự sai sót nào ở đây, và hơi lạnh có thể phả ra từ máy điều hòa nhiệt độ.

Bây giờ là chín giờ tối. Hoa nhìn ra cửa, nàng tự hỏi Ngọc đã biến đi đâu từ nãy giờ. Đã có mười ba người hiện diện, chỉ thiếu Quang và Ngọc thôi là vừa đủ. Mọi người ngồi vào bàn và bắt đầu cười nói, mời nhau món đậu phộng da cá. Ngồi thêm mười phút nữa thì Phong về, anh chào mọi người và ngồi xuống bàn. Hoa gọi điện cho Ngọc, nàng không nghe tiếng chuông điện thoại mà chỉ nghe tiếng gió rít khe khẽ giống như tình trạng nhiễu sóng hay nghẽn mạng tức thời. Gọi cho Ngọc hai lần không được, mọi người bắt đầu nhập tiệc. Đúng lúc đó có tiếng chuông cửa đổ từng hồi vội vã.

Hưng với lấy cây dù để ở cửa ra vào, xung phong chạy ra ngoài đón khách. Anh đi ra sân, mưa vẫn còn dai dẳng, mặt đường loang loáng nước, phải thật cẩn thận Hưng mới không bị trượt. Anh mở cửa cho Ngọc và giúp nàng dắt xe vào. Ngọc không cười cũng không nói, cô cảm ơn anh và lẳng lặng bước vào nhà. Hưng đi sau Ngọc, anh có cảm giác mưa đã nhỏ dần nhưng nước mưa hình như không ngừng rơi xuống trên người Ngọc. Cởi áo mưa và xếp dù để bên ngoài, Ngọc và Hưng bước vào nhà.

-Trời! Bọn này chờ Ngọc suốt!

-Ngọc đi đâu thế, lúc nãy bị lạc đường à? Hoa đợi hoài không thấy Ngọc nên đến đây luôn đó! – Hoa lên tiếng.

Thấy Ngọc ướt và lạnh nên Hoa và mấy cô bạn đưa nàng vào phòng trong sưởi ấm. Bất giác, Quang trầm tư nhìn ra màn mưa...

- o O o -

Đèn trong phòng vụt tắt, thay vào đó là ánh sáng của mười lăm ngọn nến lung linh huyền ảo, mọi người bắt đầu thưởng thức các món ăn. Trâm được xem như tâm điểm của bữa tiệc, nàng mời mọi người nâng cốc và kể những câu chuyện của công ty. Hà cũng vui vẻ không kém, nàng đề nghị mọi người suy nghĩ về những trò chơi mới lạ để ăn xong có thể “sử dụng” ngay. Hồng thì nhẹ nhàng hơn, nàng chỉ thích... kể chuyện ma cổ cho người khác sợ. Mấy anh bạn đồng nghiệp trong công ty thì hưởng ứng hầu hết mọi thứ, tham gia hầu hết mọi ý tưởng, thậm chí là còn đàn hát với nhau đến quá mười giờ rưỡi. Lúc này mới đến lúc Hồng trở tài kể chuyện. Để tăng thêm sự ma quái, nến được thổi tắt hết, chỉ chừa lại một cây ở giữa bàn tiệc. Trong máy phát ra bản nhạc Unchained Melody không lời nghe càng day dứt, sâu thẳm...

Câu chuyện của Hồng kể về một cô bé trở về nhà sau chuyến đi nghỉ hè, mẹ và em trai cô nhất định không cho cô ra khỏi nhà. Đi đâu, làm gì cô bé cũng cảm thấy sợ hãi, có cảm giác như luôn có ai đó rình rập mình. Đêm đầu tiên về nhà, cô suýt nữa ngạt thở vì hơi ga, lúc mê man cô nhìn thấy mẹ đã khóa gaz và giúp mình lên giường nằm nghỉ. Ngày hôm sau cô bé đến trường và bị hai người đàn ông chặn đường, họ cố tìm cách giết cô, nhưng cô đã thoát được và chạy về nhà. Đóng sập cửa lại, cô nghe tiếng mẹ bảo “không sao đâu con gái...”, và cô bé còn kịp nhìn thấy mẹ mình không có chân!.. Cô thật sự hoảng loạn khi tỉnh lại vào ngày hôm sau, nhờ sự giúp đỡ của một người bạn thân, cuối cùng cô bé đã tìm hiểu được nguyên nhân mọi chuyện. Khi cô vắng nhà, bọn người đó đã giết mẹ và em trai cô và chặt họ thành từng khúc để phi tang, nhưng chưa kịp thì cô về, sợ cô phát hiện được nên đã tìm cách giết cô. Kết thúc câu chuyện, thi thể của mẹ và em trai cô bé được tìm thấy dưới sàn nhà.

Truyện kể của Hồng đúng ra thì không quá đáng sợ, nhưng cách kể chuyện của nàng khiến người ta có cảm giác hồi hộp, và mỗi lần đến cao trào khiến nhân vật trong truyện sợ hãi, Hồng diễn đạt các tiếng động và âm thanh cực kỳ đáng nể. Sau khi kết thúc, nàng còn hù mọi người hết hồn bằng câu đùa y như thật:

-Eh... có ai đứng ngoài cửa nhìn vào thì phải!!!

Bây giờ đã mười một giờ mười lăm, tiếp tục chương trình là trò chơi “bắt người thành cặp”. Mục đích của trò chơi này là chia tách mọi người thành từng cặp, không kể nam hay nữ. Để bắt đầu, mọi người dọn dẹp bàn ăn và xếp tất cả ghế ngồi, kéo tất cả bàn ra ngoài sân để có được không gian thật rộng. Nhân sẽ thổi tắt luôn ngọn nến còn lại sau khi mọi người định thần và nhắm tính sẽ ẩn núp ở đâu. Trò chơi sẽ kéo dài trong nửa giờ đồng hồ và không ai được lên tiếng, không được dùng ám hiệu và cũng không được có tiếng xì xào. Nhiệm vụ của mỗi người là nắm bằng được một người khác để tạo thành cặp, và người khác này hoàn toàn có quyền chạy trốn để bắt cặp với người khác nữa. Mười lăm người tất nhiên là có bảy cặp, còn một người đành phải đứng ở vị trí quan trò, điều khiển cuộc chơi.

Nhân đứng ra quan trò, anh cầm ngọn nến còn lại dẫn mọi người đi xem xét các phòng. Nhà Quang có rất nhiều phòng, lúc trước gia đình anh xây gian nhà thật dài và thật rộng để cho thuê, lâu dần cảm thấy muốn yên tĩnh nên người già trong nhà thì về quê cho con cháu phụng dưỡng, ba mẹ thì thường đi du lịch đây đó nên nhà cũng trống trải vô cùng. Một điều nữa là Quang cũng không thích quan những người khách trọ, Quang không thích cái cuộc sống đi đi về về thiếu ổn định của họ, thành thử nhà Quang cứ im lìm, thoáng đãng mấy năm nay. Đứng ở phòng trong mà mọi người còn nghe gió lùa ào ào từ sân lạnh cả gáy. Quang không thích xây lầu, nhưng ngược lại, anh thiết kế bốn mặt của căn nhà đều có cây cỏ, ngoài khoảng sân rộng cửa trước và cửa sau. Quang cũng không thích cây kiểng hoặc cây có hoa, anh trồng đủ loại cây cao và có thể sống lâu năm như cây mận, chôm chôm, mai Tứ Quý, cây Ngọc Lan.. ban đêm có lúc nhìn ra như cảnh nhà giữa núi rừng hoang sơ.

Xem xét xong, Nhân tập hợp mọi người lại, anh giơ nến lên và đếm lại số người. “Mười ba”! Sao chỉ có “mười ba” nhỉ? Quang đếm lần nữa, anh nhắm tính mà không biết thiếu ai. Lần đếm thứ hai, anh được con số “mười bốn”! Thế là thế nào nhỉ, Nhân giật mình tự hỏi và cố an ủi mình rằng lúc này chỉ vì hoa mắt. Bây giờ Nhân chợt có cảm giác như Ngọc đứng đó, nhưng cũng không đứng đó. Nàng giống như nhạt ra theo gió, nhưng cũng rõ ràng hiện diện trước mặt Nhân. Nhân giơ nến lên và nhìn kỹ lại một lần nữa, anh bàng hoàng nhận thấy có ai đó đứng sau Ngọc, người đó là “Quang”! Nhân cảm thấy khó hiểu nhưng có phần an tâm hơn khi thấy có người đứng cạnh Ngọc, chứng tỏ Quang và anh đều nhìn thấy Ngọc. Nhân nghĩ có lẽ mình bị chứng ảo giác do đã uống một ít. Nhân thổi nến báo hiệu cuộc chơi bắt đầu, và đi về phía phòng khách chờ đợi. Anh phải có mặt ở đó để thắp sáng gian phòng sau nửa giờ đồng hồ, xem xem có bao nhiêu cặp hoàn thành xuất sắc và thắng cuộc.

- o O o -

Ngọc thoáng thấy bóng Trâm, Hồng, và nàng cũng thoáng nhìn thấy bóng Hưng, Dũng... nhưng nàng tự hỏi tại sao nàng lại nhìn thấy Quang rõ như thế. Nàng bước từng bước một tiến về phía Phong. Lúc này anh đang ngồi trầm tư ở một góc cuối dãy phòng. Ngược lên nhìn Ngọc, Quang nói giọng hơi run:

-Ngọc đấy à?

Ngọc thững thờ... môi nàng xám lại.. mặt nàng cũng tái xanh:

-. Là em mà.. Em xin lỗi.. Em xin lỗi... Mưa to quá mà em lại lạc đường... Em đã đột ngột nhấn ga.... Em

không kịp hãm phanh... Anh biết không.. Lúc này nhìn thấy anh... Em tưởng trời ình một cơ hội nữa để làm lại.. Em đã nghĩ anh còn sống, em đã hi vọng là như vậy... nhưng sự thật không phải như vậy.. Vì em đã nhìn thấy anh nằm đó bất động... Sau khi người ta đưa anh đi... Em đã ngồi khóc dưới mưa... và khóc suốt trên đường đến đây.. Em...

-Chuyện cũng đã xảy ra rồi... chỉ tại vì mưa thôi.. em hãy nghĩ thế đi

Ngọc bật khóc, nằng khê gật đầu.. Quang nhìn nàng đầy cảm thông, anh hỏi:

-Em có biết tại sao anh có mặt ở đây không? Anh có mặt ở đây, vì đây là nơi anh phải trở về... và đây là nơi mà em phải đến. Cả hai chúng ta đều phải có mặt ở đây để mà được siêu thoát...

-Em không hiểu ý anh... cả hai chúng ta? Anh Quang, em không hiểu..

-Em không biết tại sao em phải có mặt ở đây đúng không? tại vì em cần được anh tha thứ, em cần đi nốt đoạn đường còn lại em đang đi... Còn anh, anh cũng cần phải đi nốt đoạn đường anh đang đi, anh cũng cần phải nói với em rằng anh tha thứ cho em, và anh muốn trở về nhà lần nữa...

-Không thể nào đâu! Anh gạt em!.. Anh nói với em đó không phải sự thật đi! Em van anh!... chỉ có người chết mới cần phải đi nốt đoạn đường dang dở phải không? Em chưa chết mà!

-Anh xin lỗi.. Ngọc... Nhưng đến lúc chúng ta phải đi rồi..

Tất cả đèn Neon của dãy nhà được bật sáng lên, Nhân tươi cười đón từng mọi người với những gói quà được chuẩn bị sẵn. Hết thấy có sáu cặp, ai nấy đều vui vẻ giữ phần quà của mình trên tay... Lúc này điện thoại Hoa reo lên, có một tin khiến nàng và mọi người hoảng loạn. Trên bàn, hai phần quà còn lại đã biến mất tự lúc nào.

20. Chương 20

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Biệt thự của người đã khuất

Cái đầu lâu nhìn chăm chăm vào mặt Justus Jonas từ hai hốc trống trơn. Nụ cười trên những khúc xương trắng nhợt như đang chế giễu người ngắm nó.

Justus thò tay về phía chiếc đầu lâu. Vừa được cậu nâng lên, quai hàm của nó ngay lập tức trể xuống, biến nụ cười mím thành một cái cười ma quái ngoác toang. Justus thổi cho bụi bay ra khỏi cái đầu lâu và nhìn trần nhìn vào gương mặt chết chóc. “Tồn tại hay không tồn tại, đó là vấn đề”.

- Ôi trời, Justus, cứ thế này thì không bao giờ bọn mình xong việc! – Peter thở phà ra lời than phiền từ phía sau. Thám tử phó trong nhóm Bộ Ba Đang loay hoay kiểm tra chiếc máy chữ đã cũ. Cả ba chàng thiếu niên đã quyết định bỏ thời gian để dọn dẹp thật cẩn thận Bộ tham mưu của họ. Cái gọi là Bộ Tham Mưu đó thật ra chỉ là một toa xe cắm trại cũ kỹ đang đầy đến muốn tắt thở vì những đồ linh tinh đáng bỏ đi. Đại bản doanh thám tử này đứng trong khuôn viên của cửa hàng bán đồ cũ của ông chú Titus Jonas. Nữa muốn dọn dẹp cho nơi làm việc quang đãng hơn, bộ ba nữa còn muốn chuyển những món đồ linh tinh được tụ tập theo năm tháng sang cho chú Titus, mong kiếm vài đô la lẻ. Giờ ba cậu chàng đang ngồi trong cái cảnh hỗn mang tối tăm đầy bụi bặm, giữa biết bao nhiêu là hòm và hộp Carton để mà xăm xoi đóng “của báu” của họ. Càng lục lọi nhiều bao nhiêu, họ càng tiến chậm bấy nhiêu. Cứ mỗi một món đồ được lôi ra, là cả ba chụm đầu ngấm ngĩa rồi cãi sùu bọt mép xem đây là đồ ve chai hay một món kỹ niệm vô giá. Thám tử trưởng không bỏ một cơ hội nào để đưa ra những lời nhận xét trong một thứ văn rối rắm sặc mùi triết lý.

Điều này khiến Peter phát điên.

- Nếu cứ tìm thấy cái món đồ con con nào mà cậu cũng dành ra cả nửa tiếng để phân tích dẫn văn của Goethe thì đến năm sau bọn mình cũng chưa dọn dẹp xong.

Justus không rời ánh mắt khỏi cái đầu lâu, cất cao giọng kịch trường giảng giải tiếp:

- Dù cao quý chịu đựng những mũi tên và hòn đạn của số phận bạo liệt hay vùng dậy chấm dứt nỗi khổ đau bằng kháng cự”. Mà này, Peter, đây không phải là văn của Goethe, mà là của Shakespeare. Hay nói một cách chính xác thì đây là lời của hoàng tử Hamlet.

Bob Andrews xoay đầu lại. Cho tới nay cậu vẫn bỏ qua trò cãi cọ của hai anh bạn vì mãi chăm chú vào chuyện chùi sạch mấy chiếc khung tranh cũ kỹ.

- Sokrates.

- Cái gì thế? – Peter hỏi.

- Goethe, Shakespeare, Hamlet hay là Sokrates?

- Mình không muốn nói đến câu trích dẫn, Peter, mà cái đầu kia! Đó là đầu Sokrates, cái đầu lâu biết nói mà ảo thuật gia Gulliver đã tặng cho bọn mình!

Trời đất, mình quên khuấy đi mất. Justus, cái này không thể bán được đâu, cái này ta phải giữ lại trong Bộ tham mưu.

- Mình đồng ý vô điều kiện, Bob, Sokrates sau này sẽ được đưa vào viện bảo tàng Bộ Bob Andrews.

- Thám tử trưởng bắt đầu cười khúc khích.

- Các cậu còn nhớ cô Mathilda hồi đó suýt chút nữa thì lên cơn đau tim khi nghe Sokrates chào “Buhhh!”?

Bob cười.

- Sao lại không nhớ, buồn cười đến nôn bụng!

- Trời ạ! Vừa nhắc đến cô Mathilda, – Peter nói và lo lắng nhìn qua khuôn cửa sổ, – thì bà cô của cậu đã sai bước về phía này rồi đấy. Các bạn đồng nghiệp ơi, tôi có linh cảm không tốt chút nào.

Chỉ vài tích tắc sau, có tiếng gõ rất mạnh vang lên bên cửa.

- Mời vào! – Justus nói.

Cô Mathilda Jonas bước vào Bộ tham mưu của ba thám tử và giận dữ nhìn lần lượt Bob, Peter, Justus, rồi đến Sokrates.

- Buhhh – Justus kêu lên và buông cho hàm dưới của cái đầu lâu mở ngoác ra.

Cô Mathilda thốt lên một tiếng kêu ngắn rồi giật lui về một bước.

- Justus

Jonas! Cháu nghĩ thế nào mà lại đi dọa nạt bà cô tội nghiệp của cháu như thế hả! Lại đúng vào lúc các cậu có những chuyện quan trọng và gấp gáp hơn nhiều! Mấy ông cháu tôi làm sao thế hả, tại sao chưa bắt tay vào việc?

- Việc gì kia ạ? – Justus ngạc nhiên hỏi và đặt Sokrates lên bàn.

- Còn việc gì nữa! Phải quét sơn lại cho khu nhà văn phòng!

- Hôm nay sao cô?

- Phải, dĩ nhiên là hôm nay. Thế suốt cả tuần qua cô nói chuyện gì vậy hả?

- Cô nói là chủ nhật. Cháu cứ tưởng cô nói chủ nhật sau.

- Không tưởng với tượng gì hết, Justus Jonas, ý cô nói là chủ nhật này. Đi nào, cô đang cần các cháu giúp đỡ đây. Nếu cuối tuần này mà ta không làm cho xong thì lại kéo dài cả vài tháng nữa cho coi.

- Nhất quyết phải thế sao cô? – Peter rên lên.

- Đúng thế, – Mathilda Jonas nói bằng vẻ quả quyết.

- Chắc chắn phải như vậy.

Mái của ngôi nhà văn phòng dày cộm một lớp bụi và rác. Lá khô và bụi của rất nhiều năm trời đã trộn với nước mưa và được mặt trời nung nóng, biến thành một lớp vảy nâu xám, cứng trở trở dưới sức chùi của chiếc bàn chải bằng sắt.

Peter loay hoay cọ chỗ này một chút, chỗ kia một xíu, nhưng kết quả bao giờ cũng giống nhau: Lớp bụi dút khoát không chịu bong ra. Không có một lớp mặt sạch sẽ, đâu có ai dám nghĩ đến chuyện quét sơn mới.

Bực dọc, cậu quì xuống, đưa tay che mắt cho đỡ chói nắng rồi nhìn sang phía Bộ tham mưu. Bộ tham mưu của các cậu cũng bần thủ y hệt như ngôi nhà mà Peter đang cưỡi bên trên. Mặc dầu vậy, chắc cả đời cậu và hai cậu bạn không bao giờ nghĩ đến chuyện khoác cho nó một lần sơn mới. Tại sao cô Mathilda cứ khẳng khẳng muốn làm đẹp ngôi nhà văn phòng này thế nhỉ?

- Phía trên sắp xong chưa đấy! – Justus nói từ phía dưới lên.

- Mình chẳng nghe thấy tiếng cậu cọ chùi gì nữa cả!

- Ta có thể đổi chỗ cho nhau, Justus! Lớp bụi trên này hoàn toàn không nghĩ đến chuyện bung ra. Mình dám cược là đã có người dán chặt nó vào đây. Trên mái nhà này là toàn bộ khí thải của Los Angeles suốt hai năm qua được dán dính với nhau!

- Thế cậu tưởng dưới này khá hơn hả? – Bob chen vào.

- Này các cháu, nếu không dốc sức vào làm mà chỉ mải than thân trách phận thì không bao giờ xong việc đâu!

Phải xoay lại. Cô Mathilda Jonas vừa ló ra từ phía sau lưng họ. Trên gương mặt cô là một nụ cười khoái trá, hai tay cô bưng một chiếc khay lớn có để ba chiếc cốc khổng lồ đựng nước cam vắt và một chiếc bình cũng đầy tới cổ. Cô không muốn mấy chàng thợ thủ công của cô bị chết khát.

- Thế còn bánh anh đào thì sao ạ? – Justus hỏi, lòng đầy hy vọng, mặc dầu cậu chàng mới dùng bữa điểm tâm cách đây có hai giờ.

- Bánh sẽ xuất hiện chừng nào các cháu xong việc – làm phần thưởng.

- Các bạn đồng nghiệp, ta tăng tốc lên một chút! – Justus chúng miếng bụi nhùi bằng sắt vụn vào nước và dốc sức kỳ cọ.

Cả Bob và Peter cũng làm tiếp. Đúng là than vãn cũng chả được tích sự gì – họ càng xong sớm bao nhiêu thì càng nhanh có thời gian cho những việc khác bấy nhiêu. Cả ba chàng thiếu niên dốc sức cọ rồi chùi, chùi rồi cọ. Mặt trời đã lên cao hơn nữa trên nền trời xanh ngắt không gợn một chút mây. Trán Peter lấm tấm mồ hôi. Tất cả số nước cam đã được uống đến giọt cuối cùng và Thám tử phó giờ chỉ còn mơ đến mỗi một thứ là kết thúc công việc này và đi ra bãi biển, lao mình vào những con sóng Thái Bình Dương mát lạnh. Bob, ngược lại, không mong mỗi gì hơn là được ngồi bên một suất kem khổng lồ dưới một cây dù cũng khổng lồ bên con đường ven bãi cát và an nhàn ngắm những người đi dạo. Justus thì chìm đắm trong suy nghĩ được kết thúc nhất cọ cuối cùng, rồi thả người vào bóng râm, một mình xử lý cả chiếc bánh kem anh đào.

Ngày như dài vô cùng tận. Cái nóng quá sức chịu đựng. Nhưng rồi cuối cùng, vào lúc chiều tối, ngôi nhà bằng gỗ xinh xinh đã rực rỡ một màu trắng loá.

Peter lùi ra xa và ngắm nghía thành quả lao động, sau đó cậu mới nhìn xuống bản thân mình. Cái áo thun vốn màu trắng giờ chỉ còn là một mảnh ghẻ dầm mồ hôi ngả màu nâu trộn xám. Cậu nhìn sang phía Bob rồi phía Justus. Bob trông cũng chẳng khác gì cậu, nhưng Justus mới là kẻ có ngoại hình bị xuống cấp trầm trọng nhất. Mặt cậu chàng đỏ gay đỏ gắt, dầm mồ hôi, áo thun nhỏ giọt tong tong và cậu hầu như không thể đứng thẳng được nữa. Cô Mathilda Jonas bước về phía ba chàng trai và vui vẻ vỗ tay kêu lên.

- Tuyệt quá! Ngôi nhà bây giờ trông mới đẹp làm sao! Cô xin cam đoan với các cháu rằng chắc chắn doanh thu trong mấy tháng tới sẽ tăng. Các cậu rất xứng đáng được trọng thưởng đây!

Vào hàng hiên này với cô, mọi chuyện được chuẩn bị xong rồi!

Justus xoay nhìn bà cô với hai con mắt từ miếng lem nhem mồ hôi và ghét bản.

- Cô Mathilda!

- Sao cơ?

- Đây là lần cuối cùng cô thoát khỏi một vụ như thế này mà chỉ tốn duy nhất một món bánh anh đào. Cháu kiệt sức thật rồi.

Bà cô nhìn cậu, vẻ hối lỗi.- Ý cháu muốn nói, chỉ món bánh anh đào không thôi thì chưa đủ làm phần thưởng?

Thám tử trưởng cảm nín lắc đầu.

- Mà hai bánh anh đào cũng không luôn.

- Thôi được, cô nợ cháu một món. Nếu trong tương lai cháu cần đến sự giúp đỡ của cô thì cháu có thể tin chắc vào cô. Hứa chắc chắn thế.

- Cháu sẽ ghi nhớ chuyện này.

Chỉ một lát sau, bộ ba thám tử đã ngồi trong bóng râm của hàng hiên và tham lam nuốt chửng những miếng bánh anh đào tuyệt hảo, trong khi những giọt mồ hôi trên cơ thể họ dần khô lại.

- Mình nói cho các cậu hay, còn lâu mình mới tham gia lại một vụ như thế này, – Bob vừa rên lên thành tiếng vừa đưa tay nhặt những mảnh vụn cuối cùng trên đĩa.

- Đừng lo, phải hai năm nữa nhà mới quét sơn lại, – Justus nói.

- Mà bây giờ cô Mathilda đang nợ bọn mình một món. Ai mà biết được chuyện này sẽ có ích cho ta thế nào.

Có tiếng chuông reo từ phía xa. Peter động tai lên.

- Có phải máy điện thoại trong Bộ tham mưu không?

- Đúng rồi, – Justus. – Cậu nhắc máy đi.

- Không có chuyện đó đâu. Cậu là Thám tử trưởng.

Justus chần chừ và vật lộn với bản thân một thoáng, nhưng cũng như bao lần trước đó, tính tò mò chiến thắng sự lười biếng. Cậu chàng nhắc mình ra khỏi chiếc ghế vườn. Nhảy từ hàng hiên xuống và chạy xuyên qua khoảng sân bụi bặm để ngogn ngang đồ củ, hướng về Bộ tham mưu.

Cậu còn về kịp nhắc máy điện thoại.

- Justus Jonas của bộ ba Thám tử đây.

- A, thế là tôi gặp đúng người rồi! – Một giọng phụ nữ đứng tuổi vui vẻ kêu lên.

- Tên tôi là Bernadette O'Donnell. Tôi muốn nói chuyện một trong ba các cậu. Justus, cậu là người chỉ huy doanh nghiệp, đúng không?

- Đúng như thế. Tôi có thể giúp gì cho cô ạ?

Thế này nhé, tôi người Malibu Beach và đã nghe kể nhiều về các cậu. Người ta nói rằng chuyên ngành chính của các cậu là những hiện tượng siêu nhiên.

Justus ngượng ngừng háng giọng.

- Nó là chuyên ngành có lẽ hơi quá lời, nhưng cô cũng có phần có lý. Bộ ba chúng tôi quả đã giải quyết được một vài vụ thoát đầu đã gây ấn tượng như là chuyện ma ám, quỷ hờn.

- Tuyệt quá! – Bà O'Donnell vui vẻ kêu lên, – Thế thì các cậu đúng là những người tôi đang tìm gặp! Tôi có một vụ cho các cậu!

- Chuyện về ngôi nhà của cô bạn gái Elouise Adams của tôi.

- Ngôi nhà đó làm sao ạ?

Bernadette O'Donnell cười khê.

- Ở đó không có ma.

- Sao kia?

- Tôi biết, nghe có vẻ điên rồ, nhưng trong nhà của Elouise không có ma.

Justus bối rối.

- Như thế thì ... thế thì rất hay. Đúng không?

- Đúng, – O Donnell đồng tình.

- Như thế không phải chỉ hay không đâu, mà còn là rất tuyệt nữa kia. Vấn đề chỉ là, chúng tôi cần bằng chứng cho chuyện này.

21. Chương 21

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Hồn về trong gió

Ở làng Vạn Yên, dòng họ ông Đào Ngọc Phú là gia đình duy nhất có nghĩa trang tự thành hình cách đây đã ba thế hệ. Người ta kể rằng lúc ông nội của ông Phú còn ngồi ghế quan huyện đã dùng thế lực để mua lại cơ ngơi của một gia đình lân cận giáp ranh phía sau nhà ông rồi cho san bằng, và lập nghĩa địa riêng, dặn con cháu là khi ông xui tay nhắm mắt thì an táng ấy là miếng đất có long mạch tiềm ẩn. Dòng họ Đào Ngọc sẽ tiếp tục phát thêm được mấy đời nữa.

Khu nghĩa trang ấy nằm vào khu đất trũng, có hàng rào gỗ bao bọc. Quanh năm âm u vì lũy tre già rũ xuống che phủ. Lại thêm cây đa cổ thụ mọc bên hông, tàn lá ngăn hết ánh sáng mặt trời, khiến những ngôi mộ nằm trong đó trông càng lạnh lẽo. nhất là những buổi sáng mờ sương hay những khi chiều tối.

Nhưng có lẽ thầy địa lý đoán sai, cho nên hai ba thế hệ kế tiếp nhau, dòng họ Đào Ngọc cứ xuống dần, thoái Quan vi dân về làm ruộng. Gọi là xuống, nhưng ruộng đất còn rất nhiều, so với đại đa số dân làng thì họ Đào Ngọc vẫn thuộc hàng ăn trên ngồi tróc, vinh hoa phú quý hơn đời.

Chỉ có điều làm ông Phú không hả dạ là vì trong thâm sâu, ông mê làm Quan. ông thích chức quyền để được nể sợ, chứ không muốn chỉ làm người phú hộ. Tuy giàu mà thiếu cái oai phong, hách dịch. ông bỏ thời gian đi tìm thầy địa lý mãi trên cao bằng, đón về để coi khu nghĩa địa sau vườn, và kể rõ câu chuyện ông nội làm Quan năm xưa, hy vọng là có thể nhờ thầy xoay chuyển lại số mệnh, tái lập con đường hoàng lộ lại cho ông và con cháu.

Nhưng thầy coi xong thế đất rồi bảo:

- Vận số của ông chỉ được đến thế thôi, như vậy cũng được đại phúc lắm rồi. Tương lai hung nghiệt chưa biết thế nào, cần phải thi ân bố đức cho thật nhiều. Nhân đã dạy là Tiên tích đức, hậu tầm long. Xưa Cao Biền thời Đường bên Tàu sang cai trị nước ta, xây thành Đại La, dùng phép phong thủy để yểm chắn những nơi có long mạch, hồng làm cho dân Nam mỗi ngày một suy yếu, không vùng lên được. Phép yểm bùa của Cao Biền hiểm hóc lắm, giết đứa con gái 17 tuổi, moi hết ruột gan, nhồi cỏ vào bụng, rồi ặc quần áo màu vàng, giả làm Thần Linh để đánh lừa Thần Núi Tản ở nước ta. Phép ấy thì tôi cũng có thể làm được để xoay chuyển vận số cho ông. Nhưng xét ra ác động và tội âm đức lắm. Con cháu về sau sẽ phát cuồng, mà đi ăn xin tha phương cầu thực.

ông Phú nghe xong, thở dài não ruột, chia tay ông thầy địa lý, rồi ông ra phía trang sau nhà thấp nhang khắp lượt, con mèo đen thoăn thoắt chạy theo, con mèo này ông nuôi từ khi mới đẻ, lúc nào cũng gắn bó không rời ông. ông buồn rầu nhìn gần 20 ngôi mộ xây cùng kích thước. Phần lớn lớp xi măng bọc ngoài đã lên rêu xanh mốc. Người lạ đến nhà ông bất chợt ra vườn sau, nhìn thấy những ngôi mộ san sát ấy, thường khó tránh khỏi cái cảm giác rờn rợn bao phủ. Nhưng với cả nhà ông thì đã quá quen mắt từng ngày, nên chẳng bao giờ bận tâm đến. Thậm chí có những đêm trăng mờ, lũ con ông còn dám rủ nhau ra, chọn một ngôi mộ bằng phẳng, leo lên ngồi cầu cơ gọi hồn về để hỏi chuyện tương lai. Thầy địa lý đi rồi, bà Phú ngược mắt nhìn chồng và nhắc lại:

- Thầy nói đúng lắm đó ông à! Mình được như thế này là quý lắm rồi. Phúc đức tại tâm, Thầy bảo phải thi ân bố đức, thì cứ nghe lời thầy mà làm. Từ nay, giúp được ai cái gì thì mình cứ giúp ; ông đừng có đón Thầy về nữa, tốn phí mà chẳng có lợi lộc gì. Theo tôi thì, cứ ăn ở cho phải đạo là tốt hơn cả.

ông Phú nhú mày gắt nhẹ:

- Bà nói chuyện hay nhỉ? Thi ân bố đức thì lúc nào mà tôi chả rộng rãi hơn người? Cái đạo võ đê năm Thìn, không có tôi bỏ tiền cứu lụt ở làng này, thì cả làng không có đủ đất mà chôn người chết, bà quên rồi hay sao? Rồi cái đạo năm Dậu bị hạn hán, củ chuối cũng không có mà ăn, dân làng chết như rạ. Năm năm trời tôi xuất kho phát chẩn cứu bao nhiêu người đều không là thi ân bố đức hay sao?

Bà Phú dè dặt góp ý:

- Hời... Nói của đáng tội, tiền của ông nội nhà mình thì đều là....là...

- Điều là thế nào? Có phải bà định bảo là tiền của phi nghĩa, bóc lột của người nghèo có phải không? Tôi cảm bà mở miệng nhắc đến việc ấy. Nghe lời những quân mất dạy ở ngoài đường.

Bà Phú nhần nhục phân trần:

- Sao mà cứ động một tí là ông cứ mắng tôi? Tôi là tôi vì ông, vì các con, nên mới bàn góp cho ông vài lời, chứ tôi có muốn nói ra làm gì? Tôi chỉ nhắc lại lời thầy địa lý bảo là mình phải làm phúc. ông cứu lụt rồi ông phát chẩn thì tôi quên làm sao được? Chính tôi cùng với người làm gánh từng gánh cơm ra đê cho người ta ăn mà. Rồi tôi múc cơm rồi tôi phát vãi ra cho dân nghèo. ông tưởng tôi không nhớ hay sao? Nhưng mà ông ạ! Những việc ấy mình làm là vì lúc ấy ông định ra tranh cái ghế nghị viên, cần mua cảm tình của thiên hạ chứ không phải là vì lòng tốt đâu ông? Mình thì mình lừa người được chứ mình che mắt Thánh thế nào được?

ông Phú tái mặt quát lớn:

- Bà câm đi! Bà vào nhà này bưng bát cơm đầy, kẻ hầu người hạ, ăn trắng mặc trơn. Không nhớ ơn thì thôi, lại còn giở giọng bạc bèo.

Bà Phú sợ quá vội lủi thủi bỏ vào nhà. Bà ngẫm nghĩ lại chuỗi ngày dài đắng đắng sống với chồng, sinh cho chồng bốn đứa con: hai trai, hai gái. Quả thực, miếng cơm manh áo thì bà chưa bao giờ phải bận tâm dù gia cảnh có sa sút đôi chút so với thời trước. Nhưng hai vợ chồng có những khác biệt quá sâu đậm về tính tình mà luôn luôn bà phải chịu đựng. Bà hiền lành bao nhiêu thì hình như ông Phú là người mang ác tính bẩm sinh.

Anh bếp Nhỡ ở với gia đình bà gần 10 năm, một hôm ăn cắp mấy đấu gạo mang về cho Mẹ già, bị cô con gái bắt gặp tri hô lên. Với bà Phú thì chuyện ấy nhỏ nhặt quá, chẳng có gì phải làm lớn. Bà gọi anh lại và mắng:

- Này, mày dốt vừa vừa thôi! Mày cần gạo sao không bảo tao một tiếng? Lần sau mà giở cái thói ăn cắp là chết với tao đấy nhé.

Bà nạt cho có lệ thôi, chứ bà biết Nhỡ hiền lành. Lấy trộm gạo là điều bất đắc dĩ. Nhưng không may cho Nhỡ là ông Phú ở trên nhà nghe thấy, ông gọi Nhỡ lên, phang ấy gậy gần què chân rồi đuổi thẳng, bà Phú xin mãi cũng không được. ông bảo:

- Nuôi thứ ấy trong nhà thì thế nào cũng có ngày nó làm nội ứng dấy cướp vào. Đuổi nó đi, cẩn tắc vô áy náy

Bà Phú dúm cho ít tiền và bảo Nhỡ mang về nhà ẹ già và dặn hễ khi nào túng quẩn quá, không biết trông vào đâu, thì tìm cách gặp riêng bà, bà sẽ giúp đỡ. Những việc nhân đức bà làm ngoài sự thúc đẩy tự nhiên do bản tính trời sinh, bà còn muốn thực hiện để phần nào trả nợ cho chồng, trả cái nợ do những hành vi bất chính và nhân tâm của ông Phú. Bà không phải là người sùng đạo của bất cứ tôn giáo nào, nhưng bà tin một cách đơn giản rằng: làm lành thì hưởng phúc, gieo gió thì ắt có ngày gặt bão.

Trước đó ông Phú có mối thù với ông Kháng Lạc chỉ vì tranh nhau mua lại mấy sào ruộng chiêm ở đầu làng. Việc chưa ngã ngũ, ông Phú cho người nhà nửa đêm lên đến nhà ông Lạc, ra lũy tre bên hông, nấu mấy chai rượu lậu và đồ nghề gần bờ ao rồi báo Tây đoan về bắt. Quả nhiên cái tết năm ấy, ông Lạc đi tù với đầy đủ tang vật: Cái nồi đồng ba mươi lạng lừng bá rượu, thúng gạo nếp đã vo sẵn, cái trỏ và hai cái bong bóng trâu. Toàn những thứ chỉ dùng cho việc nấu rượu.

Bà Phú biết việc này, nhưng không dám lên tiếng trách chồng, chỉ thở dài vì thấy chồng làm những điều thất đức quá. Bà lo cho đàn con mai sau phải gánh chịu hậu quả bởi bà vốn tin vào luật vay trả, vào thuyết

quả báo. Con cái nhờ đức của cha, bà thường nghe nói thế, nên bà rất sợ cho hai cô con gái của mình.

Bốn đứa con của bà, Long đã có vợ hai con cũng ở ngay trong làng. Kim mới lấy chồng chưa có con, ở khác làng nhưng cùng tổng, cách một cánh đồng ngô. Còn con gái thứ ba là Nhân và cậu út Hoàn đang ở chung với bố mẹ. Gia đình như thế thì kể cũng là ít người bởi căn nhà cổ kính truyền đã ba đời của ông Phú thuộc loại đồ sộ, tường xây mái ngói, cột gỗ lim, trông oai phong và vĩ đại lắm. Một cơ ngơi rộng rãi như vậy mà chỉ có hai vợ chồng, hai đứa con, thêm chị người làm và con mèo là hết.

Chị người làm ở với ông bà Phú đã 20 năm còn con mèo đen thì ông Phú nuôi từ khi mới đẻ đến nay đã lớn lắm, người ta cứ gọi nó là con cò con. Con mèo gắn bó với ông Phú, đi đâu nó cũng theo đấy, thậm chí ban đêm nó cũng chui vào buồng ngủ với ông. Ít khi thềm đi rình bắt chuột.

Làng Vạn Yên phần đông là người nghèo, mái tranh vách đất san sát bên nhau càng làm nổi bật căn nhà đồ sộ của ông Phú truyền từ đời ông nội để lại. Nhà dựng trên nền cao, mái ngói rêu phong cổ kính, với những cây cột gỗ lim đỏ thẫm, càng làm tăng thêm vẻ nghiêm trang và tăng thêm cái uy thế cho gia chủ mỗi khi người làng khúm núm đến vay nợ.

Nghề cho vay lãi cắt cổ giúp cho ông Phú đã giàu thêm, bà Phú thường vẫn giấu chồng giảm tiền lời hoặc rộng lượng xí xóa mỗi khi con nợ gặp phải túng bấn, không trả nổi. Riêng ông thì một xu cũng không bỏ qua. Trong cái cơ ngơi khoáng khoáng ấy, gia đình ông Đào Ngọc Phú rất thanh thản, chẳng những vì của cải dư thừa mà vì các con đều ngoan ngoãn. Riêng bà Phú lại càng cảm thấy hạnh phúc vì Long đã cho bà hai đứa nội kháu khỉnh. Còn Kim tuy chưa có con, nhưng lấy được chồng hiền, và cho đến nay thì gia đình chồng cũng tỏ ra quý dâu, chứ không hành hạ như nhiều gia đình khác ở làng Vạn Yên.

Bà tin rằng đó là do cái phúc mà đã tạo được ququa những việc từ thiện. Nhưng chồng bà thì khác, mỗi khi nghe vợ khen bên thông gia đối xử tử tế với con gái ông, ông đều vênh mặt hiu hiu tự đắc nói:

- Họ sợ cái uy của tôi chứ tử tế cái gì? Bỏ bảo tụi nó cũng chẳng dám động đến cái Kim nhà này.

Bà Phú nén tiếng thở dài, cố đè nén nổi bực mình để khỏi cãi lại.

Cuộc sống đang bình thường như dòng nước êm trôi. Chỉ một buổi sáng tinh mơ, cả nhà chưa ai thức giấc, gà trong thôn chưa gáy tiếng thứ nhất. Bỗng con mèo đen đang nằm thiu thiu trên cái ghế bên cạnh giường ông bà Phú, chồm lên lao vọt qua cửa sổ và kêu thét liên hồi, và cùng với tiếng thét ngân dài ấy, con mèo chạy vùn vụt trên mái ngói, vụt phóng xuống trước sân, gầm gừ rên rĩ như giận dữ. Mèo cắn nhau kêu lên là chuyện thường, nhưng bỗng ông bà Phú nghe gõ cửa. Bà Phú giật mình ngồi nhồm đậy, quay đầu ngó qua khe cửa sổ, thấy trời còn tối lắm. Tưởng chồng chưa thức, bà rón rén bước xuống, không muốn làm mất giấc ngủ của chồng, bà vừa vắn tóc, vừa căn nhắc nhỏ nhỏ:

- Đứa nào mà gõ cửa sớm thế này?

Nhưng ông Phú cũng đã dậy ngay từ lúc con mèo lao ra cửa sổ, ông định nhân tiện đi tiểu, nên bảo vợ:

- Bà cứ nằm đây, để tôi xem đứa nào mà dám đánh thức tôi với bà vào giờ này?

Trong thâm tâm, cả hai ông bà yên chí là chị Thuần, người giúp việc lâu năm của gia đình này hằng đêm ngủ dưới bếp, sáng nay bấm báo việc gì gấp hoặc một trong hai đứa corno buồng bên kia có chuyện phải gặp bố mẹ. ông xỏ guốc, đứng dậy tiến ra tháo then cửa. Trời mờ tối, lại dày đặc sương mù, ông mở to cặp mắt, chưa kịp lên tiếng thì giật mình ngạc nhiên thấy một đứa bé gái khoảng ba tuổi đứng dưới sân trong vùng sương mờ ảo, không trông rõ mặt. Con bé chìa tay xin:

- Ông... ông làm ơn cho con nắm cơm... Con đói quá!

Đứa bé đứng ngay trước mặt ông, cách có mấy bước, nhưng giọng nói nghe âm vang xa lạ quá, như từ chốn thăm thẳm nào vọng về; ông bực mình quát lớn theo thói quen hống hách của mình:

- Con cái nhà ai đi ăn xin nửa đêm thế này? Xéo ngay! Làm mất giấc ngủ của ông. ông lại vả ấy cái bây giờ.

Mặc cho phản ứng dữ tợn của ông, đứa bé vẫn đứng im ngược lên nhìn ông như thoát tục, mặt nó trắng toát, đôi mắt trùng trùng, nhìn ông đăm đăm. Khiến chỉ vài giây sau, ông đã mất hẳn bình tĩnh, và như

có luồng gió lạnh buốt bất chợt thổi ập vào người, làm ông lấy bầy run sợ. Đứa bé lập lại bằng giọng sâu thẳm hơn:

- Con..Con đói quá, xin ông làm phúc cho con bát cơm.

ông Phú đứng á khẩu tại chỗ, mồm há ra, mắt tự nhiên lạc thần. Vừa lúc ấy có giọng nói đàn bà từ cổng đưa vào:

- Con ơi! về con ơi! Về với mẹ con ơi!

ông Phú kinh hãi nhìn ra cửa, thấy một người phụ nữ mặc đồ trắng toát, đứng tuốt ở cuối sân, sát cái cổng xây nhà ông giờ tay vẫy vẫy. Khoảng cách khá xa, lại gặp màn sương đục, ông không trông rõ mặt, chỉ thấy mái tóc dài đen nhánh phủ xuống vai nổi bật trên nền áo trắng. Ông còn đang ngơ ngác, mắt thần thì con mèo đen từ lưng sau lao vụt xuống bên ông kêu thét lên, đôi mắt nó lông lên sòng sọc và nhe hàm răng nhọn hoắt ra gầm gừ, muốn lao lại vồ đứa bé. Hai chân với những móng sắt dài, nó cào liên tiếp trên nền gạch. ông Phú nghe rõ tim mình đập thình thịch như sắp phá vỡ lồng ngực. Thoáng trong chớp mắt, ông không còn thấy đứa bé nữa. ông ngược nhìn ra xa, thì hai cái bóng trắng ấy đã ra tuốt ngoài cuối sân, đang dắt tay nhau bước ra khỏi cổng nhà ông, và mất hút ở khóm tre bên đường.

Cả lúc sau, ông mới định thần, chập choạng bước lui vào nhà, miệng ú ớ kêu:

- Bà, bà ơi! bà..bà... bà ra ngay đây..bà ơi!

ông lúi húi vào bên trong, đóng ập cánh cửa lại, bà Phú từ trên giường bước xuống ngạc nhiên hỏi:

- Ủa cái Thuần nó cần cái gì mà nó gọi sớm thế?

ông Phú run rẩy ngồi xuống giường lắc đầu lia lịa, một lúc sau ông mới lấy lại chút bình tĩnh bảo:

- Không! không phải cái Thuần.

- O... không phải cái Thuần thì đứa nào mà gõ cửa sớm thế? Con Nhàn hay thằng Hoàn?

ông Phú nắm chặt bàn tay vợ, còn bàn tay ông thì lạnh toát như nước đá, ông thở hổn hển bảo vợ:

- Bà... bà ra xem nó có còn ở ngoài ấy không?

Bà Phú không hiểu gì chỉ biết từ ngày về với ông Phú, hiếm thấy khi nào ông như thế này. Bà hỏi lại:

- Đứa nào mới được chứ?

- Đứa bé con.

Bà Phú càng ngạc nhiên:

- Đứa bé con nào? Nhà này làm gì có trẻ con?

- Không... biết con nhà ai mà nó đi xin ăn.

- Khổ thân! Ăn xin mà vào giờ này? Nhà này thiếu gì cơm nguội. Sao ông không cho nó một bát? thôi được, để tôi xuống bếp, tôi bảo cái Thuần nó lấy cho nó vậy.

Dứt lời, bà bước nhanh ra cửa, bởi vì bà vốn có lòng từ tâm. ông Phú nói với theo:

- Ủ... bà ra xem nó có còn ngoài sân không?

Rồi ông ngồi trở mắt nhìn theo, hồi hộp chờ đợi. Mở cửa, con mèo đen lao vụt vào, nhảy lên cái ghế thường của nó. Đêm tối, đôi mắt nó nhìn đăm đăm như hai ngọn lửa loé sáng có pha chút xúu màu đỏ. Bà Phú bước hẳn ra thêm, đứng nhìn quanh khắp sân và hai bên hiên, nhưng không thấy đứa bé nào cả. Bà nhướng mắt, cổ phóng tầm nhìn ra phía cổng vì sương sớm dày đặc quá. Bà đứng trên thềm, quay đầu nói vọng vào:

- Có cái đứa nào đâu? Già trẻ lớn bé, chả có thấy ai hết. ông chỉ trông gà hóa cuốc, chứ có ăn mày nào mà dám vào nhà mình giờ này?

ông Phú lo lắng nói vọng ra:

- Không có ai thì bà vào đi. Bà vào rồi khép cửa lại.

Bà Phú làm theo lời chồng, trở vào giường nằm. Nhưng ông Phú bảo bà thấp cho ông ngọn đèn vặn lớn đặt trên cái bàn giữa nhà rồi vào nằm bên ông. Bà thấy rõ toàn thân ông Phú vẫn còn run lên bần bật từng cơn, ông kéo tấm chăn mỏng phủ lên tới cổ và mắt mở trừng trừng ngó lên trần. Bà Phú lấy làm lạ là tự dưng ông Phú chống bà lại đòi thấp đèn, bình thường khi đi ngủ, ông không chịu được ánh sáng dù chỉ một ngọn đèn leo lét dựng trên bàn thờ, ông cũng bắt che lại, đừng để lọt vào mắt ông. Có đèn ông không ngủ được, ông thường lập đi lập lại như thế!

Bà Phú xoay về phía ông, đưa một tay đặt lên trên trán, và lần xuống cánh tay, và bàn tay ông, thấy chỗ nào cũng lạnh toát, bà lo lắng hỏi:

- Sao mà lạnh hết lên thế này? Trời mùa hè mà sao lạnh rét lên thế này?

Bà nghe thấy rõ hai hàm răng ông đập vào nhau lách cách như đi ngoài trời mùa đông, gặp gió bắc thổi mạnh, bà dăm chiêu hỏi:

- Ông ơi, ông thấy trong người như thế nào? hay là lúc nãy ông mở cửa ra thì gặp luồng gió độc? Thôi cứ nằm yên đấy đi, tôi lấy lá dầu không tôi hơ lửa, tôi đánh gió cho ông nhé!

ông Phú lắc đầu, cố nói bằng giọng điềm tĩnh hơn:

- Có gì đâu! Nhưng mà bà nhớ là cả bà và tôi cùng nghe thấy tiếng gõ cửa, có phải không nào?

- Đúng rồi, tôi còn nghe thấy trước ông nữa kia mà. Tiếng con mèo nhà mình nó kêu trước rồi tiếng đập cửa sau.

ông Phú chậm rãi kể:

- Ủ! Bà làm chứng đấy nhé, rõ ràng là có tiếng gõ cửa. Tôi ra mở cửa thì thấy có đứa bé con đứng ở dưới sân chìa tay xin cơm, da nó trắng xanh như con nhà giàu mà lại đi ăn xin vào giờ này, thế có lạ không? Tôi đuổi nó đi, thì nó cứ đứng im nhìn tôi, rồi tôi bỗng nhiên lạnh buốt. Tháng này làm gì có gió lạnh?

ông đang nói dở câu thì bỗng con mèo lại tru lên và lao xuống đất. Lần này nó không phóng qua cửa sổ phía sau mà chồm lên, cào mạnh trên cánh cửa ra vào, nhe răng gầm gừ liên tục. ông Phú đang nói, quay mặt lại, nắm chặt cánh tay vợ, trở mắt nhìn theo con mèo. Vài giây sau quả nhiên có tiếng gõ cửa, ông Phú toan hét lên vì kinh sợ, nhưng ông nằm bất động, níu cánh tay vợ thật chặt. Tiếng gõ càng thôi thúc khiến con mèo chồm lên gào cánh cửa, tiếng gầm gừ càng thảm thiết hơn, ông run lập cập bảo bà:

- Nó... nó... nó đẩy bà, nó chưa đi đâu.

Bà Phú gỡ tay chồng ra và bảo:

- Ra cho nó bát cơm để nó đi. Rõ lẫn thẩn! Đêm hôm khuya khoắt thế này nó vào đây xin bát cơm, chả lẽ đuổi nó đi à? Thôi được rồi, ông cứ nằm im đó đi. Tôi xuống bếp lấy cơm cho nó.

22. Chương 22

Bà tuột nhanh xuống giường, xỏ guốc đi ra. ông Phú ngồi bật lên, trở mắt nhìn theo chờ đợi. Bà Phú vừa tháo then ngang, vừa nói lớn:

- Đứa nào đập cửa đấy? Từ từ rồi tao mở, làm cái gì mà inh ỏi lên thế?

Rồi bà mở rộng cánh cửa gỗ, con mèo liền đi ra, nhưng chỉ vài giây sau bước vào, nhẹ nhàng nằm khoanh thai bên ông Phú. Bà Phú bước ra thềm, ngạc nhiên chẳng thấy ai. Bà đứng trên hiên, nhìn ra phía cổng, cũng chẳng thấy bóng người nào. Bà bực mình hỏi lớn:

- Đứa nào đập cửa nhà bà đấy?

Không có ai đáp lại, bà buột miệng nói:

- Lạ nhỉ? Rõ ràng là vừa đập cửa cơ mà, biến đi đâu mà nhanh thật đấy? Này này, con cái nhà ai mà nghịch như quỷ thế hả? Bà mà túm được là mày chết với bà đấy!

Bà đứng thêm một lúc rồi vén màn quay vào nằm bên chồng, ông Phú hồi hộp hỏi:

- Bà có thấy đứa bé không?

- Có thấy gì đâu?

- Ô! Mà rõ ràng cả hai lần nó gõ cửa bà đều nghe thấy chứ đâu phải là tôi ngủ mê! Lần trước tôi ra, thì nó đứng ngay trước mặt tôi, bận này bà ra thì lại không thấy, thế này là thế nào?

Cả hai cùng im lặng vì cả hai không tìm ra được câu trả lời, một hồi ông Phú hạ giọng nói như tự hỏi:

- Chẳng biết là người hay là ma?

Bà Phú đáp ngay:

- Ma với quỷ cái gì? Chắc đứa nào nó trêu mình!

Tuy bà nói thế nhưng lòng bà bắt đầu thắc mắc, vì bà biết làm gì có đứa nào dám trêu chọc bà ở giữa khuya khoắt như thế này? Ban ngày còn chả dám hướng chỉ là ban đêm. Đắn đo một chút bà hỏi:

- Mà này ông! Thế ông thấy đứa bé thật à? ông có chắc không đấy?

ông Phú gất nhẹ:

- Bà ơi, tôi ngần này tuổi. Cả đời có biết ma là cái gì đâu. Nhưng mà hôm nay... hôm nay thì tôi thấy lạ lắm....

Bà Phú ngắt lời:

- Tôi thì..tôi chỉ sợ ông ngáy ngủ, mắt nom không rõ thôi. Chứ ông nghĩ mà xem ăn xin gì... chả ai ăn xin vào lúc nửa đêm như thế này! hướng hồ trẻ con thì giờ này ngủ say như chết ấy, lay không dậy nổi chớ đừng nói là giờ này lang thang ngoài đường!

ông Phú càng kinh sợ qua những lời vợ ông vừa nói thì rõ ràng là ma chứ không phải là người. Bà Phú bỗng nhồm dậy, bước nhanh xuống giường, ông Phú hốt hoảng hỏi:

- Bà đi đâu đấy?

Bà Phú vừa xỏ guốc vừa đáp:

- Tôi đi gọi cái Thuần

Bà mạnh dạn bước ra tháo then cửa, khe khẽ hé mở, tiếng bản lè để lâu ngày rỉ sét, kêu lên kèn kẹt. bà mở to mắt nhìn xa xa, dĩ nhiên không thấy ai, sương vẫn dày đặc trong không gian mờ tối. Bà bước hẳn ra, đứng lại một lúc trên thềm không thấy động tĩnh gì, bà mới đi nhanh xuống bếp và gọi:

- Thuần ơi!

Chị người làm nằm trên cái giường kê sát cửa bếp, ngồi dậy vắn tóc và đáp:

- Ô! Bà gọi con ạ? Có việc gì sớm thế ạ?

Bà Phú ngồi xuống bên cạnh và hỏi:

- Này, tối ngày hôm qua mà quên đóng cửa phải không?

Chị Thuần quả quyết:

- Ấy chết! Sao bà nói thế ạ? Con đóng cổng, cài then cẩn thận lắm, quên làm sao được ạ? Có cô Nhân làm chứng, lúc đó cô con vừa tắm ở dưới ao lên, đi ra cổng cùng với con. Bà không tin thì hỏi cô con là biết ngay ấy.

Bà Phú ngồi thừ người im lặng, chị người làm sốt ruột hỏi thêm:

- Có cái gì thế bà? Có việc gì thế bà? Trộm vào nhà mình hở bà? hay là có chuyện gì không? Bà làm con lo quá bà ạ!

Bà Phú không muốn để chị người làm kinh hãi, sợ chị sẽ kể với hai đứa con, cho nên bà đứng dậy và bảo:

- Không, tao chỉ hỏi thế thôi!

Rồi bà bước ra sân, vừa đi vừa nhìn xung quanh một lần nữa.

ông Phú vẫn nằm nhắm mắt trên giường, nghe tiếng chân vợ vội lên tiếng:

- Bà kể với cái Thuần ấy à?

- Không, tôi chỉ hỏi nó là tối hôm qua nó có đóng cổng hay không thôi.

- Rồi nó bảo sao?

- Nó quả quyết là nó có đóng, có cả cái Nhàn ra cùng đóng cổng với nó.

Dứt lời, bà mén vung chui vào, ngã người nằm xuống và nói bằng giọng:

- Lạ thật đấy, tôi thì tôi vẫn cứ cho là ông quát gà chứ làm gì có đứa bé con nào?

ông Phú đã bình tĩnh trở lại, ông gắt nhẹ:

- Ủ thì cứ cho là tôi nhìn lầm đi. Nhưng cả hai lần nó gõ cửa, bà đều nghe thấy, chứ nào phải riêng tôi? hỏi bà ai gõ mới được chứ? Đây nhé, vừa nghe tiếng gõ cửa bà chạy ra ngay lập tức, mà không thấy ai, tôi hỏi bà cái sân nhà mình nó trống hốc ấy. Giả như có đứa nào nó cố ý trêu tôi với bà, thì nó núp vào đâu? Nó vừa gõ cửa, bà ra ngay cơ mà! Người mà chạy nhanh đến thế hay sao? Bà thử nghĩ xem!

Nghe những lời phân tích ấy, bà cho là chồng hoàn toàn có lý, buộc miệng nói theo:

- Ồ, sân nhà mình thì làm gì có chỗ núp ông nhỉ?

ông Phú càng tin là mình đã gặp ma, rồi từ đó hai người im lặng nằm bên nhau, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Mãi cho đến khi gà trong xóm rộn rã gáy khắp lượt, tiếng bước chân, tiếng nói chuyện huyên náo của dân làng kéo nhau ra đồng trên con đường đất rộng chạy ngang trước nhà. ông Phú mới mệt mỏi ngồi dậy ra thêm đứng nhìn khoảng sân gạch đang sáng dần trong ánh bình minh.

Mặt trời lên, làm ông thấy tỉnh táo hẳn, không còn sợ hãi như trong đêm. ông bước xuống sân thông thả đi ra cổng, và quả nhiên thấy cánh cổng vẫn còn khép kín, cài then trong với chiếc khóa đồng to bản vẫn nằm im ở vị trí thường lệ. Nhà ông từ mấy đời vì cửa cải khá nhiều nên xây tường bao quanh, và đêm đêm bao giờ cũng đóng then để đề phòng trộm cắp. Cổng khóa có nghĩa là người lớn không hề vào được, huống hồ là đứa con nít ba bốn tuổi. ông thở thẩn quay vào, đi quanh một vòng.

Mặt trời lấp ló sau rặng tre, chiếu những tia nắng ban mai rực rỡ, in bóng ông chạy dài in trên nền gạch. ông bước lên hiên, uể oải ngồi xuống bậc thềm ngay chỗ sáng nay ông đứng nói chuyện với đứa bé lạ mặt. Con mèo đen lấm lét bước theo, rồi leo lên nằm trên đùi ông.

Bà Phú từ dưới bếp đi lên bưng khay trà toan bước vào nhà để đặt lên bàn cho chồng như thường lệ. Nhưng ông Phú vẫy bà, chỉ tay xuống sân và nói:

- Chỗ này nè bà! Nó đứng ngay chỗ này này.

Bà Phú đặt khay trà trên hè và cũng ngồi xuống bên cây cột gỗ lim. Bà lật hai cái cốc thủy tinh rồi rót nước trà, hơi nóng bốc lên nhẹ nhẹ. ông Phú có thói quen sáng thức dậy là phải uống ngay một cốc nước trà thật nóng và thật đặc trước khi ra hông nhà bếp súc miệng rửa mặt. Nhìn nét ưu tư trong ánh mắt chồng, bà Phú tự hỏi:

- Hay là thật sự có đứa bé hàng xóm nữa đêm lên vào chọc ghẹo, cốt để làm cho vợ chồng bà sợ? Trẻ con làng này thì có thiếu gì đứa quấy phá thiên hạ.

Nghĩ thế, bà hỏi:

- Này, nó... nó... con cái nhà ai? ông thấy mặt mũi nó ra làm sao? ông có nhớ nó không?

- Nào tôi có biết. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy chắc một điều là nó không phải là đứa bé ăn xin. Con nhà ăn mày làm gì có quần áo trắng tinh như thế! Với lại bà nói đúng, bố mẹ nào mà xui con đi ăn xin mà lại đập cửa nhà người ta giữa nửa đêm như thế. Người ta đánh cho què chân chứ ỉ!

Tất cả những nhận xét của ông Phú, thật ra bà Phú đã nghĩ đến từ nãy đến giờ, nhưng không muốn nói ra sợ làm chồng càng thêm sợ, bà chỉ khẽ gật đầu tỏ vẻ đồng ý, ông Phú lại thêm:

- Bà ạ, tôi vừa ra coi lại ngoài cổng, thì cổng vẫn còn khóa

Bà Phú bưng cốc nước nóng xoay xoay trên tay quay sang nhìn chồng. Một người bản tính hung hăng như chồng bà mà từ lúc nhìn thấy đứa bé lạ mặt trong đêm khuya, bỗng dưng biến thành con người khác với những sợ sệt không che dấu nổi, thì chắc hẳn đứa bé ấy có cái ma lực gì ghê gớm lắm. Có thể nó là một oan hồn từ khu nghĩa trang ngay sau vườn nhà bà hiện về chăng? Nhưng bà lại lắc đầu gạt đi vì bà nhớ lại 20 người chôn sau nhà bà không ai chết trẻ. Đó là điều làm cho bà vẫn còn ngờ ngợ, nửa tin nửa không tin. Bà phân vân hỏi chồng:

- Ý ông thì...thì ông nhất định cho rằng đứa bé ấy nó... nó... không phải là người à?

- Ma chứ không phải là người. Bà nhớ lại mà xem, có bao giờ con mèo nhà mình nó lồng lộn như đêm hôm qua đâu? Hễ nó gào lên, là lập tức có tiếng gõ cửa. Giống mèo nó nhận được ma ấy bà ạ! Bà không nghe người ta kể là quỷ nhập tràng hay sao?

- Có, có nghe! Nhưng mà quỷ nhập tràng nghĩa là quan tài người chết vẫn quàng trong nhà chưa đem chôn, nếu như mà có con mèo đen nó nhảy qua thì quan tài sẽ đứng bật dậy, rồi nắp quan tài bung ra, rồi người chết đuổi theo con mèo. Tôi thì tôi nghe người ta kể như thế.

Bất giác, ông Phú cuối xuống nhìn con mèo đen của mình đang nằm bên cạnh đùi ông. Và tự dưng ông thấy rờn rợn vì biết đâu nó chẳng biến thành tinh khi gặp quan tài người chết. Bà Phú uống ngụm nước, đặt lên, rồi trầm ngâm tiếp:

-..Tôi, thì tôi về ở với ông hơn hai mươi mấy năm rồi trong cái căn nhà này, chưa hề nghe nói nhà mình có ma bao giờ. Nhưng mà hôm nay nếu ông tin là có ma, thì để tôi bảo cái Thuần nó chạy đi mời Thầy, Thầy Linh Quang ở bên Xuân Diễm ấy. Ngoài chợ người ta cứ đồn là Thầy Linh Quang cao tay lắm. Thầy sai được cả âm binh và có phép mở mả chị thằng Trùng ấy. Để tôi thỉnh Thầy về cúng kiến xem sao, đuổi hồn ma đi khỏi quấy rầy nhà mình ông nhé.

ông Phú gơ tay ngăn lại:

- Hẳng khoan bà, tôi không muốn cái chuyện này ầm ỉ lên. Từ từ xem thế nào đã. Cần thì cũng phải mời nhưng thư vài hôm nữa xem sao.

Bà Phú đồng ý ngay:

- Thì tôi sợ ông lo quá rồi thành bệnh nên tôi mới đề nghị ông như thế, chứ thật ra tôi đâu muốn chuyện này nó lan ra ngoài cho thiên hạ biết đâu. Miệng đời nó ác độc lắm! Người ta lại bảo là nhà mình thất đức bị trả quả báo.

Hai chữ thất đức, bà Phú nhấn mạnh để ám chỉ chính ông chồng những năm tháng đã qua. ông Phú dường như cũng biết ý vợ nên chớp mắt nâng ly trà hớp một ngụm lớn rồi không nói gì. Bà Phú liếc mắt nhìn chồng, thấy ông đã tỉnh hẳn chứ không lạnh người như trong đêm. Tuy vậy ánh mắt ông vẫn nặng trĩu ưu tư và da mặt sáng nay chợt xanh xao như người sốt rét lâu năm. Để trấn an ông, bà quay về với luận ngữ cũ hy vọng giúp chồng quên hẳn nỗi sợ hãi vừa xảy ra, bà bảo:

- Trời ơi, đêm qua ông làm tôi sợ quá, tôi tưởng ông lên cơn sốt rét.

ông Phú gật đầu rồi nói:

- Bà nhớ đấy nhé, bà đừng để hở cái câu chuyện nhà mình cho người ngoài nghe đấy nhé! Con Thuần, cái Nhàn, thằng Hoàn, bà không được nói với chúng nó.

Bà Phú đồng ý ngay, bà nhắc lại:

- Với lại đã chắc gì là ma? ông bảo sáng nay ông nom thấy đứa bé đứng ở đây xin cơm, nhưng mà khi tôi mở cửa ra, tôi chả thấy đứa bé nào cả. Tôi thì tôi chỉ sợ lúc ấy ông ngái ngủ, mắt nhắm mắt ngủ, trời lại lấm sương mù cho nên ông nom cái nọ nó xọ ra cái kia chẳng?

Ông Phú cũng mong như thế, mong rằng hình ảnh đứa bé sáng nay ông thấy đứa bé trước cửa nhà ông cũng như người đàn bà đứng ngoài cổng, đều chỉ là ảo giác. Nhưng rõ ràng không phải, ông nom thấy thật, ông ở nọ cười héo hắt bảo vợ:

- Tôi là chúa ghét chuyện nhảm nhí, ghét những chuyện mê tín dị đoan, bà thì còn hay tin vớ vẩn chứ bà có thấy tôi tin ma quỷ bao giờ? Ấy thế mà bây giờ chính tôi lại gặp.

ông vừa dứt lời thì từ dưới bếp, chị người làm và hai đứa con cùng kéo lên, cái Nhàn hơn 20 tuổi, con gái cưng của bà Phú. Thằng Hoành 16 tuổi, học chữ Quốc ngữ hết lớp ba bậc Tiểu học thì trường làng không còn lớp cho nó tiếp tục nên đành quanh quẩn ở nhà. Nhàn ngồi xuống bên cạnh mẹ và hỏi một cách lo lắng:

- Nhà có việc gì thế hở mẹ? Đêm qua có trộm hay sao mà sáng nay con thấy mẹ xuống bếp đánh thức chị Thuần sớm thế?

ông Phú đưa mắt nhìn vợ làm hiệu, bà Phú vội xua tay phân trần:

- Trộm đâu mà trộm, mẹ chỉ hỏi chị Thuần là có quên khóa cổng hay không thôi.

Cái Nhàn thắc mắc hỏi:

- Ô... nhưng mà rõ ràng con nghe tiếng bố nói chuyện với ai ngoài hè cơ mà? Lúc đó con giật mình thức dậy, con tính con chạy ra con thấy mẹ chạy xuống bếp gọi chị Thuần.

Bà Phú cười đẩy con:

- Bố mày mê ngủ đấy chứ có nói chuyện với ai đâu! Chuyện vãn gì nữa đêm vậy?

Thằng Hoành ngồi xuống bên cạnh chị, chăm chú theo dõi nhưng không nói lời nào, chị người làm lên tiếng đổi đề tài:

- Hôm nay bà với cô Nhàn có đi chợ không ạ? Để con mang quang gánh ra cho bà.

Bà Phú quay sang hỏi con gái:

- Đi hay ở nhà con?

Nhàn ngạc nhiên nhìn mẹ và đáp:

- Đi chứ mẹ! Chợ phiên mà! Mẹ bảo là mẹ mua vải may cho con và thằng Hoành mỗi đứa hai cái áo cánh mà!

Bà Phú thở dài:

- Ồ... ừ... thì đi, nếu đi thì phải đi cho sớm con ạ. Hôm nay sương nhiều, chốc nữa nắng to phải biết.

Rồi bà quay sang chồng:

- Thế ông có cần mua cái gì không?

ông Phú uể oải đáp:

- Bà xem trong tủ có còn chè mạn sen không? Hết thì mua cho tôi mấy gói.

Bà Phú đứng dậy bước vào nhà và nói:

- Ủ, để tôi xem coi

Rồi bà giục con gái chuẩn bị lên đường, bà bảo chị người làm:

- Lấy cái thúng được rồi. Có mua gì nhiều đâu mà cần quang với gánh.

Chị Thuần và Nhàn xuống bếp, thằng Hoành ra vườn sau xem tổ chim trên cây bưởi, chỉ còn mình ông Phú ưu tư ngồi trên

thềm nhìn ra cổng, không nói lời nào. Nỗi lo sợ trong đêm gần như tan biến hết dưới ánh sáng mặt trời. ông ngẫm nghĩ mãi về cuộc đời, ông không hiểu tại sao ông lại gặp ma, hay đúng hơn là tại sao ma lại đến với ông?

Những câu chuyện về thế giới bên kia, về oan hồn vượn vẩn dương gian. Ai mà chả từng nghe kể, mà chỉ toàn là tưởng tượng, là hoang đường, chứ có ai tận mắt gặp phải hồn ma bao giờ? Cả đời ông vẫn tin như thế cho đến đêm qua thì suy nghĩ của ông rẽ hẳn sang một khúc quanh khác. Chuyện tiếp xúc với cõi âm là có thật, chứ chẳng phải là ảo giác thêm mắm thêm muối cho hấp dẫn người đời. Ông mong rằng câu chuyện sẽ kết thúc ở đây, đừng tái diễn thêm một lần nào nữa. Ông thở mạnh, vói tay lấy cái điều cày, rồi tình cờ ngược lên ngọn cây soan mọc ở đầu nhà, trên một nhánh khác có con quạ đen đậu từ lúc nào, mắt đăm đăm nhìn ông. Ông vung tay đuổi, con quạ vẫn lì lợm đứng tại chỗ, ông tìm cục đá nhỏ quăng lên, con quạ vỗ cánh đảo một vòng rồi trở về chỗ cũ và vẫn nhìn ông soi mói, khiến ông hoang mang, đứng dậy bỏ vào nhà.

Một ngày trôi qua rất nhanh, buổi trưa ông thơ thẩn đi bách bộ trên thềm nhà dưới mái hiên dịu mát. Bà Phú và Nhân đi chợ chưa về, con mèo đen đang lững lững bước theo ông trên trên hè bồng dưng thét lên rồi chạy vụt ra cái cổng chính, rồi cứ thế nó nhảy chồm lên cào vào cánh cổng như đang quần thảo với một kẻ thù vô hình nào đó rất hung dữ. Ông Phú đứng trên nhà, toàn thân nổi da gà, trố mắt nhìn ra dù không thấy gì ngoài con mèo một mình gầm thét và cào cào.

Một lúc sau, con mèo ngừng kêu, đứng lặng im trước bụi tre một lúc rồi quay vào với ông. Ông thở hổn hển, ngồi xuống bậc thềm xoa lưng nó bởi biết rằng hồn ma vừa hiện vào cổng trước nhà ông, nhưng có lẽ vào ban ngày, ông không thấy được. Tuy nhiên, nhìn vào cảnh tượng ấy, ông cũng thấy rõ là người xưa nói không sai: chung quanh người sống, có biết bao nhiêu hồn người chết đang lẩn vẩn bên cạnh, mà mắt trần gian không trông thấy được.

23. Chương 23

Biết đâu trong lúc này, ông đang ngồi đây thì hai cái bóng ma xa hai mẹ con xa lạ đó cũng đang ngồi sát bên ông mà ông không biết. Ông hoang mang nghĩ ngợi mãi cho đến lúc vợ ông và cô con gái đi chợ về, ông mới gượng cười đứng dậy, và cũng không kể cho ai nghe câu chuyện con mèo vừa đánh nhau với ma ở ngoài cổng.

Hiện tượng quái dị ấy tuy có làm ông sợ, nhưng dù sao đi nữa nó cũng diễn ra vào ban ngày, ông không hãi hùng lắm. Ông chỉ lo đêm nay, đứa bé con mặc đồ trắng sẽ lại gõ cửa nhà ông. Cho nên buổi chiều, ông lặng lẽ ra nghĩa trang sau nhà thấp nhang từng ngôi mộ. Thành khẩn cầu xin tổ tiên phù hộ cho ông qua cơn khủng hoảng. Có nghĩa là đừng để hồn ma đứa bé tìm ông một lần nữa.

Lần đầu tiên trong nghĩa trang của chính gia đình ông, mà ông cảm thấy cái không khí rờn rợn, vương đầy tử khí. Ông vừa nhắm mắt để khấn nguyện thì chợt linh cảm từ phía sau có người nào đó đang nhìn ông, ông quay đầu lại thì chẳng thấy ai. Ông nhắm mắt đọc kinh tiếp thì lại thấy rõ có ai đứng nhìn lên mình, ông quay lại nữa, thì chợt nhận ra con quạ đen đậu trên cành đa chỉ cách ông có mấy thước, ông giựt mình, nhặt cục đá ném lên, con quạ kêu lên mấy tiếng ai oán rồi bay về chơ ông trên nhánh cây soan bên hông nhà. Buổi tối ông ăn qua loa mấy chén cơm rồi vào buồng vì ông sợ bóng tối ngoài sân cũng như trong các lùm cây. Lên giường nằm, ông trần trọc thao thức mãi. Bà Phú thấp nhang trên bàn thờ rồi chịu chồng cũng lên giường sớm và con mèo đen theo thói quen, nhảy lên cái ghế dành cho nó bên cạnh giường.

Bà Phú kể cho chồng nghe các thứ chuyện vặt vãnh ngoài chợ, tránh nhắc đến chuyện đêm qua, để khỏi làm chồng thêm sợ. Ông Phú nghe vợ nói chuyện, cũng âm ừ cho qua, nhưng rõ ràng ông không chú ý vì đầu óc vẫn đang vương bận, cố gạt đi mà không gạt nổi. Gần nửa đêm bà Phú mệt mỏi ngủ mất trong khi ông vẫn còn trắng trỏ, hết xoay bên phải lại đổi sang bên trái. Nằm lâu ông buồn tiểu lắm, nhưng không dám đi một mình, mà chẳng lẽ lại đánh thức vợ dậy để rủ vợ cùng đi chung với mình. Nhà cầu nằm mãi sau bếp, ông tưởng tượng giờ ông phải băng ngang mảnh sân ra đó, bất chợt đang đi mà hai cái bóng trắng lao ra chắn lối, thì chắc chắn có thể làm ông kinh sợ đến ngất đi được.

Ông nén tiếng thở dài, nhắm mắt lại cố dỗ giấc ngủ. Bên ngoài trời đã khuya lắm, ông nghe tiếng sương đêm từng giọt đều đặn từ mái ngói đến sân gạch, ông kéo tấm chăn phủ kín trên mặt rồi cảm thấy rất khó chịu vì ngộp thở. Không gian hoàn toàn tĩnh mịch, trời đứng gió, ngoài vườn bao nhiêu cây lá không một chút lay động.

Ông hồi tưởng lại bao nhiêu năm sống ở làng này, từ thuở thiếu thời, ông đã lang thang một mình trên đường khuya, dù là đêm trăng sáng hay đêm tối trời, có bao giờ biết sợ là gì? Rồi sau này khi lập gia đình,

có địa vị trong làng xóm, cũng biết bao đêm ông đi uống rượu ở nhà người này, người kia. Hoặc khi ra sân đình xem hát chèo, rồi một mình trở về trên những khúc đường vắng lặng, chỉ có tàn tre hai bên rũ xuống, chuyện ma quỷ có khi nào làm cản trở bước chân lịch lãm của ông đâu? Ấy thế mà từ đêm qua đến giờ, hễ nhìn thấy bóng đêm là ông run sợ. Vườn nhà ông cây trái xum xuê, từ nay ông chỉ dám ra chơi ban ngày mà thôi. Ông nhớ có lần nghe người ta bảo ma lúc nào cũng hiện diện quanh ta, nhưng chỉ người nào ma muốn cho thấy, thì mới thấy được. ông tự hỏi tại sao ma lại chọn ông để hù dọa? ông nghĩ mãi không tìm ra lý do. Một lúc sau, ông Phú vừa lật người nằm ngửa, thì bỗng con mèo bên cạnh ông kêu rú lên, lao vọt qua cửa sổ, và chạy vùn vụt trên mái nhà, tiếng gào thét như xé màn đêm. Sau đó có tiếng gõ cửa phía trước, ông Phú giật thót người, hắt mạnh tấm chăn ra khỏi, ngóc đầu dậy lắng nghe. Vẫn những tiếng cộc cộc giống hết đêm qua.

ông hít thở chờ đợi, tiếng gõ vang lên như giục giã, ông đưa mắt nhìn vợ, hy vọng là bà cũng nghe thấy. Nhưng bà vẫn đang say giấc nồng, hơi thở vẫn đang đều đều, chứng tỏ bà vẫn chưa thức giấc. ông Phú khẽ lay vai vợ, bà Phú trở người nằm nghiêng, úp mặt vào tường, xoay lưng về phía ông. Tiếng gõ cửa vẫn tiếp tục, tiếng mèo gào thét lương vẫn vang lên rộn rã, tiếng móng vuốt cào cào rìn rít trên cánh cửa gỗ. ông Phú như người say thuốc, như kẻ bị hớp hồn, nửa tỉnh nửa mê, mất hết tự chủ, tung chăn bước xuống giường, thất thủ đi ra, ông tháo then ngang, đẩy rộng cánh cửa. Con mèo đen lao vọt lại chân ông, cắn gấu quần ông, lôi thật mạnh, như cố ý kéo ông vào nhà. Nhưng ông cứ đứng yên như người bị thôi miên...

24. Chương 24

truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Sen vàng lãng đăng

Sương in mặt, tuyết pha thân,

Sen vàng lãng đăng như gàn, như xạ

(Nguyễn Du)

Sinh hoạt trong trại giam này gồm nhiều thành phần xã hội khác nhau – cả tù chính trị và tù có án – chung sống, thật đa dạng và cũng lắm điều vui Khá nhiều hình thức hấp dẫn được trình bày, lôi cuốn một số người hưởng ứng

Đại để có những nhóm: Chiếu Phim, Bói Toán, Cầu Cơ và Truyện Mạ

* Chiếu Phim, – (tên gọi dành ột xuất kể chuyện, khoảng gần 60 phút),- do một vị đọc nhiều hiểu rộng, nói thao thao bất tuyệt trước một cử tọa vài chục người chính thức tham dự – không kể các thính giả nghe kẹ Sở dĩ quý vị này có biệt danh là “nghe kẹ”, là vì họ không đóng góp gì vào những buổi “chiếu phim”, trái với những người tham dự chính thức, phải luân phiên chiêu đãi Người Kể Chuyện: trà ngon, thuốc thơm, kẹo bánh Quý vị nghe kẹ cũng chẳng quan tâm gì đến việc mình không có gì đóng góp với anh em, mà vẫn được nằm nghe phim! Trong lán trại, mỗi người có chỗ nằm của mình Địa điểm kể chuyện gần chỗ vị nào nằm, vị đó cứ tự nhiên được nghe miễn phí, nếu không muốn đóng góp phần chiêu đãi như các anh em khác

Nhóm Chuyện Phim này tuy đông người tham dự nhất, nhưng lại chỉ chăm chú nghe một người nói, nên được coi là một nhóm tổ chức có qui củ, nghiêm túc nhất Năm đó, Song Lộc tiên sinh là Người Kể Chuyện hay nhất, được anh em phục sát đặt Ông rất hứng thú khi thấy anh em chăm chú nghe và ít khi quan tâm đến chuyện được mời mọc ăn uống Ông kể rõ ràng, minh bạch, hầu như thuộc lòng nội dung cả chục pho võ hiệp tiểu thuyết Kim Dung, lại đi vào từng chi tiết, cả tên những chiêu thức kiếm thuật, côn, quyền rất khó nhớ, ông cũng đọc ra vanh vách

** Bói Toán, tuy gọi là một nhóm, nhưng lúc nào cũng chỉ có hai người sinh hoạt: Vị lốc cốc tử và người nhờ coi bói Nhóm này hầu như không phát thanh, vì những lời nói của ông thầy chỉ vừa đủ cho khách hàng lãnh hội mà thôi

*** Nhóm Cầu Cơ tổ chức thường vào quá nửa khuya để tránh tai mắt của nhà cầm quyền, ngoài mấy người quen mặt tham dự, phần còn lại đều đã đi vào giấc ngủ, sau một ngày lao động mệt nhọc

**** -n ào nhất là nhóm Truyện Mạ Độc quyền làm diễn giả là một lão tiền bối có hủn danh là Lão Tạm

Chẳng là lão có đến ba vị phu nhân không chính thức, tức là trên nguyên tắc, dù đã ngoại lục tuần, lão vẫn còn độc thân, chưa cưới vợ lần nào. Lão bị tuyên án mười năm tù về tội buôn lậu hàng quốc cấm qua biên giới. Lúc mới khăn gói quả mướp đến chỗ nằm hiện nay, lão đã tự khai về câu chuyện ba bà này từng làm lão thất điên bát đảo. Dù đã phải cắt một căn chòi giữa khoảng đồng không mông quạnh, cách chợ Thốt Nốt thuộc tỉnh Long Xuyên khoảng nửa giờ đi bộ, để khỏi làm phiền lối xóm trong vườn, có căn nhà hương hoả của lão trước đây. Lối xóm của lão thường phải điếc tai về những lời qua lại giữa mấy bà mỗi lúc không hẹn mà gặp nhau trong nhà lạo. Cũng thế theo sáng kiến của bà nhỏ nhất, ngoài việc cắt cái chòi biệt lập giữa cánh đồng, lão còn đã phân chia một chương trình “thăm viếng” rành rọt ồi bà, để không ai gặp ai trong căn chòi của lạo. Thế mà rồi mấy bà cũng đụng đầu nhau toé lửa, cãi cọ ỉ xèo, đôi khi còn thượng cẳng chân, hạ cẳng tay làm lão chịu không thấu. Thêm vào đó, lại gặp chuyện ma quỷ nên lão phải... di tản qua Cầm Pu Chia ít ngày. Lão ham vui, theo mấy ông bạn nhậu lên mãi tận một làng hẻo lánh thuộc quận Chi-Phou, tỉnh Svay-Riêng. Tại đây, lão tham tiền, mà cũng ỉ mình rành đường đi nước bước, nhận chuyển một số hàng về ngã Tân Châu, Châu Đốc. Đó là nguyên nhân đưa lão vô đây.

Lão cho rằng đời lão tàn vì ba bà, nên mới được anh em tặng cho cái hõn danh: Lão Tam, mặc dù lão thứ tự Không hiểu công lực của lão thâm hậu đến đâu mà đương đầu nổi với cả ba bà, nhưng tài kể chuyện. Ma của lão quả thực thần sầu quỷ khốc. Chẳng thế mà có đến cả chục đệ tử cù cung phục vụ lão thực phẩm, thuốc men để được nghe lão kể cho nghe những chuyện ma làm nhiều cậu dựng tóc gáy.

Mấy chú nhỏ nghe chuyện lão kể, sợ đến nỗi trời nóng mà phải trùm mền kín mít. Có cậu đêm khuya một mình không dám vô nhà cầu, đành nằm nhịn, chờ sáng.

Tối hôm đó, đầu kia căn nhà là truyện phim Tiểu Ngạo Giang Hồ do Song Lộc tiên sinh kể, tới hồi Giáo Chủ Triều Dương Thần Giáo là Đông Phương Bất Bại cầm chiếc kim thêu mà sắp đánh bại cự Giác Chủ Nhậm Ngã Hành, Lệnh Hồ Xung, Hướng Văn Thiên và Quang Minh Hữu Sứ Thượng Quang Vận.

Mọi người đang nín thở theo dõi câu chuyện đến hồi hấp dẫn nhất thì cuối căn nhà, có tiếng kêu thất thanh:

- Ma! Ma!

Mấy ông bạn đang nghe “ké” ngóc đầu dậy:

- Ma ở đâu mà Mả Tào lao không hà!

Người vừa kêu ma một cách sợ hãi đó chính là Lão Tam, diễn giả về những chuyện ma rất rùng rợn.

Chiều hôm qua, Lão Tam đang kể câu chuyện Ma mà chính lão được chứng kiến, và cũng là nạn nhân, trong thời gian lão còn cư ngụ trong chòi nói trên, nơi lão dùng làm địa điểm hò hẹn định kỳ với một trong ba người đàn bà đều hâm mộ lạo.

Sống trong căn chòi trơ trọi giữa khu đồng ruộng bao la, chung quanh lại nhiều nấm mộ, hầu như lọt vô một nghĩa trang vô chủ, kể ra Lão Tam cũng là người gan dạ.

Được hỏi vậy chớ những đêm không có bà nào đến bầu bạn, lão làm gì?

Lão Tam cười hăng hắc:

- Thì cũng phải nghỉ xả hơi chớ! Ôm hoài cho chết sảo.

Rồi lão nói tiếp:

- Bởi vậy mới có chuyện!

Kể đến đây, câu chuyện đang ngon trớn, bỗng nhiên Lão Tam ngưng ngang xương:

- Bữa nay tới phiên đưa nào châm trà, sao im lặng quá vậy?

Một chàng trai, cũng tù hình sự, khoảng ba mươi tuổi, giơ tay:

- Tới phiên con, tía!

Lão hất hàm:

- Trà đâu?

Thanh niên gãi đầu:

- Cho con thiếu kỳ này đi, tịa Lân sau xin bồi dưỡng tía hai xuất trà lá kẹo (tức trà tàu, thuốc lá, bánh kẹo) đang hoạn

Lão Tam lắc đầu:

- Vậy là bữa nay tạm ngưng ở đây Đứa nào ghiền kể chuyện hồng chiếu nổi thì qua bên nghe “cọp” chuyện Tiểu Ngạo Giang Hồ!

Nói xong, lão nằm xây qua một bên, ngủ

Ngờ đâu, chẳng hiểu Tổ trác thế nào, lão lại nằm mơ thấy ma nên mới la lối om sòm!

Lão lẩm bẩm:

- Lại con mẹ Hai Mì chết bất đắc kỳ tử, hiện về phá nữa!

Bữa nay, đúng giờ hẹn và đến phiên một khổ chủ, đã sẵn sàng trà lá kẹo đang hoạn, lão mới bắt đầu kể câu chuyện chính lão là nạn nhân, như đã viết trên đây, câu chuyện xảy ra đã lâu mà bây giờ nhớ lại, lão vẫn còn thấy ớn!

Khuya đó, một đêm cuối tháng, tuy mát trời nhưng chẳng hiểu sao lão trần trọc không ngủ được Lão nhồm dậy, quơ chai rượu tắc kè, rót một chung rồi cầm ra phía ngoài sân Trời tối như mực, xa xa mấy ánh đèn leo lét Lão ngồi trên chiếc ghế cây, đặt ly rượu một bên, thỉnh thoảng uống một hợp

Thốt nhiên nhìn về phía con lộ xuống Thốt Nốt, lão nhận ra, ngoài ánh lửa bập bùng của mấy căn nhà bên xóm cây da lớn, phía ngoài còn có một ngọn đèn đong đưa Lão ngạc nhiên Khuya rồi mà còn ai đi đâu cả Mà hình như ngọn đèn di chuyển về phía lạo Hay là bà Chín kiếm lạo Thừa dịp vào thời gian trong chương trình nghĩ ngơi không hẹn với bà nào của lão, bà Chín dám qua mặt hai “tình địch”, để lên đến với lão lăm

Ai chớ bà Chín mà xé rào thì lão hoan nghênh Chẳng phải vì bà trẻ nhút, mới khoảng trên dưới bốn mươi, mát da mát thịt nhút, lại có sạp chạp phô trong nhà lồng chợ Thốt Nốt, mà là vì bà rất duyên dáng, lại đa tình Bà goá chồng chừng vài năm nay, có độc nhút một cô con gái rượu – con bé Hai – mà lão đã gặp bữa ghé Thốt Nốt dự đám cưới con người bạn thân Chính ông này đã giới thiệu bà Chín Chạp Phô cho lạo Trên nguyên tắc, dù trọng tuổi, lão vẫn còn là trai... tở, vì chưa lập gia đình Khi gạo đã nấu thành cơm, bà Chín mới hay là lão đang có hai bạ già nhân ngãi, nhưng lỡ rồi, nên bà mới buộc lão phân chia thời gian cho từng bà, để khỏi đụng đầu nhau trong cái tổ quỷ giữa đồng!

Thành ra mỗi tháng, ba tuần lễ đầu đã phân chia cho ba bà, lão chỉ còn rảnh sáu hay bảy ngày, từ hai mươi lăm ta tới ngày mồng một, tùy theo tháng đó đủ hay thiếu, dành để dưỡng sức Hôm nay là ngày hai mươi lăm, “ca” chót của bà Chín mới chấm dứt hồi bữa qua, chẳng lẽ bà đã thèm ăm chè liền vậy Nhưng chẳng hiểu dự đoán của lão trúng hay là vì uống chung rượu nặng, hoa mắt nhìn gà hoạ cuốc, lão thấy người cầm đèn bão tới gần lão, quả nhiên là bà Chín

Nhưng sao bà bày đặt mặc bộ đồ bà ba lụa màu vàng lợt rộng thùng thình, có mùi hoa lài hương thơm phảng phất Lão cười cầm bàn tay lạnh ngắt vì đi trong đêm khuya của bà Chín, lão ân cần kéo người tình vô trong chòi:

- Khuya rồi mà sao em còn tới vậy Có chuyện gì khổng

Bà Chín cười chúm chím:

- Bộ hồng có chuyện thì không cho em tới phải hôn

Lão lắc đầu:

- Qua hỏi vậy thôi! Nhưng coi chừng hai mụ kia mà hay được thì qua sẽ bị xé xác!

- Vậy nên em mới tới với Tư vào khuya này Bộ Tư không chịu sảo

Lão giả lả:

- Ai biểu qua không chịu Em tới là qua mừng hụm

Cuộc tình của lão đến thế coi như đầy hoan hỷ Trời chưa sáng, lão chợt tỉnh ngủ và nhận ra cục cứng không còn nằm bên cạnh lão nữa Lão cho là chuyện thường, vì cả trong những phiên chính thức, bà Chín vẫn thường ra về sớm để tránh dị nghị, nhất là con bé Hai thức dậy mà không thấy má, lại dò hỏi lời thôi!

Năm đêm liền sau đó, bà Chín tiếp tục chương trình, vẫn đến căn chòi hú hí với lão Nhưng bà đều tới vào cỡ quá nửa khuya, rồi lại ra đi lúc trời chưa sáng, lúc lão còn mệt ngủ Lão đang mơ mơ màng màng thì thấy bóng dáng bà Chín với chiếc áo màu vàng lò xoà, lướt vô nhẹ nhàng không một tiếng động

Trưa ngày thứ sáu, tức ngày mùng một đầu tháng, người tình đầu tiên của lão tới phiên, bước vô căn chòi thì thấy lão nằm một đống, mặt mũi xanh lè Bà này hết hồn, đề lão ra cạo gió Hồi lâu lão mới tỉnh dậy Trong mình lão không còn chút khí lực nạo Bà ta đưa lão tới một ông thầy thuốc tàu ở chợ Long Xuyên coi mạch, hốt thuốc, cả nửa tháng sau lão mới hồi sức

Tuy vậy, lão vẫn chờ đợi, ngày hai mươi mốt ta, lại tới phiên bà Chín đến với lão Lão vẫn còn ham cái mùi hoa lài thơm ngát mà suốt mấy đêm đã làm lão ghiền Mùi hoa mà, ngay từ ban đầu gá nghĩa, chưa bao giờ lão cảm nhận ở bà Chín Nhưng càng mong càng mất, mấy ngày sau cũng không thấy tăm hơi bà Chín Không còn cách nào khác, lão lại mò xuống nhà lồng chợ Thốt Nốt

Lão rất ngạc nhiên khi nghe con bé Hai nói:

- Má cháu đi về Ngoại ở Sóc Trăng cả tháng nay vẫn chưa lên!
- Cháu có nhớ là Má đi ngày nào không

Nó trả lời ngay:

- Hai mươi lăm tháng trước, cậu Mười cháu lên cho hay là bà Ngoại bìnhNgay chiều hôm đó, Má cháu ngồi sau xe hông đa của cậu Mười về Cần Thơ liên Chắc là Bà Ngoại cháu đau nặng nên Má cháu chưa lên

Lão nghe nó nói mà rụng rời cả tay chân Bà Chín đi Cần Thơ ngày hai mươi lăm tháng trước, vậy chớ ai xách cây đèn lồng, khuya đó tới căn chòi của lão

Lão quên cả dặn con nhỏ, khi Má nó trở về, nói là có Ông Tư kiệm Lão hốt hoảng cầm đầu chạy về chòi Đúng là mấy đêm liền, lão đã ăn nằm với ma quỷ Lão nằm vật ra thở dốc Không có bà nào đến với lão trong thời gian này Chiều hôm đó, lão trở lại căn nhà trong vườn Thằng Út thấy cậu Tư về cũng không thêm ra độn Đứa cháu con bà chị này này vốn không ưa lão, nó giận lão đèo bong quá nhiều bà, bỏ bê nhà cửa ruộng vườn, khiến nó làm việc ứ hơi mà vẫn không xong

Đêm đó, lão lại trần trọc không ngủ được Thốt nhiên, đâu đây phảng phất mùi Hoa Lài quen thuộc Lão thấy ớn xương sống Hay là có một oan hồn nào theo phá lão Lão sức nhớ ra là đã từng phụ tình một người đàn bà trong xóm Bà này sau đó đã tử nạn trong một vụ chìm xuống Lão không hay biết gì về tên họ của người đàn bà này, mà người ta thường kêu là Bà Hai Mì, vì bà có gánh mì ngồi bán ngoài chợ lạng

Sáng hôm sau, lão lần ra coi ngôi mộ của người mà lão phụ tình Lão trở mắt nhìn tấm bia mộ có ghi rõ ràng họ và tên bà Hai Mì: “Trương Thị Lài” sanh năm Ất Dậu (1945) tạ thế ngày.... v. v...

Toàn thân lão lạnh toát Mùi Hoa Lài Bóng áo vàng lò xoà lướt tới Đúng là oan hồn của bà về “báo” cái tội phụ tình của lão

Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến lão di tản qua Cẩm Pu Chia để rồi có dịp vô đây bóc lịch!?

25. Chương 25

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Xác chết ngôi làng nhỏ

2 giờ 30 sáng.Khô và Lan đang ở trong phòng.Họ là 2 vợ chồng đã có đứa con gái tên là Mai .Năm nay mai vừa tròn 6 tuổi.Mai lẳng thẳng vào phòng, khuôn mặt lở loét máu thịt rơi rơi,Khô hoảng hốt chạy tới :

_Con bị làm sao vậy nè Mai!!Bị gì thế con...

miền tây Sydney. Nhưng nơi đây cũng là một trong năm vùng ngoại ô nổi tiếng ăn trộm và lạm dụng ma túy đứng đầu bảng.

Khi người cha tài xế xe buýt, Ken, rời khỏi gia đình, bà mẹ của hắn, Sharon, đã không thể ứng phó được cảnh chồng bỏ con cái lêu lổng. Bà ta ăn uống vô độ và đã biến một thân thể cân đối trở thành béo phì, nặng hơn 120 ký, và thậm chí không còn có thể sinh hoạt bình thường trong nhà, như đi toilet và tắm rửa. Khi trở nên lớn tuổi hơn và mập phì, bà Sharon Travers sống phần lớn thời gian trong bệnh viện, điều trị nhiều chứng bệnh liên hệ trực tiếp đến thói quen ăn uống thiếu lành mạnh. Để mặc John coi sóc gia đình, và khi lạm vào rượu và cần sa hắn đã phải ăn trộm để có tiền.

Một trong những điều ác độc mà John Travers rất thích làm là giết thú vật. Hắn rất thành thạo công việc này vì đã làm việc một thời gian ngắn tại lò mổ thịt ở địa phương. Hắn cũng rất thích làm tình với thú vật. Nhiều người quả quyết đã nhìn thấy John Travers giao hợp với cừu, heo, dê, gà và bò, và khi sắp đạt đến sự khoái lạc hắn kéo đầu con vật xấu số và cắt cổ họng nó.

Thân thể của John Travers xăm khắp mọi nơi, kể cả dương vật của hắn. Nhưng hình xăm dễ nhận thấy nhất là giọt nước mắt ngay dưới con mắt trái, với hình xăm này hắn nghĩ làm hắn trông giống một tay anh chị dữ dằn. Thế nhưng Travers chỉ hung dữ khi đi chung với nhóm của hắn, những kẻ thường đánh đập, hăm hiếp phụ nữ và những người đồng tính tại trạm xe lửa và các nhà vệ sinh công cộng. Khi một mình, Travers là tên chết nhát. Nhưng đối với những đàn em khờ dại, hắn là tên đầu đảng gan dạ, chuyên xúi giục tấn công tình dục và hành hung. Chúng thường không bị trừng phạt bởi vì các nạn nhân không dám báo cảnh sát vì sợ bị trả thù.

Thế nhưng một nạn nhân đã trình cảnh sát. Trong giữa năm 1985, Travers và nhóm của hắn đã đánh đập và hăm hiếp một cô gái tại Toongabbie, một nơi cách Mount Druitt vài cây số, và nạn nhân đã cung cấp cho cảnh sát một sự miêu tả rất chi tiết người đàn ông có hình xăm giọt nước mắt bên dưới con mắt trái. Khi Travers biết cảnh sát muốn tìm gặp để hỏi chuyện, hắn cùng với ba đồng bọn bỏ trốn tới Tây Úc mãi đến khi vụ này lắng xuống.

Chúng lần quần ở vùng bờ biển nghỉ mát Mandurah, cách Perth chừng 60 cây số về hướng nam. Và chẳng bao lâu cảnh sát địa phương đã lưu ý nhóm đầu trộm đuôi cướp được cầm đầu bởi tên Travers có các hình xăm trên mặt. Chúng chạy lòng vòng thành phố trong chiếc xe với bảng số NSW. Travers làm quen với một thiếu niên 17 tuổi đồng tính luyến ái ở địa phương và sắp xếp ột đàn em chụp hình hắn đang làm tình với cậu ta. Vào một buổi tối khi hắn ngà ngà say rượu và ma túy, Travers dẫn các đàn em tới nhà người yêu đồng tính này, đánh đập và hăm hiếp thiếu niên này ngay trước mặt các đàn em. Với các vết thương khắp mình mẩy thiếu niên này đã ráng lết tới trạm cảnh sát để trình báo. Cảnh sát vây bắt được hai tên nhưng Travers và tên đàn em còn lại đã tẩu thoát.

Trở về Sydney, Travers tỏ ra rất tự hào kể ột người bà con nghe vụ hăm hiếp tàn bạo này, (người bà con này được gọi là Miss X). Hắn nghĩ lầm Miss X rất ngưỡng mộ hắn. Nhiều lần trong quá khứ hắn đã tâm sự với Miss X, và cô luôn miệng nói rất thích nghe các câu chuyện hấp dẫn của hắn. Nhưng Miss X đã chẳng bao giờ tiết lộ cho bất cứ ai vì sợ John Travers giết chết nếu hắn biết được.

Travers kể chi tiết vụ hăm hiếp thiếu niên đồng tính và đã cho xem các tấm hình mà đàn em của hắn chụp được. Hắn cho Miss X biết rất muốn cắt cổ họng người thiếu niên này khi đạt tới khoái lạc cực điểm. Như hắn đã làm với các con cừu. Miss X rất sợ hãi, và đây không phải là câu chuyện dễ quên được, do đó, tám tháng sau, khi nghe câu chuyện Anita Cobby bị hăm hiếp và giết chết một cách ghê rợn, cô đã nhớ ngay những gì Travers đã kể về vụ hăm hiếp tàn bạo ở Tây Úc.

NHỮNG TÊN ĐÀN EM ĐẠI ÁC CỦA TRAVERS

Một trong những đàn em trung thành của Travers là Michael (Mick) James Murdoch. Mick rất ngưỡng phục Travers. Mẹ của hắn, bà Rose Murdoch, rất ghét sự ảnh hưởng của Travers đối với đứa con trai và bà đã khuyến cáo Mick nhiều lần rằng Travers sẽ làm hắn vào tù. Travers và Mick cùng tuổi và không rời nhau kể từ khi còn rất nhỏ. Chúng tự xem là hai anh em ruột, thường để tóc và mặc quần áo giống nhau, và xăm hình cho nhau trên thân thể. Cũng giống Travers, Mick Murdoch lớn lên trong một gia đình tan vỡ và đã gặp rắc rối với cảnh sát khi chỉ mới 12 tuổi. Lần phạm tội đầu tiên của hắn là hút cần sa với Travers.

Với số tuổi 33, Michael Patrick Murphy là thành viên lớn tuổi nhất trong nhóm của Travers, nhưng hắn

không phải là người khôn ngoan nhất. Ở tù 25 năm vì 33 lần bị kết án tội đột nhập tư gia ăn trộm, và toán tính vượt ngục mới nhất của hắn đã thành công. Và thậm chí vụ vượt ngục này không phải do hắn hoạch định. Một tình huống bất ngờ xảy ra khi Murphy và một tù nhân khác được tin tưởng cho ra bên ngoài cổng nhà tù Silverwater và chúng đã quyết định tẩu thoát. Murphy đã chạy trốn trong sáu tuần lễ, ngay vào thời gian xảy ra vụ giết chết cô Anita Cobby.

Murphy đã sống nửa đời người trong tù. Là con cả trong số chín người con, Murphy được trông đợi làm gương cho các em trai và em gái. Nhưng hắn đã bắt đầu phạm tội trong những năm đầu của tuổi thiếu niên và kể từ đó rất hiếm khi ra khỏi nhà tù. Xâm hình rất nhiều như Travers, Murphy nổi tiếng là một tên côn đồ hung dữ ở khắp các vùng ngoại ô phía tây Sydney.

Hai em trai của Patrick Murphy, Les và Gary Murphy, là các thành viên còn lại trong nhóm của Travers. Cả hai đều phạm tội như cơm bữa. Trẻ hơn Patrick Murphy bốn tuổi, Gary Steven Murphy có một hồ sơ phạm tội rất dài, gồm nhiều tội ăn cắp xe, xâm nhập tư gia ăn trộm, hành hung và vượt ngục. Gary tự mình là một người chiến đấu, hay đánh lộn và bị cầm cửa bởi hầu hết các câu lạc bộ và quán rượu trong khu vực. Mỗi khi nốc vài ly rượu, hắn thường gây sự để đánh lộn, thế nhưng hầu hết những lần ẩu đả Gary đều bị đánh nhừ đòn. Cả khu xóm đều thở phào nhẹ nhõm khi cảnh sát tóm cổ Gary Murphy đưa vào tù.

Người em trẻ tuổi nhất trong ba anh em Murphy là Leslie Murphy 24 tuổi. Rất giống Patrick và Gary, Les có một tính tình rất hung dữ và cái tật lảm nhảm. Hồ sơ phạm tội của hắn cũng rất dài, gồm nhiều tội trộm tư gia, trộm xe và cả cưỡng hiếp. Ai cũng biết Les không gặp may mắn với các cô bạn gái và chỉ phương cách duy nhất mà hắn có thể thỏa mãn tình dục là “ăn bánh trả tiền” hoặc cưỡng hiếp.

Mặc dù thường tỏ vẻ rất chì khi đi chung với bạn bè, thật sự thì Les Murphy rất sợ hãi khi một mình, hắn dựa vào sự nổi tiếng của hai người anh Gary và Patrick. Tương tự hầu hết các thành viên trong nhóm, Les sống phần lớn cuộc đời trưởng thành trong nhà tù. Ba anh em Murphy đã gặp nhau trong tù nhiều hơn khi sống ngoài đời. Những khi không trong tù, anh em Murphy tung hoành ở vùng Blacktown, Mount Druitt và khu vực thuộc phía tây thành phố Sydney.

Với Patrick vừa vượt ngục và hai đứa em trai của hắn vừa được thả tự do, đây là một dịp rất hiếm để ba anh em Murphy gặp nhau bên ngoài nhà tù. Nhưng buổi tối Chủ nhật định mệnh đó, ngày 2 tháng Hai, 1986, ba anh em Murphy đã cùng đi với Murdoch và Travers trong một chiếc xe ăn cắp để săn tìm một nạn nhân. Và chúng đã gặp Anita Cobby.

NGƯỜI CON GÁI ĐẸP YẾU MỆNH

Anita Lorraine Cobby, 26 tuổi, là một y tá tại Sydney Hospital. Trước đây cô đã từng thắng giải hoa hậu và được nghĩ có sắc đẹp để trở thành một người mẫu chuyên nghiệp. Thế nhưng cô đã chọn công việc y tá. Anita sống với cha mẹ, ông bà Garry và Grace Lynch, trong một căn nhà nhỏ rất giản dị của gia đình ở Blacktown, một vùng ngoại ô cách trung tâm Sydney khoảng 40 cây số về phía tây. Ông Garry Lynch là một họa sĩ vẽ bản đồ cho hải quân cho đến khi về hưu trước đó vài năm. Người vợ, bà Grace, là một y tá và vẫn làm việc không thường xuyên tại một bệnh viện địa phương để kiếm thêm tiền trong tuổi về hưu.

Ngoài Anita, ông bà Lynche có thêm một cô con gái 22 tuổi nữa, Kathryn. Cả hai cô gái này học rất khá, chẳng bao giờ đi chơi đêm và rất ưa thích bãi biển và cảnh ngoài trời. Anita là một học sinh xuất sắc và được nhiều bạn bè yêu mến tại trường Evans High School ở Blacktown. Khi 20 tuổi, một người bạn của gia đình đã thuyết phục cô ghi tên tham dự cuộc thi hoa hậu Miss Australia để gây quỹ cho trung tâm trẻ em khuyết tật Spastic Centre. Gia đình Lynche đã biến việc từ thiện này thành một công việc của gia đình. Họ đi bán vé số tại khắp các trung tâm thương mại ở địa phương, thu tổng cộng được \$10,000 và Anita được đội vương miện Miss Western Suburbs Charity Queen. Các tấm hình của một cô gái cao xinh đẹp, mái tóc quăn màu nâu sậm, nụ cười duyên dáng đã xuất hiện trên tất cả các tờ báo. Chỉ trong thời gian rất ngắn Anita trở thành một người nổi tiếng.

Thế nhưng Anita Lynch không muốn được mọi người chú ý đến. Cô có thể theo đuổi một sự nghiệp người mẫu đầy quyến rũ, nhưng với sự vui sướng của cha mẹ, cô đã nộp đơn xin được huấn luyện làm nữ y tá tại Sydney Hospital. Anita được chấp thuận và đã trở thành một y tá, cô làm việc rất siêng năng trong ngành giải phẫu. Trong khi làm việc tại Sydney Hospital, Anita đem lòng yêu thương John Cobby, một nam y tá đẹp trai lớn hơn cô 3 tuổi. John và Anita có cùng sở thích xem phim, nghe nhạc và cùng học với nhau. Cha

mẹ Anita rất thích John và khi cặp tình nhân này hứa hôn, họ tin rằng con gái họ đã có được sự chọn lựa tốt nhất.

Anita và John Cobby kết hôn trong tháng Ba năm 1982. Trong ba năm sau đó họ đã du lịch ngoại quốc rất nhiều lần, sống và làm việc một thời gian tại Coffs Harbour, một vùng duyên hải phía bắc tiểu bang NSW. Họ trở về Sydney trong năm 1985 và chỉ trong vòng vài tháng, cuộc hôn nhân này không hiểu vì sao đã kết thúc. Anita trở về sống với cha mẹ ở Blacktown. Cặp vợ chồng trẻ này giữ kín vấn đề tình cảm của họ, nhưng rõ ràng cả hai đều rất đau buồn bởi sự tan vỡ này. Họ vẫn thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại, nhưng đã không trở lại với nhau.

Anita Cobby đã không gặp khó khăn khi trở lại làm việc tại Sydney Hospital. Cô đã đắm mình vào công việc để quên đi cuộc hôn nhân tan vỡ, dành hầu hết thời gian tại bệnh viện và giao tiếp với các bạn đồng nghiệp. Nữ y tá Cobby chẳng bao giờ quan tâm đến giờ giấc làm việc. Khi phải làm việc trễ buổi tối, cô thường điện thoại cho cha đến đón tại trạm xe lửa Blacktown. Và bất kể giờ giấc nào, ông Garry Lynch cũng sẵn sàng để đi đón cô con gái. Trong buổi tối Chủ nhật định mệnh đó tại sao Anita đã không gọi điện thoại cho cha đi đón, nhưng lại quyết định đi bộ về nhà, sẽ vẫn là một sự bí ẩn mà chẳng bao giờ có thể được trả lời.

27. Chương 27

BUỔI CHIỀU CHỦ NHẬT ĐỊNH MỆNH

Sau buổi làm việc, vào lúc 5 giờ chiều Chủ nhật ngày 2 tháng Hai, 1986, Anita Cobby và hai người bạn nữ y tá đi đến một nhà hàng Lebanese ở Redfern để ăn cơm chiều. Lyn Bradshaw và Elaine Bray đã học cùng khóa y tá với Anita và họ đã trở thành bạn thân trong nhiều năm. Sau bữa ăn chiều đó, Lyn đã chở Anita đến trạm Central Railway để đón xe lửa về nhà. Cả hai người bạn đều đề nghị cô về nhà ngủ buổi tối hôm đó, nhưng cô từ chối, chào tạm biệt và bước vào trạm xe lửa. Ngoại trừ những kẻ giết người, đó là thời gian sau cùng mà bất cứ ai có thể nhớ lại đã nhìn thấy Anita Cobby còn sống.

Khi cô con gái không gọi điện thoại ra đón buổi tối hôm đó, ông Garry Lynch đã không lo lắng gì cả. Anita thường làm việc rất trễ và ở lại đêm với các bạn đồng nghiệp trong thành phố. Cô là người hiểu biết và rất có trách nhiệm, do đó chẳng có lý do nào để ông Lynch phải lo lắng. Buổi trưa hôm sau khi người nữ y tá trực từ Sydney Hospital điện thoại hỏi thăm tại sao Anita không đi làm, ông Lynch liền đề nghị hãy liên lạc nhà người bạn của cô. Và khi được cho biết các người bạn đã có mặt ở sở và họ cũng đang rất lo lắng, ông Garry Lynch bắt đầu lo sợ. Ông điện thoại cho bà vợ ở sở làm và bà cũng không biết gì cả.

Ông Lynch điện thoại khắp những nơi mà Anita rất có thể đến. Đến chiều tối ông quyết định báo cho cảnh sát Blacktown con gái ông bị mất tích, và ngày hôm sau gia đình ông bà Lynch điên cuồng vì lo lắng. Người chồng cũ John Cobby cũng đã tham gia cuộc tìm kiếm, liên lạc với mọi bệnh viện, bạn bè và các bạn đồng nghiệp. Nhưng vẫn chẳng có tin tức gì. Tất cả những gì mà gia đình có thể làm là chờ đợi và cầu nguyện cho Anita trở về nhà an toàn.

Những gì mà các thám tử gan dạ đã nhìn thấy trên cánh đồng Boiler Paddock trong nông trại của ông John Reen ngày hôm đó chắc chắn sẽ hằn sâu trong đầu óc họ mãi mãi. Ông Reen khai với họ rằng buổi sáng hôm đó khi rời nhà ra đồng ông nhìn thấy các con bò có hành động rất khả nghi, chúng đi loanh quanh một vật gì đó trên mặt đất. Khi ông trở về chúng vẫn đứng trong cái vòng tròn đó và ông quyết định đến gần để xem điều gì xảy ra.

Cánh đồng Boiler Paddock tương đối xa từ căn nhà của ông Reen, và nó được đặt cho cái tên này bởi vì ông Reen nuôi tất cả các con bò già ở đó (boilers). Cánh đồng này chạy dọc theo con đường Reen Road, ở Prospect, một vùng ngoại ô chỉ cách trạm xe lửa Blacktown vài phút xe chạy. Xác của Anita Cobby được tìm thấy nằm bên trong hàng rào kẽm gai khoảng 100 thước, điều này cho thấy các tên giết người đã kéo cô qua hàng rào để vào cánh đồng cỏ. Bởi vì con đường Reen Road nổi tiếng là nơi hò hẹn của các cặp tình nhân, do đó một chiếc xe đậu ở đó vào buổi tối Chủ nhật không phải là điều bất thường.

Khi Đại úy cảnh sát Kennedy và Thám tử Heskett đến gõ cửa gia đình Lynch ngày hôm đó, ông bà Grace và Garry Lynch đã lo sợ điều tệ hại nhất. Hai thám tử này nói với họ rằng cảnh sát đã tìm thấy xác chết

của một phụ nữ trẻ trong một cánh đồng tại Prospect, và nó rất giống sự miêu tả cô con gái bị mất tích của họ. Đại úy Kennedy cho ông bà Lynch xem một chiếc nhẫn cưới mà họ lấy được từ xác chết.

Sau đó các thám tử mời ông Garry Lynch đi cùng với họ đến nhà xác để nhận diện con gái của ông. Họ đã đứng chờ ông Lynch nức nở nói lời vĩnh biệt cô con gái lần cuối cùng. Các thám tử này biết rõ rằng họ sẽ không bao giờ được yên tâm cho tới khi bắt được các kẻ giết chết Anita Cobby. Hai thám tử địa phương, Kevin Rause và Graham Resetta, đã được gọi đến. Cả hai đều là các cảnh sát viên nhiều kinh nghiệm, họ biết rõ mọi ngõ ngách của khu vực như trong lòng bàn tay. Kể từ giây phút đó, John Travers và các đồng bọn của hắn đã không có một cơ may nào cả. Dù phải mất cả phần đời còn lại của họ, Thám tử Kennedy và nhóm của ông sẽ không để chúng trốn thoát.

Một nhóm đặc nhiệm được thành lập tại trạm cảnh sát Blacktown. Cuộc lục soát khắp cánh đồng cỏ Boiler Paddock đã chẳng tìm thấy gì cả. Mặc dù xác chết của cô ta trần truồng, không một mảnh quần áo nào của Anita Cobby đã được tìm thấy. Không có vũ khí giết người, không có động lực và cũng chẳng có lý do nào để Anita có mặt ở cánh đồng này vào lúc bị giết chết. Cô hoàn toàn không có kẻ thù và không liên hệ đến các kẻ tội phạm hoặc buôn bán ma túy. Cũng chẳng có một người yêu bí mật hoặc người đàn ông có gia đình nào trong đời cô. Anita Cobby thực sự là một tấm gương hoàn hảo của một phụ nữ rất đứng đắn.

Cuộc điều tra của cảnh sát gặp bế tắc. Họ điều tra tiếng la hét mà ông Reen đã nghe thấy nhưng cũng chẳng đi đến đâu. Con đường Reen Road là nơi hò hẹn của các cặp trai gái, do đó tiếng la có thể từ bất cứ ai. Nhóm đặc nhiệm đã phải bắt đầu một công việc rất mất thời gian, kiểm tra hàng trăm kẻ tội phạm trong khu vực. Những kẻ phạm tội tình dục được chiếu cố kỹ nhất, thế nhưng cảnh sát vẫn không tìm ra bất cứ manh mối nào. Các thám tử đã thẩm vấn hai người bạn đi cùng với Anita trong những tiếng đồng hồ cuối cùng. Ở thời điểm này thậm chí không ai biết chắc Anita Cobby có đã đón chuyến xe lửa tới Blacktown buổi tối hôm đó hay không.

Và rồi manh mối đầu tiên xuất hiện. Các cư dân sinh sống trên con đường Newton Road, cách trạm xe lửa Blacktown vài trăm thước, cho biết đã nhìn thấy một cô gái bị kéo vào một chiếc xe hơi buổi tối Chủ nhật. Cô ta vùng vẫy và la hét. Họ điện thoại cảnh sát và miêu tả chiếc xe Holden Kingswood màu xám và trắng. Cảnh sát mặc thường phục đã điều tra cú điện thoại này nhưng một cuộc lục soát trong khu vực đã không phát hiện gì cả.

Các nhân chứng vụ bắt cóc này khai với cảnh sát rằng vào lúc 9 pm, họ nghe một tiếng hét rất lớn và liền chạy ra ngoài. Họ nhìn thấy một người đàn ông thò chân ra từ cánh cửa của chiếc xe Holden. Một phụ nữ có mái tóc màu sẫm đã vùng vẫy và la hét dữ dội trong khi chiếc xe không bật đèn chạy đi mất. Hai trong số các nhân chứng này, Linda và John McGaughey, đã kinh hoàng trước những gì họ nhìn thấy.

Khi người anh trai, Paul, và cô bạn gái, Lorraine Busher, về đến nhà một vài phút sau, John kể cho họ nghe và rồi Paul và Loraine chạy đi tìm chiếc xe này. Một trong những nơi mà Paul McGaughey đếm tìm là con đường nổi tiếng Reen Road, chỉ cách nơi Anita bị bắt cóc có vài phút xe chạy. Khi chạy được khoảng nửa con đường Reen Road, họ chạy ngang qua một chiếc xe HJ Holden màu xám đời 1970, đậu ở lề đường và không có người bên trong. Họ đã không để ý đến chiếc xe này bởi vì sự miêu tả của chiếc xe mà họ nhận được là chiếc Holden Kingswood. Sau gần hai tiếng tìm kiếm khắp khu vực và một số địa điểm lân cận, họ trở về nhà.

Mặc dù vẫn không thể xác định Anita Cobby có đã thật sự đón chuyến xe lửa trở về Blacktown hay không, cảnh sát phải giả định rằng vụ bắt cóc được trình báo này chính là người phụ nữ đã bị giết chết. Nó xảy ra vừa vặn thời gian cô ta đến Blacktown. Nhưng tại sao Anita đã không điện thoại cho cha ra đón? Hoặc tại sao cô đã không đón một chiếc taxi?

Cảnh sát đã làm việc ngày đêm với vụ án giết người này. Họ đã quay trở lại cánh đồng Boiler Paddock vào ban đêm để có được “cảm giác” về những gì có thể đã xảy ra. Hàng trăm học viên cảnh sát đã được đưa đến để lục soát rất kỹ cánh đồng này, thế nhưng vẫn không mang lại kết quả nào. Sự hỗ trợ của công chúng rất lớn, hàng trăm cú điện thoại đã gọi đến nhóm đặc nhiệm. Và mọi cú điện thoại đều đã được đáp ứng một cách nghiêm túc.

Hai ngày sau khi tìm thấy xác chết của Anita Cobby, chính phủ New South Wales đã ra giải thưởng \$50,000 cho những ai cung cấp tin tức đưa đến việc bắt giữ những kẻ giết chết cô ta. Đường dây điện thoại của cảnh

sát đã hoạt động rất bận rộn, nhưng tất cả đều không mang lại kết quả. Đến lúc đó cảnh sát đã không chắc người phụ nữ bị bắt cóc ở đường Newton Road là Anita Cobby. Có thể Anita đã đón một chiếc taxi và bị giết chết bởi người tài xế. Họ kiểm tra mọi tài xế taxi trong khu vực.

Vào ngày Chủ nhật tiếp theo, một tuần lễ sau vụ giết người, một nữ cảnh sát viên đã diễn lại các hoạt động của Anita Cobby trong buổi tối cuối cùng với hy vọng có thể gợi trí nhớ của một người nào đó. Trung sĩ cảnh sát Debbie Wallace đã mặc quần áo tương tự bộ quần áo mà Anita đã mặc buổi tối cuối cùng đó và bước lên chuyến xe lửa tới Blacktown lúc 9 pm. Trong khi cô đi lại trong các toa xe, các thám tử đã phỏng vấn hành khách và cho họ xem hình ảnh của người phụ nữ bị giết chết.

Từ trạm xe lửa Blacktown, Trung sĩ Wallace đã đi bộ khoảng nửa tiếng đến nhà gia đình ông bà Lynch ở đường Sullivan Street. Cảnh sát chạy theo sau trong một chiếc xe không mang dấu hiệu. Một số chiếc xe đã dừng lại và đề nghị cho cô cảnh sát có cặp chân dài rất hấp dẫn này quá giang. Nhưng họ không phải là những kẻ đã giết chết Anita Cobby. Một lần nữa, cảnh sát vẫn trở về tay không.

TIẾN TRIỂN QUAN TRỌNG ĐẦU TIÊN CỦA CẢNH SÁT

Vào ngày thứ Ba, 11 tháng Hai, một người trong công chúng đã điện thoại cho cảnh sát biết ông ta đại diện cho bốn công dân có tin tức về kẻ giết người nhưng không dám trình báo vì quá sợ hãi. Người đàn ông này đã gặp cảnh sát và cho biết John Travers và hai kẻ tội phạm khác, Mick Murdoch và Les Murphy, đã lấy trộm một chiếc xe vài ngày trước khi xảy ra vụ giết người và đã sơn chiếc xe này trở thành màu xám. Chúng tháo các chiếc mâm xe “mag wheels” và thay bằng các chiếc mâm thường.

Cuối cùng cảnh sát tin tưởng họ đã đi đúng hướng. Thật hết sức kín đáo, họ bắt đầu theo dõi nhưng nơi mà Travers thường lui tới. Họ không nói cho bất cứ ai biết về manh mối này vì sợ Travers và đồng bọn đánh hơi được và trốn thoát. Nhưng họ cần có thêm tin tức. Đến thời gian này chính phủ tiểu bang đã gia tăng tiền thưởng lên \$100,000. Với củi rất quá hấp dẫn này, một người đã xuất hiện và cung cấp một số địa chỉ mà John Travers có thể trú ngụ.

Trong một cuộc đột kích buổi sáng sớm vào một căn nhà gần Wentworthville, cảnh sát tìm thấy John Travers và Mick Murdoch ngủ chung giường. Chúng thú nhận đã ăn cắp chiếc xe nhưng lại một mực nói không biết đến vụ giết chết cô Anita Cobby. Cảnh sát tìm thấy một dao găm của Travers có dính các vết máu. Khi bị hỏi các vết máu này đến từ đâu, Travers trả lời hắn đã giết một con cừu bằng con dao này.

Trong cùng thời gian bắt giữ Travers và Murdoch, cảnh sát cũng đã tóm cổ Les Murphy trong một căn nhà ở Doonside, một nơi cách xa chừng ba cây số. Trên chiếc xe Holden station của Les Murphy có các mâm xe “mag wheels” và các chiếc áo bọc ghế bằng da cừu từ chiếc xe bị lấy trộm này. Murphy thú nhận đã can dự đến vụ trộm chiếc xe này nhưng cũng phủ nhận bất cứ sự dính líu nào đến cái chết của Anita Cobby.

Les Murphy và Mick Murdoch bị kết tội trộm xe và được tại ngoại. Cảnh sát đã bí mật theo dõi cả hai, hy vọng rằng Murphy và Murdoch sẽ đưa họ đến chiếc xe bị mất trộm. Đây là chứng cứ quan trọng nhất, bởi vì chiếc xe có thể cung cấp các dấu tay, các mẫu máu và quần áo mà cảnh sát rất cần đến để liên kết vụ bắt cóc ở đường Newton Road với vụ giết người và với nhóm Travers.

TÊN ĐẦU ĐĂNG THÚ TỘI

John Travers bị giam giữ vì bị ngờ vực đã phạm một số vụ hãm hiếp trong khu vực, gồm vụ hãm hiếp một thiếu nữ ở Toongabbie cách đó tám tháng. Cảnh sát tra hỏi Travers về vụ giết chết Cobby nhưng hắn đã không nhìn nhận bất cứ điều gì. Travers yêu cầu có một người thăm nuôi. Hắn trao cho cảnh sát số điện thoại của Miss X, người phụ nữ mà hắn đã kể cho nghe vụ hãm hiếp một thiếu niên ở Perth vài tháng trước đó.

Khi thám tử Kevin Raue điện thoại cho Miss X biết Travers muốn cô ta mang vào cho hắn một ít thuốc lá. Phụ nữ này đã nói những điều về John Travers mà cảnh sát rất muốn nghe, và họ đã thu xếp một cuộc gặp mặt tại một nơi công cộng ngay trong buổi chiều hôm đó. Khi họ gặp nhau, Miss X, một kẻ nghiện bạch phiến, cho biết rất lo sợ bị bắt gặp đang nói chuyện với cảnh sát. Miss X đã kể vụ hãm hiếp ở Tây Úc và thêm một vụ hãm hiếp khác nữa mà Travers đã nói cho cô ta nghe. Và cả trong hai trường hợp, Travers đã nói đến việc dùng con dao găm trên thân thể của các nạn nhân, tương tự phương cách mà nó thật sự đã được sử dụng đối với Anita Cobby.

Miss X biết rõ John Travers là người mà cảnh sát đang muốn buộc tội và đã đồng ý giúp cảnh sát bẫy hắn. Cô ta sẽ hỏi Travers về vụ giết người này và rồi sẽ báo cho cảnh sát. Buổi sáng hôm sau, Miss X đến với một số gói thuốc lá cho Travers và đã được để nói chuyện riêng với tù nhân trong nửa tiếng. Khi trở về, mặt mày phụ nữ này tái xanh và run lên vì sợ. Cô ta bật khóc và cho cảnh sát biết Travers vừa kể rằng hắn đã giết chết Anita Cobby. Miss X làm một bản khai về những gì mà Travers đã kể và đồng ý vào thăm hắn lần nữa buổi sáng hôm sau. Lần này Miss X được gắn một máy thu bằng trong người. Travers đã kể tất cả. Hắn đã khoe phương cách mà cả nhóm đã bắt Anita Cobby, hãm hiếp, đánh đập và cuối cùng Travers đã cắt cổ nạn nhân như thế nào.

Cảnh sát đã không gặp khó khăn khi tóm cổ Mick Murdoch và Les Murphy. Chúng đã bị theo dõi kể từ lúc được tại ngoại. Murdoch có mặt ở nhà, Murphy được tìm thấy nằm trốn giữa hai người đàn bà dưới một tấm chăn đắp. Murdoch và Murphy đã khóc lóc và đổ lỗi cho John Travers khi chúng tự thú với cảnh sát. Travers bị lôi ra khỏi xà lim và đã viết bản thú tội, trong đó hắn nêu đích danh mọi đồng bọn đều dính líu đến vụ giết người này. Và hắn đã không phủ nhận là người thật sự đã giết chết Anita Cobby.

Cảnh sát thông báo cho giới truyền thông ba người đàn ông bị buộc tội bắt cóc và giết chết Anita Cobby. Hàng trăm người đã đổ đến trạm cảnh sát Blacktown để bày tỏ sự giận dữ và đưa ra các ý kiến nên làm gì đối với các tên vô loại này. Nhiều người đòi treo cổ chúng. Khi chúng được chuyển từ trạm cảnh sát tới tòa án địa phương Blacktown, nhiều người đã phỉ nhổ vào chiếc xe chở tù. Và khi ba chiếc xe này rời khỏi tòa án dân chúng đã vỗ tay khen ngợi cảnh sát. Lúc đó là 22 ngày kể từ khi cô Anita Cobby bị giết chết.

Hầu hết các tờ báo đã đăng hình ảnh và các lời miêu tả nhân dạng của hai tên bị truy nã và khuyến cáo công chúng không nên đến gần chúng trong bất cứ trường hợp nào. Cảnh sát đã lục soát nhiều căn nhà trong khắp các vùng ngoại ô ở phía tây thành phố Sydney, nhưng cặp tội phạm này đã tránh né họ. Và rồi một người đàn ông gọi điện thoại cho biết có hai thanh niên rất giống sự miêu tả trên báo đang sống trong căn townhouse ngay bên cạnh nhà ông. Ngay tức khắc cảnh sát đã vây kín dãy townhouse ở Tari Way, Glenfield, một vùng ngoại ô cách Blacktown khoảng 22 cây số. Khi một phụ nữ rời khỏi căn nhà, cảnh sát liền chặn bắt, cô ta cho biết hai anh em Murphy có mặt ở đó ban ngày nhưng đã đi khỏi. Cảnh sát không tin và quyết định xông vào căn nhà này.

Với chiếc trực thăng cảnh sát, Polair, rọi đèn sáng cả khu vực, các thám tử đã đập cánh cửa xông vào nhà bắt giữ Mick và Gary Murphy. Lúc đó Mick đang ngồi xem truyền hình và không kháng cự. Gary toan tính chạy thoát ra cửa sau nhưng đã bị một cảnh sát vật xuống đất, và cả hai đụng mạnh vào một hàng rào, làm trầy mặt của Murphy. Sau này hắn khai đã bị cảnh sát đánh đập. Thật sự thì tên du đảng này quá sợ hãi đến độ “đái ra quần”. Hai anh em Murphy bị áp giải đến trạm cảnh sát Blacktown và bị buộc tội giết chết Anita Cobby.

Tin tức về vụ bắt giữ này đã lan nhanh như một trận cháy rừng và một lần nữa đám đông giận dữ đã tụ tập bên ngoài trạm cảnh sát Blacktown, kêu gọi “máu phải trả bằng máu”. Có tới 1500 người đã làm tắc nghẽn các con đường chung quanh trạm cảnh sát, họ chờ đợi để được nhìn thấy mặt các tên giết người. Vào lúc 9 giờ sáng, hai anh em Murphy chính thức bị buộc tội tại tòa án Blacktown.

28. Chương 28

HÀNH ĐỘNG MAN RỢ CỦA BẦY DÃ THÚ

Từ năm lời khai của các bị cáo, bồi thẩm đoàn đã nghe những gì thật sự đã xảy ra trong buổi tối khủng khiếp Chủ nhật, 2 tháng Hai 1986. Suốt buổi trưa và buổi chiều Chủ nhật đó Travers và nhóm của hắn đã uống rượu tại Doonside Hotel, và tất cả đều đã say. Chúng quyết định chạy rong chơi trong một chiếc xe mà Travers đã lấy trộm một tuần trước đó, và để có tiền đổ xăng chúng dự định giật chiếc xách tay của một phụ nữ.

Ngay lúc đó một người phụ nữ trẻ đẹp đi bộ một mình trên con đường Newton Road với chiếc túi xách đeo lưng lửng trên vai đã là một mục tiêu lý tưởng của nhóm du đảng này. Chúng ngừng xe ngay trước mặt Anita Cobby, Travers và Mick Murdoch nhảy ra và kéo nạn nhân vào trong xe. Chỉ vài giây sau khi bị kéo vào chiếc xe, Anita bị buộc phải cởi quần áo, nhưng cô cự tuyệt và nói nhiều lần với những tên du đảng

này rằng: “Hãy tha cho tôi. Tôi đã có gia đình.” Travers và Murdoch bắt đầu giựt xé quần áo và đâm vào mặt và đầu nạn nhân. Từ ghế trước Les Murphy đã chồm người ra phía sau đâm vào người Anita trong khi Michael Murphy tát vào mặt cô ta. Anita đã chống cự mãnh liệt nhưng không có cơ hội nào để thoát khỏi nanh vuốt của các tên quỳ dâm dục này.

Chúng giữ con tin nằm trần truồng trên sàn xe ở băng sau trong khi ghé vào trạm đổ xăng, và trả tiền lấy từ chiếc bóp của Anita.

29. Chương 29

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Bãi đất hoang sau nhà

Lần đầu tiên Vân tận mắt chứng kiến một người chết cách đây hơn một năm lúc còn ở Việt Nam. Chứng kiến một người chết, có nghĩa là nhìn người ấy đang từ cõi sống đột ngột bước sang thế giới bên kia. Đó là ông Thọ ở cách nhà Vân ba căn trên cùng con hẻm nhỏ thuộc phường 10 quận Tân Bình.

Chẳng phải vì là hàng xóm mà Vân quen ông, láng giềng thật xa mỗi người có một cuộc sống nên cũng ít khi gặp nhau huống chi ông lại hơn Vân quá nhiều tuổi. Nếu xưng hô cho đúng thì Vân phải gọi ông bằng chú. Nhưng sở dĩ Vân thân với ông chỉ vì ông là tài xế xe bus trên lộ trình từ nhà Vân đến sở làm. Dù muốn dù không, ngày nào Vân cũng phải gặp ít nhất một lần vào buổi sáng.

Có một đạo xe bus là phương tiện chuyên chở công cộng rất đắt khách, chuyến nào cũng chật ních. Nhưng khi VN chuyển sang kinh tế thị trường thì dân Sài Gòn nườm nượp mua xe gắn máy. Lại thêm xe ôm phát triển, xe bus dần dà trở nên ế ẩm vì đi lại chậm chạp trên đường phố đông đúc mà ít ai tôn trọng luật lưu thông.

Chỉ có những hành khách không có phương tiện khác như Vân mới bắt buộc phải bám với xe bus mà thôi. Xe vắng khách, nên mỗi khi thấy Vân bước lên, ông Thọ thường vui vẻ hỏi chuyện vu vơ mặc dù trên nguyên tắc, ông không được nói chuyện khi lái xe. Vân cũng hân hoan đáp lại, chọn cái ghế trống gần ông để đàm đạo cho quên đoạn đường tới sở. Đại khái thì toàn những câu xã giao thủ tục thôi, lâu lâu nếu trong con hẻm nhà Vân có chuyện gì bất thường xảy ra thì hai người mới có đề tài mới để bình luận.

ông Thọ không có vợ con, sống nhờ nhà người anh ruột, nhập chung hộ khẩu và coi gia đình người anh như gia đình mình. ở tuổi bốn mươi lăm, mặt ông khắc khổ ưu tư, nước da đen sạm và mái tóc phía trước hơi dài lúc nào cũng rũ xuống trán làm Vân thấy rất ngứa mắt.

ông ít cười, dù nụ cười rất tươi. Hàm răng đều như hạt bắp, phải cái tội là lúc nào cũng ứa vàng vì khói thuốc. ông ghiền thuốc lá nặng, trong túi lúc nào cũng có gói Mai, loại thuốc đen nội hóa ít người hút. Mỗi khi đường kẹt xe, ông thường chạy xuống rít một điếu hoặc có khi chỉ vài hơi rồi lại leo lên lái tiếp. Dân Sài Gòn hút thuốc nhiều, nên chẳng ai thấy ngứa mắt và cũng không thấy khó chịu vì khói thuốc.

Một buổi sáng trên đường đi làm như thường lệ, Vân ngồi ngay chiếc ghế sau lưng ông, đang kể câu chuyện bắt ghen trong xóm, và xe đang chạy ngon trớn, thì Vân bỗng giật mình thấy xe bus tự dưng rẽ nghiêng sang bên phải, rồi leo hắt lên lề, húc mạnh vào một gốc cây rồi dừng lại. Xe vẫn nổ máy, nhưng ông Thọ gục xuống trên tay lái làm còi xe cứ inh ỏi réo liên tục. Cũng may, gặp khúc rẽ đường rộng lại có cây lớn chặn lối nên xe không cán phải người bộ hành hoặc đâm vào nhà người ta.

Hành khách nhón nháo đứng ngồi cả lên, Vân lay vai ông Thọ và hốt hoảng hỏi:

— Ý thôi chết, lạc tay lái hả ông Thọ? Tỉnh dậy ông Thọ!

Nhưng lay mãi mà ông không trả lời, hành khách xôn xao đưa mắt nhìn nhau rồi bỏ xuống tìm phương tiện chuyên chở khác vì sợ trễ giờ làm việc. Vài người hiếu kỳ phần lớn là khách quen ngày ngày vẫn đi cùng chuyến này xúm lại cùng với Vân lôi đầu ông Thọ ngồi thẳng lên, lập tức tiếng còi xe ngưng bật. ông Thọ ngó đầu sang một bên, mặt xám ngắt, miệng hơi há ra và đôi mắt lạc thần vẫn mở trừng trừng nhưng rõ ràng là mất hết sinh khí.

ông đứng tim chết mà người ta xét theo lối dân gian là ông bị trúng gió, và không ai tin là ông đã chết thật bởi nó xảy ra quá đột ngột. Vân lo lắng nhìn quanh và hỏi:

— Ổ...Có ai có dầu nhĩ thiên đường không ?...Dầu gì cũng được...Cho tôi mượn.

Đám đông xung quanh mỗi người một câu :

— Trời...trời , ông bà nào chịu khó chạy lên ngã tư thấy ông công an, kêu dùm một cái

Người khác bảo :

— Kêu xe cứu thương chứ chờ công an đến kiếp nào...

Người ta giật tóc mai, lắc mạnh hai vai ông , hoặc ấn mạnh vào ngực ông , hy vọng có thể giúp ông hồi tỉnh trong lúc chờ vào nhà thương. Nhưng tất cả đều vô ích , có người thất vọng than :

— Thôi ! Chắc chết rồi , chết thiệt rồi . Trăm phần trăm là trúng gió rồi. Trời đất ơi ! Lúc này gió nó độc lắm ghen.

Cùng với nhận xét ấy , người ta tản mác xuống xe , lảng ra xa , tránh những phiền toái lát nữa khi nhân viên công lực đến thẩm vấn. Nhưng Vân không bỏ đi được , không nỡ bỏ ông hàng xóm , bởi nàng vẫn bám víu ý nghĩ là ông chưa chết hẳn, chỉ bất tỉnh nhân sự mà thôi.

Nàng xuống xe, mặt nhợt nhạt ngó quanh , rồi vẫy chiếc xích lô máy rồi nhờ người tài xế lên đỡ ông Thọ xuống và chở vào bệnh viện. Nàng bảo :

— Nhanh nhanh thì may ra cứu kịp nhé ! Chắc ông ấy chỉ bị nghẹt thở thôi , chưa có chết hẳn đâu.

Rồi nàng móc bóp lấy tiền trả ông xích lô , nhưng ông xích lô ngơ ngác nhìn Vân và hỏi :

— Bộ cô không đi với ông ấy sao ? Đâu có được , cô không có đi chung thì tôi không có chở ông ấy đâu ! Giỡn hoài , bộ tôi ngu sao ?

Vân khấn khoản :

— Ông ơi , tội nghiệp người ta bị ngất xỉu ,ông làm ơn đưa vào nhà thương dùm. Tại tôi....tôi còn phải đi làm.

ông xích lô trợn mắt đáp :

— Ngất xỉu đâu mà ngất xỉu ? Chết ngất rồi , tôi đưa vào bệnh viện , người ta hỏi lời thôi lắm cô ơi. Phải có người nhà mới biết đường mà trả lời chứ !

Vân nhìn ông Thọ một lần nữa , quả thật ông chết rồi. cái xác không hồn , nằm rũ trên xích lô , đầu nghiêng sang một bên. Mắt vẫn trợn trừng , và mồm vẫn há ra. Nàng bảo ông xích lô :

— Nhưng mà tôi cũng đâu phải là người nhà !

ông xích lô vừa kinh ngạc , vừa bực bội , giậm chân lắc đầu lia lịa , ông toan chửi thề , nhưng nhớ rằng trước mặt phụ nữ , nên gắt lên :

— Cô không phải là người nhà của ông ấy thì mắc mớ gì cô đòi đưa ông ấy vào nhà thương ? Con người sao khờ quá ! Rồi công an hỏi cung về cái chết của ông ấy , rồi cô trả lời làm sao ?

Vân cũng vừa chợt nhận ra mình tự mang cái ách giữa đàng vào cổ , nhưng một phần vì là người quen , một phần thì bây giờ cũng đã lỡ rồi làm sao rút lui được ? Nàng cứ tưởng ông chỉ ngất xỉu nên mới động lòng tìm cách cứu chữa gọi xích lô đưa vào bệnh viện. Không ngờ ông đã về bên kia thế giới.

Từ lúc nghe ông xích lô xác quyết là ông Thọ đã chết, tự dưng chính Vân cũng thấy rờn rợn và không dám nhìn mặt ông nữa. Nhưng bây giờ biết làm sao , khách bộ hành đi ngang hiểu kỳ bu lại mỗi lúc một đông hơn vì ông xích lô khua chân, múa tay nói quá lớn , ông chán nản bảo Vân :

— Cà chớn ! mới sáng sớm đã gặp xui. Bây giờ cô phụ tôi khiêng ổng lên , bỏ lại trên xe bus đi rồi ai muốn làm gì thì làm. Tôi không có dính vào vụ này.

Dứt lời , ông xách nách xác chết và bảo Vân đỡ hai chân ông Thọ. Vân ngần ngại đứng yên , ông xích lô phải nạt lớn nàng mới chịu bắt tay vào khệ nệ khiêng cái xác không hồn lên xe bus, đặt vào sau tay lái. Rồi ông xích lô lao phắt xuống đường lên xe phóng vội đi miệng còn lảo nhào chửi Vân là đồ ngu.

Vân xuống xe đứng phân vân bên lề đường không biết nên bỏ đi hay chờ cảnh sát tới để tường trình. Đám đông bu quanh mỗi người hỏi một câu , Vân lơ đãng trả lời rồi quyết định đón honda ôm về báo tin cho gia đình ông Thọ biết và vào nhà thương làm thủ tục nhận xác của ông chôn.

Định mệnh xấp đặt khiến ông chết đột ngột và tình cờ Vân lại là người đầu tiên chứng kiến cái chết bất ngờ của ông giữa lúc ông đang nói chuyện với nàng. Cách đây hơn một tháng Vân có khoe với ông là nàng đang chờ sang Canada định cư do người anh bảo lãnh. ông Thọ chớp mắt bảo :

— Mừng cho cô

Nhưng rõ ràng , giọng ông có một chút buồn tủi cho thân phận mình , ước mơ xuất ngoại mà không có con đường nào. ông bảo Vân:

— Tôi cũng có nghe nói cô sắp ra nước ngoài , người ta bảo vì vậy cô nhất định chưa chịu lấy chồng.

Vân cười rồi nói lại :

— Trước khi tôi đi thì thế nào gia đình tôi cũng làm tiệc giã từ bà con lối xóm mà. Mời ông sang cho vui với gia đình tôi nhé !

— Vâng, quý hóa quá ! Cô nghĩ đến tôi là tôi mừng rồi. Tôi thì phải qua tiễn chân cô chứ !

Câu chuyện tưởng như mới hôm qua , Vân chưa lên đường , chưa kịp làm tiệc mời ông Thọ thì ông đã về bên kia thế giới, Vân chạy về nhà báo tin, rồi cùng người anh ông Thọ lãnh ông từ nhà xác về , mua đất chôn ở nghĩa trang Tân Việt, gần Bà Queo.

Vân có mặt từ đầu đến cuối , từ lúc tắm liệm cho tới khi hạ huyệt. Đám tang ông Thọ thưa thớt lại gặp ngày mưa to gió lớn , nghĩa trang ở vào khu đất trũng , nước ngập mênh mông. Quan tài thả xuống huyệt cứ nổi lên bênh khiến người ta phải dùng gậy dìm hai đầu xuống để lấp đất. Mà lấp bao nhiêu đất ,đất biến ngay thành bùn theo nước trôi đi, người nhà vất vả lắm , ông Thọ mới chịu an lòng.

30. Chương 30

Gần một năm sau, Vân lên đường sang Canada , tạm thời ở chung với gia đình người anh đã bảo lãnh , tên là Hiếu , có vợ ba con tại Toronto. Hiếu mới mua nhà trước khi Vân qua , căn nhà mới , ở vùng ngoại ô phía bắc toronto , nằm trong khu vực vừa khai phá , giá tương đối rẻ và đất xung quanh còn rất hoang vắng. Phía sau nhà Hiếu cách một bãi trống mọc đầy cỏ hoang rồi mới tới bìa rừng. Bãi đất trống ấy cũng nằm trong kế hoạch xây cất từ gia hoặc chung cư , nhưng vì tạm thời kinh tế xuống , ngành địa ốc suy thoái nên người ta khựng lại bỏ không.

Gia đình Hiếu có năm người , nhưng hai đứa con đầu vừa lên đại học và đi ở xa , ở nội trú luôn trong trường. nên nhà chỉ còn hai vợ chồng với cô con gái út mười bốn tuổi. Vợ chồng Hiếu chiếm ngụ cái phòng ngủ chính trên lầu , đứa con gái cũng có buồng ngủ riêng bên cạnh. Dưới nhà bên cạnh buồng tắm , có một phòng nhỏ dành cho Vân, sát bức tường phía sau , có cửa sổ trông ra bãi đất trống quanh hiu.

Ngày ngày nhìn cảnh tượng hoang vu vắng lặng sau nhà , Vân còn đang nhớ Sài Gòn da diết thì bà chị dâu đã xa gần giục chồng kiếm việc cho Vân. Thật ra thì chẳng cần phải chị phải giục , chính Hiếu cũng đang để ý tìm việc cho Vân để nàng có thêm tiền chi dụng , và nhất là để vợ Hiếu khỏi cần nhằn. Hai vợ chồng Hiếu cùng đi làm cả, cho nên vợ Hiếu rất ngứa mắt khi thấy Vân qua đây mà cứ ngồi im trong nhà.

Ba tháng sau thì Hiếu tìm được việc cho em gái ở một tiệm cà phê Dolnad mở 24 tiếng một ngày , tiệm nằm ở khu vực downtown , nghĩa là trung tâm của thành phố Toronto. Họ cho Vân làm ca đêm , bắt đầu từ 11 giờ đến 7 giờ sáng. Hiếu an ủi em :

— Thôi ! Cứ chịu khó làm tạm đi, rồi một thời gian sau sẽ đổi sang ca ban ngày. Họ có hứa với tao như vậy. Ca đêm thì buồn ngủ, nhưng mà bù lại thì ít khách hơn ban ngày.

Vân vui vẻ đáp :

— Em có ngại gì đâu , ngồi nhà chán chết.

Hiếu tỉ mỉ dặn dò Vân những kinh nghiệm làm việc nơi xứ lạ để em khỏi bỡ ngỡ , rồi Hiếu chỉ dẫn cho Vân cách đón xe đi làm.

Vì là khu tân lập ngoại ô nên trước cửa nhà Hiếu tuy đường xá mới mẻ nhưng chưa có xe bus , Vân sẽ phải đi bộ một khoảng khá xa để ra con lộ chính lấy xe bus đưa nàng tới trạm Metro. Rồi khi từ trạm Metro trời lên, nàng sẽ lại phải đón thêm một chuyến bus nữa mới đến downtown, chỗ nàng làm việc. Hiếu dự trừ vài tháng nữa, sẽ bắt Vân đi học lái xe , sắm chiếc xe hơi cũ, cho em gái đỡ vất vả.

Hiếu lấy thêm chìa khóa nhà trao cho em rồi cẩn thận bắt em ghi số phone nhà, số phone tiệm Dolnad và số phone chỗ Hiếu làm việc , cất kỹ vào bóp để lúc cần thì liên lạc, nhất là lúc chẳng may Vân bị lạc đường. Hiếu bảo :

— Mày đi làm ca đêm cũng khoẻ , sáng khỏi phải dậy sớm , ban ngày tha hồ mà ngủ. Đường xá không kẹt xe, bus rộng rãi, khỏi phải đứng mỗi chân.

Vân biết ông anh vì tội nghiệp mình nên cứ phải tìm cách an ủi , nàng che dấu nét xúc động và bảo :

— Anh khỏi phải lo, việc gì em làm cũng được mà , ở VN em quen vất vả. Với lại đi làm học tiếng anh còn nhanh hơn học trong sách nữa.

Sáng hôm sau, Vân dậy sớm hơn thường lệ dù mãi đến tối mới phải đi làm. Ngày đầu nhận việc, nàng hồi hộp không ngủ yên giấc , nàng lục đục một lúc rồi vợ chồng Hiếu mới từ trên lầu bước xuống. Bà chị dâu hôm nay nhìn Vân âu yếm hơn vì nàng đã có việc, không ngồi chơi, ăn bám như ba tháng vừa qua. Việc của Vân tuy lương chẳng có bao nhiêu, nhưng chính Vân cũng mừng thầm trong bụng bởi từ nay khỏi phải nhìn nét mặt hầm hầm đi ra đi vào lờm ngáy của chị dâu.

Hai vợ chồng Hiếu chuẩn bị đi làm sớm, đưa con gái đáng lẽ chưa cần đi gấp, nhưng tiện xe của bố mẹ , nên cũng ké luôn tới trường , khỏi phải cuộc bộ . Nhà chỉ còn mình Vân ngồi ăn sáng, nàng dự định sẽ ngủ thêm một giấc nữa rồi dậy nấu cơm cho cả nhà ăn chiều. Riêng Hiếu thì cứ nằng nặc bảo Vân phải ngủ một giấc dài , phải đến gần giờ đi làm hẵng thức. Vân gật đầu đồng ý, nhưng lúc cả nhà đi rồi , nàng chỉ ngồi coi tivi hoặc thơ thần ra trước nhà rồi lại vô làm bếp , muốn ngủ, cũng không ngủ được.

Buổi tối hôm ấy cơm nước xong, cả nhà ngồi coi tivi một lúc, rồi Vân chuẩn bị đi làm. Muốn chắc ăn , nàng ra khỏi nhà lúc 9 giờ rưỡi mới không sợ trễ giờ. Trời cuối tháng 11 bắt đầu se lạnh và mau tối. Mới khoảng 5 giờ chiều là đã thấy âm u xám ngắt , có năm Toronto giờ này tuyết đã trắng xóa. Năm nay trời khô, nhưng gió buốt , nhất là quanh nhà Hiếu còn quá nhiều bãi đất trống.

Vân mặc quần jean, hai ba lớp áo trong áo ngoài, cổ quấn khăn , chân đi giày bata, tay cầm cái túi đựng thức ăn và dăm ba đồ vặt vãnh. Nàng lầm lũi lội bộ qua mấy khúc đường vắng tanh tăm tối rồi mới đến con lộ chính. Đúng như Hiếu nói , giờ này người và xe đã vơi hẳn nên ở trạm bus chỉ có một hành khách đang đợi, đó là một bà người Canada, ngồi trên ghế băng trong nhà lồng kiếng, sốt ruột nhìn về hướng xe bus tới.

Vân cũng bước hẳn vào trong nhà kiếng để tránh gió , nàng gật đầu chào bà cụ, rồi ngồi xuống bên cạnh và cùng quay mặt về hướng xe sẽ đến. Khoảng hơn 5 phút thì nàng vui mừng thấy xe bus hiện ra xa xa mờ mờ với ánh đèn đường. Nàng vội đứng dậy, bước hẳn ra ngoài, bà cụ cũng bước theo Vân, co ro đứng sát lề. Vân ngược nhìn con số khá lớn ghi trên đầu xe và hài lòng gật đầu vì đúng số xe mà Hiếu đã dặn. Mới đi xe bus lần đầu, nàng rất sợ lầm lộ trình rồi không biết cách nào mà quay về. Chiếc xe bus nặng nề lăn bánh tới và tách vào lề, Vân đứng trước , một tay xách túi đồ ăn, một tay cầm sẵn hai đồng bạc cất. Bà cụ đứng sau lăm lăm nói một mình thứ tiếng Anh pha giọng ý rất khó nghe. Xe bus vừa mở cửa , Vân hăm hờ bước lên bỗng nàng giật mình sững sốt kêu lên , đứng khựng lại và run rẩy muốn té quỵ xuống đất bởi vì người tài xế xe bus chính là....ông Thọ ngay trước mặt nàng. Giờ này ông lại ngồi sau tay lái bên Canada , quay đầu nhìn Vân cười rạng rỡ. Cái khác duy nhất giữa ông Thọ lúc trước và ông Thọ lúc này chỉ là da mặt ông không đen xạm như xưa mà trắng bệch có pha chút xanh xao, y như bôi một lớp sáp trên mặt , hàm răng ông cũng không còn vàng ám khói như nghề mà trái lại trắng nhợt như nước sơn khiến nụ cười trông thật ma quái.

Nhất định là ông Thọ , không thể lầm được. Vân tái mặt đánh rớt cái túi thức ăn xuống đất , lạng quạng bước lùi lại mấy bước rồi kinh hồn quay đầu chạy , bà cụ người Canada đứng sau Vân đưa hai tay đỡ lấy vai Vân và hỏi bằng tiếng Anh :

— Cái gì thế , cô làm sao vậy ?

Vân không hiểu gì, run rẩy chỉ ông tài xế và áp úng mãi mới nói đại được một câu nửa tiếng Anh, nửa tiếng Việt :

— Ông ấy...ông ấy...chết...rồi...he died...ông tài xế là người chết lâu rồi..

Rồi nàng quay lưng cầm cổ chạy, bà cụ vừa leo lên, vừa ngạc nhiên nhìn theo Vân lảo đảo vài tiếng không ai nghe rõ.

Chạy được một khoảng khá xa, vào hẻm trước dãy phố , Vân mới dừng lại thở , nàng quay đầu nhìn lại trạm xe, thì chiếc bus đã mất hút không thấy dấu vết gì nữa. Chỉ còn trơ lại cái nhà kiếng với ngọn đèn đường vàng úa. Dãy phố chỗ Vân đứng , nhiều cửa tiệm đã đóng im lìm ngoại trừ những quán cà phê, nhà hàng ăn, và tiệm tạp hóa. Vân mệt quá ngồi đại xuống bậc thềm bên cạnh tiệm bánh ngọt đang chuẩn bị đóng cửa. Hơi thở nàng vẫn còn dồn dập , nàng nhớ lại nguyên vẹn khuôn mặt trắng xanh và hàm răng trắng ngời của ông Thọ lúc thấy nàng vừa bước lên xe , làm toàn thân nàng lạnh buốt như cơn bão bất ngờ thổi buốt thấu xương.

Nàng không thể làm được, ông Thọ đã chết , chính nàng đã đi đám tang và chôn ông ở nghĩa trang Tân Việt, Bà Quẹo. Sao giờ này lại lái xe bus bên Canada ? Vân phân vân suy nghĩ, đầu óc hoang mang, khuôn mặt đờ đẫn , quên cả cảnh vật xung quanh, đến nỗi chủ tiệm bánh ngọt bên cạnh phải giục nàng đứng dậy để họ đổ rác vì nàng đang ngồi ngay bên cạnh thùng rác

31. Chương 31

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Bụi tre đầu làng

Gió thổi từng cơn, mang theo hơi ẩm của cơn mưa mùa hạ.. Tôi ngồi trước thềm nhà và nhớ lại câu chuyện, bác Bảy gặp ma.

Bác Bảy là người chuyên đi bắt ếch, nhái vào ban đêm. Trời càng khuya thì càng tốt. Có nhiều khi Bác ấy đi đến gần 2 giờ sáng mới về. Những cơn mưa, dầm dề, đến hai hoặc ba ngày liền. Đó là những dịp may nhất mà bác Bảy hằng mong đợi

Có một đêm, mưa gió rất lớn. Tôn trên nóc nhà đập lên, xuống như muốn vỡ luôn cả nóc nhà ra ... Thế nhưng bác Bảy lặng lẽ rời khỏi nhà với chiếc đèn “mắm-xông” và cái thùng múi có nắp. Bác mãi mê tìm kiếm Ếch, Nhái cho tới 1 giờ sáng. Chỉ có vài con trong thùng. Vừa buồn, chán lại thêm phần mệt, mỏi. Bác bảy đã từ từ đi trở về tới đầu làng. Mưa đã bớt dần, nhưng gió thì không ngớt. Bác Bảy vừa thấy bụi tre thì chợt nhớ ra mình cần phải đi tiểu. Nghĩ tới đó thì chân bác Bảy đã dẫm lên trên những lá tre rồi. Bác vội bỏ chiếc đèn và thùng Ếch, Nhái xuống. Cứ như vậy, mà bác Bảy tha hồ “trúc bầu tâm sự ư ớt; lên cây tre. Bỗng nhiên, gió thổi mạnh làm bụi tre nghiêng ngả. Thân những cây tre cọ xát vào nhau, tạo thành những tiếng kêu:”kòke,kót két,kòke,kót két...” ơn’ lạnh cả người. Bác Bảy vừa tiểu xong, thì nghe tiếng mẹ ru con phát ra từ trên những ngọn cây tre ” Oa,Oa,Oa...Ấu ơ nín đi, nín đi con để mẹ xuống, xem trong thùng có Ếch không. Mẹ bắt lên cho con nha”. Bác Bảy vừa nghe thì vội vàng nhìn chung quanh xem thử ai vừa nói. Bác Bảy chẳng thấy một ai cả. Bác lảo đảo một mình ” Xuống đây, lấy ‘con-ccc...’ lên cho con mày nè”. Nói vừa dứt lời thì Bác bước ra về. Trong lòng có phần hồi hộp. Bác cố tạo ra vẻ mạnh dạng, trong những bước chân của mình. Ai ngờ, lại những tiếng ru hồi này vang lên. Có tiếng, người mẹ nói lớn hơn và nhấn mạnh từng câu một :” Ấu ơ...nín đi con, để mẹ xuống dưới cắt “con-ccc” của ông lên cho con nha. Lúc này thì hồn vía của bác Bảy di chơi đầu rồi. Bác không còn biết chi, ngoài việc co giò chạy thẳng về nhà.

Sau ba ngày nằm bệnh trên giường. Bây giờ bác Bảy mới bắt đầu từ từ kể lại ọi người ngồi chung quanh nghe... Bây giờ mưa đã tạnh, bầu trời cũng sáng rực lên rồi. Trên cây chỉ còn lại những hạt nước to, bụi long lanh trong tia nắng. Khắp làng đã bị nước ngập lên tới” mắc cá” chân.

32. Chương 32

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Quỷ hút máu

Huyền nhìn thẳng lên phía trần nhà. Nàng cảm thấy một nỗi quá chừng. Chân tay nàng hình như bị bọc trong một lớp chì. Có lẽ nàng đau mắt. Phải nhờ Petre khám bệnh xem sao.

Cổ hít một hơi yếu đuối, nàng từ từ chống khuỷu tay góc dậy.

Bất chợt, Gheria rú lên.

Trong phòng ăn sáng, bác sĩ Petre Gheria giật mình rồi tờ báo nhìn lên. Trong khoảnh khắc ông đẩy chiếc ghế ra sau, quăng khăn ăn lên bàn, chạy vội về phòng giữa nhà. Ông lao nhanh qua căn phòng trải thảm đỏ và nhảy lên cầu thang từng hai bước một.

Ngồi ở đầu giường, Alexis kinh hoàng nhìn lên người mình: một vết máu đọng lại.

Bác sĩ Gheria ra hiệu đuổi người tớ gái đứng lặng người ở cửa phòng há hốc miệng nhìn bà chủ. Ông đóng cửa và vội quay lại với vợ. Nàng hồn hển:

- Petre!

- Từ từ em ạ!

Ông đỡ vợ nằm ngửa ra trên chiếc gối hoen máu.

- Petre, cái gì vậy anh? – Nàng khẩn khoản.

- Cứ nằm yên đi em – Ông ta đưa tay lướt ngang ngực vợ, dò xét. Bỗng nhiên ông nín thở. Nghiêng đầu vợ qua một bên, ông kinh hoàng nhìn ngay đại vết thương nhỏ trên cổ nàng và dải máu ươn ướt hầy còn tuôn ra từ đó.

- Trời ơi, cổ họng em!

- Không, đó chỉ là...

Bác sĩ Gheria không nói hết câu ông biết rõ đó là cái gì. Alexis bắt đầu run rẩy :

- Trời ơi! Trời ơi!

Bác sĩ Gheria đứng dậy quày quả bước vào phòng rửa mặt. Ông mở nước vòi rồi quay vào chùi vết máu. Chỗ bị thương bây giờ đã rõ, hai vết như kim châm, sát tĩnh mạch cổ. Khi bác sĩ Gheria sờ vết thương, vợ ông rống lên và quay mặt đi.

- Em nghe anh này – Ông ta nói có vẻ bình tĩnh – Chúng ta nhất định không chịu tin mê tín dị đoan nghe em. Em có...

- Em sắp chết tới nơi rồi.

- Alexis, em có nghe anh không? – Ông nắm chặt hai bàn tay vợ.

Nàng quay mặt lại, nhìn ông với cặp mắt trắng dã. Nàng hỏi :

- Anh cũng biết đó là cái gì rồi chứ?

Viên bác sĩ nuốt nước bọt. Ông cảm thấy hương vị tách cà phê buổi sáng còn sót lại trong miệng :

- Anh biết có lẽ nó là gì. Chúng ta rồi cũng phải biết điều gì có thể xảy ra. Tuy nhiên...

- Em chết tới nơi rồi.

Gheria nắm lấy tay vợ, bóp thật chặt :

- Alexis, không ai có thể cướp đoạt em của anh nổi đâu.

Solta là một ngôi làng với ngàn dân ở chân dãy núi Bihor, Rumani. Đây là một nơi với những truyền thống hắc ám. Dân chúng mỗi khi nghe chó sói tru xa xa là không cần suy nghĩ gì thêm, vội làm dấu thánh giá.

Trẻ con thì thay vì hái hoa, hái lá lại lo nhặt tỏi mang về để ở cửa sổ. Trên cửa mỗi nhà đều có vẽ một chữ thập. Và tai ương do quỷ hút máu gây ra cũng thông thường như tai ương của những bệnh tật hiểm nghèo. Lúc nào chúng cũng lảng vảng ở đâu đó.

Bác sĩ Gheria nghĩ mông lung về những chuyện đó trong lúc ra đóng cửa sổ căn phòng của vợ. Trên đỉnh núi xa xa lập lờ mấy đốm lửa. Chẳng bao lâu trời sẽ tối hẳn và dân chúng ở Solta đều đóng chặt cửa những ngôi nhà để được bảo vệ bằng đám tỏi của họ. Gheria biết mọi người đều đã rõ những gì xảy ra cho vợ chồng ông. Chị bếp và chị tớ lo tăng trên đã xin nghỉ việc. Nhờ sự cứng cỏi của lão quản gia Karel mà họ mới chịu ở lại. Nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu. Trước quỷ hút máu người thì không còn lý trí, lý luận gì nữa hết.

Ông đã thấy điều đó ngay từ buổi sáng ông ra lệnh tìm xem trong phòng bà chủ có con vật nào mang nọc độc hay không. Đám người làm rón rén bước vào làm như căn phòng trải đầy trứng, mắt thì trắng dã như không có con người, tay chân thì lúnh quýnh. Vì họ biết chắc là chẳng có con bọ, con trùng nào ở trong phòng cả. Gheria cũng vậy. Nhưng ông vẫn nổi giận trước sự nhút nhát của họ, và càng giận dữ ông càng làm họ sợ hơn.

Rời cửa sổ, ông quay lại mỉm cười và nói :

- Và bây giờ thì chẳng có ai có thể vào phòng này đêm nay nữa.

Ông ngưng lại khi nhận ra nét khùng khiếp trong đôi mắt vợ. Ông cố vớt vát :

- Không có gì vô nổi đâu em ạ.

Alexis nằm yên không động đậy, một tay xanh mét gác trên ngực, nắm chặt xâu chuỗi thánh giá nàng mới lấy trong hộp nữ trang ra. Đã lâu lắm nàng không đeo xâu chuỗi này, từ khi ông tặng nàng xâu chuỗi nạm kim cương nhân dịp lễ thành hôn của hai vợ chồng. Đúng là cái nguồn gốc quê mùa đã khiến trong lúc kinh hoàng này, nàng tìm sự bảo vệ ở chuỗi thánh giá đơn giản thừa xa xưa. Nàng trẻ con quá, Gheria âu yếm mỉm cười nhìn vợ.

- Em không phải vậy, em ạ. Tối nay thế nào em cũng được ngủ yên.

Mấy ngón tau nàng vội bấu chặt xâu chuỗi hơn.

- Không, em cứ đeo nếu em thích. Anh muốn nói tối nay anh sẽ ở suốt đêm cạnh em.

- Anh sẽ ở với em?

Ông ngồi xuống giường và nắm tay vợ.

- Thế em nghĩ là anh có thể bỏ em một lúc nào đó một mình à?

Nửa giờ sau nàng đã ngủ say. Bác sĩ Gheria kéo một chiếc đèn ngồi cạnh giường. Ông tháo kính ra, lấy tay trái xoa nắn sống mũi. Rồi ông thở dài ngắm vợ. Nàng đẹp quá. Nhịp thở của bác sĩ Gheria trở nên dồn dập. Ông tự nhủ : “Làm quái gì có quỷ hút máu”.

Có tiếng nện thình thịch ở xa xa. Bác sĩ Gheria lảo lảo trong giấc ngủ, các ngón tay ông co rút. Tiếng động lớn dần, và một giọng nói hoảng hốt phát ra trong khoảng tối:

- Thưa bác sĩ!

Gheria bật dậy. Trong khoảnh khắc ông bối rối nhìn về phía cửa ra vào khoá chặt.

- Thưa bác sĩ Gheria – Karel hỏi lại.

- Cái gì vậy?

- Thưa, yên ổn cả chứ ạ?

- Phải, mọi việc...

Bác sĩ Gheria khản tiếng hét lên, nhảy bật về phía giường. Trên người Alexis, một vệt máu gấm ghiếc bao phủ ngực và cổ nàng.

Karel lắc đầu:

- Thưa ông, cửa dù có đóng chặt cũng không thể ngăn được các linh hồn.

Ông ta đứng đó, cao lớn và lỏng khỏng, bên cạnh cái bàn nhà bếp, trên có đám đồ bằng bạc mà ông ta đang lau chùi khi Gheria bước vào.

- Ma quái có thể biến thành hơi khói chui qua nỗi mọi kẽ hở dù nhỏ tới đâu đi nữa.

- Nhưng còn râu chuối thánh giá! – Gheria kêu lên.

- Râu chuối này vẫn còn nguyên ở cổ mà, không bị rụng tới. Trừ việc... có dính máu. – Ông nói thêm, giọng buồn nản.

- Điều này tôi cũng không hiểu nổi – Karel nghiêm nghị trả lời – Lẽ ra râu chuối phải bảo vệ bà.

- Nhưng tại sao tôi không thấy gì hết vậy?

- Hơi hám quỷ hút máu đã làm ông hôn mê. Kể ra ông cũng may mắn lắm mới không bị tấn công luôn đó.

- Tôi không nghĩ là mình may mắn – Bác sĩ Gheria nắm mạnh tay, nét mặt như một người mới phạm tội. Ông hỏi :

- Tôi làm gì bây giờ hả Karel?

- Thưa, đem tôi ra treo – Ông già trả lời – Treo khắp các cửa sổ và cửa ra vào. Đừng để sót một khe hở nhỏ nào không có tôi.

Gheria bối rối gật đầu :

- Suốt đời tôi, chưa bao giờ tôi gặp chuyện này – Ông buồn rầu nói tiếp – Và bây giờ thì chính vợ tôi...

- Tôi thì đã thấy rồi. Chính tôi đã có dịp hạ một trong những con quỷ đó ngay tại nhà mồ của hân.

Gheria có vẻ ghê sợ :

- Cọc gỗ nhọn... ?

Ông già chậm rãi gật đầu.

Gheria nuốt nước bọt :

- Cầu trời để lần này ông cũng có dịp cho con quỷ yên nghỉ đời đời.

- Petre.

Nàng có vẻ yếu đuối hơn, rên rỉ không ra lời. Gheria cúi xuống vợ :

- Gì hả em?

- Tối nay nó sẽ trở lại nữa.

- Không! – Ông quả quyết lắc đầu – Nó không thể trở lại. Đám tôi sẽ cản nó.

- Râu chuối thánh giá của em lẫn cả anh đã không thực hiện nổi điều đó.

- Nhưng cử tôi làm được. Và hơn nữa em thấy không? – Ông chỉ vào chiếc bàn ngủ cạnh giường :

- Anh đã sai tụi nó đi mua cà phê đen. Đêm nay anh nhất định không ngủ.

Nàng nhắm mắt, một nét đau đớn thoáng hiện ra trên khuôn mặt tái mét của nàng.

- Em chưa muốn chết. Đừng để em chết nghe Petre.

- Em không sao đâu. Anh hứa với em con quái vật sẽ bị tiêu diệt.

Alexis yếu ớt rùng mình. Nàng thì thào :

- Nhưng có cách nào đâu, Petre?

- Chắc chắn rồi sẽ có cách em ạ – Ông trả lời.

Bên ngoài, bóng đêm lạnh lẽo và nặng nề vẫn bao phủ ngôi nhà. Bác sĩ Gheria đến ngồi cạnh giường và bắt đầu chờ đợi. Không đầy một tiếng sau, Alexis chìm đắm vào một giấc ngủ say. Bác sĩ Gheria nhẹ nhàng thả tay ra, rút ỳnh một tách cà phê. Vừa nhấp từng ngụm cà phê nóng, ông vừa ngó quanh phòng. Cửa sổ khép chặt, mọi khe hở đều có tờ che lấp và xâu thánh giá trên cổ Alexis. Ông gật gù. Ông nghĩ thế nào cũng thành công. Con quỷ hút máu sẽ không còn tác yêu tác quái được nữa.

Viên bác sĩ tiếp tục ngồi đó, chờ đợi và nghe ngóng chính hơi thở của mình.

Bên ngoài chưa gõ đến tiếng thứ hai, bác sĩ Gheria đã ra tới cửa.

- Michael! – Ông ôm lấy chàng thanh niên – Ô Michael, tôi biết thế nào anh cũng tới.

Ông hồi hã đưa bác sĩ Vares tới phòng sách của mình. Bên ngoài bóng đêm mới vừa biến dạng.

- Không hiểu dân làng biến đi đâu hết vậy – Vares hỏi – Trên đường tới đây tôi không hề thấy bóng một người nào.

- Họ nằm bẹp trong nhà vì kinh hoàng chứ đâu. Đám người làm của tôi cũng vậy, trừ một tên.

- Ai vậy?

- Karel, người quản gia. Ông ta không ra mở cửa vì đang ngủ. Tội nghiệp ông ta, ông ta già quá mà phải làm công việc thế cho năm người một lúc – Bác sĩ Gheria bầu chặt lấy tay bác sĩ Vares – Michael à, chắc anh không thể ngờ được là tôi hài lòng biết chừng nào khi gặp được anh.

Vares bối rối nhìn ông ta :

- Tôi đến ngay khi nhận được thư anh.

- Và tôi rất lấy làm cảm kích trước việc đó. Tôi biết từ Cluj tới đây khá xa và đi đường mệt mỏi lắm.

- Có chuyện gì không hay vậy anh? Trong bức thư anh chỉ nói...

Gheria vội vã kể cho ông khách nghe tất cả những gì xảy ra trong tuần qua.

- Michael à, tôi không muốn phát điên luôn. Cõi bộ chẳng có gì hiệu quả cả. Tỏi, thập tự giá, gương soi, nước đều vô hiệu. Mà không, không nên nói vậy. Nhưng đó không phải là điều mê tín dị đoan hay tưởng tượng. Đó là chuyện đã xảy ra. Một con quỷ hút máu đang hủy hoại nàg. Mỗi ngày nàg lại đang chìm sâu trong cái tình trạng hôn mê chết chóc...

Gheria nắm chặt tay :

- Và tôi vẫn chưa hiểu gì cả – Ông ta chán nản thì thầm – Tôi chẳng hiểu gì cả.

- Tới ngồi đây đi anh – Bác sĩ Vares đẩy ông bạn lớn tuổi về phía một chiếc ghế, đảg chiêu ngắm khuôn mặt tái mét của ông ta. Và bứt rứt bắt mạch cho Gheria.

- Không lo cho tôi – Gheria phản đối – Chính Alexis mới là người chúng ta phải giúp đỡ – Ông ta chợt vất cánh tay run rẩy qua mắt và nói – Nhưng bằng cách nào bây giờ?

Ông không kháng cự khi chàng trai trẻ tuổi cởi nút áo và khám qua ngực ông ta.

- Cả anh nữa – Vares chán nản thốt lời.

33. Chương 33

- Có gì quan trọng đâu? – Gheria nắm tay chàng trai trẻ tuổi – ông bạn ơi, hãy nói là không phải tôi. Lẽ nào tôi lại làm chuyện ghê tởm đó đối với nàg?

Vares tỏ ra bối rối :

- Anh ư? Nhưng...

- Tôi biết, tôi biết. Tôi, chính tôi cũng bị tấn công. Nhưng không có gì xảy ra sau đó cả. Michael, đây là một cái giống vật khủng khiếp gì mà lại không thể ngăn chặn được nhỉ? Từ nơi tối tăm nào nó đã hiện ra vậy kìa? Tôi đã cho lục soát khắp quanh vùng, từng tấc đất một, mọi nghĩa địa đều bị khám xét, mọi hầm mộ đều bị kiểm tra. Không có căn nhà nào trong làng là tôi lại chưa xét qua. Tôi xác nhận lại là không có một căn nhà nào, Michael ạ. Vậy mà vẫn có một cái gì, một cái gì tấn công chúng tôi mỗi đêm và tước đoạt dần đời sống của chúng tôi. Cả làng bị chìm đắm trong nỗi khủng khiếp – và cả tôi nữa. Vậy mà tôi vẫn chưa trông thấy, chưa nghe thấy con quái vật ấy. Và mỗi sáng tôi lại thấy người vợ yêu dấu của tôi...

Khuôn mặt Vares lúc này đã méo đi và tái mét. Chàng nhìn chăm chăm người bạn lớn tuổi.

- Tôi phải làm gì bây giờ đây hả ông bạn? – Gheria nài nỉ – Tôi phải làm gì để cứu nàng bây giờ?

Vares không biết trả lời ra sao.

- Chị ấy bị... như thế này đã bao lâu rồi?

Vares hỏi. Và chàng không thể nào rời mắt khỏi khuôn mặt trắng bệch của Alexis.

- Lâu rồi, và sự suy yếu tiếp diễn không ngừng nghỉ.

Bác sĩ Vares đặt bàn tay nhào nhoẹt của Alexis xuống và hỏi:

- Sao anh không cho tôi biết sớm hơn?

- Tôi tưởng tôi có thể tự đối phó nổi – Gheria yếu đuối đáp lại – Nhưng lúc này thì tôi biết... không thể được rồi.

Vares rùng mình :

- Nhưng, chắc chắn là...

- Chẳng còn gì để làm hơn nữa. Mọi phương cách đều đã được mang ra thử, tất cả mọi phương cách.

Gheria chợt quay ra cửa sổ thê thảm nhìn đăm đăm màn đêm đang xuống dần.

- Và bây giờ nó lại trở lại – Ông thì thào – Và chúng tôi không có gì để nương tựa trước nó.

- Không đâu, Petre – Vares gượng nở một nụ cười tươi tỉnh và đặt tay lên vai ông bác sĩ lớn tuổi – Tôi sẽ canh chừng chị ấy đêm nay.

- Vô ích.

- Không đâu anh ạ – Vares nóng nảy trả lời – Và bây giờ anh phải đi ngủ cái đã.

- Tôi nhất định không rời nàng đâu.

- Anh cần nghỉ ngơi mà.

- Nhưng tôi không thể bỏ đi. Tôi nhất định không rời nàng.

Vares gật đầu :

- Dĩ nhiên, chúng ta chia nhau thức canh vậy.

Gheria đồng ý :

- Chúng ta có thể thử xem sao – Nhưng coi bộ trong giọng nói của ông ta không có chút hy vọng nào.

Khoảng hai mươi phút sau, ông trở lại với một bình cà phê nóng bốc hơi nghi ngút, nhưng khó ai ngửi được mùi vị ra sao trong bầu không khí nồng nặc mùi các cụm tối treo khắp mọi nơi. Một nhọc hương về chiếc giường, Gheria đặt tay xuống. Bác sĩ Vares đã kê một chiếc ghế bên cạnh giường.

- Tôi canh trước, còn anh ngủ đi, Petre.

- Không ăn thua gì đâu – Vừa nói Gheria vừa trút cà phê ra.

- Cám ơn anh – Vares thì thào nhận ly cà phê. Gheria gật đầu và rút ình một tách khác trước khi ngồi xuống.

- Tôi không biết Solta rồi sẽ ra sao nếu con quái vật này không bị tiêu diệt. Dân chúng đều bị tê liệt vì sợ hãi.

- Thế nó... có xuất hiện ở nơi nào khác trong làng nữa không? – Vares hỏi.

Gheria kiệt quệ thở dài :

- Nó cần gì phải đi đâu. Nó đã tìm thấy tất cả những gì... nó thèm muốn trong nhà này rồi còn gì.

Ông ta buồn bã đưa mắt nhìn Alexis.

- Khi chúng tôi bỏ đi, nó cũng sẽ bỏ đi. Dân chúng biết rõ và họ đang mong đợi điều này.

Vares đặt cái tách xuống và đưa tay xoa mắt

- Chúng ta, những người thực hành một ngành khoa học, không thể nào...

- Khoa học có ảnh hưởng gì tới nó đâu – Gheria trả lời.

- Khoa học còn chưa chịu công nhận sự hiện hữu của chúng mà. Chúng ta có thể đưa tới phòng này những nhà khoa học thượng thặng trên thế giới và họ sẽ nói : “Các bạn ơi, các bạn đã bị lừa gạt rồi. Làm gì có quỷ hút máu. Tất cả chỉ là lừa bịp”.

- Ấy thế mà vẫn có đấy, Michael ạ. Tôi tin tưởng rằng về mặt này khoa học đành phải chịu bất lực...

Gheria ngừng lại và chăm chú nhìn chàng trai trẻ tuổi. Ông ta hỏi :

- Michael?

Hơi thở của Vares chậm và nặng nề. Đặt chiếc ly còn đầy nguyên cà phê xuống, Gheria đứng dậy tiến về phía Vares đang ngồi lệt thốt trong chiếc ghế. Ông ta bật mí mắt chàng trai trẻ tuổi lên nhìn lướt qua con người trắng dã, rồi rút tay lại. Chất thuốc tác dụng mau quá, ông ta nghĩ và cũng hữu hiệu lắm. Vares sẽ bất tỉnh lâu hơn là thời gian cần thiết.

Tiến tới chiếc tủ, ông lấy xắc đồ nghề của mình xuống và mang nó tới giường. Ông lấy ống chích hút một ống đầy máu của Alexis. Cũng may đây là lần lấy máu cuối cùng. Sát trùng vết thương xong, ông mang ống chích tới phía Vares và bơm hết qua cặp môi và kẽ răng miệng chàng trai trẻ tuổi.

Xong xuôi, ông bước vội ra cửa. Trở lại với Vares, ông đỡ chàng dậy, khiêng ra khỏi phòng khách. Karel sẽ không thức nổi vì lượng nhỏ thuốc trong thức ăn của ông ta. Gheria thận trọng bước từng bước một xuống nhà Vares khá nặng. Trong góc tối nhất của hầm nhà đã có sẵn một chiếc quan tài bằng gỗ, chờ đợi chàng trai trẻ. Chàng ta sẽ nằm yên ở đây cho đến sáng hôm sau khi ông bác sĩ gần quần trí Petre với một gợi ý bất chợt sai Karel tìm trên trần nhà và hầm nhà xem có thể có...

Mười phút sau Gheria đã trở lại phòng ngủ thăm mạch Alexis. Mạch đã khá mạnh, nàng sẽ hồi phục. Nỗi khủng khiếp đau đớn và dày vò vừa qua cũng đủ để trừng phạt nàng rồi. Còn về phần Vares...

Bác sĩ Gheria cười một cách khoái trá lần đầu tiên kể từ khi Alexis và ông trở về nhà từ làng Kluj vào cuối mùa hè qua. Hỡi các thần linh trên cõi thiên đàng chắc chư vị cũng thích thú khi ngắm nhìn lão Karel cầm thanh gỗ nhọn đâm ngay tim tên khốn nạn chuyên cuôm vợ người khác Michael Vares chứ nhỉ?

34. Chương 34

Truyện ma Nguyễn Ngọc Ngạn – Trái tim con rắn

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Thuật nín thở, lắng nghe Nín thở, nhưng ông vẫn nghe thấy nó đang đập ở đâu đó trong người mình ồn ào, hối hả.

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Càng nín thở, tiếng đập nghe càng rền rĩ. Bên cạnh Thuật, Trinh đã ngủ say, vẫn kiêu ngạo nằm sấp “thấy ghét”, nhưng hôm nay Thuật đành bất lực nằm nhìn.

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Vẫn nín thở, Thuật đè chặt bàn tay lên ngực trái

Lòng ngực ông lặng thình. Vậy thì cái gì đang đập, nếu không phải là nó, trái tim con rắn mà ông đã nuốt sống hồi chiều

Lưỡi dao phập xuống, cái đầu con rắn bị đóng đinh xuống mặt thớt nằm lại với hai con mắt trợn trừng. Thân hình vụn vụn những co giật cuối cùng trong đôi tay của lão nhà bếp, phun những tia máu đỏ tươi xuống chiếc phễu cắm vào cổ chai rượu thuốc. Mũi dao nhọn rạch một đường nhỏ điệu nghệ, và ngón tay thành thạo thọc vào moi ra một quả tim nhỏ bằng ngón tay, còn thoi thóp thở. Nó dường như vẫn còn co bóp, khi đã yên vị trong chiếc ly nhỏ. Người ta đổ rượu thuốc đã trộn đều với máu vào ngập miệng ly. Đó sẽ là ly rượu bắt đầu cho buổi tiệc, và theo thông lệ, luôn được dành cho nhân vật quan trọng nhất.

Hôm nay, đó là Thuật.

Với Thuật, trái tim rắn ấy phải kể ở đơn vị hàng chục. Ngay từ trái tim đầu tiên được thưởng thức, thường thì mọi người đều cảm thấy cái gì đó nhờn nhờn, nuốt vội cho trôi, thậm chí còn có người từ chối cái quyền.tiền chỉ. (ưu tiên), Thuật đã chứng tỏ sự lì lợm khác người của mình: Ông thò hai ngón tay vào ly rượu, nhón lấy trái tim rắn và cho vào miệng nhai chóp chép ngon lành, rồi mới chiêu cạn ly rượu để đưa tiễn nó vào dạ dày mình. Đặt ly xuống, Thuật há miệng cười, khoe hàm răng còn lem nhem máu. Hành động đó được tái lập từ trái tim thứ hai trở đi, và đã làm sáng thêm cái danh.chịu chơi của Thuật.

Nhưng chiều nay...

Thuật đã có cảm giác là lạ lúc kẹp lấy nó ở đáy ly. Dường như nó quẫy nhẹ như muốn tuột khỏi tay ông. Cảm giác chưa từng có ấy thoáng qua rất mau, và Thuật cho rằng có lẽ vì hai độ nhậu dừ dần ở hai điểm khác kéo dài từ mười giờ sáng cho đến giờ, đã làm ông run tay. Nhưng vừa cho nó vào miệng, thì rõ ràng nó lặn lên lưỡi của ông và tuột vào yếu hầu, rồi dường như dừng lại ở thực quản. Ngay lúc đó, ông đã nghẹn thở mất mấy giây. Ly rượu tổng tiễn nó vẫn không làm ông thấy cổ họng mình thông suốt, như có gì cứ nghẹn nghẹn trong đó.

- Ủa sao anh Hai không nhai nó? Một tên đàn em vọt miệng hỏi

Thuật trấn tĩnh rất nhanh, giả lả:

Thôi mày, cho lẹ đừng nhậu cho rồi. Dô đi!

Bữa tiệc hào hứng với đám chiến hữu thân thiết và các em nhân viên mặc quần sọc, áo thun lỗ tạt tình phục vụ, đã làm Thuật quên ngay cảm giác khác thường ấy. Cái quán này vốn có biệt tài đó. Vào đến đây, chuyện quốc gia trọng đại gì nữa, người ta cũng quên hết, nói chi đến cái chuyện con con không nhai được tim rắn! Em nào cũng thơm như mũi mít, ngồi sát rạt trong vòng tay, nân từng ly bia, dứt từng miếng mỗi ỳnh, còn hai tay mình thì cứ tự do như chưa bao giờ được tự do như vậy. Rồi kết thúc bữa tiệc, anh thích thì em chiêu, phòng riêng tại chỗ, có máy lạnh, giường đệm... Hổ hổ, có thằng chó nào mà chẳng mê tít mắt!

Thuật thường kết thúc hành trình một ngày nhậu của mình tại cái quán hẻo lánh này, chính là vì vậy. Để cho đầu óc nó thoải mái, đừng hôm sau mới làm việc tốt được. Chiêu đãi người ta nhân vừa “trúng” lớn, Thuật cũng dẫn lên đây. Mà được trả ơn, Thuật cũng gợi ý đến điểm “vui vẻ” này. Ai theo Thuật đến lần đầu, sau đó thấy đều giờ một ngón tay cái: Ông anh đúng là số một! Ngay chính vợ Thuật, Thuật cũng đã đưa lên đây. Từ lâu bà đã sợ Thuật như sợ cọp, vậy mà gần đây, chịu hết nổi, dám sinh chuyện cự nự:

Ông đi đâu mà đi hoài, đêm nào cũng một hai giờ sáng mới về? Vừa vừa thôi, ít ra ông cũng phải tôn trọng tôi phần nào chứ! Rồi uy tín làm việc của ông nữa. Cái ghế ông ngồi không phải là muôn đời đâu

Lúc đó là năm sáu giờ chiều, Thuật ghé về nhà tắm rửa và thay quần áo lịch sự, ngồi chờ một thằng bạn đến kéo đi “tham quan” nhà hàng nổi một lần cho biết. Cú điện thoại hẹn lại giờ chót của thằng bạn, cộng với lời căn nhắc của vợ con, bất ngờ làm Thuật nổi điên. Ông kéo tay vợ ra xe:

Bà muốn biết tôi thường đi đâu phải không? Được rồi xin mời bà đi theo tôi!

Ban đầu, các em thấy Thuật đi với vợ, chỉ dám thập thò sau quầy ngó rạ Thuật ngang nhiên gọi một lúc sáu em ra ngồi cùng bàn, ôm hôn mỗi em một cái ngay trước mặt vợ. Bà chủ quán đi ra, chào Thuật bằng kiểu chào thường lệ; đứng sau lưng, đặt hai bàn tay lên vai Thuật, cúi xuống cọ má với Thuật. Vợ Thuật xanh mét cả mặt mày, muốn ngất xỉu Thuật rút tiền bỏ ấy em, rồi đuổi hết cả đám đi, xong mới nói với vợ:

Bà thấy chưa, ở đây chúng nó đẹp như vậy, trẻ như vậy còn bà già còm, lép kẹp như vậy, có biết mắc cỡ hay không mà đi ghen với tui nó? Biết điều thì cứ ngậm miệng, mỗi tháng tôi phát tiền cho dư xài Tôi còn ở với bà là phúc đức lắm rồi Lộn xộn tôi đẹp luôn, cho treo mỏ cả lũ. Còn cái ghế tôi ngồi hả? Chắc hay không thì tôi tự biết, nhưng bà ráng mà cúng bái hàng ngày cho nó. Nghe chưa

Thuật điềm nhiên ngồi ăn cho hết bữa, trong lúc bà vợ chạy ra ngoài vườn nôn thốc nôn tháo những miếng ăn vừa nuốt. Lần “giáo dục” kiểu đó đã có hiệu quả thấy rõ. Một tuần sau, vợ Thuật đến cơ quan tìm ông giữa trưa Cửa phòng giám đốc chỉ đóng chứ không có khóa, vì đồ thẳng nào dám ngang nhiên bước vào! Thuật và một cô nhân viên đang ôm nhau trên chiếc đi văng dành cho giám đốc nghỉ trưa Thấy vợ Thuật, cô gái sợ hãi toan vùng dậy Thuật ghì cô ta lại, nói cứ bình tĩnh, không việc gì phải sợ. Rồi ông quay qua đuổi vợ về, mắng vợ là bất lịch sự, vào phòng không biết gõ cửa Vợ Thuật chỉ nói được một câu: “Rồi trời sẽ tru đất sẽ diệt ông!”, rồi run lập cập đi rạ Thuật cười hô hố.

Bữa tiệc vẫn tiến hành náo nhiệt, mới đó mà đã qua thùng bia thứ bảy Hai tay Thuật giang ra ôm hai cô Miệng Thuật thỉnh thoảng há ra để ực bia, để tấp mồi, để cười khùng khục, để quay qua quay lại hôn hít trên mấy cái má hồng mịn màng thơm phức. Cứ mỗi lần đến đây Thuật lại có cảm giác mình đang làm vua Có đêm, Thuật kéo luôn năm em vào một phòng, quần nhau cho tới sáng. “Nhất dạ đế vương” cũng sướng đến đó là cùng! Hôm nay là ngày Thuật trúng lớn, vừa đẩy được mấy tấn nguyên liệu còn tốt mà Thuật chạy được quy thành phế liệu, nhậu hết cái nhà hàng này còn được, nói gì đến cái bàn tiệc chục thẳng này Dzô đi, dzô nữa đi! Còn bao nhiêu bia, nhà hàng cứ đem hết ra, cho tui này tắm bia một bữa nhớ đời! Thằng Thuật này đã từng chi ba triệu ột bữa tiệc ở đây, bằng lương một tháng của cả văn phòng xí nghiệp cơ mà! Tên kế toán trưởng hơi chơn, nhắc Thuật nên giữ lại một tấn cho bọn công nhân có việc làm, chứ hôm rày chúng nghỉ việc ăn 70 phần trăm lương, kêu trời như bông rồi! Thuật trợn mắt, nói đồ ngu, ai có phần này Người nào đã chịu nhiều gian khổ, sống chết, thì bây giờ phải được hưởng. Còn số thẳng nào mặt thì ráng mà chịu Đời này, ai ăn được thì cứ ăn. Đã chấp nhận cuộc chơi mà còn bày đặt chuyện lương tâm!

Nỗi lo gợn lên, vào đúng lúc Thuật kê miệng húp chén cháo rần được em Trinh bưng lên mồi Giữa ngực ông bất chợt nhói một cái đau đến nín thở. Kẹt cả hai tay, Thuật lắc đầu dùng cảm đẩy chén cháo rạ Cái gì mà đau như vậy Thuật đổ mồ hôi khi cảm nhận dường như nó đang cựa quậy Nãy giờ, bao nhiêu là bia là mồi tổng xuống, vậy mà nó vẫn kẹt lại ở khoảng giữa ngực sao Thuật bỗng thấy nhợn nhạo trong họng. Ông cố trấn tĩnh, từ từ đứng dậy, gạt hai em, bước ra vườn. Đến sau một gốc cây khuất, ông đưa mấy ngón tay vào miệng, móc họng cho ói ra hết những gì vừa ăn uống. Đó là một động tác quen thuộc mỗi khi Thuật muốn hồi phục để có thể ngồi tiếp tục chiến đấu trong những độ nhậu kéo dài Nhưng lần này không phải do ông thấy mệt, mà là để tống cái của nợ đáng sợ kia

Hoàn toàn yên tâm, Thuật bước vào bàn nhậu đầy khí thế trở lại Mọi việc tiếp tục diễn biến bình thường. Thuật nói nhỏ vào tai Trinh, tối nay, anh chọn em làm hoàng hậu đó nghe Trinh giả bộ trợn mắt, rụt vai, lè lưỡi Cái lưỡi hồng đào queo đầy hứa hẹn, vậy mà làm Thuật liên tưởng đến cái lưỡi thở phì phì giận dữ của con rắn khi nãy, lúc nó đang bị lão đầu bếp lôi vào trò đùa trước khi chết.

Cái nhói đau thứ hai xảy ra khi Thuật đã nằm trên giường, nhìn Trinh đang uốn éo cởi quần áo dưới ánh đèn hồng. Ông thánh cũng phải chào thua trước thân hình tuyệt mỹ của cô gái được phong làm hoa hậu ở quán này, vậy mà Thuật vẫn nằm yên, tay đè lên ngực. Máu lạnh chạy rì rì mà mồ hôi Thuật vẫn vã ra, ướt cả mặt đệm.

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Đó là lần đầu tiên trong đời, Thuật nghe thấy những âm thanh quái đản ấy Nó dội lên trên đỉnh đầu, rồi cứ thế bực rạ

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Rồi Thuật nhìn xuống bụng, chợt ré lên một tiếng, lồm cồm ngồi dậy Ông vừa trông thấy đầu con rắn quắc qua quắc lại giữa hai đùi mình. Thuật đưa tay bật đèn nê- Ông, lúc đó con rắn biến mất. Ông nhìn quanh

quất. Còn Trinh thì co rúm người, nhìn ông bằng con mắt sợ hãi

Gì vậy anh?

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Thuật thở dài, tắt đèn, ôm lấy Trinh:

Không có gì.

Khoảng vài phút sau, Thuật thở dài, xô Trinh ra, nằm vật xuống.

Thôi, hôm nay cho em nghỉ. Ngủ đi

Trinh nằm xuống bên Thuật, và chỉ vài phút sau, cô đã ngủ ngon lành. Trong khi đó, tiếng đập ồn ào trong ngực Thuật vẫn cứ vang lên đều đặn.

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Ở chỗ giữa ngực ông, có cái gì đó chực nhô lên thụt xuống. Thuật úp hai bàn tay dè dặt lên chỗ đó. Nó vẫn cứ phập phồng dưới tay ông.

Ịch ỳnh, ịch ỳnh, ịch ỳnh...

Thở hổn hển, Thuật ngồi bật dậy, kinh hoàng khi nhìn rất rõ giữa ngực mình nổi hẳn lên một khối u nhỏ. Thật nhanh, Thuật chớp lấy nó, nghiêng răng bóp mạnh. Ông cảm thấy như nó đang vỡ ra bên trong lồng ngực mình. Một cảm giác đau chết người ập đến. Thuật lăn ra giường cố gắng lết đến bên Trinh, ông cố gắng vươn tay ra định chạm vào người Trinh để gọi cô dậy nhưng đã kiệt sức...

Sáng hôm sau, Trinh thức dậy thấy Thuật đã chết cứng đờ từ hồi nọ. Khi đem xác của Thuật đến bác sĩ pháp y thử nghiệm thì các bác sĩ đều kết luận rằng Thuật chết vì nhồi máu cơ tim (heart attack). Ngực ông bị tím bầm, nổi hẳn những vết móng tay của chính ông cào cấu

Nhưng khi giải phẫu tử thi, mọi người chứng kiến đều rợn tóc gáy khi thấy ở giữa lồng ngực trái tim của Thuật là một trái tim nhỏ xíu, chỉ bằng đầu ngón tay, đã bị bóp bể ra làm hai

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/truyen-ma-nguyen-ngoc-ngan>